

Trịnh Công Sơn
Một Người Thơ Ca
Một Cõi Đi Về

Trịnh Công Sơn



NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC



TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

MỤC LỤC

Lời ngỏ	2
---------	---

1. MỘT NGƯỜI THƠ CA

Văn Cao - <i>Trịnh Công Sơn Người Thơ Ca</i>	6
Bửu Ý - <i>Trịnh Công Sơn Kẻ Du Ca</i>	8
Hoàng Phủ Ngọc Tường - <i>Hành Tinh Yêu Thương</i> <i>Của Hoàng Tử Bé</i>	15
Hoàng Phủ Ngọc Tường - <i>Chút Thiên Thu Còn Mãi...</i>	19
Hoàng Phủ Ngọc Tường - <i>Hạt Bụi Và Tia Sáng</i>	21
Hoàng Phủ Ngọc Tường - <i>Căn Nhà Của Những Gã Lang Thang</i>	25
Trần Hữu Lục - <i>Trịnh Công Sơn Tỏ Tình Với Cuộc Sống</i>	31
Phan Hạng - <i>"Cõi Đi Về" Của Trịnh Công Sơn</i>	35
Khánh Ly - <i>Bên Đồi Hiu Quạnh</i>	38
Khánh Ly - <i>Xin Cho Một Đồi...</i>	43
Nguyễn Trọng Tạo - <i>Chuyện Lạ Trong Tình Sử Trịnh Công Sơn</i>	44
Phạm Duy - <i>Đẹp Như Tranh Trừu Tượng</i>	47
Thái Bá Vân - <i>Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên</i>	51
Thế Uyên - <i>Cuộc Hành Trình Làm Người Việt Nam</i> <i>Qua Trịnh Công Sơn</i>	54
Nguyễn Thụy Kha - <i>Trịnh Công Sơn Và Tự Khúc Mới</i>	61
Nguyễn Thụy Kha - <i>Một Cõi Âm Thanh</i>	63

Nguyễn Duy - <i>Ngày Sau Sỏi Đá</i>	66
Nguyễn Thị Minh Thái - <i>Trịnh Công Sơn-Hồng Nhung: Sớm và Muộn, Xanh và Chín</i>	72
M. Nguyễn - <i>Người Hải Ngoại Nói Về Trịnh Công Sơn</i>	75
Hoàng Long - <i>“Huyền Thoại Mẹ” Của Trịnh Công Sơn</i>	80
Hồ Thị Hải Âu - <i>“Để Gió Cuốn Đi...”</i>	83
Nguyễn Quang Sáng - <i>Paris, Tiếng Hát Trịnh Công Sơn</i>	86
Nhật Lệ - <i>Trịnh Công Sơn Và Tiềm Thức "Thân Phận Mong Manh"</i>	96
Anh Ngọc - <i>Người Hát Rong Của Thế Kỷ Hai Mươi</i>	108
Nguyễn Trọng Tạo - <i>Diễm Xưa (Cho Trịnh Công Sơn)</i>	110
Lâm Thị Mỹ Dạ - <i>Giấc Ngủ Của Cây Đàn</i>	111

2. PHÁC THẢO CHÂN DUNG TÔI

Phác Thảo Chân Dung Tôi	113
Nhật Ký Ở Tuổi 30	115
Cuộc Sống Không Thể Thiếu Tình Yêu	117
Viết Và Thở	118
Văn Tự	119
Sự Vật, Con Người	121
Huyền Náo và Tĩnh Lặng	123
Một Cõi Đi Về	125
Hồi Ưc	127
Giấc Mơ Hạ Trắng	129
Cát Bụi	131
Nhớ Về Một Bài Hát	133
Ngày Văn Cao Trở Lại	136
Trong Âm Nhạc, Văn Cao Sang Trọng Như Một Ông Hoàng	138
Tình Yêu Và Tiếng Hát	140
Tin Vào Niềm Tuyệt Vọng	141

Bản Tình Ca ở Lại Với Ai?	143
Để Bắt Đầu Một Hồi Ưc	145
Kiếp Sau Tôi Vẫn Là Người Nghệ Sĩ... (Trả lời phỏng vấn)	147
Tôi Đã Tận Hưởng Những Tình Cảm Nhân Loại (Trả lời phỏng vấn)	152
Tôi Luôn Sống Với Hiện Tại (Trả lời phỏng vấn)	155
Âm Nhạc Mùa Xuân Tình Yêu (Trả lời phỏng vấn)	157
Chữ Tài Chữ Mệnh Cũng Là Bể Dâu	159
Chú Lộ (Truyện ngắn)	162
Tôi Đã Mơ Thấy Chuyến Đi Của Mình	168

3. BIẾT Đâu NGUỒN CỘI

Bên Đời Hiu Quạnh	170
Nghe Những Tàn Phai	171
Ru Ta Ngậm Ngùi	172
Lời Thiên Thu Gọi	174
Cát Bụi	177
Một Cõi Đi Về	178
Chiếc Lá Thu Phai	180
Biết Đâu Nguồn Cội	182
Để Gió Cuốn Đi	184
Cỏ Xót Xa Đưa	186
Như Tiếng Thở Dài	187
Phôi pha	188
Lời Buồn Thánh	190
Dấu Chân Địa Đàng	191
Một Ngày Như Mọi Ngày	193
Gần Như Niềm Tuyệt Vọng	195
Xa Dấu Mặt Trời	196
Trọ	198

Từng Ngày Qua	199
Phúc Âm Buồn	200
Vẫn Nhớ Cuộc Đời	201
Hôm Nay Tôi Nghe	202
Ngẫu Nhiên	203
Cũng Sẽ Chìm Trôi	204
Tôi Ơi Đừng Tuyệt Vọng	205
Rồi Như Đá Ngây Ngô	206
Như Một Lời Chia Tay	207
Yêu Dấu Tan Theo	208
Lặng Lẽ Nơi Đây	209
Ru Đời Đã Mất	211
Này Em Có Nhớ	212
Ru Đời Đi Nhé!	213
Chìm Dưới Con Mưa	214
Vẫn Có Em Bên Đời	215
Vườn Xưa	216
Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên	217
Đời Gọi Em Biết Bao Lần	219
Xin Trả Nợ Người	220
Con Mất Còn Lại	221
Còn Ai Với Ai	222
Em Đi Trong Chiều	223
Tình Nhớ	224
Mưa Hồng	226
Tuổi Đá Buồn	227
Tình Xa	229
Gọi Tên Bốn Mùa	230
Tưởng Rằng Đã Quên	232
Tình Sầu	233

Nắng Thủy Tinh	236
Biển Nhớ	237
Diễm Xưa	240
Nhìn Những Mùa Thu Đi	241
Những Con Mắt Trần Gian	243
Hạ Trắng	245
Còn Tuổi Nào Cho Em	246
Bốn Mùa Thay Lá	247
Đại Bác Ru Đêm	248
Ngụ Ngôn Mùa Đông	250
Huyền Thoại Mẹ	252

4. MỘT CÔI ĐI VỀ

Nguyễn Khoa Điềm - <i>Sự Thật Của Cuộc Ra Đi</i>	255
Trần Ninh Hồ - <i>Lữ Thứ Với Con Người</i>	256
Minh Quốc Lê - <i>Dạ Khúc</i>	258
Hoàng Trần Cương - <i>Trầm Cảm</i>	259
Hoàng Phủ Ngọc Tường - <i>Vĩnh Biệt Điệu Blue Buồn</i>	260
Nguyễn Trọng Tạo - <i>Trịnh Công Sơn Người Tình Vĩnh Cửu</i>	262
Lý Quý Chung - <i>Với Vô Vàn Tiếc Thương,</i> <i>Sơn Rời Khỏi Cuộc Đời Đây...</i>	265
Đỗ Quang Hạnh - <i>Sơn Đã "Bỏ Ta Đứng Bên Trời Kia"</i>	267
Trần Văn Khê - <i>Thương Tiếc Trịnh Công Sơn</i>	269
Phạm Tuyên - <i>Lời Chia Buồn Từ Hà Nội</i>	271
Thanh Tùng - <i>Anh Đã Vắt Kiệt Tình Yêu Cho Đời...</i>	273
Nguyễn Quang Sáng - <i>Ấu Cũng Là "Một Côi Đi Về"</i>	276
Anh Ngọc - <i>Định Mệnh Bắt Anh Phải Yêu Thương</i>	278
Phạm Tiến Duật - <i>Nhớ Tiếc Trịnh Công Sơn</i>	282
Hà Văn - <i>Hồn Xác Vô Thường</i>	284
Nguyễn Trọng Tạo - <i>Vĩnh Biệt Đời Về Côi Thên Thang</i>	285

Nguyễn Thụy Kha - <i>Vài Kỷ Niệm Nhỏ Về Trịnh Công Sơn</i>	287
MT-LT - <i>Những Người Bạn Nhớ Trịnh Công Sơn</i>	289
Ngô Minh - <i>Huế Khóc Trịnh Công Sơn</i>	292
Hoàng Bình Thi - <i>Huế Tiến Đưa Trịnh Công Sơn</i>	294
Phạm Thục - <i>Em Gái Của Trịnh Công Sơn Nói Về Anh</i>	296
Khánh Ly - <i>Ông Là Của Tất Cả Mọi Người</i>	298
Hồng Nhung - <i>Ru Người Ngồi Mãi Cùng Tôi</i>	299
Mạnh Hà - Nguyễn Minh - <i>Câu Hát Theo Tôi Như Vết Thương</i>	301
Tâm Thơ - <i>Nhật Ký Người Hâm Mộ</i>	304
Đỗ Trung Quân - <i>Trịnh Công Sơn Và Bóng Mát Người Mẹ</i>	306
Lê Minh Quốc - <i>Hội Ngộ Giữa Hư Không</i>	308
Hoàng Bình Thi - <i>Những Hẹn Hò Từ Nay Khép Lại</i>	311
Trần Thanh Hà - <i>Ca Hát Không Mỏi Mệt Về Phận Người</i>	313
Đỗ Minh Tuấn - <i>Một Thiên Sư Du Ca</i>	316
Yên Ba - <i>Phố Trịnh</i>	318
Phó Đức Phương - <i>Một Diện Mạo Đặc Biệt</i> <i>Của Nền Âm Nhạc Việt Nam</i>	321
Nguyễn Duy - <i>Huyền Thoại Cát Bụi</i>	322
Trịnh Cung - <i>Nói Về Trịnh Công Sơn</i>	323
Nguyễn Phước Nguyên - <i>Đằng Kia Góc Phố Bên Kia Đồi...</i>	328
Nguyễn Trọng Tạo - <i>Mối Tình Đầu Của Tôi Với</i> <i>"Ông Hoàng Tình Ca" Trịnh Công Sơn</i>	332
Phạm Thiên Mạc - <i>Một Lần Gặp Trịnh Công Sơn</i>	335
Phạm Duy - <i>Nói Về Nhạc Trịnh Công Sơn</i>	337
Bạch Mai - <i>Nghe Anh Hát "Ra Đồng Giữa Ngõ"</i>	339
Từ Huy - <i>Chạm Đến Trịnh Công Sơn</i>	342
Đỗ Trung Quân - <i>Trăm Năm, Một Cõi Đi Về</i>	343
Thanh Thảo - <i>"Cõi Nhạc" Trịnh Công Sơn</i>	345
Nguyễn Thụy Kha - <i>Điều Phải Tin Trong Ngày "Cá Tháng Tư"</i>	347
Nam Dao - <i>Như Cánh Vạc Bay</i>	349

Hồng Đăng - <i>Sơn Oai, Vĩnh Biệt!</i>	356
Bửu Ý - <i>Khóc Trịnh Công Sơn</i>	357
Chu Sơn - <i>Trọn Đời Ca Hát Về Tình Yêu</i>	360
Phan Hạng - <i>Trịnh Công Sơn Sống Với Một Tấm Lòng</i>	362
Nguyễn Văn Thọ - <i>Nhớ Trịnh Công Sơn</i>	364
Quốc Bảo - <i>Chuyện Đùa Cuối Cùng</i>	367
Trịnh Thanh Thủy - <i>Lần Hành Hương Cuối</i>	369
Trương Quang Lục - <i>Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn và Tuổi Thơ</i>	371
Bùi Chiến - <i>Những Ngày Cuối Cùng Của Nhạc Sĩ</i> <i>Trịnh Công Sơn Ở Bệnh Viện Chợ Rẫy</i>	374
Nguyễn Quang Sáng - <i>Âu Cũng Là "Một Cõi Đi Về"</i>	376
Diễm Chi - Phan Vũ - <i>Đêm Cuối Với Trịnh Công Sơn</i>	378
Hoàng Phủ Ngọc Tường - <i>Lời Cuối Cùng Cho Phận Người</i>	381

Trịnh Công Sơn

Một người thơ ca

Một cõi đi về

Nguyễn Trọng Tạo – Nguyễn Thụy Kha – Đoàn Tử Huyền

Sưu tầm và biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Lời ngỏ

*Có thể nói Trịnh Công Sơn là một tài danh Việt Nam thế kỷ XX. Ông là hiện tượng đặc biệt trong làng tân nhạc nước nhà với số lượng công chúng hâm mộ hiếm có suốt hơn 40 năm qua kể từ khi ông công bố ca khúc đầu tiên **Ướt mi** vào năm 1959. Suốt trong cuộc “chiến tranh Việt Nam”, hàng trăm bản nhạc tình và nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn đã được hát lên ở miền Nam, và đặc biệt là từ sau chiến thắng lịch sử xuân 1975 thống nhất nước nhà, âm nhạc của ông đã chinh phục hàng triệu, triệu con tim yêu nhạc trong nước và nước ngoài. Chính vì vậy mà tin Trịnh Công Sơn qua đời đã làm chấn động lòng người từng yêu nhạc, yêu thơ, yêu tranh và yêu cách sống của ông. Hàng nghìn vòng hoa viếng, hàng nghìn bài viết tiếc thương và ghi nhận những cống hiến lớn lao của ông đã nói lên điều đó.*

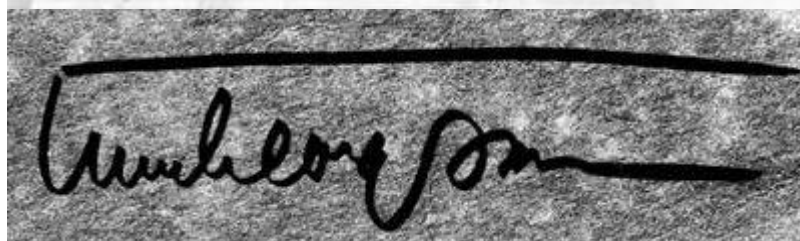
Chúng tôi, những người mến mộ, những người bạn và cũng là đồng nghiệp của ông, trong niềm xúc động chân thành đã cùng nhau sưu tầm lại những bài viết về ông, những trước tác của ông nhằm lưu giữ kỷ niệm về người nghệ sĩ lớn, một thiên tài đã từng có mặt trên chốn trần gian này. Và để tưởng nhớ ông, chúng tôi xin chọn lại một phần nhỏ trong bộ sưu tập Trịnh Công Sơn, làm thành cuốn sách Trịnh Công Sơn Một Người Thơ Ca Một Cõi Đi Về. Cuốn sách được chia làm bốn phần: phần 1 gồm những bài viết về Trịnh Công Sơn trước khi ông mất; phần 2 tập hợp một số bài viết của ông về cuộc đời và nghệ thuật; phần 3 giới thiệu 63 bài thơ (ứng với 63 năm ông ở trọ cõi trần) rút từ các ca khúc Trịnh Công Sơn; và phần 4 - Một Cõi Đi Về - tập hợp một phần nào bài viết về ông sau khi ông qua đời. Ngoài ra, cuốn sách giới thiệu một số hình ảnh tư liệu về ông, tranh vẽ và bản nhạc của ông.

Thời gian để làm nên cuốn sách này quá vội, tư liệu được tập hợp từ nhiều nguồn, bề bộn, việc sắp xếp, chọn lựa và biên tập chưa thật sự kĩ càng, một số bài

chỉ có thể trích đoạn, một số bài chúng tôi biết là có nhưng chưa sưu tầm được, chúng tôi cũng không kịp liên lạc với những người ở xa có góp mặt trong cuốn sách này, vì vậy chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót đáng tiếc. Nhưng vì tình yêu Trịnh Công Sơn, nhóm biên soạn xin cúi đầu cầu mong bạn bè bốn phương đại xá, và hy vọng sẽ nhận được những lời chỉ giáo ân tình. Cũng vì tình yêu Trịnh Công Sơn, chúng tôi xin được xem cuốn sách này là một nén tâm nhang tưởng nhớ linh hồn người nghệ sĩ đã mang đến cho con người “những giấc mơ đời hư ảo”.

Hà Nội, 22-4-2001

Nhà biên soạn



TRỊNH CÔNG SƠN

(1939 – 2001)

1. MỘT NGƯỜI THƠ CA

Văn Cao

Trịnh Công Sơn - Người Thơ Ca

Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người thơ ca (Chantre) bởi ở Sơn, nhạc và thơ quyện vào nhau đến độ khó phân định cái nào là chính, cái nào là phụ. Và bởi Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tấm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền.

Mãi hơn một năm sau ngày 30 tháng 4, chúng tôi mới thật sự mặt nhìn mặt, tay cầm tay lần đầu, nhưng tôi có cảm giác như chúng tôi đã là bạn của nhau từ bao giờ, mặc dù giữa tôi và Sơn còn cả một thế hệ đệm. Nói cách nào đó, tôi đã gặp Sơn từ những ngày đất nước còn chia hai miền và còn chìm trong khói lửa. Tôi muốn nhắc đến ở đây một kỷ niệm không thể quên ở nhà một người bạn trẻ. Đêm ấy lần đầu tiên tôi nghe (cũng có nghĩa là gặp) Trịnh Công Sơn... Những bạn trẻ hát cho tôi nghe gần suốt đêm hàng loạt ca khúc Trịnh Công Sơn (không biết họ học ở đâu?), hát say sưa đến nỗi đứt cả dây của cây đàn ghi-ta duy nhất trong nhà.

Trong âm nhạc của Sơn, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc bác học phương Tây. Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ tự nó trào ra. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, một người bạn già của tôi, "*Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra*". Cái quyến rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là chính ở chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào, mà vẫn thấm vào lòng người như suối tưới. Với những lời, ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hôn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi, Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước, mà ở cả bên ngoài biên giới. Và nếu tôi không lầm thì dấu

ấn của Sơn đã ít nhiều in trên các tác phẩm của một số nhạc sĩ thời kỳ sau 1975. Có lẽ cũng không cần nghe lại nữa, dù bây giờ và sau này Sơn có in thêm, một lần là đủ, từ cái đêm chiến tranh ấy, tôi biết mình đã gặp một tâm hồn chị em xẻ chia. Một côi đi về. Và tôi viết lời bạt này cho tập nhạc của Sơn như giữ một lời hẹn thắm chưa ngỏ, lời hẹn của một tri âm với tri âm...

Đây là lời bạt cho tập sách Trịnh Công Sơn.

Tuyển tập những bài ca không năm tháng.

Nxb Âm nhạc 1995. Đầu đề do chúng tôi đặt (BT).

BỮ Ỡ

Trịnh Công Sơn - Kẻ Du Ca

Từ lâu lắm Trịnh Công Sơn được giới ái mộ trao tặng danh hiệu là *kẻ du ca về tình yêu, quê hương và thân phận*.

Anh lớn lên bằng tuổi chiến tranh dứt rồi lại nổi, chiến tranh dai dẳng và cùng khắp đến nỗi đứng ở toạ độ nào trên đất nước cũng thấy và sống trong chiến tranh, từ đó người chiến sĩ dần thân tự đề ra cách thế sống và hành động phù hợp với sở nguyện mà vẫn đạt hiệu quả mong muốn. Thế đứng trước nay ở miền Nam của anh, tối thiểu, không hại cho uy tín và sự nghiệp của anh. Lịch sử đất nước lật hẳn sang một chương khác, trước sau anh vẫn an nhiên ("*Đôi khi một người dường như chờ đợi thật ra đang ngồi thảnh thơi*", Tự tình khúc), hay ít nhất anh giữ an nhiên cho nghệ thuật của mình. Anh đi vào nhạc, anh bước xuống đường, y như người ta hít thở. Và nói như thế, không có nghĩa anh phó mặc đời, mà có nghĩa là anh gieo trồng vào những luống đã tự đào sẵn, không phải ngoài lui, không cần xoá đi làm lại. Nay nhạc và lời của anh, nếu có chuyển đổi chẳng qua vì tâm hồn đến tuổi đổi mùa. Cần nói thêm rằng cái an nhiên là món quà lưu chủ của đời, sau khi khổ chủ đã hoàn trả cho người - người tình, người bạn, người đời - những hơn thua, ngộ nhận, thị phi.

Nhạc của Trịnh Công Sơn không tuyên là nhạc, bài hát không chỉ là bài hát. Mỗi bài là một truyện ngắn, mỗi ca khúc là một chương khúc của truyện dài không có kết thúc, vẫn mở ra như một vết thương, một vết thương người, một vết thương thời đại, vết thương thiết thân, phải cưu mang và lưu truyền.

Nhưng không có đoạn truyện nào *kết thúc có hậu* như trong truyện cổ tích, mà ngược lại đó là những loại *Tình sầu, Tình xa, Tình vơi*. Không còn là cái đẹp của đối xứng, vuông tròn, thủy chung. Bởi cùng nhau tắm gội trong biển bắp bênh của thời đại, con người xót xa khám phá ra cái đẹp chông chênh, cái ma lực của chén đắng. Đời dành riêng cho kẻ nào đã lên tới đỉnh buồn và xuống tới vực thăm, một đôi mắt bên trong để nhìn ra những vẻ đẹp của mặt đất, của nghịch lý khiến cho y nhận chân cái tất yếu của cô đơn, cái hào quang của thất bại, cái quyến rũ của triền dốc. Con người sinh ra là đã thua cuộc, vấn đề còn lại của con người, vấn đề hoàn toàn nguyên vẹn, là khoác lên sự thua cuộc ấy một gương mặt người do từng cá nhân đắp đập lấy. Theo chiều hướng này, ta sẽ mục kích hàng hiên phô bày toàn chân dung lập thể: hoặc thiếu mất thừa môi, hoặc mặt lật vào trong mà dạ để ra ngoài.

Nguồn cảm hứng khơi mạch từ đó, rất dễ rơi vào chỗ suốt mướt, ê chề, rất dễ đưa tới trạng thái buông thả, quy hàng... là những gì nhiều người từng quy nạp cho ca khúc Trịnh Công Sơn. Đánh rằng vài tình cảm ấy không hoàn toàn vắng bóng, và đậm nhạt khác nhau từng nơi, từng lúc, nhưng nghiêm nhiên được biến chế, vượt qua, đủ để ta nhận ra đó không còn là những tình cảm hoàn cảnh mà là những tình cảm bản chất cần được khẳng định và hoá kiếp thành đức tin, động lực phản kháng những giới hạn của con người. Không những thế mà thôi, ta phải nhặt nhạnh những tàn phai, tóc trắng, tan tành theo giọt mưa, hạt bụi, lẫn lóc như hòn cuội, không ngạc nhiên trước những tráo trở, lật lọng, chấp nhận gươm giáo, nọc độc, gọt tĩa màu mun của đêm, vốc bùn sóng sánh, phải nâng niu những vết thương cùng nét xanh xao, hao gầy, cảm ơn những mối tình tồi tả, phải thương yêu nỗi chết... dung nạp tất cả vào lòng và bện thành tấm *áo giáp*, thứ áo giáp mặc trong.

Trịnh Công Sơn là người khát sống. Anh muốn sống nhiều nơi cùng một lúc, ngồi nơi này, nhớ nơi kia, muốn sống gấp đôi sợ không đủ thì giờ, lắm lúc không phân biệt ngày với đêm. Anh thích những chuyến tàu xuyên suốt, những chuyến xe đỗ rồi lại đi, anh thích rút ngắn không gian giữa rừng với biển, giữa đó anh tha hồ sống với ghềnh, bãi, lũng sâu và núi, tháp, cánh đồng, anh muốn rút ngắn thời gian giữa lạ với quen và xua tan những cánh dơi thù nghịch.

Hình ảnh phổ phơ mình phân rã trong ca khúc anh: *phố xưa* (Khói trời mênh mông), *phố hẹn* (Khói trời mênh mông), *phố xuân xao* (Yêu dấu tan theo), *phố rộng* (Tuởng rằng đã quên), *phố thanh thanh* (Quỳnh hương), *phố cao nguyên* (Lời thiên thu gọi), *phố nọ* (Đêm thấy ta là thác đổ), *phố xa lạ* (Bên đời hiu

quạnh)... Phố như là nơi triển lãm của sự sống, một đại hội đời, một nơi tập cư đủ mẫu người, một bãi thí nghiệm bao thể thái nhân tình làm thoả lòng con người nào muốn sưu tập con người. Do những hình ảnh phố xá như thế này, có người bảo: Trịnh Công Sơn thích lui tới những nơi đô hội. Điều này đúng một phần, bởi lẽ: anh thích những nơi có bóng dáng con người, anh thèm tiếng người hơn là cõi vắng lặng, nhưng điều cần nói thêm, là: anh ước mơ hình ảnh xã hội được đô hội hoá chứ không phải là sa mạc hoá, và được đô hội hoá thường trực, sao cho ngày ngày *hàng cây thấp nển lên hai hàng*, lễ lạt trên tầng lá xanh, lễ lạt trên từng nẻo đường, khắp mọi nhà và trong mỗi con tim.

Trí óc và cảm xúc của Trịnh Công Sơn phù hợp với tổng hợp hơn là phân tích, nghiêng về kết hợp hơn là phân chia. Hình ảnh chiếc cầu đối với anh là một lời mời gọi cất bước sang bên kia, đồng thời chuyển biến bên kia thành bên này và ngược lại. Băng qua cầu là để sống với bên kia và nhớ bên này. Trong nỗi sống đã tượng hình nỗi nhớ. Người đi trên cầu không những nhìn ôm cả hai phía mà có thể nhìn cút bắt với những khuỷu sông thấp thoáng ẩn hiện, cầu tạo dần dần trong tâm khảm cái dự cảm lìa xa, mất mát.

Tình yêu. Quê hương. Thân phận. Làm sao nói về những vấn đề này bằng lời hát và chuyên chở bằng nhạc, những ưu tư thường trực của mọi người và được mọi người ít nhiều nói đến? Trịnh Công Sơn có cách nói riêng, bằng lời và bằng nhạc. Lời tách riêng, đó là những đoạn thơ hoặc là truyện thơ tâm sự về giọt mưa, giọt nắng, về một vùng biển đầy áp sự vắng mặt... Nhạc tách riêng có khi nhún nhảy như loại đồng dao hay thanh bình ca, có khi lại rất thích hợp với ánh đèn màu và khói thuốc của vũ trường, cũng có khi dòng nhạc Trịnh Công Sơn gần gũi với thánh ca thanh thoát...

Nhiều nhạc sĩ viết về tình yêu và quê hương.

Tình yêu, với Trịnh Công Sơn, là điểm tình. Trước hết là phải đẹp, đẹp trong từng lời bội bạc, bước chân quay gót, trong dang dở và tan vỡ. Sẽ không có mối tình rách rưới hay nhầy nhụa, sẽ không có mối tình than khóc lâm ly, sẽ không có luôn cả đau khổ, hoặc nếu có chẳng nữa thì đó là một nỗi đau khổ đã đành, dành sẵn, và cần được siêu sắc nuôi dưỡng cái giống nòi tình. Cái đẹp ở đây là cái đẹp siêu thực, tức là ít nhiều nhuộm màu sắc ý chí của kẻ chủ trương và đồng thời nhạt bớt hương vị của thường tình. Tình yêu lên ngôi. Một đỉnh chiêm ngưỡng, đúng hơn là một điểm hẹn. Đối tượng tình yêu trở thành ý niệm. Trịnh Công Sơn nguyện làm kẻ hái lộc chứ không phải hái trái. Lộc nồn và luôn cả lộc xoan ngọn tổ trở trời. Tình yêu được thăng hoa để trở thành điểm ngắm. Nó vượt qua cái riêng tư, vị kỷ. Như Đức Giáo Hoàng của "ái tình giáo", người nghệ sĩ lớn tiếng hô

hào mọi người *Hãy yêu nhau đi*. Đây là lời thần chú mở cửa địa đàng. Đây mới thật là tình yêu cứu rỗi. Yêu trong một tình yêu rộng lớn, chung cùng. Như mỗi giai điệu trong đại hợp tấu. Yêu nghĩa là toả sáng. Phần nào giống như thủ pháp *nhuộm mây nẩy trắng* theo cách gọi của Thánh Thán (vẽ mây đẹp để làm nổi bật trắng), Trịnh Công Sơn ca ngợi tình yêu bằng cách vẽ ra vùng ảnh hưởng của tình yêu qua giọt nắng thủy tinh, cây cầu, hạt mưa, hàng cây chụm đầu vào nhau... Khi vẽ ra *áo xưa lông lộng* chẳng hạn, tác giả không vẽ vạt áo, mà vẽ kỷ niệm, vẽ không khí và hơi hám của áo.

Đó là những khối tình nở ra trong khói lửa, như những cánh hoa xương rồng giữa khô cằn gai góc. Bóng đen chiến tranh càng làm cho tình yêu thêm phần gấp gáp.

Quê hương nổi bật ở hai nét lớn: nghèo và chiến tranh. Cái nghèo của quê hương thì có lắm chuyện để nói, để tả, để tủi lòng. Cái nghèo còn là hậu quả của chiến tranh. Dứt chiến tranh là cứu giải cái nghèo. Và chiến tranh diễn ra không phải ở chiến trường, không phải do những người cầm súng, nó diễn ra ở bàn tròn, ở trong đầu óc những con người mua bán chiến tranh. Những bài hát trong hai tập *Ca khúc da vàng* và *Kinh Việt Nam*, cũng theo phép *nhuộm mây nẩy trắng* như có nói ở trên, nhưng ở đây được trưng dụng những màu sắc hoàn toàn điên đảo, không nhằm miêu tả hay tường thuật chiến tranh, mà vẽ ra những phóng xạ của chiến tranh. Do đó, đến khi chiến tranh kết liễu, nhạc anh vẫn tồn tại, vì nó vẫn còn công lực cảnh giác. Hình ảnh người nô lệ da vàng, vốn làm phật ý những người quốc gia chủ nghĩa, là một lối cưỡng từ đoạt ý rất kiến hiệu trong việc thiết lập đối thoại ban đầu. Đây là một bước lùi giữa hai bước tiến, gần như phương sách tự chuốt nhục của con người muốn đối phó với tình hình đất nước nguy kịch đến độ chiến tranh không đủ để tiêu diệt chiến tranh, vũ lực không đủ để tiêu diệt vũ lực, mà trở trêu thay phải có nghệ thuật hỗ trợ và nhất thiết là nghệ thuật trong nghệ thuật. Lập trường như thế này dễ hứng lấy búa rìu dư luận. Ngay giữa chiến tranh, anh đã vẽ ra thời buổi sau chiến tranh mà con người có quyền hưởng thụ và có nghĩa vụ tô bồi. Những dự phóng này nẩy nở trên nền tảng làm bằng những ám ảnh mất mát, cái bấp bênh của những gì hiện có, nổi bất lực không yêu được bội phần.

Giữa một nền trời như vậy, thân phận con người là một vấn nạn. Ta nên nói ngay: đây là một chủ đề tư tưởng, nếu không muốn nói là triết lý. Chủ đề được đề cập, phân tích, lý giải từ Đông sang Tây, nhưng là do những nhà tư tưởng, triết gia và những nhà viết văn xuôi đề xướng.

Giữa cõi vô thường, bị thường trực kìm kẹp bằng một nỗi *khó sống*, người nghệ sĩ trong những phút xuất thần tự đồng hoá với các vật thể vạn thù trong đời sống: có khi ta là mục đồng, là lá cỏ, cơn gió, có khi là giọt mưa tan giữa trời, là hòn cuội, con sâu. Nhưng trong khi cỏ suốt đời là cỏ, cuội trọn kiếp là cuội, thì con người mỗi phút mỗi chực vong thân.

Trịnh Công Sơn chấp cánh cho tưởng tượng, và tưởng tượng len lỏi vào các hốc hẻm của đời sống, khiến cho anh sờ mó đến sự vật nào là sự vật ấy dường như bớt thật và trở nên lung linh bằng một quầng mộng ảo. Cho nên anh đi trước người khác một bước: ngạc nhiên trước người khác, mừng reo hay tư lự cũng trước người khác. Cái "*có*" đang nằm trong tay, anh đã sống với cái "*mất*" nó rồi. Đoá hoa nào đi qua lòng anh cũng trở thành đẹp hơn vẻ đẹp thật và đoá hoa đương độ lại nhuộm vẻ nao lòng của héo úa.

Sự sống bước giật lùi mỗi phút giây như hình ảnh cuốn chiếu. Trịnh Công Sơn quả quyết: *Chỉ có ta trong một đời* và dứt khoát chọn lựa: Sống. Sống hết mình. Không khát hẹn, không chờ đợi, không ủy quyền. Anh vâng theo cái mệnh lệnh "Hãy tận hưởng ngày hôm nay" của thi sĩ Horace mà cố cách vắn lúi thời gian, sống chong chong, thu rút giấc ngủ, thót người trước cảnh tượng "*Thành phố ngủ trưa*" (Đêm thấy ta là thác đổ), xem giấc ngủ như là một cái dợm chết: "*Hôm nay thức dậy. Ôi ngẩn ngơ tôi*" (Xa dấu mặt trời), tự ru mình bằng *cách Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* và rêu rao cuộc đời đáng sống.

Phải ôm cho hết cuộc đời nhị nguyên côm cộm này, bao gồm những cặp phạm trù khó dung nạp nhau nhưng khó thể phân ly: sống chết ("*Chết từng ngày sống từng ngày*", Buồn vui phút giây), buồn vui ("*Buồn vui kia là một*", Nguyệt ca), hạnh phúc khổ đau ("*Hãy trao cho nhau hạnh phúc lẫn thương đau*", Hãy yêu nhau đi), tình yêu mật ngọt mật đắng (*Lặng lẽ nơi này*)... cái mặt phải trái của sự vật sao mà cận kề nhau đến thế, như đêm ngày, nhật nguyệt, như sum họp với chia phôi. Khổ cho kẻ nào chủ phân biệt!

Phải quên đi những ám ảnh của tuổi tác "*Chập chờn lau trắng trong tay*", (Chiếc lá thu phai) và chuẩn bị tinh thần cho cái phút sau rốt của đời người:

...*một trăm năm sau mãi ngủ yên* (Sẽ còn ai)
 ...*mai kia chào cuộc đời* (Những con mắt trần gian)
 ...*một hôm buồn lên núi nằm xuống* (Tự tình khúc)
 ...*một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời* (Bên đời hiu quạnh).

Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ đầu tiên viết về thân phận con người. Để phục vụ mục tiêu ấy anh đã sai sử lời, nhạc và tư tưởng kết hợp thành một thể thống nhất và đã thành đạt trong công cuộc thể nghiệm một dòng nhạc vốn không dễ nhập cảnh vào lòng quần chúng trong buổi đầu. Có thể nói anh đã khẳng định thân phận bằng thơ và bằng nhạc: đây là sự đóng đinh màu hồng cho con người thời đại.

Cùng một trật, ta còn chứng kiến một công cuộc thể nghiệm của tiếng Việt trên những chặng đường mới của ngôn ngữ với những kết hợp từ ngữ tài hoa, những góc độ thu hình lạ lẫm, những tri giác dày dặn nhiều tầng, đồng thời làm sáng giá những sự vật thông thường và tầm thường, khả năng tưởng tượng bay bổng.

Cuối những năm 50 và đầu những năm 60, xuất hiện một số ca khúc với nhan đề nghe lạ tai như *Lời buồn thánh ca*, *Diễm xưa*, *Tuổi đã buồn*, *Vết lằn trầm*, *Biển nhớ*, *Dấu chân địa đàng*... Đó là những cửa ngõ vào khu vườn siêu thực đang rộ lên những sắc hoa tươi mới trong thời kỳ ấy: “*loài sâu ngủ quên trong tóc chiều... thương cho người rồi lạnh lòng riêng... tiếng hát về ru mình trong giấc ngủ vừa... hôm nay thức dậy không còn thấy loài người... hãy nghe đời nghiêng... chiều đã đi vào vườn mắt em... ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...*”.

Người nhạc sĩ này đặc biệt sâu nặng với những tính từ: *đời bình bông*, *môi rô đại*, *bóng lung linh*, *tiếng hát lênh đênh*, *một vòng tiêu tụy*, *bờ cỏ non mộng mị*, *phố xá thênh thang*, *mắt xanh xao*, *hồn xanh buốt*, *đêm thần thoại*, *cảnh bão bùng*... Những hình dung từ này cùng chung một thể thái, hay còn gọi là đồng vị (isotopie) và trở đi trở lại hơn một lần qua bài hát. Trong số này, có tần số xuất hiện cao nhất là: “*mong manh*” (tình mong manh, gió mong manh, cỏ lá mong manh, sống chết mong manh, tay gối mong manh, nụ cười mong manh...) như thể là một ám ảnh lớn trong vũ trụ quan và nhân sinh quan của nhạc sĩ.

Lời trong ca khúc Trịnh Công Sơn đã tạo ra tên tuổi Trịnh Công Sơn. Lời ở đây, như đã nói, là truyện thơ, là hình ảnh siêu thực, nét chấm phá, những hoa gấm cho sóng nhạc và có những giây lát cao độ, lời được đặc cách hoá kiếp thành *kinh*. Kinh là những lời ước nguyện nhằm chuyển hoá thực tại. Kinh là tinh túy của lời được kinh qua sản xuất, lặp đi lặp lại để cuối cùng kết tinh dưới hình thức đơn khiết, cô đọng. Trong ca khúc Trịnh Công Sơn, ta nhận ra người mẹ cầu kinh gợi gấm cho một Đấng Vô Hình, Siêu Nhiên nào chẳng? Không, đây là một loại kinh do chính mình phát nguyện, đóng tiếng và gợi gấm trở lại cho chính mình hay nói cách khác, đây là một loại tâm kinh hay là một loại độc thoại nội tâm tự khẳng định. Câu kinh có cái sức mạnh của đức tin, hy vọng, nâng cao con người lên, kéo con người ra khỏi thân phận mình, nhưng khổ nổi! nó không phải là thực



Văn Cao – Trịnh Công Sơn 1992

tại, cũng không có hy vọng biến thành thực tại nổi. Thực ra, tất cả sức mạnh của cầu nguyện đều tích tụ trong tư thế chuẩn bị cầu nguyện kèm những động tác đơn giản tầm thường. Người mẹ cầu nguyện cho con ở chiến trường có nghĩa là cầu nguyện cho mình có đủ sức mạnh đối phó với tình huống bất trắc, và sức mạnh ấy phát sinh từ ngọn đèn thấp thì mờ giữa đêm khuya, chẳng hạn; thiếu nữ cầu nguyện cho mối tình của mình ở bờ sông và lời kinh này sẽ làm bằng im lặng, gió trời và kỷ niệm.

Trên đây là một số cảm nghĩ Trịnh Công Sơn, những cảm nghĩ vụn rời, thiếu thừa không rõ, vừa chắp nối vào những bài viết khác, vừa gọi mở những bài viết về sau chung quanh đề tài này. Một đề tài tát không cạn.

Huế 8/1990

** Đây là Lời tựa cho tập sách Trịnh Công Sơn -*

Tuyển tập những bài ca không năm tháng

- NXB Âm Nhạc - 1995.

Tên bài do chúng tôi đặt. (BT)

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Hành Tinh Yêu Thương Của Hoàng Tử Bé

Khác với Văn Cao và Phạm Duy, Trịnh Công Sơn là người chăm chú cúi xuống *hiện hữu*, và bằng kinh nghiệm sống của chính bản thân phát hiện hết mọi lẽ bất hạnh của thân phận con người.

Sự từ khước hy vọng ảo tưởng; những đam mê vô ích; tâm trạng lưu đầy; nỗi cô đơn không cứu vãn; nỗi lo âu trước vực thẳm; vân vân..., tất cả đó là những vấn đề cốt lõi của triết học hiện sinh châu Âu, cũng cốt lõi như vấn đề *sinh lão bệnh tử* của Phật giáo châu Á về phận người. Đánh thức bởi sự tan vỡ của thế giới sau Đại chiến, triết học hiện sinh trở thành những món ăn hợp gu của con người hiện đại, bỗng nhiên tìm thấy bạn tri kỷ trong thế hệ trẻ các đô thị miền Nam (cũng như Nhật Bản) trong đó có tuổi trẻ của Trịnh Công Sơn. Đặc biệt là cái chết, một phạm trù “kinh điển” của triết học hiện sinh (cái chết là *hoàn cảnh giới hạn* để nhận biết hiện hữu: “*cái gì vẫn còn là căn bản đối diện với cái chết, là thuộc về hiện hữu*”. K.Jaspers), hoá thành ám ảnh có sức hút của hố thẳm trong khát vọng sống của tuổi trẻ một thời bị ném vào lò lửa của cuộc chiến tranh tàn khốc...

Có vài lần tôi tìm đến với Sơn ở Blao, hồi ấy Sơn làm “trưởng giáo” của một ngôi trường áp chiến lược, chỉ để được hoãn quân dịch. Nơi thị trấn chiến tranh heo hút buồn đó, Sơn và tôi mỗi ngày băng qua một nghĩa trang đầy quạ đen, buổi chiều nghe tiếng chuông báo tử của ngôi giáo đường nhỏ, và đêm ngồi uống cà phê ở quán Le Cap oral nghe lão Tây già nhại tiếng con chim chiến tranh (Oiseau de guerre) kêu thê thiết trong đêm sương, nhại theo kiểu vùng quê Normandie của lão trong thế chiến: “Père, mère, Frères - tout est perdu”.

Đêm ở Blao, Sơn thường ra ngoài đi lang thang và để đánh lừa kẻ lạ vô nhà, Sơn dùng chiếc drap trắng trùm kín cây ghi ta trên giường, giả vờ người nằm bệnh. Thế đấy! Từ đây qua suốt thời tuổi trẻ, Sơn vẫn hát về cuộc đời như một “*con đau vù*”.

Những năm vào đời của một tài năng, Trịnh Công Sơn đã khám phá ra âm hưởng *La thứ* dịu dàng của dòng sông ở Huế (*Uớt mi, Nắng thủy tinh...*), nỗi cô đơn ở ghềnh đá eo biển Quy Nhơn (*Biển nhớ, Lời buồn thánh...*) và ở thị trấn cao nguyên kia, là chiến tranh và cái chết (*Phúc Âm buồn, Gọi tên bốn mùa, và tất cả trong Kinh Việt Nam*).

Trong bối cảnh của cuộc chiến tranh quá dữ dội và kéo dài, nỗi chết là một ám ảnh không rời trong tâm cảm quê hương của Trịnh Công Sơn, như trong *Tình ca* của người mất trí chẳng hạn: “*Chết tình cờ, chết không hẹn hò, nằm chết như mơ...*” Chính điều này đã khiến Sơn trở thành thần tượng nghệ thuật của tuổi trẻ một thời lửa đạn, và tên tuổi Trịnh Công Sơn được biết đến giữa những nghệ sĩ phản chiến của thế giới, đối diện với chính sách Mỹ ở Việt Nam.

Còn xa hơn nữa, nỗi ám ảnh kia đã hằn sâu trong khát vọng sống của tâm hồn Sơn, như vết máu không tẩy xóa được trên chiếc chìa khoá mở cửa vào lâu đài kinh dị trong cổ tích *Con yêu râu xanh*: “*Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời* (Bên đời hiu quạnh) *Một quá thân ta này nằm xuống với đất muôn đời* (Ngẫu nhiên)... Rất nhiều lần Sơn “nói đại miệng” theo kiểu đó, kể cả khi đang thiết tha cùng em: “*Thí dụ bây giờ tôi phải đi. Tôi phải đi, tay chia ly cùng đời sống*” (Roi lệ ru người)... Sự nhạy cảm thường trực về tính hữu hạn của đời người đã thúc đẩy trầm tư âm nhạc của Trịnh Công Sơn tiếp cận với ý thức *Cát Bụi*, với tâm thức lãng du qua cõi đời vô thường (Một cõi đi về), nỗi hoài niệm về nơi “nguyên quán” vĩnh hằng (Bên đời hiu quạnh); từ đó, vào cuối cuộc hành trình của phận người, Sơn rẽ hướng tìm về cội nguồn minh triết của phương Đông, níu lấy cái Tâm của mình để sống với đồng loại.

*Con tình yêu thương vô tình chợt gọi
Lại thấy trong ta hiện bóng con người.*

(*Một cõi đi về*)

Đây là sự dịu dàng của tâm hồn Trịnh Công Sơn; sự dịu dàng thuộc về bản chất đã khiến cho người này trở thành người Mẹ và người kia là nghệ sĩ.

Tôi vẫn giữ một hình ảnh rất xúc động về Sơn hồi trẻ; thời Sơn còn dạy học ở Blao, nghỉ hè về Huế, chúng tôi thường ngồi ở quán cà phê Thành Hội. Hôm ấy, em bé gái bung bàn lờ tay đánh vỡ tách cà phê, làm bẩn áo Sơn. Bà chủ quán chạy đến, hoảng hốt, giận dữ, con bé rúm người vì sợ hãi. Sơn đứng dậy che đôn cho con bé, ôn tồn nói với chủ quán: “Chính tôi làm vỡ, không phải lỗi của nó”. Và Sơn thản nhiên rút túi bù tiền, cười nháy mắt với con bé rồi đi... Nhiều năm sau, tôi gặp lại cô bé trên rừng, nay đã lớn làm giao liên nội thành, đi dự hội nghị chiến sĩ thi đua ở Khu. Bé nhắc lại với tôi kỷ niệm đầy trù ối về anh Sơn đã tập cho bé hồi ở quán: “*Ông tiên vui, ông thường hay nói dối. Chốn thiên đường không có tháng ngày trôi*”.

Lòng nhân ái nhu mì và sự bao dung không mặc cả là cốt cách nghệ sĩ hàng có ở Trịnh Công Sơn, như là một giải pháp cứu vãn, để đối diện với chiến tranh, thù hận, và nỗi gay gắt của thân phận con người:

*Sống trong đời sống
Cần có một tấm lòng
Để làm gì em biết không?
- Để gió cuốn đi!*

(Để gió cuốn đi)

*

Điều rất lạ, toàn những ý tưởng triết học đa đoan kia, Trịnh Công Sơn chỉ chọn một người để nói với là Người Tình. Dù nói về điều gì đi nữa, kể cả về Cái Chết, mọi bài hát của Trịnh Công Sơn đều là *Tình ca*, với giai điệu dịu dàng và thành thực kỳ lạ, và với chất liệu của nụ hoa tầm xuân mà chàng thi sĩ trong ca dao đã một lần hái và dâng tặng. Không có gì để nghi ngờ, chính Trịnh Công Sơn đã khẳng định về điều này: “*Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu, để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá đời*”. Tôi đã nghe Khánh Ly hát Trịnh Công Sơn từ những ngày nàng còn là Lệ Mai ở phòng trà Đà Lạt. Cho tới bây giờ, gần suốt một đời “nghe hát” - theo nghĩa của Nguyễn Công Trứ - cảm nhận của tôi vẫn là thế, rằng với Sơn, Khánh Ly luôn luôn là giọng hát của Người Tình.

Tại sao trong từng khoảnh khắc của đời mình, Trịnh Công Sơn lại chọn Người Tình để nói lại mọi điều? Có lẽ thế, bởi em sinh ra là để nuôi nấng nỗi buồn

của đời tôi. Cũng bởi em là loài phù-du-tóc-dài để hiểu tôi trong mọi nỗi phù du, như thơ Ngô Kha: “*Ngày xưa tôi lỡ làm người tương tri*”.

Với Sơn, Người Tình là người đối thoại cần thiết, và vì thế trong *Tình ca Trịnh Công Sơn*, người nói không là “Anh” mà là “Tôi và Em”. Hai tiếng Anh-Em ngọt ngào đó hình như không thích hợp với những điều cay đắng. Không thích hợp với nhiều thứ gai góc cuộc đời, như thân phận, cái chết, và nỗi tuyệt vọng: “*Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng tuyệt vọng*”. (Tuyển tập những bài ca không năm tháng - 1995).

Đến đây thì mọi sự đã ngã ngũ, rằng Tình Ca Trịnh Công Sơn chính là siêu hình học, và vì thế không bao giờ cũ.

Năm tháng trôi đi, bao nhiêu nước đã chảy dưới chân những cây cầu những người yêu nhau đã đi qua. Những Người Đẹp một thời đã thành thiếu phụ, và những cô bé đã lớn lên thành thiếu nữ. Và tất cả vẫn hát Trịnh Công Sơn như là Tình Ca của hôm nay, vẫn nhìn thấy ở Trịnh Công Sơn một gương mặt Hoàng tử sâu muện và dịu dàng không hề xa lạ.

Huế, 20-4-1995

(Nhàn đàm - Người ham chơi)

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Chút Thiên Thu Còn Mãi¹...

Uớt mi, ca khúc đầu tay nổi tiếng ngay khi mới ra mắt công chúng là một bài tình ca buồn, năm ấy, Trịnh Công Sơn vừa mới bắt đầu thời hai mươi tuổi. Hình như đường sinh mệnh trên bàn tay tài hoa ấy có một nhánh rẽ vào tình sử, và qua ba mươi năm cho đến nay, Trịnh Công Sơn trở thành người tình lãng du của nhiều thế hệ.

Ngoài tất cả mọi điều thường nói, nghệ thuật còn là cố gắng miệt mài của con người nhằm thấu suốt dự báo của ngày Lễ Tro trong *Phúc Âm*: từ Cát Bụi đã sinh ra, và sớm muộn người cũng được trả về Cát Bụi. Với Trịnh Công Sơn, người tình trước hết là người bạn lẻ loi trong đời để cùng chia sẻ tin buồn của Phúc Âm, để đừng bao giờ em quên đi nỗi thiết tha của con *chim di* đã để lại dấu chân trên sỏi cát, và con phù du đã một lần cùng em bay đôi qua khói mùa hạ.

Hình như con người thời nay đã đánh mất cái cảm nhận sâu thẳm của người trèo núi ngồi nghỉ mệt trên bờ vực. Nỗi cô đơn chính là vực thẳm linh hồn mà nghệ thuật cần đạt tới, như đạt tới chân thân của mình, để từ đây biết khước từ mọi ảo tưởng cuộc đời. Tình ca Trịnh Công Sơn cuối cùng lại là bài kinh cầu bên vực thẳm, lay động ý thức về thân phận ở bất cứ ai mê muội định tìm một chỗ ẩn trốn an toàn giữa cõi đời.

Và như thế, tình ca Trịnh Công Sơn không hẳn chỉ là một bông hồng dâng tặng - nó chứa đựng tất cả tâm trạng lo âu của con người nhạy cảm nhìn ra thế giới hiện đại.

¹ Đầu đề do chúng tôi đặt (BT)

Nhưng khỏi phải e ngại rằng Trịnh Công Sơn định làm triết lý thay vì âm nhạc. Điều khiến cho tình ca Trịnh Công Sơn sống mãi trong lòng người chính là ở đây. Dù những trầm tư của tác giả đi xa đến đâu, âm nhạc Trịnh Công Sơn vẫn là một cõi riêng dành cho tình yêu: nó làm tươi lại bông hoa đầu tiên mà con người đã hái, mang theo từ vườn địa đàng, đánh thức cả trời mộng mơ tưởng chừng đã quá xa trong đời người, để đưa những người tình đến ở một lâu đài cổ xưa trong rừng, êm đềm, giản dị mà cao sang lạ thường.

Những người yêu nhau trên đời vẫn tiếp tục khiêu vũ cùng với cây đàn lyre của chàng. Qua tiếng hát Khánh Ly sương khói trần gian cứ bay đi, và một chút thiên thu còn mãi...

Đây là Lời tựa cho tập nhạc Em còn nhớ hay em đã quên

- Nxb Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 1991.

Đầu đề do chúng tôi đặt. (BT)

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Hạt Bụi Và Tia Sáng

Nếu nói "ảnh hưởng" của một đại gia cổ điển nào đó với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, có lẽ dễ thuyết phục hơn là ảnh hưởng của Phật giáo.

Không phải là người ham mê nghiên cứu đạo Phật, điều ấy thật là hiển nhiên, nhưng Trịnh Công Sơn đã lớn lên trong một thành phố đầy những ngôi chùa cổ, trong tiếng chuông thu không mỗi chiều hôm. ảnh hưởng của Phật giáo đối với nhạc Trịnh Công Sơn là một điều không thể tránh được. Như ta biết, thế giới của Trịnh Công Sơn là một vòng khép kín, giống như một lâu đài bằng đá cổ xưa, tĩnh mịch trong rừng, trong đó bằng sự nhạy cảm của một nghệ sĩ, Sơn thu nhận hết mọi biến cố của kiếp người và Sơn lơ đãng ngồi ký tên vào từng viên đá. Gần như quán xuyến tất cả, âm nhạc của Trịnh Công Sơn diễn ra trong cung *la thứ*, chuyển tải hết cả biến cố của một đời người.

Một truyền thuyết nhà Phật nói rằng, về nỗi khổ của kiếp người, kinh sách Phật giáo có đến hàng vạn cuốn, rút gọn lại trong bốn chữ Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Nhạc của Trịnh Công Sơn cũng đề cập đến những điều ấy, dù không có ý thức.

Sinh là một cú nhảy khởi đầu vào kiếp luân hồi. Sinh tự nó không phải là một điều đáng buồn, nhưng vì Sinh mở đầu một quá trình gọi là Tứ Diệu Đế (Sinh, Lão, Bệnh, Tử) nên cũng không phải là điều đáng ước muốn. Kinh Thánh truyền đạt lại ý nghĩa của ngày lễ Noël, tức là ngày sinh của Chúa, nên gọi là tin mừng. Trịnh Công Sơn thì gọi là Phúc Âm buồn: "*Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người*" (Gọi tên bốn mùa).

Đọc Trịnh Công Sơn, ta lấy làm ngạc nhiên khi bắt gặp cái nhìn buồn bã của tác giả về cuộc đời. Buồn bã vì trong cuộc đời còn có sẵn một biến cố đáng buồn, là sự ra đời của con người. Ôn Như Hầu trong một tác phẩm thấm nhuần tư tưởng Phật giáo cũng cho rằng: "*Thảo nào khi mới chôn nhau. Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra*". Điều ấy người ta cũng bắt gặp trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn: "*Để một mai tôi về làm cát bụi*" (Ru ta ngậm ngùi); "*Ru bạc tóc thơ*" (Lời mẹ ru).

Lưu ý rằng, thời điểm của chữ Sinh rất ngắn, tuồng như con người chưa có đầy đủ ý thức về sự ra đời của chính mình. Nhà tâm lý học hiện đại Pháp Merleau Bonty có nói rằng người ta không thể sinh ra trước một phút để biết mình ra đời như thế nào... Vì thế, âm nhạc của Trịnh Công Sơn ít khi nói trực tiếp vào sự ra đời, mà chỉ nói qua hình ảnh hát ru và một cách nào đó làm dịu đi ý nghĩa gay gắt của sự ra đời: "*Tiếng khóc ban đầu còn đâu, còn đâu, còn đâu*" (Lời mẹ ru).

Nhưng Trịnh Công Sơn cũng nhanh chóng rời bỏ vấn đề này để sang địa hạt của chữ Lão... "*Tóc xanh mấy mùa*" (Phôi pha); "*Con sông đâu có ngờ ngày kia trắng sê già*" (Biết đâu nguồn cội); "*Từng tuổi xuân đã già*" (Phôi pha); "*Chợt một chiều tóc trắng như vôi*" (Cát bụi). Lão hoá là một quá trình bất lực trước thân thể, trước vật chất và tinh thần. Thế giới đổi khác, và tôi cũng suy nghĩ khác, ấy là vì tôi đã già đi. Trịnh Công Sơn đã nói đến chữ Lão bằng tất cả giọng buồn nản: "*Có một bạc đầu tôi đi, tôi đi*" (Có một ngày như thế).

Nếu như Lão là một sự bất lực trước cuộc sống, thì Bệnh là một tình trạng suy thoái và mất chất lượng của cuộc sống, do sự bất lực tạo nên. Thân thể tiềm ẩn sẵn những mầm mống của bệnh, có thể coi con người là một bệnh tiềm thể; và vì mang sẵn mầm bệnh như Trịnh Công Sơn nên tự xem mình ấp ủ sẵn một "*mặc cảm lâm bệnh*". Có thể nói con người là một gã mắc bệnh trường kỳ, nghĩa là để hoạch định cho bước đi của mình trong cõi luân hồi, con người không có được mấy khoảnh khắc biểu hiện sự khoẻ mạnh, tính chính xác hoặc là sự sáng suốt đáng tin cậy: "*Ngày thu đông phố xưa nằm bệnh*" (Có nghe đời nghiêng); "*Chập chòn lau trắng trong tay*" (Chiếc lá thu phai); "*Nghe bao nỗi đau trên một bàn tay*" (Tôi đang lắng nghe); "*Ngày tháng trôi qua cơn đau mịt mù*" (Hoa vàng mấy độ).

Không quên rằng sự hạn chế của sức khoẻ bản thân, những đêm thức khuya mất ngủ đã gieo vào lòng tác giả cái mặc cảm nói trên. Nhưng mặt khác, do một quan niệm có tính chất khổ hạnh, Trịnh Công Sơn đã xem "lâm bệnh" chính là bản chất cuộc đời.

Đáng buồn nhất là cái chết (Tử). Triết học phương Tây cho rằng cái chết không thuộc về đời người: nó thuộc về vũ trụ, nó giống như bức tường trắng, trắng nhờ, phẳng lý vô nghĩa (J.P.Sartre. *Le Muer*). Nhưng với phương Đông cái chết thuộc về đời người. Nó găm vào hữu thể, làm rỗng những hữu thể. Nó giống như con sâu đục khoét trái cây và làm rỗng dần ruột trái cây. Vì mang sẵn mặc cảm lâm bệnh nên, theo Sơn nghĩ, con người ta có thể sẽ đi ra khỏi thế giới này lúc nào cũng được: “*Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời*” (Bên đời hiu quạnh); “*Một hôm buồn lên núi nằm*” (Tự tình khúc); “*Thí dụ bây giờ tôi phải đi. Tôi phải đi, tay chia ly cùng đời sống*” (Rơi lệ ru người); “*Dưới vành nôi mọc từng nắm mợ*” (đưa); “*Có một dòng sông đã qua đời*” (Có một dòng sông đã qua đời).

Cái chết là tất yếu, là bất khả kháng đối với con người. Có chăng là giờ điểm của chuông chiêu hồn. Hình ảnh này, được lặp lại muôn nghìn lần, đã khiến cho âm nhạc Trịnh Công Sơn gồm những lời tiên đoán xui xẻo, và một màu nâu xám buồn bã, mê hoặc.

Cho đến trước năm 1975, Trịnh Công Sơn đã xây dựng xong toàn bộ một thế giới với bốn yếu tố nguyên thủy của nhà Phật là Sinh, Lão, Bệnh, Tử đều có tính hư vô. Nhưng Trịnh Công Sơn đã tìm cách hoá giải chúng, bằng cách sử dụng một báu vật của tâm hồn, nửa ảo nửa thật rất lạ: “*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không?*”

Chính đó là cái tâm. Cái tâm thì không tìm kiếm cái gì cho mình, “*Cái tâm*” chỉ giống như tấm chiếu để trải ra cho thiên hạ ngồi lên. Kinh Phật có nói rằng lòng tốt ở đời giúp được cho con người, như một đôi hài cỏ chỉ giúp người đi qua một đoạn đường. Nghĩ cho cùng thì nhiều bài hát của Trịnh Công Sơn, như bài *Ở trọ*, *Đóa hoa vô thường*, *Một côi đi về* đều viết về đề tài có mang hơi hướng triết lý nhà Phật.

Chuyện nhà Phật kể rằng, ngày xưa, có một con thần lần chọn Nghiệp... Biết mình sắp viên tịch, vị sư già quyết định đọc một biến kinh sau cùng của đời mình để bày tỏ lòng ăn năn hối cải. Nhưng biến kinh của ông đã không bao giờ thực hiện được, vì khi sắp hết bài thì ngọn đèn chột tắt, và cầm bật hết ánh sáng. Con thần lần đã bò theo mặt bàn, lên đĩa đèn và uống cạn dầu. Khám phá ra con thần lần, vị sư già mắng nó là “nghiệt súc”, và cầm dùi chuông đánh chết nó. Linh hồn con thần lần bay về địa ngục. Diêm vương cho nó biết là nó được tự do lựa chọn cách hoá thân. Con thần lần khẩn nguyện rằng xin đem nó đến đài hoàn vũ và thiêu hủy thân thể nó thành tro bụi. Mỗi hạt bụi được tung ra khắp bốn phương trời, sẽ hoá thành một tia sáng, soi rọi vào chốn mê lầm của con người.

Thuở niên thiếu, vì hoàn cảnh riêng, gia đình đã gửi Trịnh Công Sơn vào một ngôi chùa. Ở đó, Trịnh Công Sơn phải đứng bên vị sư già chùa Hiếu Quang để lật từng trang kinh cho sư phụ đọc.

Con thần lẩn đã chọn nghiệp từ thuở ấy...

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Căn Nhà Của Những Gã Lang Thang

Theo tôi, người ta không nên dính líu quá nhiều đến quá khứ nhưng người ta cũng khó lòng đoạn tuyệt với quá khứ. Bởi vì, chẳng phải sao, quá khứ là những gì thân thuộc nhất của tâm hồn và quá khứ là "khu vườn bí mật" của tâm hồn; có thể nói quá khứ là tài sản quý báu còn lại sau cùng của đời người, mãi mãi không thay đổi. Đó là lý do tại sao tôi cứ khẳng khẳng ở lại ngôi nhà này khi Sơn đã cùng gia đình dọn vào sống ở thành phố Hồ Chí Minh và giao căn nhà ở Huế lại cho tôi.

Hình như trong mỗi góc đầy bóng tối của căn nhà này, trên chiếc bàn bằng gỗ mộc của Sơn để lại, và trong chiếc ghế làm bằng sợi mây heo to mà Cường thường ngày vẫn ngồi vẽ, đều dậy lên mùi hương lặng lẽ của tuổi trẻ chúng tôi. Hồi ấy gia đình Sơn sống ở ngôi nhà này, còn tôi và Đình Cường thì sống chung ở một căn nhà thuê ở hẻm Bến Ngự bên kia sông. Tôi quên sao được hình ảnh của Cường thường treo một cánh tay lên cổ, bông băng và thuốc đỏ băng kín, giả vờ làm bị thương để vẽ về chiến tranh. Tôi ngồi chấm bài trước bàn làm việc, trong căn phòng im lặng, trong khi bên ngoài hàng rào chề tàu xinh xịch một đoàn tàu dài xuôi Nam chở theo những gương mặt quen thuộc ở lớp học, cố nhoi ra bên ngoài cửa sổ như để nói lời vĩnh biệt với tôi. Vâng, chúng tôi lớn lên bằng tuổi chiến tranh; và đó là nền tảng hội họa sơn dầu của Đình Cường, của nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn; và của tuổi trẻ bi thảm của chúng tôi đang loanh quanh ở thành phố này.

Buổi tối, Cường và tôi thường thả bộ qua nhà Sơn ở phía bên kia chiếc cầu nhỏ để cùng Sơn đi lang thang dọc sông Hương. Phía ngoài căn nhà Sơn đang

sống là một hành lang dài, và ở dưới đường, quảng trước mặt nhà có những cây long não đại thụ chừng thuộc thế hệ những cây đầu tiên của thành phố còn lại sau những cơn bão. Ở đầu kia đường, có một cây xà cừ to lớn, về mùa thu lá vàng chói nguyên cả cây, giống y như mỗi chiếc lá đều được thợ kim hoàn đúc bằng vàng. Phía cuối hành lang là một dòng sông nhỏ mà chúng tôi thường đứng ngắm qua mỗi cơn mưa. Dưới cơn mưa, dòng sông phẳng lặng và hình như rộng hơn; trên mặt nước trong xanh này, thánh thót hàng ngàn giọt mưa sáng chói, và reo ca như những phím dương cầm *“Ôi những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa”*, như trong bài hát của Sơn.

Tấm kính nơi chiếc cửa lớn nhìn ra mặt tiền nhà Sơn đã vỡ từ lâu, Sơn cũng lười không gắn lại; gió heo may bên ngoài cứ thổi thẳng vào nhà, nghe văng vẳng như tiếng người. Sau này về sống trong căn nhà của Sơn, tôi ngồi viết ở phòng sau, cứ nghe tiếng người ta gọi tên mình ở trước cửa. Giờ này hai đứa bé đều đi học, căn nhà trở nên quạnh hiu lạ lùng, tôi thường mong có bạn đến chơi. Nghe tiếng gọi ngoài cửa tôi mừng quá, đặt bút chạy ra mở cửa. Hoá ra chỉ là tiếng gió thổi, mấy chiếc lá khô theo cơn gió chạy dài dọc hành lang.

Căn phòng sau, do Sơn tự thiết kế, bày biện làm phòng học; tôi thường đến vào giờ nghỉ, để dạy thêm cho các em Sơn. Phải thành thực nói rằng vào hồi đó ở Huế, hội hoạ trừu tượng đang xa lạ với công chúng, nên trong bạn bè, Cường vẫn được tôn sùng như một người thuộc "Thế kỷ ánh sáng". Thỉnh thoảng Cường vào Sài Gòn tổ chức triển lãm. Có lần, tôi đang bận dạy học thì được văn phòng nhà trường chuyển cho một tấm vé máy bay. Đó là tấm vé của Cường gửi để rủ tôi lên dự cuộc triển lãm của Cường mở ở Đà Lạt. Tôi còn nhớ đó là một ngày lễ Nô - en, và bức tranh *Thiếu nữ trong màu hoa anh đào* của Cường được nhiều người hỏi mua, trong đó Cường vẽ một khuôn mặt thiếu nữ từ khung cửa sổ của một biệt thự đang đăm đăm cúi nhìn xuống một nụ hoa anh đào đầu mùa. Ở Huế, Cường có vẽ tặng tôi bức Cầu say trong đó, những nét vẽ nguệch ngoạc, chiếc cầu Trường Tiền nổi bật trên nền màu gạch và một chấm đèn màu vàng le lói trên cao, như một dấu hiệu của ý thức. Có lẽ đó là cơn say của chúng tôi trong những đêm lang thang ở Huế.

Ở Huế đi lang thang cũng là một sinh hoạt văn hóa. Cường luôn luôn ăn vận đàng hoàng, lúc nào cũng như mới, và thường sang phòng tôi gọi tôi đi chơi. Tôi mặc một chiếc vét cũ của anh Đỗ cho, áo khoác vào dài quá nửa vế, dệt bằng sợi len thô, có lẽ là áo anh Đỗ thường mặc vào ban đêm, lúc đứng chờ chị Quý ở ga tàu điện ngầm ở Paris. Thỉnh thoảng, chúng tôi còn có Ngô Kha nhập bọn; Ngô

Kha, vốn là thi sĩ khá nổi tiếng bị động viên làm sĩ quan quân đoàn I đóng ở Đà Nẵng. Thịnh thoảng Ngô Kha ra Huế nghỉ phép và cùng đi lang thang với chúng tôi.

Chúng tôi thường ra khỏi nhà vào lúc đêm đã khuya, đường phố vắng không có xe cộ, cũng không có người. Chúng tôi thường ghé vào cư xá đại học rủ anh Đỗ đi chơi; vào giờ ấy chị Quỳnh đã đi ngủ, và anh Đỗ còn ngồi một mình, nhăm nháp ly cà phê pha loãng và đọc truyện chương Kim Dung. Chúng tôi coi cuộc đi chơi bắt đầu từ nhà Sơn, lúc ấy, mọi người đã đông đủ. Chúng tôi đi theo đường phố dọc sông Hương, kéo sang cầu Trường Tiền và ngồi ở một quán cà phê nổi tiếng thời đó. Đường vắng, hai hàng cây muối bên đường như chụm đầu vào nhau thành một cái vòm trên đầu, và con đường Lê Lợi như dài thêm ra dưới ánh đèn đường. Thịnh thoảng trên đường phố vắng chúng tôi có gặp những người phu quét đường chở lá rụng trong những xe ba gác và đẩy đi càn cạch trên mặt đường. Đi bên Sơn, tôi hát thầm những câu hát của Sơn: "*Đại bác đêm đêm dội vào thành phố. Người phu quét đường dừng chổi lắng nghe*". Còn Ngô Kha thì đọc cho chúng tôi nghe bài thơ mới làm; Kha thích ngâm thơ dưới những hàng cây ban đêm, còn tôi thì thích nghe hết mọi cái ngoài giờ dạy học. Hình như những lúc đó chúng tôi mới nhận thức được rằng con người là một tự do.

Tôi nhớ câu thơ của Ngô Kha làm trong những cuộc lang thang ấy:

Lần hồi sinh trên con tàu cuối cùng
Chung quanh anh phù sa cát đỏ
Anh hỏi thăm về đời mình
Gỗ đá có buồn không?

Trong những cuộc lang thang này, chúng tôi thường gặp Bích. Bích thường mặc quần áo Jean, đầu cạo trọc, vừa lang thang vừa huýt sáo, một điệu nhạc nào đó đang thời thượng trong giới trẻ thành phố. Bích huýt sáo rất hay, thường từ xa nghe tiếng huýt sáo người ta đã biết Bích đang đi lên. Có lần, tôi thấy Bích đi bộ ngang trước nhà Sơn; khi Bích bắt đầu huýt sáo thì người ta đổ ra xem, đứng kín hết cả ban công của ngôi chung cư đầu cầu.

Người ta chết một mình nên cũng sống một mình. Từ đó, chúng tôi xem nhà ở chỉ là một nơi tạm trú, một nơi tạm dừng chân ở cõi đời. Chúng tôi, cả ba người giống nhau, đều quan niệm rằng nghệ thuật chỉ là một cách thể đối diện với cái chết. Từ ấy về sau, người ta không còn nghe tiếng huýt sáo khuya khoắt của Bích nữa. Có lẽ vì cả thành phố không ai có thể huýt sáo hay giống như Bích, mà Bích thì đã bị điều đi quân dịch không biết sống chết ở chiến trường nào. Khắp nơi đều khói lửa mịt mù...

Trong những cuộc đi chơi đêm hôm như vậy, Cường rất thích dừng lại đọc một mỹ cảm nào không biết trên những bức tường rêu phong, dưới ánh đèn vàng. Theo ngón tay của Cường, tôi thấy hiện ra nhiều thứ hình trên nền gạch cổ, khi thì một mặt người nhìn nghiêng, khi thì con chim đang bay, thảng hoặc một vài ngôi nhà thờ hoang phế trên đồi. Đó chính là nguồn cảm hứng đích thực của Cường, và thỉnh thoảng, tất cả lại hiện ra trên khung vải của Cường, dưới một màu rêu xám ảm đạm và sang trọng, rất được quần chúng hâm mộ trong các phòng triển lãm, từ đó bạn bè gọi đùa là tranh sơn dầu của Đinh Cường thuộc trường phái "rêu phong".

Còn Sơn... Sau những ngày đông vui giữa bạn bè, giữa đám con gái bay lượn trong bộ cánh rất mới ở Sài Gòn, Sơn lại quay về với sự tĩnh mịch của mùa thu ở Huế. Và tất cả khối lượng âm nhạc phản chiến đồ sộ ký tên Trịnh Công Sơn đều được viết ra từ căn phòng này. Nhạc phản chiến là rất mới đối với quần chúng các đô thị miền Nam thời bấy giờ, trong đó, đối diện với cuộc chiến tranh dữ dội, người ta thấy một khuôn mặt trẻ mệ mại, hờ hững, không biết hy vọng gì ở tương lai...

Chúng tôi đi lang thang trong những đêm mùa hạ, thơm ngát mùi hương ngọc lan, trong những khu vườn tối, và trên trời nhiều mây trắng bay. Tôi ước mơ tập luận văn triết học của tôi sẽ đầy ắp hình ảnh của bạn bè, và cái tự do phù phiếm của tôi sẽ được viết trên nền trời xanh trong nét bút của mây trắng. Qua những cuộc rong chơi trên thành phố mến yêu, giống như những người thợ thủy tinh, chúng tôi thổi hơi thở của mình vào chất nhựa chai của tư duy, để làm hình thành ở đó một thế giới lấp lánh muôn màu dưới ánh sáng nghệ thuật, một thế giới từ không thành có, từ khoảng khắc thành vĩnh cửu, hoặc như bài hát của Sơn *"Ta nghe đời rất mênh mông. Trong chân người bước chầm chậm"*.

Đêm ấy, chúng tôi lại tiễn đưa anh Đỗ đi quân dịch. Cả anh Đỗ và Sơn đều bị gọi lính vào một trại quân nào đó ở Đà Nẵng vì tham gia một phong trào đòi hoà bình ở Sài Gòn. Sơn đã uống thuốc xổ, để cơ thể mất quá nhiều nước, và do đó được hoãn quân dịch. Sau khi ngồi ở quán cà phê, chúng tôi về lang thang dọc sông Bến Ngự. Anh Đỗ xé nát tấm giấy gọi lính, và nằm lăn ra ngủ dưới gốc cây bên đường. Đây là một con đường ven sông có thảm cỏ dày, và hương cỏ đêm khuya thơm lạ lùng làm người ta nghĩ đến một nỗi bình yên nào đó không có ở đời. Khi anh Đỗ ngủ say, Ngô Kha đi nhặt đâu đó những cánh hoa phượng vĩ hồng đem rải quanh người anh, để khi anh ngủ dậy, còn lại dấu vết một hình người trên mặt cỏ. Chiều hôm sau, chúng tôi đưa Sơn và anh Đỗ vào trại Cây Diệp ở Đà Nẵng. Khác với tình trạng nhẹ cân của Sơn, anh Đỗ bị chất độc trong thuốc xổ ảnh hưởng đến tâm thần. Người ta phải thả để anh về, vì anh đã mất hết trí nhớ, không dùng được vào việc binh. Trước ngày lên đường, tôi có việc cần phải lên Đà Lạt, có ý tìm thăm anh Đỗ, định nói với anh một điều. Tôi gặp anh đi

thơ thần một mình trong rừng thông, mặt ngơ ngẩn như một người đã quên hết mọi sự ở đời.

Tôi đành quay về Huế một mình và cũng không tiện từ giã anh lúc ra đi.

Đêm ấy...

Con sông Hương trôi trong đêm tối, êm đềm như một dải lụa huyền. Ngay trong thành phố, thỉnh thoảng người ta vẫn gặp một vài đám lau sậy um tùm, tưởng như chỗ buộc thuyền của người kỹ nữ bến Tầm Dương xưa và chàng Tư Mã khóc đời bằng dòng nước mắt màu xanh, nên bây giờ dòng nước sông Hương xanh thắm đến lạ lùng. Sau này, trong những năm đi xa chợt nhớ về anh Đỗ, không hiểu tại sao trong tâm trí tôi vẫn hiện ra một hình người vẽ bằng nét hoa nằm im trên cỏ.

Một chiều, tôi gặp một người giao liên hợp pháp thông báo với tôi ý kiến của Thành ủy nói rằng Toà lãnh sự Mỹ ở Huế đã bị thiêu hủy, thế hợp pháp của tôi và em trai tôi đã hết; và chúng tôi cần rút "lên xanh" để được an toàn, tránh sự nguy hiểm từ phía địch. Đi hay không là tùy bọn tôi, nhưng phải trả lời ngay bây giờ để tổ chức tiện bố trí đường dây. Tôi đồng ý là phải đi, trời đất rộng bao la mà ở đây không có một chỗ dung thân cho anh em tôi. Đã hết rồi những cuộc lang thang với bạn bè...

Từ chỗ trú ẩn bên kia sông Bến Ngự, tôi sang ăn bữa cơm chiều cuối cùng với nhà Sơn. Tôi vẫn duy trì những buổi dạy kèm với em Sơn giữa những đợt đấu tranh của thành phố. Vào giờ học, Thủy, em của Sơn, nói với tôi rằng theo lời dặn của Ngô Kha, thì quân đội của tướng Nguyễn Cao Kỳ sẽ kéo đại quân ra Huế để đàn áp cuộc nổi dậy. Kha dặn tôi hãy tìm một nơi khác, lên Trường Sơn cũng được, tạm tránh lúc tranh tối tranh sáng của cuộc tiến công. Theo tin tức quân báo của Kha nhận từ đoạn Đà Nẵng, thì lực lượng thủy quân lục chiến của Kỳ sẽ chia mũi nhọn vào những người của phong trào mà họ cho là nguy hiểm, ngay từ lúc họ đặt chân đến Huế để tránh hậu họa. Ngô Kha cùng với chiến đoàn ly khai của anh sẽ kéo dài cuộc cầm cự trên đèo Hải Vân, để tạo điều kiện cho tôi đi thoát. Sau đó, đơn vị của Kha sẽ về bám Lăng Cô đánh "du kích". Kha hy vọng ít lâu sau, Kha và tôi sẽ tái ngộ ở một hang đá nào đó của Trường Sơn.

Ôi! Ngô Kha, thằng bạn khăng khái của tôi! Ngày tôi về Huế, được tin Kha đã bị địch thủ tiêu sau Hiệp định Paris, lòng tôi dấy lên một nỗi đau đớn chưa từng thấy. Làm như thế chiến tranh vẫn chưa đủ ác liệt đối với tôi! Làm như bấy nhiêu năm khổ vẫn chưa đủ cho tôi đáng với tư cách thay mặt những bạn bè tại ngôi nhà này để đứng về phía những người kháng chiến.

Trong bữa ăn, tôi ngỏ lời tạm biệt gia đình Sơn và nhờ Sơn chuyển lời tạm biệt đến cha mẹ tôi; tôi cầu mong song thân cố gắng bảo trọng, mai một đất nước hoà bình, anh em tôi lại về...

Tạm biệt nhé, những nẻo đường lang thang tôi đi suốt đời không hết; tạm biệt dòng sông đẹp và buồn và uể oải như một thiếu nữ dài trang; tạm biệt con chuồn chuồn đậu lay lắt trên ngọn cỏ may ven sông; tạm biệt thành phố với những ngôi chùa yên tĩnh như ở một cõi đời nào khác. Tạm biệt ngôi nhà với tuổi trẻ và những cuộc lang thang triu nặng phiền muộn của chúng tôi; hết chiến tranh tôi sẽ về ngôi đây, thật lâu...

Huế. 29.10.2000

Trần Hữu Lục

Trịnh Công Sơn Tỏ Tình Với Cuộc Sống

"...Tôi chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo...". Trịnh Công Sơn không chỉ dành riêng cho nhạc, mà còn cả cho tranh và thơ nữa. Ở một lúc khác, anh tự bạch: "Mỗi bài hát của tôi là một lời tỏ tình với cuộc sống, một lời nhắn nhủ thâm kín về những nỗi niềm tuyệt vọng, và cũng là một nỗi lòng tiếc nuối khôn nguôi đối với buổi chia lìa (một ngày nào đó) cùng mặt đất mà tôi đã một thời chia sẻ những buồn vui cùng mọi người". Và có lần "bị" phỏng vấn, anh nói: "Tôi chỉ viết lời cho những bài tình khúc của tôi. Bởi một lẽ đơn giản là tôi chỉ có những mối tình lãng đãng, sương khói, hoàn toàn không có gì cụ thể. Ngày xưa dường như cả thế hệ của tôi là như vậy, yêu một mái tóc, một dáng hình, mỗi ngày chỉ cần nhìn thấy mặt nhau, thấy em qua khung cửa sổ là cả ngày thấy vui. Có khi đạp xe sau lưng em mà em không biết mình là ai, vẫn thấy vui như thường. *Diễm xưa* cũng là một loại tình yêu như vậy... Ừ, kỳ lạ vậy. Khi đang yêu nhau, nghĩa là đang mãi yêu, đang đắm say với hạnh phúc. Chỉ đến khi mất mát, còn lại một mình, anh mới tự đối diện với mình mà nhận ra điều trước nay anh không hề nhìn thấy. Cũng không phải là gặm nhấm nỗi đau, mà là nhận diện nỗi đau..."

Người "hát rong" ấy cất tiếng hát: "*Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ*", cũng là lúc yêu cuộc sống, yêu tất cả. Và từ đó cảm xúc thực sự đã đến với anh, đến với *Hãy cứ vui như mọi ngày, Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, Ở trọ, Một côi đi về, Đoá hoa vô thường, Huyền thoại mẹ, Quỳnh hương, Tôi tìm tôi...* Vâng, tình yêu thì vô cùng.

Trong bài hát *Tôi tìm tôi*, anh tự hỏi "*Tôi là ai?*" Câu hỏi không chỉ riêng cho mình, mà còn cho một vùng đất. Là ai? "*Sài Gòn gánh gió trên vai mưa lấy lại. Tôi tìm chập chùng dấu vết hương nai*". Là ai nữa? "*Trở lại hoá kiếp rong chơi giữa nơi*

này. *Phố phường Sài Gòn nhớ nhớ quên quên*". Và ai nữa? "*Đi quanh tôi tìm hình bóng xưa quen. Đi đi tìm em cho tôi dấu vết bóng Phù Nam...*" Câu hỏi cứ lặp đi lặp lại, mình đang sống đây nhưng mình đã là ai trong 300 năm trước. Lời thơ trong giai điệu như thế không phải chỉ mới có trong bài hát *Tôi tìm tôi*, mà trước đó đã xuất hiện trong nhiều bài hát của Trịnh Công Sơn. Anh đã rất "thi sĩ", rong chơi chữ nghĩa như thế trong thế giới âm nhạc của mình. Mỗi cội đi về đều có để lại dấu ấn. Trịnh Công Sơn có cách nói riêng, bằng lời và bằng nhạc, nói như nhà văn Bửu ý "Lời tách riêng, đó là những đoạn thơ hoặc là truyện thơ tâm sự về giọt mưa, giọt nắng, về một vùng biển đầy ấp sự vắng mặt..." và "Ta còn chứng kiến một công cuộc thử nghiệm của tiếng Việt trên những chặng đường mới của ngôn ngữ với những kết hợp từ ngữ tài hoa, những góc độ thu hình lạ lẫm, những tri giác dày dặn nhiều tầng, khả năng tưởng tượng bay bổng".

Từ bài hát *Tôi tìm tôi* trở về hơn 30 năm trước, lời tách riêng vẫn là thơ, những câu thơ, đoạn thơ tài hoa và lay động. Đó là nét chấm phá, những hoa gấm cho sóng nhạc. Có thể "nhặt" ra những đoạn thơ khá hoàn chỉnh.

*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui
Chọn những bông hoa và những nụ cười.
Tôi nhặt gió trời mời em giữ lấy
Để mắt em cười tựa lá bay*

(Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui)

Những câu thơ lục bát:

*Con chim ở đậu cành tre
Con cá ở trọ trong khe nước nguồn
... Tôi nay ở trọ trần gian
Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời.*

(Ở trọ)

Những câu thơ bốn chữ:

*...Nụ cười mong manh
Một hồn yếu đuối
Một bờ môi thơm
Một hồn giấy mới*

(Đóa hoa vô thường)

Những câu thơ năm chữ:

*Em đi qua chuyến đò
Thấy con trăng đang nằm ngủ
Con sông là quán trọ
Và trăng tên lãng du.*

(Biết đâu nguồn cội)

Thơ trong nhạc Trịnh Công Sơn đã tạo nên sắc thái, tên tuổi của anh.

Không phải ai cũng có thể hiểu ngay lời thơ - ca từ của anh, nhưng giai điệu và lời thơ cứ xoắn xuýt nhau, mà độ "cảm" cứ thấm dần và sau đó mới hiểu được một phần tình ý của anh. Và có dịp đọc những câu thơ riêng lẻ, hoặc một bài thơ khá hoàn chỉnh của Trịnh Công Sơn, tôi mới cảm nhận hết sự tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu lắng, chấm phá mà tài hoa của anh. Có người nói Trịnh Công Sơn làm thơ rất sớm trước khi sáng tác bài hát Ướt mi. Chẳng cần đặt tên cho cảm xúc của mình, nhưng đọc Chùm thơ vô đề của anh in chung trong tuyển tập thơ Chút tình với thức và những bài thơ ngắn của anh được sáng tác tại Montréal (năm 1992), có thể "nhặt" ra những câu thơ thú vị bất ngờ. Nơi này là một bài thơ tứ tuyệt:

*Chỗ em ngồi ngày xưa còn ấm lắm
Anh gối lên và ngủ một giấc dài
Em có hiểu đời cho em là mộng
Để anh về cứ tưởng một là hai.*

Kia là một bài thơ lục bát:

*Mặc đời ô trọc vừa qua
Tám thân nhỏ nhặt người la mắng người
Buồn phiền vỡ mộng đường dài
Ta xin một góc ta ngồi với ta.*

Như đã có một chỗ riêng cho người làm thơ - cô đơn mà gần gũi quá:

*Đời ta nắng trải vô bờ
Chén cơm nguyệt quế em hờ hững sao
Mai sau nếu có bao giờ
Chén cơm nguyệt quế không hờ hững đâu.*

Và nhân ái cả với chính mình:

*Đường xa mỏng mộng vô thường
Trái tim chợt tỉnh, tôi nhường nhin tôi.*

Một bài thơ khác có tên hẫ hoi - Như lời tựa - Trịnh Công Sơn đã viết: "Tôi người thợ nặng nề vác nặng những cuồng điên", và sau đó giải bày: "Có những bài thơ viết vì một nỗi mơ màng không uẩn khúc. Những bài thơ tuyệt vọng. Những bài thơ sáng lạnh một tình cảm rợn rùng trong phút chốc. Đừng nhớ niềm tuyệt vọng. Hãy nhớ trời cao. Mây và mây bay trên bầu trời lằng đằng. Tình yêu và gió. Gió thổi menh mông một cuộc đời. Cuộc đời lặn dần..." Có thể, mai này ai mà biết được Trịnh Công Sơn sẽ đi đâu, về đâu? Nhưng những câu thơ của anh vẫn cứ ám ảnh tôi da diết:

"Có thể mai này không có gì nặng nợ với trăm luân cuộc đời gió hàm oan cứ thổi, mà tôi đi đi mãi.

Không cần ai giữ lại một tắc lòng, tắc lòng không đáng kể, vì có bao giờ ai hiểu rõ chút vô thường vô lượng của lòng tôi".

Những câu thơ chiêm nghiệm "Có thiên đường cạnh nỗi đau", giúp chúng ta hiểu thêm về "một góc ta ngồi với ta" của Trịnh Công Sơn - con người thi sĩ trong con người nhạc sĩ, chất hoa giấu trong sóng nhạc. Một cõi riêng như thế đã hé lộ một cách đáng yêu.

Tạp chí Sóng Nhạc, Tháng 9-1998

Phan Hạng

"Côi Đi Về" Của Trịnh Công Sơn

Tôi không quen Trịnh Công Sơn. Thuở ông ôm đàn đến giữa đời "ngựa cổ hót chơi" trong tư thế một kẻ dán thân phiêu bạt, tôi vẫn còn là cậu học trò bé nhỏ. Lúc ấy tiếng tăm ông đã được nhiều người biết đến. Ông toả sáng giữa bầu trời âm nhạc vào khoảng những năm 1968 bằng một loạt ca khúc có vị mặn của muối và sức nóng của lửa. Ông góp phần khai sinh dòng nhạc "phản chiến" của phong trào đấu tranh yêu nước ở các thành thị miền Nam. Cảm xúc chủ đạo trong những ca khúc "phản chiến" cũng giống như trong sáng tác của nhiều sinh viên, nhạc sĩ khác, bắt nguồn từ tinh thần dân tộc, lên án cuộc chiến tranh đẫm máu do Mỹ tiến hành và đau xót cho thân phận quê hương. Nhưng ý tưởng trong lời ca và tiết tấu âm nhạc của Trịnh Công Sơn lại có bản sắc riêng, không giống ai, không trộn lẫn vào đâu được. Cũng là Lửa nhưng lại là lửa ngùn, cũng đầy vị Mặn nhưng là vị mặn của tro rừng. Và may mắn hơn nhiều người, buổi hạnh ngộ tiền định giữa Trịnh Công Sơn và Khánh Ly đã tạo nên một cuộc "phối ngẫu" tuyệt vời giữa THANH và Nhạc - Một "Symphonie" đầy sức mê hoặc! Giọng hát đầy chất "ĐÊM" của Khánh Ly đã đẩy đưa âm nhạc của Sơn đến với mệnh mệnh rừng núi và sâu thẳm hồn người. Khánh Ly đã "hát cho dân sinh tôi nghe" những ca khúc của Sơn trong những đêm lửa trại, ở các hội quán sinh viên, ở công viên, ở trên các nẻo đường... những ca khúc ấy đã lên đường, xuống đường hàng trăm bận, gõ nhịp lòng đường, đánh thức bóng đêm, đốt đuốc mặt trời... gây những tác

động tâm lý rất lớn trong nhận thức và tình cảm của nhiều tầng lớp nhân dân. Nhiều con trẻ cũng đã thuộc lòng. *Nối vòng tay lớn, Gia tài của Mẹ, Ta phải thấy mặt trời, Đại bác ru đêm, Người con gái Việt Nam da vàng...*

Theo tôi, không nên phân chia rạch ròi biên giới của dòng nhạc đấu tranh và dòng nhạc tình ca trong đời sáng tác của Trịnh Công Sơn. Bởi vì rằng dù có bức xúc, phẫn nộ, dằn vặt, đau khổ, yêu thương trước những biến cố quê hương, trước thân phận con người, trước những cuộc tình mưa nắng, những chiêm nghiệm về lẽ mất, còn của đời sống... ông vẫn đẩy cho đến tận cùng sự rung cảm trái tim và ý thức trách nhiệm của người nghệ sĩ. Mặt khác, chúng ta cũng nhận thấy rằng "ngôn ngữ âm nhạc" của Trịnh Công Sơn gần như bao giờ cũng mang tính triết lý đã biến thành một phần máu thịt trong các chỉnh thể văn bản - nhạc. Nhưng, ông không lý luận về Triết học mà chính Triết học đã hoà tan một cách tự nhiên trong tư duy, mỗi ca từ, mỗi âm điệu của tác phẩm. Một lần, ở đâu đó, ông đã nói: "Ngoài sự tư duy về tác phẩm, về đề tài, còn phải tạo cho mình một nền tảng về triết học. Chính từ đây mà trong tác phẩm mới có được sự sâu sắc cần thiết..." Nền tảng triết học trong âm nhạc Trịnh Công Sơn phảng phất màu sắc tâm linh của phái Thiền Tông, nhất là những ca khúc ông sáng tác khi sắp bước vào cái tuổi "Nhi bất hoặc". Từ đây, ta đã có thể nghe ra trong mỗi lời ca, mỗi âm thanh mùi vị thanh tao của chè Long Tỉnh, hương thơm quyến rũ thâm trầm của hoa Châu Lan và cả nỗi buồn đầy chất thơ của một mùa Thu sắp từ biệt.

Tôi biết Trịnh Công Sơn có nhiều nỗi buồn, kể cả nỗi buồn của sự nổi tiếng! Tuy nhiên may mà nhờ căn cơ, tâm đạo, bản lĩnh và trình độ "tu chứng" ông mới có thể hóa giải những hệ lụy nhân sinh để biến thành "*chiếc lá cỏ. Ngồi hát ca rất tự do*"... và đã tìm ra *Một cô đi về* cho thanh thản đời ông.

Hơn 600 ca khúc bao thấu gần như trọn gói những cuộc hội hè trần thế, những buổi lễ cầu kinh; những thăng trầm lịch sử, những cốc rượu ngọt ngào và đắng chát của tình ái; những đoá phù dung; những cuộc rong chơi kỳ thú của trí tưởng; những khoảnh khắc hạnh phúc; những nhịp đập... thời gian... Nhưng có một "*Tình yêu lớn*" sâu lắng và bàng bạc ở rất nhiều ca khúc như Trịnh Công Sơn thú nhận trong băng nhạc *Ru tình*: Huế thân yêu, quê quán đời ông vẫn luôn luôn là *Côi đi về* của đứa con xa xứ.

Rất nhiều ca khúc ông khai sinh ở Huế trên những con đường sỏi đá đến mòn vẹt gót giày hoặc trên căn gác trọ bên đường Toà Tổng và nhiều ca khúc tuy không ra đời ở Huế nhưng những ấn tượng, hoài niệm, liên tưởng của một thời

vẫn gọi mở trong tiềm thức ông bóng hình khói sương của Huế. Ông xa Huế dễ chừng đã hơn 15 năm tính từ cái mốc giải phóng nhưng tôi tin chắc rằng tình ông mãi tơ vương cùng Huế vì Huế là "*góc tâm linh*" cho những chuyến đi về. Còn riêng tôi, âm nhạc của Trịnh Công Sơn trở thành *Côi đi về* cho tôi sau những tháng ngày nằng nỏ mệt nhoài hay sau những trò thị phi vô nghĩa! Tôi đã thả lòng tôi đến với: *Khói trời mênh mông; Đoá hoa vô thường; Đừng tuyệt vọng; Hoa vàng mấy độ; Nhớ mùa thu Hà Nội; Huyền thoại Mẹ; Hạ trắng...* như một sự hội ngộ khó chia ly.

Và cũng thật khó mà tưởng tượng rằng trong khu vườn âm nhạc Việt Nam muôn hình muôn sắc lại thiếu vắng một khoảng trưng bày âm nhạc Trịnh Công Sơn, vì rằng đã có quá nhiều Ca khúc - Thơ của Trịnh Công Sơn bén rễ trong hàng triệu trái tim mất rồi!

Vâng, ngay tự thân âm nhạc cũng đã là *Một côi đi về* cho đời sống tinh thần của con người.

Khánh Ly

Bên Đời Hiu Quạnh

Ở đâu và bao giờ cũng vậy, mỗi khi nghe tiếng anh nói cười, tôi đều cảm thấy yên tâm vô cùng... "Ô, Mai hả, có qua không?" Tôi cười... "Em cũng chưa biết tính sao, để xem đã nghe anh...". Miệng thì nói vậy, sáng hôm sau tôi đã có mặt ở phi trường. Chuyến bay cất cánh lúc 7 giờ sáng.

Trời lúc đó đã sang tháng 4. Tuyết vẫn phủ trắng xóa hai bên đường từ phi trường về nhà. Hình như cái gì vào lúc sắp hết cũng mạnh mẽ thêm, như ánh lửa, như cơn nắng, như mưa đông, như tình yêu - rồi mới chịu dứt hẳn, mới chịu buông tay chấp nhận. Cũng may tôi chuẩn bị áo lạnh đầy đủ, vậy mà cũng không tránh khỏi những xuýt xoa. Tôi đi thẳng lên lầu, rón rén bước vào phòng. Anh đang ngủ. Giấc ngủ buổi chiều. Khuôn mặt gầy, xương xương góc cạnh. Cái kính gọng vân vân như đôi môi để trên bàn đầu giường. Anh gầy quá. Tôi bước lại gần anh hơn. Rất nhẹ nhàng tôi cúi xuống, nhìn sát mặt anh. Tôi không nghe hơi thở của chính mình. Tự dưng tôi muốn hôn lên trán anh. Tôi không làm thế. Tôi muốn nắm lấy bàn tay rất gầy có những ngón thon dài, đặt trên ngực. Tôi không làm thế. Và cũng rất nhẹ nhàng như khi bước vào, tôi ra ngoài phòng khách ngồi nói chuyện với Tâm, Tịnh và anh Thích.

Anh bước ra, tay vuốt tóc, tay chỉ tôi... "A, tới rồi à. Tới hồi nào vậy..." Giọng anh không hề có chút ngạc nhiên, làm như cái chuyện tôi đến, anh đã biết. Ngày xưa cũng thế. Chúng tôi ôm choàng lấy nhau, và đến lúc này tôi mới cảm nhận rằng chúng tôi thực sự có nhau. Không phải trong một giấc mơ kéo dài 17 năm. Tất cả chúng tôi ngồi bên nhau. Hình như chưa bao giờ chúng tôi nói với nhau nhiều dù ở bất cứ một đề tài, một lãnh vực nào. Hình như chúng tôi có cách nói

mà chỉ hai chúng tôi hiểu được. Một cách nói ở bốn con mắt im lặng. Cũng có lúc, cả hai chúng tôi bị lôi cuốn vào câu chuyện vui của mọi người. Nhưng đó là những điều hoàn toàn không dính líu, liên quan đến những điều thực sự chúng tôi muốn nói với nhau. Tất cả những điều cần nói, chính là những điều không bao giờ nói ra bằng lời.

Buổi chiều tuyết rơi kín mặt hồ, chúng tôi đi bên cạnh hàng cây đầy hoa. Hoa tuyết. Nói chuyện băng quơ, không gì rõ ràng được đặt ra, không có gì thắc mắc, không có khoảng cách 17 năm để phải ngỡ ngàng. Tôi ngỡ như vừa từ Sài Gòn ra Huế thăm anh. Anh từ Huế vào Sài Gòn. Chúng tôi uống cà phê tại La Pagode. Tôi tưởng sẽ có nhiều điều để hai anh em nói với nhau. Nhưng cả hai đều không nói gì cả.

Bao nhiêu ngày tháng đã đi qua giữa chúng tôi. Anh vẫn không bao giờ thay đổi. Tôi cũng thế. Cả hai không có những thắc mắc về đời sống của nhau bởi 30 năm trước đã không hỏi thì 30 năm sau cũng không hỏi... Tôi quý những giây phút ở bên anh và tôi nghĩ anh sẽ nói với tôi điều cần nói, nếu có. Anh im lặng cũng có thể vì những điều anh nghĩ, anh muốn, không còn cần thiết để phải nói ra.

Trong một căn phòng, không phải bên cạnh sông Hương mà ở ngay giữa lòng thành phố Montréal. Bên ngoài tuyết rơi, chúng tôi ngồi với nhau, những người bạn cũ. Hát lại những bài hát ngày xưa. Hoặc những tình ca mới. Mỗi người một ly rượu, khói thuốc mù mịt, mỗi người ngồi sát nhau trên chiếc thảm, trước lò sưởi... Không ai cảm thấy lạnh. Không chút lạnh lẽo nào giữa chúng tôi trong căn phòng nhỏ... Anh hát đi. Không, Mai hát đi. Giang hát đi. Mai ngâm thơ đi...

"Mà sao giấc ngủ không dài. Mà đêm không ngắn mà trời cứ mưa. Ở đây tôi sống như thừa. Cố đem men rượu tẩm vừa lòng nhau". (Nguyễn Bính).

Cũng mùa đông, một đêm nào đó, 1974 ở nhà anh chị Lễ, ở Huế. Ngôi biệt thự bên cạnh sông Hương. Ngoài trời cũng tối và lạnh như đêm nay. Mùa đông ở Huế. Chúng tôi cùng ngồi bên nhau như hôm nay. Lúc đó, tôi vừa 30 tuổi. Tóc vẫn còn xanh. Lòng còn tha thiết yêu đời sống. Một buổi sáng tôi bỗng thấy mặt trời lên cùng tôi và biển cả. Nước mắt tôi tuôn như mưa. Tôi nhớ mùa đông ở Huế, chính Huế cho tôi hơi thở.

Bây giờ là cuối đông. Những bông tuyết bay trong chiều, đậu trên những cành cây trụi lá, gây guộc. Chúng tôi đi bên nhau. Tia nắng dịu dàng đậu trên

những bông hoa nhỏ bé, lấp lánh tím thắm đầy trắng tinh, chỉ có vết chân bé nhỏ của những chú sóc nghịch ngợm chạy tới ăn những hạt bắp rang nổ bung mà anh liệng ra để dụ chúng lại gần. Anh cười vui, ánh mắt long lanh theo dõi. Tôi ít thấy anh cười mà cũng không bao giờ thấy anh tỏ vẻ buồn bã.

Chúng tôi tìm đến một thân cây lớn, một nửa ngập dưới tuyết, ngồi nghỉ chân. Tuyết vẫn rơi. Chỉ có hai chúng tôi giữa một vùng trắng mênh mông yên lặng. Chẳng lẽ không có gì để nói, không còn gì đáng nói sau mười mấy năm vắng nhau? Có chứ. Anh đã nói, không phải với riêng tôi, mà ở những bài hát. Tôi đã nghe và hiểu từ đó... *"Có đường xa mà gió chiều quạnh quẽ. Có hồn ai đang nhẹ nhẹ sầu lên... Tôi là ai mà còn khi dấu lệ. Tôi là ai mà còn trần gian thế. Tôi là ai. Là ai. Là ai mà yêu quá đời này... Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo. Con diều rơi cho vệt thảm buồn theo..."*

Tôi bỗng thương anh thêm và càng quý trọng những giây phút bên anh. Cũng vội vàng, ngăn ngủi như những lần tôi ghé Huế. Tuy nhiên, tôi nghĩ, như thế có lẽ tốt hơn. Bởi vì những điều như thế đã cho tôi cái cảm tưởng là không hề bao giờ giữa chúng tôi có cái khoảng cách 17 năm. Lá vẫn rơi trên lối chúng tôi đi. Những khóm hoa nắng vẫn lấp lánh trên đường chúng tôi đi. Tất cả vẫn còn rục rở.

Quay về căn phòng nhỏ. ánh lửa như hồng thêm, ấm áp thêm bên ly rượu màu hổ phách, cay nồng. Cởi áo lạnh ra, trông anh gầy hơn xưa nhiều, song so với lần gặp nhau ở Paris 1989, anh có vẻ khoẻ hơn. Bên cạnh anh là Hoàng Xuân Giang của quán Văn ngày xưa. Giang đã có vợ, con gái lớn rồi. Hoàng Xuân Sơn cũng đùm đề một gánh thê nhi nặng trĩu hai vai. Phạm Nhuận to béo hơn xưa, vui vẻ cười nói ồn ào bên cạnh Hoàng Xuân Sơn nhỏ nhẹ thư sinh. Hoàng Xuân Giang vạm vỡ khoẻ mạnh như loài cây hoang trong rừng già và anh, anh mong manh và thật đậm thắm. Nhìn quanh, tôi thấy như mình đang sống trong thân thoại 20 năm là đây. Chỉ ở một buổi chiều cuối đông tại thành phố Montreal. Còn ai nữa nhỉ? Chắc chắn là còn thiếu một vài người. Trong tôi, một thoáng ngậm ngùi.

Chúng tôi chia tay nhau, dưới ánh đèn đường vàng vọt, trước cửa nhà anh Quế. Mai gặp lại. Anh và tôi trở về nhà Tâm. Nỗi vui làm tôi khó ngủ như ngày xưa sau mỗi buổi hát, chúng tôi thường ngồi lại với nhau, chia cho cạn niềm vui còn sót lại. Những niềm vui không thể để vung vãi, bỏ phí. Phải uống hết, nuốt hết vào lòng. Chúng tôi đã sống bằng những niềm vui không nhiều trong đời. Tôi tự cho mình là cái bóng của anh và cũng được hưởng niềm vui đó.

Tôi mở cửa phòng rất nhẹ. Anh đã ngủ yên. Chỗ tôi nằm cách chỗ anh một sải tay. Tôi khẽ nằm xuống, kéo mền lên, nhắm mắt dỗ giấc ngủ. Tôi nghĩ lát nữa

đây, khi mặt trời lên trên thành phố này, khi tôi thức dậy, tôi sẽ nhìn thấy anh. Tôi vẫn bay ngoài cửa sổ nhưng ngày sẽ đẹp.

Anh dậy rất sớm và việc làm đầu tiên trong ngày của anh là ra khỏi nhà. Tìm đến một quán cà phê, ngồi đó hút thuốc và nhìn người qua lại trên đường phố... "Phải nhìn thấy mọi người, một ngày không thấy ai, buồn dễ sợ". Tôi nhìn anh cười không nói. Cái nhìn và nụ cười là câu trả lời. Ngày xưa anh cũng thế. Chúng tôi cùng nhau xuống phố. Vẫn im lặng đi bên nhau với nỗi hân hoan hạnh phúc không thành tiếng... *"Mỗi ngày tôi chọn đường mình đi. Đường đến anh em, đường đến bạn bè. Tôi chọn nơi này cùng nhau ca hát. Để thấy tiếng cười rộn rã bay..."*

Đó là những điều rất thật thà anh đã nói, đã làm, để sau cùng... *"Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống, vì đất nước này cần một trái tim. Và như thế tôi đến trong cuộc đời. Và như thế tôi sống vui từng ngày. Đã yêu đời bằng trái tim của tôi..."*

Tôi thấy anh yêu đời thực sự. Anh cười với ông Phạm Duy, ông Trần Tử Thiêng, ông Duy Khánh và các bạn qua điện thoại. Anh hát và chỉ cho tôi, cắt nghĩa cho tôi những bài hát mới... "Nhớ đừng có hát như trả bài nhé...". Giọng anh hát khoẻ hơn lần gặp ở Paris... "Thôi anh hát đi, anh hát hay... hơn em". Anh cười, mắt anh cũng cười... "Anh bao giờ cũng hát hay hơn Mai"...

Tôi bồi hồi nhớ lại những ngày tháng của năm 1967. Chúng tôi những người bạn nghèo đến với nhau, gần bó không ngờ. Gia đình anh giàu, gia đình Hoàng Xuân Sơn, Hoàng Xuân Giang cũng giàu, nhưng cá nhân chúng tôi đều nghèo. Một đĩa cơm chia hai, một điếu thuốc cùng hút, một ly cà phê cùng uống. Chia nhau nằm ngủ trên những tờ báo nhàu nát trải dưới đất. Tình bạn, tình anh em nẩy mầm ở đó. Quán Văn, cái tên quán dễ nhớ và dễ thương, mọc lên chơ vơ giữa lòng Sài Gòn trăm ngàn màu sắc. Mái bằng lá, và những tấm ván ép hư bể, được ghép lại, nhỏ hơn cái bếp ở đây, chỉ dành làm chỗ pha cà phê. Mỗi người tới tùy tiện tìm chỗ ngồi trên cái nền xi măng bỏ trống ngổn ngang gạch vụn và cỏ dại. Đó là nơi gặp gỡ đẹp đẽ nhất của một thời tôi còn trẻ.

Chúng tôi không hề biết... ngoài trời có gì vui. Chúng tôi không cần biết vì niềm vui đã có. Rất đơn sơ mà thấm thiết không rời. Đến với nhau qua sự run rẩy của định mệnh. Không thể thốt, không hứa hẹn. Đến và ngồi với nhau. Một lần rồi thì có nghĩa là mãi mãi. Giang đó, Sơn đó, Nhuận đó, Thao đó, anh và tôi... từ những ngày lặn lội đó cho đến bây giờ vẫn không dời đổi. Qua những bài hát của

anh, sự kết hợp những người trẻ thật khít khao, vừa vặn. Ai đến cũng được, ai đi cũng được...

"Em theo đời cơm áo. Mai ra phố xô xao. Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo...".

*Kỷ niệm lần Khánh Ly gặp lại
Trịnh Công Sơn tại Montreal*

Khánh Ly

Xin Cho Một Đời...

.... Hơn 30 năm không còn cùng nhau ngồi hát ca. 25 năm xa lìa cô quạnh. Bao nhiêu cay đắng bể dâu không khiến lòng tôi phai mờ, những dấu ấn tốt đẹp đã để lại mảnh đất nhiều bất hạnh khổ đau. Quê hương thì bao giờ cũng thế. Những đời người, những con đường, những góc phố, những dòng sông, những khuôn mặt, những nụ cười dường như đã biến dạng. Điều còn lại, phải chăng là những ước mơ đâu đó trong trái tim mọi người. Anh gầy hơn xưa, tưởng như chẳng còn có thể gầy hơn nữa. Anh trầm lặng như tượng đá. Ánh mắt xa vắng. Nụ cười vu vơ khiến tôi đau lòng. Sao anh không khóc đi. Nước mắt có khi thay được cho bao nhiêu điều muốn nói. Vẫn những người em gái xưa, nay đã thành thiếu phụ, ở quanh anh. Không còn phải là những phút sum vầy hạnh phúc. Chẳng có gì, chẳng có ai lấp đầy nỗi đơn lẻ trong anh. Ôi, làm sao trả lại cho anh, cho tôi, cho chúng tôi những tháng ngày đã mất... Người quen biết cũ lần lượt vắng xa và sẽ chẳng còn bao lâu nữa, tôi cũng sẽ rong chơi một nơi nào đó. Sẽ chẳng còn gì. Sẽ chẳng còn ai từng ngày, ngồi thương tiếc. Kỷ niệm sẽ tàn phai, mất hút như chưa bao giờ xảy ra, như một điều không có thật, như huyền thoại... một ngày nào, anh bảo tôi... *Huyền thoại là điều không có thật...*

Ngày đó... ngày đó chúng tôi còn trẻ và rất gắn bó. Có ai trong chúng tôi nghĩ rằng có một ngày nào đó lại phải thương nhớ nhau từng phút giây. Tuy vậy, bằng cách nào đó, chúng tôi vẫn ở trong trí nhớ của mọi người, như ngày đầu ngồi với nhau, vào đời nhau bằng những bản tình ca. Hồn xa rồi, người ta còn có thể sống được không? Trái tim ngừng đập rồi, người ta có thể nào không chết? Chúng tôi đã đến với nhau một lần. Chỉ một lần nhưng xin đủ cho một đời...

Tạp Chí Văn nghệ, số 1.2000

Nguyễn Trọng Tạo

Chuyện Lạ Trong Tình Sử Trịnh Công Sơn

Dường như có nhiều người tình ngang qua âm nhạc Trịnh Công Sơn. Có người bạn thân của anh tên là Hoàng Phủ Ngọc Tường từng nói chắc chắn rằng: “Mỗi người đàn bà đi qua đời Sơn đều để lại một bài hát”. Đó cũng là chuyện thường tình đối với người nghệ sĩ, huống hồ lại là nghệ sĩ đa sầu, đa cảm, đa tài như Sơn. Người tình của anh khi có tên là Diễm (*Diễm xưa*): “*Chiều nay còn mưa sao em không lại*”, khi có tên là Nguyệt (*Nguyệt ca*): “*Từ khi trăng là Nguyệt, đèn thấp sáng trong tôi. Từ khi em là Nguyệt cho tôi bóng mát thật là. Từ em thôi là Nguyệt, coi như phút đó tình cờ*”, khi có tên là Quỳnh (hay là Hương?): “*Ta mang cho em một đóa Quỳnh. Quỳnh thơm hay môi em thơm*” (Quỳnh Hương); khi có tên là Tường Vi: *Đêm thấy ta là thác đổ*, v.v... Những người tình như thế hiện lên thật đẹp, thật buồn trong lời thơ và âm nhạc của Sơn, để rồi hơn một lần anh phải thốt lên xao xuyến, bồi hồi rằng: “*Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ. Ôi những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa*”...

Tên tuổi Trịnh Công Sơn một thời gắn liền với tên tuổi người đẹp Khánh Ly, người ca sĩ có một giọng hát *liêu trai* trong ca khúc của Sơn. Ai đã nghe băng *Sơn ca 7* hẳn không bao giờ quên, và buộc phải nghĩ rằng, nếu không có một tình yêu thật nồng cháy giữa nhạc sĩ và ca sĩ thì không thể có một sự kết hợp tuyệt vời đến thế. Nhưng giữa họ có một tình yêu ngoài cuộc đời hay không thì không ai dám khẳng định. Có lần tôi hỏi Trịnh Công Sơn về điều đó, nhưng anh chỉ cười và hát: “*Áo xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau*”. Còn Khánh Ly thì 13 năm

sau cuộc “di tản 1975” đã viết trên một tờ báo ở Mỹ, thổ lộ rằng; “Tôi yêu Huế bởi từ Huế tôi mới biết thế nào là tình yêu. Tôi không muốn nhắc đến những điều đã được viết quá nhiều về một nơi chốn. Tôi chỉ muốn viết về “Huế của riêng tôi”, và như vậy cũng có nghĩa là mở ra cánh cửa của kỷ niệm, của những dần vật ám ảnh tôi suốt 13 năm qua. Mười ba năm trước đã không thành, không nói, thì bây giờ lẽ ra càng không nên nói. Bởi dù có thêm 100 năm nữa, “hai mái đầu xanh giờ đã bạc” cũng chẳng còn bao giờ gặp lại nhau. Nếu có chẳng nữa thì cũng là kiếp sau. Nhưng “tình tưởng đã yên mà tâm còn động vọng”. Thì ra 13 năm với tôi vẫn còn là cơn mộng. Chưa thoát ra được. Không thoát ra được. Không muốn thoát ra. Còn cố gắng bao che, tự lừa dối mình cũng chỉ là một cơn mộng. Đêm sẽ qua, mộng sẽ tàn. Ta sẽ tỉnh. Thấy tóc vẫn xanh với lời dặn xưa: “*Qua đèo Hải Vân, nhớ cột tóc, kẻo gió bay nghe em!*” Khánh Ly đã có gia đình riêng. Gần đây có dịp về lại Sài Gòn, và sự gặp lại Trịnh Công Sơn như một hoài nhớ về thời tuyệt đẹp ngày xưa.

Sau này, có một số ca sĩ đã chọn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cho giọng hát của mình như cô Bống - Hồng Nhung, Cẩm Vân, Thùy Dung v.v... và như Sơn thường nói, những giọng hát mới ấy đã làm cho âm nhạc của anh trẻ lại.

Một điều lạ là một nghệ sĩ tài hoa như Trịnh Công Sơn mà hơn 60 năm vẫn chỉ sống độc thân. Có người cho anh là lập dị. Có người bảo anh chủ trương như vậy để hiến trọn đời cho nghệ thuật. Chỉ có mấy người bạn thân thời trẻ của Trịnh Công Sơn là biết rõ hơn ai hết. Họ nói rằng, *Trịnh Công Sơn đã từng... cưới vợ.*

Đây là một câu chuyện lạ có thật. Tôi có hỏi Trịnh Công Sơn về chuyện đó và anh thú nhận rằng, lễ cưới của anh và Thanh Thúy được tổ chức rất đơn giản tại một nhà hàng sang trọng phía sau Nhà hát Lớn Sài Gòn cuối năm 1964. Ngoài cô dâu và chú rể, khách chỉ mời có hai người là họa sĩ Trịnh Cung và họa sĩ Đinh Cường - hai người bạn rất thân thiết của anh cho đến cuối đời. Thanh Thúy là một vũ nữ người gốc Hoa, đẹp nổi tiếng lúc bấy giờ. Người ta thường gọi cô là Thanh Thúy Tàu, hoặc Hoa Cung. Cô làm vũ nữ ở nhà hàng Catinat, nơi Sơn thường lui tới, và tình yêu đã nở ra giữa hai người.

Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng kể lại với tôi rằng, trong một cuộc trò chuyện với Trịnh Cung về những người yêu “*toàn nói giọng Bắc*” của Sơn, anh mới biết có chuyện này. Hai anh kéo đến Quán Trinh tìm Sơn để “*hỏi ỨC về lễ cưới*” kỳ lạ đó. Đây là một buổi tối đẹp trời, tiệc cưới đã được bày trên một cái bàn ở ngoài sân cỏ. Trên bàn thấp nền. Thanh Thúy mặc áo đầm trắng nhảy tung

tăng trên thêm. Trịnh Công Sơn rất vui, nói với Trịnh Cung và Đinh Cường: “Nhí nhanh như một con chim”. Tiệc đến nửa chừng thì nến tắt. Hai người bạn nhắm mắt lại để Sơn đeo nhẫn cho cô dâu (đây là chiếc nhẫn mà Trịnh Cung và Đinh Cường góp tiền mua chung để mừng lễ cưới của bạn). “Một giọt nước nóng bỏng rơi xuống lưng bàn tay làm Sơn suýt co tay lại. Đấy chính là giọt lệ của Thanh Thúy”. Trịnh Công Sơn nhớ lại, và anh nói rằng: “Sơn không bao giờ quên giọt nước mắt hạnh phúc của người đẹp rơi xuống đám cưới của đời mình”. Đêm hôm đó, Trịnh Cung và Đinh Cường đưa cô dâu chú rể về phòng tân hôn là phòng riêng của Thanh Thúy. Đến cửa phòng thì hai anh quay về. Nhưng đi được một quãng khá xa thì họ chợt nghe tiếng giày lóc cóc đuổi theo sau lưng mình. Hai người ngoảnh lại nhìn, hóa ra người đuổi theo lại chính là chú rể Trịnh Công Sơn! Sơn vừa thở hổn hển vừa thanh minh:

- Bỗng dưng ở lại một mình với một người đàn bà trước mặt, mình hoảng quá, không biết làm gì, đành bỏ chạy cho khỏe!

Năm ấy Trịnh Công Sơn bước vào tuổi 26.

Giờ đây người nhạc sĩ tài hoa đã tuổi 63. Người ta còn viết nhiều về anh, về những “bí mật” của anh, cũng như người ta còn hát mãi hàng trăm ca khúc tuyệt vời của anh. Tôi là một người bạn, một người em, một đồng nghiệp từng có những kỷ niệm đẹp với anh suốt 1/4 thế kỷ qua, thương anh người độc thân vĩnh cửu, tôi chép lại câu chuyện này như một an ủi, một chia sẻ với Người. Nếu sau này có ai đó viết tiểu sử về anh, biết đâu những chuyện này có thể lý giải đúng hơn về người nhạc sĩ thiên tài này. Phải chăng, những cuộc tình như những vết thương đã làm nên tình sử Trịnh Công Sơn, khiến cho âm nhạc của anh sâu sắc và độc đáo khi ngợi ca tình yêu và phẫn nộ: *“Lòng tôi có đôi lần khép cửa. Rồi bên vết thương tôi quỳ. Vì em đã mang lời khấn nhỏ. Bỏ tôi đứng bên đời kia”...*

Phạm Duy

Đẹp Như Tranh Trừu Tượng

Nhạc đã có tới bốn đời nhạc sĩ và có hàng trăm, hàng ngàn ca khúc được soạn ra và hát lên. Trong *Hồi ký* này, tôi chỉ nhắc tới những người đánh dấu thời đại một cách sâu đậm bằng tác phẩm của mình.

Người nổi nhất là Trịnh Công Sơn. Trước tiên, người ta biết tới anh nhờ Quán Vãn. Quán do nhóm sinh viên mang tên Khai hoá chủ trương. Nhóm này đã làm nhà xuất bản Quảng Hóa rồi khi phong trào phòng trà thịnh hành, nhóm mở quán cà phê ở ngay trung tâm Sài Gòn, trên nền Khám Lớn cũ trong khu Đại học Văn khoa, sinh viên tới uống cà phê nghe nhạc và nghe Khánh Ly hát.

Bài hát của Trịnh Công Sơn được nghe tại Quán Vãn lúc đầu là *Lời buồn thánh*. Cũng như nhạc Đặng Thế Phong, bài hát tân lãng mạn (néo-romantique) này nói về nỗi buồn. Bài *Lời buồn thánh* thật là buồn, như bài hát buồn làm cho người Âu Châu phải tự tử là *Chủ nhật buồn* tôi đã nói tới trong một chương sách. Trong bài hát của mình, họ Trịnh cũng nói tới ngày chủ nhật buồn:

Chiều chủ nhật buồn

Nằm trong căn gác điều hiu

Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều

Trời mưa, trời mưa không dứt

Ô hay mình vẫn cô liêu...

Thoạt nghe đã thấy ngay là tiếng hát đau đớn, thấy mưa âm đạm trong lòng (như thơ Verlaine), thấy sự cô đơn, hoang vắng. Sinh ra ở Ban Mê Thuột, sống ở

Huế, mưa ám ảnh Trịnh Công Sơn rất nhiều cho nên cũng vẫn là nỗi buồn của ngày chủ nhật mùa mưa trong bài *Tuổi đá buồn*:

Trời còn làm mưa, mưa rơi mênh mang

Từng ngón tay buồn em mang em mang

Đi về giáo đường, ngày chủ nhật buồn...

Nhạc Trịnh Công Sơn là nhạc nói về Quê hương, Tình yêu, và Thân phận Con người. Hãy nói về tình khúc Trịnh Công Sơn, nói về thân phận Người Tình trong giai đoạn quê hương đổ nát này.

Từ khi Tân nhạc Việt Nam ra đời đầu thập niên 40, đã có những tình khúc của Lê Thương, Lê Yên, Hoàng Giác, Doãn Mẫn... Lúc đó là thời bình, khi tình còn xanh và yêu chưa lo sợ. Ngôn ngữ tình yêu thật là bình dị, đối tượng là cô hái mơ, cô láng giềng, cô lái đò, cô hái hoa hay anh Trương Chi. Từ khi nước Việt bị chia đôi, nhạc tình miền Nam đậm sắc và trong mười năm đầu, vì cuộc đời chưa thực sự bị đe dọa, người ta vẫn có những bài hát hữu tình hay thất tình, xinh xinh, hiền lành, lúc đầu còn mới mẻ, dần dà ngôn ngữ tình yêu trở thành sáo ngữ. Tới lúc đời sống trở nên bấp bênh, thanh niên được gọi đi lính rất nhiều biết bao nhiêu đôi lứa phải xa nhau, tình khúc miền Nam thay đổi ngôn ngữ.

Nhạc tình không còn là nhạc lãng mạn, nhạc cảm tính với câu hát đắm đuối hay hờn dỗi nữa! Bây giờ là những bài hát nhức nhối của những tình nhân yêu nhau trong cơn mê sáng. Nhạc trở thành náo nê và đánh vào não tính. Nhạc tình bây giờ là *tình ca của người mất trí*.

Tình khúc Trịnh Công Sơn ra đời, từ giàn phóng là Quán Văn được hoả tiễn Khánh Ly đưa vút vào phòng trà, rồi vào băng cassette và chỉ trong một thời gian ngắn chinh phục được tất cả người nghe. So với tình khúc của ba bốn chục năm qua, ngôn ngữ trong nhạc Trịnh Công Sơn rất mới, chất chứa những hình ảnh lạ lùng, quẩn rữ như cơn mưa hồng, thuở hồng hoang, dấu địa đàng, cánh vạc bay...

Tình yêu trong nhạc của anh là những cảm xúc dữ dội "*Như trái phá con tìm mù loa*", "*Như nổi chết cơn đau thật dài*", như vết thương mở rộng... Cuộc đời là hư vô chủ nghĩa, con người sống trong cảnh Chúa, Phật bỏ loài người. Cuộc đời còn là đám đông nhưng cũng là *quán không*. Con người là *cát bụi một nhòai, bao nhiêu năm làm kiếp con người, chợt một chiều tóc trắng như vôi*... Tất cả nói lên sự muộn phiền, đau đớn... Buồn tủi cho thân phận con người nên nhánh cỏ cũng

xót xa, phiền đá cũng ưu phiền, và chỉ còn những mưa và mưa để xoa dịu vết thương mở lớn! Hãy nghe thêm những câu hát về mưa trong *Diễm xưa*:

Mưa vẫn hay mưa cho đời biến động

Làm sao em biết bia đá không đau?

Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng

Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...

Diễm xưa cho thấy rõ tiếng hát đứt đoạn của nội tâm về nỗi đau con người trong tình yêu, thấy thêm sự hoang vắng của tâm hồn. Bị ám ảnh bởi mưa đến độ còn nhìn ra màu sắc của mưa - *Mưa hồng* - Trịnh Công Sơn nói lên nỗi bàng hoàng của con người khi thấy cái chết nằm ngay trong sự sống:

Người ngồi xuống xin mưa đây

Trên hai tay cơn đau dài

Người nằm xuống nghe tiếng ru

Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ?

Nguyễn Đình Toàn gọi nhạc Trịnh Công Sơn là *những bản tình ca không có hạnh phúc, những bài hát cho quê hương đổ vỡ*. Cũng là phản ứng của người đau đớn trước hoàn cảnh đất nước, nhưng nó là sự chịu đựng và chết lịm hơn là sự nổi xung và chửi bới. Có lẽ vì tác giả là người lớn lên ở Huế, một thành phố nên thơ, hiền hoà, chấp nhận bạo động. Tôi vẫn cho người Việt ở ba miền đất nước có những phản ứng khác nhau trước những hoàn cảnh khó khăn. Ví dụ người con gái miền Bắc thất tình thì phản ứng bằng sự điên giả - CHÈO có vở Vân đại giả điên -- hay điên thật rồi nguyên rửa, chửi bới cuộc đời. Sự phản ứng của người gái Huế là buông xuôi (fatalisme), mất người tình là nàng có thể đắm đầu xuống sông tự tử. Còn ở miền Nam à? Không *oong đơ* gì cả, người thất tình sẽ đốt chồng như cô Quờn.

Về phần nhạc, toàn thể ca khúc Trịnh Công Sơn không cầu kỳ, rắc rối vì nằm trong một số nhạc điệu đơn giản, rất phù hợp với tiếng thở dài của thời đại. Bài hát chỉ cần một chiếc đàn guitare đệm theo, nếu hoà âm phối khí rườm rà thì không hợp với những bài hát soạn theo thể ballade này.

Từ nhạc tình yêu, thân phận con người, Trịnh Công Sơn chuyển qua nhạc thần thoại quê hương. Âm nhạc ở miền Nam trong thời gian này thật phong phú. Vẫn có những bài hát soạn cho tuổi choai choai: *Em 16, Em mới biết yêu đã biết*

sâu, Túp lều lý tưởng, Người tình chung vách, Người tình chung thủy và cho người lính cộng hoà: *Lính mà em, Lính dù lên điểm, Lính nghĩ gì, Lính xa nhà, Lời người lính xa, Lính trận miền xa, Anh là lính đa tình, Người lính chung tình, Đám cưới nhà binh...* Và có thêm những bài hát phản ứng trước cảnh tang thương của đất nước. Như đã nói trong chương trước, nhạc tâm ca, du ca lúc này là sự phần nộ của thanh niên khi thấy mình bị đưa lên giàn hoả thiêu hoặc phải đi vào quê hương bằng cuộn dây thép gai... rồi xuống vĩa hè và trở thành tục ca.

Bây giờ, ngoài những ca khúc đi vào *Tình nhớ, Tình xa, Tình sâu...* với con chết lịm, với nỗi muộn phiền và niềm xót xa trong cảnh cô đơn mà ta đã biết, nhạc Trịnh Công Sơn phản đối nghịch cảnh bằng cách khác. Nhạc anh đi vào quê hương bằng bước chân của người con gái da vàng, của em bé loã lồ suốt đời lang thang...

Sống cùng thời với những người đi vào quê hương qua nhiều nẻo đường, Trịnh Công Sơn cũng nhận diện lại quê hương. Đi tìm quê hương, phải sống những ngày dài trên quê hương thì phải hát bài quê hương, phải nhỏ giọt nước mắt cho quê hương khi thấy quê hương hình hài nát dấu bom với xác người chết hai lần... Phải gặp những người tình có người yêu chết trận Pleime hay chết ở chiến khu D, gặp thêm người già em bé, chị gái anh trai, người phu quét đường, đồng hoá họ là người nô lệ da vàng, ngủ im trong căn nhà nhỏ... chờ ngày quê hương sáng chói, đứng dậy hò reo, chờ Hoà Bình đến tiếng bom im, cho những bước đi trên những con đường không chông mìn, cho đường giao thông chấp nối chuyển xe qua ba miền, ngày Thống Nhất tới cho những tình thương vô bờ...

Nhạc thần thoại quê hương, nhạc tình yêu và thân phận con người của Trịnh Công Sơn có một tư tưởng chỉ đạo khá rõ, dù toàn bộ âm nhạc của anh đẹp như một bức hoạ trừu tượng hơn là tả thực. Cả nhạc lẫn lời, cả xác chữ lẫn hồn thơ, nghe bằng lắng, mơ hồ khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng nếu nghe kỹ cũng tìm ra ý chính: Trịnh Công Sơn muốn nói lên nỗi đau con người trong cuộc sống hiện đại, có tình yêu, có chiến tranh, có hận thù, có cái chết dễ dàng như chết trong mơ. Anh ca tụng tình yêu, anh chống bạo lực và chống chiến tranh.

(Trích Hồi ký Phạm Duy)

Thái Bá Vân

Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên

Một buổi sáng Hà Nội, rất sớm, đầu tháng trước, trên giường bệnh, Văn Cao vui vẻ trao cho tôi tập tình khúc Trịnh Công Sơn *Em còn nhớ hay em đã quên* vừa in ở Nhà xuất bản Trẻ thành phố Hồ Chí Minh tháng 4.1991, mà anh viết một lời bạt (lời thứ hai của nhà văn Sơn Nam).

Lời bạt của Văn Cao tôi đã được đọc từ năm ngoái, khi còn là bản thảo, còn bài hát *Em còn nhớ hay em đã quên* của Trịnh Công Sơn thì tôi còn giữ một kỷ niệm, đã mười năm.

Có lẽ đó là mùa hè 1982. Tôi được nghe chính Trịnh Công Sơn hát tại một gia đình Sài Gòn, quanh nhiều khuôn mặt một thời tăm tiếng. Ví dụ đó là bà thi nhân Mộng Tuyết, vợ cố thi sĩ Đông Hồ, là nhà thơ già Bằng Bá Lân... Và bữa cơm là do đôi bàn tay văn hiến Hà Nội của bà Vũ Hoàng Chương điều khiển. Hôm ấy có một người phản ứng bài hát của Sơn khá mạnh (người ấy trước kia chuyên ngâm thơ trên đài Sài Gòn cũ), nói sỗ sàng "Sài Gòn đã sa sút, không còn gì như xưa nữa, đừng nói dối những người di tản!"

Trịnh Công Sơn vẫn hiền hậu mỉm cười, không đáp và bấm đàn tiếp: "*Em ra đi nơi này vẫn thế, vẫn có em trong tim của mẹ. Thành phố vẫn có những giấc mơ, vẫn sống thiết tha, vẫn lấp lánh hoa trên con đường đi... Em còn nhớ hay em đã quên...*"

Một lần nữa tôi thấy ngọn nến lung linh xanh ngát trong mọi ca khúc của anh, dịu dàng hắt lên khuôn mặt quê hương thứ ánh sáng ám ảnh, huyền thoại, như trên hội họa của một Georges de La Tour (1593-1652), mà mãi đầu thế kỷ XX người ta mới nhận ra.

Tập *Em còn nhớ hay em đã quên* của Trịnh Công Sơn gồm 50 tình khúc trong số 500 anh viết từ 1958 đến nay. Tôi có nhận xét rằng hơi nhạc có ma lực xa xăm, sâu kín của anh trước sau là một, chưa bao giờ nó có hạn hẹp, chia lìa, một hơi nhạc đầm thắm và siêu hình, như pháp phông hoang vắng về những nỗi đau con người trước ý nghĩa của cuộc đời và hy vọng. Nhưng tài năng của anh lại làm ta an tâm, rằng cái thế giới bàng hoàng thao thức kia không có cách nào khác để bày tỏ, ngoài cách của nghệ thuật. Bởi thế, mà cả nghệ thuật lẫn chúng ta đều có thể biết ơn anh.

Trịnh Công Sơn coi mình "*chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên những linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo*". Nhưng, chỗ lớn lao và bất diệt của "tên hát rong" đó là bao giờ hắn cũng ý thức được sự có mặt của tâm thức mình, và trước những giấc mơ đời hư ảo, hắn đã mềm mại nắm chắc sự sinh khởi hay hủy diệt của tấm lòng, như một người tu Thiền đạt đạo.

Trong bộ *Bách khoa Le Million* viết về tất cả mọi đất nước trên trái đất này, người ta viết về Trịnh Công Sơn (Tập 8 trang 122 - Genève 1973) như sau: "...Nhiều thi nhân Việt Nam ngày nay đã tìm hơi thở hùng ca của tổ tiên ngày trước để hát nỗi đau của mình. Trịnh Công Sơn nổi bật giữa những tài năng trẻ đó. Bài hát của anh tràn ngập thành phố và thôn quê. Trịnh Công Sơn cất cao tiếng hát thi nhân mà đạn bom không bao giờ dập tắt được...". Có lẽ người viết đã nghĩ đến những bài ca phản chiến của anh ngày đó: *Ngày dài trên quê hương, Đại bác ru đêm, Hãy nói dùm tôi, Đi tìm quê hương, Nối vòng tay lớn...*

Quê hương, với những chữ *Mẹ*, chữ *Em*, chữ *Bạn Bè* viết hoa là cái nền màu mỡ, bao la mà trên đó ươm nở những giai điệu nồng nàn, những lời ca bất ngờ, thơm thảo của Trịnh Công Sơn. Anh nhìn quê hương với đôi mắt nợ nần, và nghe quê hương trong từng tiếng tri âm. Cái mà ngày nào anh gọi tên là *Chiếc lá thu phai*, là *Cát bụi*, là *Nắng thủy tinh*, là *Biển nhớ...* và bây giờ anh gọi nó là *Vẫn có em bên đời*, là *Huyền thoại Mẹ*, là *Bốn mùa thay lá*, là *Tình khúc Ở lại...* thấy là những vết sẹo âu yếm, giông bão trong lòng Việt Nam. Mỗi cử chỉ âm nhạc của Trịnh Công Sơn là một lễ nghi.

Rồi con cháu chúng ta sẽ không thể hiểu được, có một phần tư thế kỷ XX đất nước mình chia cắt làm đôi. Không một ai bên này được biết một cái gì bên kia giới tuyến. Bấy giờ, ở các thư viện Hà Nội hình như mãi sau Tết Mậu Thân 1968 mới lác đác có một vài sách báo miền Nam. Và muốn đọc nó, phải là cán bộ thuộc hạng nào, cùng với giấy giới thiệu đặc biệt nào mới được đọc.

Bởi vậy, Hà Nội biết Trịnh Công Sơn có muộn.

Riêng tôi, mãi sau khi miền Nam giải phóng, nhờ những chuyến dạy học ở Huế 1978 - 1981, tôi mới được gần Trịnh Công Sơn trên căn gác nhỏ đường Nguyễn Trường Tộ đầy kỷ niệm với bạn bè trong đó.

Niềm an ủi ấy là của hàng triệu người đã khuất dành cho chúng tôi, mà mỗi lần nhớ lại chúng tôi đều thầm rơi nước mắt.

Thành Phố. Hồ Chí Minh - Hà Nội tháng 6.1991

(Viết cho tạp chí Văn nghệ, số 3/1991)

Thế Uyên

Cuộc Hành Trình Làm Người Việt Nam Qua Trình Công Sơn

Trong căn phòng đã bắt đầu thiếu ánh sáng của trụ sở Tổng hội Sinh viên Huế, tôi vẫn còn cố gắng tranh luận, thuyết phục. Bên trái tôi là anh chủ nhiệm tạp chí tôi đang cộng tác thường xuyên, bên phải tôi là Hoàng Phủ Ngọc Tường, một trong những bạn học thân nhất của tôi trong những năm đầu ở Viện Đại học Sài Gòn. Bên kia đầu bàn là một người trẻ mang kính trắng, Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Huế, hai bên hiện diện đầy đủ hầu hết các đại diện cho giới trẻ của cố đô. Tôi đang cố gắng thuyết phục tất cả những người đó không nên tham gia và phát động cuộc tranh đấu mà sau này mọi người thường gọi là phong trào tranh đấu của miền Trung. Tôi không tin là cuộc tranh đấu ấy sẽ thành công: ngồi ở Sài Gòn vào một vị trí khá thuận tiện để nghiên cứu vào thời gian đó, tôi đã ước tính là những người trẻ Việt Nam, trong đó có các bạn đang ngồi kia với tôi, cộng với cả Phật giáo nữa, cũng không thể nào làm thay đổi được chính sách tại miền Nam này.

Trời đã hết hẳn nắng từ lâu, phòng họp đã mờ khuôn mặt người, tôi vẫn còn cố thuyết phục. Cách mạng đâu có thể thực hiện được bằng truyền đơn, biểu ngữ và các cuộc tuần hành ngoài đường phố. Phong trào mà những người bạn tôi đang ngồi kia sắp tham gia, tôi không tin sẽ dẫn tới một thay đổi căn bản nào cho chiến tranh Việt Nam - tại Á châu, lẽ phải nằm ở đầu ngọn lưỡi lê và lưỡi lê ấy, chúng ta không có hay chưa có. Phải dành sinh lực và thiện chí cùng nhân sự để rèn lưỡi lê cần thiết đó đã... Hình như trong không gian mờ tối của căn phòng, tôi đã trình

bây như thế. Tôi phải dùng chữ “hình như”, bởi vì thời gian qua cũng đã lâu rồi kể từ ngày ấy.

Vào một lúc nào đó, tôi chợt khám phá ra tôi đang độc thoại. Từ đã lâu rồi, những khoảng người ngồi quanh bàn đã câm nín. Tôi cũng im theo và trong một khắc im lặng ngắn, tôi chợt cảm thấy như có một ranh giới vô hình đã xuất hiện giữa tôi và các bạn. Ngay cả đối với Hoàng Phủ Ngọc Tường. Không còn gì để nói với nhau nữa, mỗi bên giữ vững lập trường của mình, đường ai người ấy đi. Nhưng tôi không muốn để đứt đoạn, phân cách nhau một cách vô lý như thế. Tôi không hề muốn từ giã họ như thù nghịch - bởi vì điều bất đồng ý, không hề nằm ở mục tiêu theo đuổi, mà là ở phương thức thực hiện. Có lẽ Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng cảm thấy tương tự nên đã cùng với tôi tuyên bố chấm dứt thảo luận chính trị, và kể từ giờ cho tới khi tôi rời Huế, chỉ còn chuyện văn nghệ và sinh hoạt với nhau như bạn mà thôi. Tất cả đều tán đồng và hẹn gặp lại ở *Tuyệt tình cốc*.

Đến địa điểm hẹn gặp, ở một con đường nào của Huế, tôi bây giờ không sao nhớ lại được, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã đợi sẵn và dẫn tôi đi theo một con đường nhỏ hai bên hàng rào âm u như một xứ quê. Quả xứng đáng là con đường dẫn vào *Tuyệt tình cốc*. Một căn nhà tranh vách đất và nền cũng bằng đất, không điện và cũng không có một dấu vết nào chứng tỏ có vết tích của cơ khí Tây phương. Vài chiếc chiếu trải trên đất, các ngọn nến thấp rải rác quanh vài đĩa bánh và các ly cà phê đen sánh, đen như màu mắt của ba thiếu nữ duy nhất hiện diện. Hoàng Phủ Ngọc Tường giới thiệu chung và vì quá đông, tôi chỉ nhớ được tên vài người như Trần Quang Long, Nguyễn Đắc Xuân... và một người rất trẻ mặc chiếc áo ka ki, vẻ mặt trong sáng hiền lành sau làn kính trắng có cái tên rất hợp với *Tuyệt tình cốc*: Trịnh Công Sơn.

Khi Trịnh Công Sơn bắt đầu hát, tôi chú ý nghe bởi vì Hoàng Phủ Ngọc Tường đã có lần chê tôi là “không biết Trịnh Công Sơn kể như chưa biết gì về văn nghệ miền này”. Nhưng ngay lập tức, tôi không cần phải chú ý nữa - tôi đã bị chìm ngập ngay vào trong thế giới âm thanh của Trịnh Công Sơn. Tôi vẫn vờ theo dõi những viên đá, hay một viên đá, lăn trầm bỗng bênh trong cuộc đời, tôi cầu xin mặt trời ngủ yên cho đàn bò đi vào thành phố băng qua những giáo đường tình yêu... Khi Sơn đã ngừng hát, tôi vẫn còn sững sờ vì không thể ngờ nổi ở Việt Nam lại có thể xuất hiện những bản nhạc như thế. Những âm thanh lê thê, những hình ảnh hoang tàn, rã rời, nhưng... tôi vẫn cảm thấy một sức mạnh tiềm tàng lẫn khuất trong từng âm thanh của bản nhạc, trong những người đang ngồi quanh dưới các ánh nến chập chờn và những bóng đèn lung linh trên vách đất. Đêm khuya, khi ra tới đường lộ, Hoàng Phủ Ngọc Tường tách ra khỏi bạn bè, hỏi

riêng tôi: thực ra còn lý do chi nữa làm anh tin bọn tôi sẽ thất bại?... Và khi bắt tay từ già Hoàng Phủ Ngọc Tường tôi quyết tâm theo đuổi con đường mình cho là đúng nhất, con đường đã chọn lựa. Hoàng Phủ Ngọc Tường và tất cả những người của *Tuyệt tình cốc* - trừ ba người nữ - đã lao vào phong trào tranh đấu do Phật giáo phát động một thời gian sau, còn tôi, về tới Sài Gòn là lo treo ấn từ quan (một chiếc ấn bé xíu của một chức quan hữu danh vô thực) cùng các bạn lập nhóm Thái Độ để lao mình vào một cuộc phiêu lưu thực hiện “giấc mơ trăm năm của dân tộc”: hoài bão thực hiện một cuộc vận động văn hoá mới tiến tới cách mạng xã hội. Và trong đêm, khi lái chiếc xe Jeep già nua đưa một trong ba thiếu nữ đã có mặt trong *Tuyệt tình cốc* trở về nhà qua những con đường nhỏ ngủ êm, ven một con sông rất nhỏ và rất êm đềm, tôi không thể ngờ đó là lần chót tôi gặp Hoàng Phủ Ngọc Tường và rất nhiều người trẻ của thành phố cổ xưa này.

Sau những tháng gay cán dữ dội, phong trào tranh đấu của miền Trung đã thất bại. Trong thời gian này, mặc bộ quân phục bạc phếch, tôi vừa quay ronéo từng trang cho những tập Thái Độ đầu tiên, vừa cùng các bạn theo dõi cuộc đấu tranh khốc liệt. Và phong trào tan rã, *Tuyệt tình cốc*, chỉ còn Trịnh Công Sơn xuất hiện, mỗi ngày một nổi danh vì những bản nhạc của mình. Những bản tình ca của anh được lớp trẻ hoan nghênh dữ dội và phổ biến sâu rộng: không ngồi nơi nào không nghe thấy những âm điệu của anh. Nhưng tôi biết anh không thể ngừng ở đấy, không thể chỉ là một người làm tình ca cho thiên hạ yêu nhau.

Kể cũng lạ. Sơn và tôi cùng những người đồng lứa, chúng tôi có tuổi trẻ, quá nhiều tuổi trẻ để hưởng tình yêu cùng những mật ngọt của trần gian. Nhưng chúng tôi không làm sao nếm mật mà không cảm thấy vị đắng cay.

Không tìm thấy gì, nhưng không thể sống mà không có một vị trí trong cuộc đời. Trừ những người tin theo các triết thuyết nhập cảng đóng hộp từ phương Tây và những người buông thả vào trong siêu hình ấn Độ, không ai có thể sống hàm hồ. Mỗi người đều ước mơ: *ước gì ta được là ta*, hay làm sao khi thức dậy, *tôi tìm thấy tôi*. Trong cuộc hành trình đi tìm chính ta, chính tôi, chính mình này, những người trẻ trung vung tay xé rách các tấm màn để biết rằng mình không phải là tây con, là phó-hoa-kỳ. Cuộc hành trình phải tiếp tục, và lần này, đi lại từ đầu: *đi tìm quê hương*. Những mốc dấu đầu tiên thực phẩm hại:

*Người nô lệ da vàng ngủ quên trong căn nhà nhỏ
Đèn thấp thì mờ, ngủ quên đã bao năm,
Ngủ quên đã bao năm,
Ngủ quên không thấy quê hương.*

(Đi tìm quê hương)

Khám phá đầu tiên ấy thực là buồn. Nhưng những người trẻ chấp nhận: chúng ta là nô lệ, chúng ta chưa là người tự do, chúng ta là người nô lệ, không phải nô lệ da trắng, mà là nô lệ da vàng. Màu da vàng là màu da chúng ta, là thân phận chúng ta ở cõi đời này, chúng ta chấp nhận và hãnh diện.

Và người nữ chúng ta yêu, người nữ thần tượng, không phải là những người “tóc vàng sợi nhỏ”, những Brigitte Bardot, Sharon Tate, Raquel Welch, mà là người con gái Việt Nam:

*Người con gái Việt Nam da vàng
Yêu quê hương như yêu đồng lúa chín
Người con gái Việt Nam da vàng
Yêu quê hương nước mắt lưng dòng...

Em chưa biết quê hương thanh bình
Em chưa thấy xưa kia Việt nam
Em chưa hát ca dao một lần
Em chỉ có con tim cảm hờn
Người con gái một hôm qua làng
Đi trong đêm, đêm vang âm tiếng súng
Người con gái chột ôm tim mình
Trên da thơm vết máu loang dần
Người con gái Việt Nam da vàng
Mang giấc mơ quê hương lia kiếp sống...*

(Người con gái Việt Nam, Ca khúc da vàng)

Đã tìm thấy người nữ của mình, người con gái Việt Nam da vàng, tất nhiên cuộc hành trình phải tiếp tục, ổn cố vững vàng hơn:

*Người nô lệ da vàng bước đi bước đi
Đi về đâu non
Người nô lệ da vàng bước đi
Đi về biển xanh
Đi khâu vá non sông Việt Nam
20 năm liền thịt xương.
Phơi trên đôi miên
Đi cho thấy quê hương
Đi cho thấy quê hương
Đi cho thấy quê hương...*

(Đi tìm quê hương)

Và tới cuối chặng đường thứ nhất của cuộc hành trình, những người trẻ thấy mình là người Việt Nam, mầu da vàng, với tất cả những khốn khổ cũng như oai hùng của dòng giống. Nhìn sang bên kia, cũng thấy cùng mầu da, cùng Việt Nam.

Đã gọi là di sản, thì được nhà cao cửa rộng, ruộng cả ao liên xã hội thanh bình cả nước hoa đăng... càng tốt. Còn nếu không, gia tài là của mẹ, thì dù có là ruộng đồng khô khát, nhà cháy từng hàng, một rừng xương khô, một núi đầy mồ... cũng xin gơ hai tay mà đón nhận. Không phải nhận để rồi mà khóc than thương cho phận mình. Nhận đây là để làm cho khá hơn, trồng cây trên núi, trồng lại lúa trên vùng khai hoang - dù rằng muốn làm thế có phải làm từ đầu là dây đổ lại nhau từ đầu:

*Dạy cho con tiếng nói thật thà
Mẹ mong con chớ quên mầu da
Con chớ quên mầu da nước Việt xưa
Mẹ trông con mau bước về nhà
Mẹ mong con lữ con đường xa
Ôi lữ con cùng cha
Quên hận thù.*

(Gia tài của mẹ - đoạn kết)

Bắt đầu từ chặng này cuộc hành trình, những người trẻ đó chỉ còn có thể lên tiếng tuyên bố: như trong phần chót của bài ca trên:

*Tôi muốn yêu anh yêu Việt Nam
Ngày gió lớn tôi đi môi gọi thầm
Gọi tên anh, tên Việt Nam
Gần nhau trong tiếng nói da vàng
Tôi muốn yêu anh yêu Việt Nam
Ngày mới lớn tai nghe quen đạn mìn
Thừa đôi tay, dư làn môi
Từ nay tôi quên hết tiếng người.*

Đó là một lời tuyên ngôn dịu dàng nhất và cũng minh bạch nhất: Tôi muốn yêu anh yêu Việt Nam, chứ không phải: “Tôi muốn yêu anh nước bạn đồng minh Hoa Kỳ”.

Tôi được nghe bài ca trên khi phụ trách huấn luyện quân sự cho sinh viên Văn khoa Sài Gòn. Suốt nhiều buổi trưa, tôi ngồi trong một quán cà phê gần

trường, nghe đi nghe lại bản nhạc xót xa buồn thảm, đầy chết chóc đau thương ấy, tôi biết Trịnh Công Sơn đang đi vào tuyệt lộ dẫn tới lao tù.

Ở miền Nam có một thành phần rất sợ hoà bình - bất cứ hoà bình kiểu gì và bất kể từ đâu tới! Lý do bởi vì quyền lợi và danh vọng hiện tại của họ xây dựng trên căn bản là trục lợi chiến tranh, đấu thầu cuộc chiến. Kêu gọi tình tự dân tộc tới hoà bình, kể như lay động tới nền tảng quyền lợi của họ rồi. Chính thành phần này từ đã bao năm hô hào chiến đấu chống cộng bằng mồm (hô hào mọi người thôi, còn thân họ thì không bao giờ dám đưa ra gần nơi lửa đạn, và con cái họ đều được trốn lính hợp pháp để du học bên Mỹ, bên Âu), chính những người này bao giờ cũng muốn chính quyền bắt bỏ tù, cho đi hải đảo bất cứ ai muốn khơi dậy, đề cao tình tự làm người Việt Nam...

Và tất nhiên là Trịnh Công Sơn không thoát được số phận của mình. Các biện pháp nặng nhẹ đủ loại đã được đưa ra áp dụng cho con người hiền lành dễ thương nhất của *Tuyệt tình cốc*, nhưng không đưa được anh tới lao tù đầy ải: quá nhiều người Việt đã lên đường vào cuộc hành trình làm người Việt Nam, và không ai nỡ để con người thơ sinh giản dị, tối ôm đàn đi hát, khuya về ngủ trên ghế bố của căn nhà gỗ Hội Hoà sĩ trẻ trên thềm Khám Lớn xưa, phải chịu đọa đầy hay thủ tiêu từ từ trong chuồng cọp.

Vẫn được tự do dù là thứ tự do hạn chế, anh vẫn làm nhạc: cuộc hành trình vẫn tiếp tục. Lần cuối cùng gặp nhau trước khi Trịnh Công Sơn trở về Huế, trong căn gác xép mưa dột đầy một góc, ngồi trên chiếu rách, anh có hỏi tôi: khi đất nước thanh bình, bạn bè hai bên trở về, sẽ ra sao nhỉ? Tôi không thể trả lời câu hỏi ấy, nhưng tôi biết khi thanh bình, tôi sẽ làm gì. Tôi sẽ ra Huế, kiếm Trịnh Công Sơn, và sẽ rủ anh làm như trong một bản nhạc anh đã đặt tên *Tôi sẽ đi thăm*.

Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm

Tôi sẽ đi thăm một phố đầy hăm,

Đi thăm một con đường nhiều hố.

Khi đất nước tôi thanh bình

Tôi sẽ đi thăm cầu gãy vì mìn,

Đi thăm hăm chông và mã tấu

Khi đất nước tôi không còn giết nhau

Trẻ con đi hát đồng dao ngoài đường

Khi đất nước tôi thanh bình

Tôi sẽ đi không ngừng,

*Sài Gòn ra Trung, Hà Nội vô Nam
Tôi đi chung cuộc mừng và mong sẽ quên
Chuyện non nước mình*

“*Đi chung cuộc mừng và quên chuyện non nước mình...*” Tôi đây có lẽ mới là tận cùng của cuộc hành trình người Việt Nam, và có lẽ cũng tới đây Sơn và tôi mới hy vọng sẽ chỉ còn một việc là: làm tình ca và viết chuyện tình rất viễn mơ. Dĩ nhiên là với điều kiện lúc đó phải quên được:

*Khi đất nước tôi không còn chiến tranh
Bạn bè mấy đứa vừa xanh nắm mồ...*

Nguyễn Thụy Kha

Trịnh Công Sơn Và Tự Khúc Mới

Tôi cứ nhớ mãi mùa thu 1997 dầm mưa Sài Gòn. Giữa lúc chương trình "*Một thập kỷ tình khúc*" chuẩn bị ra mắt thì tin Trịnh Công Sơn hôn mê ở phòng cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy làm nhiều người chùng lại.

Ấy thế mà không ngờ cái đêm diễn đầu tiên, giữa lúc Mỹ Lệ ngân nga *Sóng về đâu* - một sáng tác mà Sơn thường nói là để tặng cho người bạn Phạm Vũ Ngọc Trai thì Sơn thoát khỏi hôn mê. Đúng là: "*Biển sóng biển sóng đừng xô tôi. Đừng xô tôi ngã dưới chân người*".

Năm nay, Sơn gượng trở lại. Hồi tháng ba, tôi vô, anh đã bắt đầu nhâm nhi được chút vang đỏ. Dung dăng, dung dẻ một bữa rồi anh bay ra Huế. Sơn là khách mời danh dự ngày khánh thành trở lại khách sạn Moranh. Quay về Sài Gòn, anh kể chuyện đến tức cười. Ở Huế, người dân không nghĩ Sơn còn đủ sức khoẻ để trở lại Huế. Buổi sáng ở sân thượng, Sơn tập thể dục mà họ cũng đứng dưới đường ngó lên đông nghịt. Nghĩ cũng lạ cái thân phận lặn lội trong âm thanh của mình.

Cuối tháng 9 mới rồi, bọn tôi lại tụ họp bàn cải tiến tờ "Thế giới âm nhạc", ngồi lai rai dưới nhà hầm C.M.T, một địa danh ẩm thực nổi tiếng Sài Gòn hôm nay, Sơn lại nhỏ nhẹ với một tự khúc mới. Đã nhiều lần nghe Sơn hát những cái mới của mình, nhưng lần này tôi thấy lạ hơn bởi vì tự khúc ấy có một tên rất cổ điển là câu phương ngôn. Đó là... *Tiến thoái lưỡng nan*. Sơn hát giọng chưa mạnh, nhưng nội lực còn thâm hậu: "*Tiến thoái lưỡng nan, đi về lặn lội...*" Nghe đầu đề và giai điệu, thấy rõ ngay nếu Sơn chưa trải qua cơn bạo bệnh không đùa được ở

mùa thu năm ngoái, chắc chưa thể tìm tới ý tưởng này được. Càng nghe, càng thương.

Sau đó chúng tôi cùng ra Quy Nhơn ngày thành phố trăm tuổi. Sơn trở về Huế là trở về quê hương, còn trở về Quy Nhơn là trở về thanh xuân. Có lẽ vậy nên đêm hát *Tiến thoái lưỡng nan* ở Sư phạm Quy Nhơn, nơi Sơn từng cúi mài kính sử 40 năm trước, là một đêm giao lưu đầy ấn tượng. Khuya ấy, trong cơn thăng hoa, chúng tôi cứ đi giữa “*Thành phố mất đêm đèn vàng*” rất Quy Nhơn mà lẩm nhẩm Biển nhớ khi xưa.

Có một chiều lãng đãng, không buồn không vui, ngồi một mình trước ly rượu chivas đơn lẻ trong quán Trịnh chua chua vị gỏi bưởi. Trong tiếng nhạc rất êm như sương như khói của không gian Huế, nhìn lên tường thấy những nét, những sắc, những màu của Sơn như băng khuâng...

(*Thu vàng 1998*)

Nguyễn Thụy Kha
Một Côi Âm Thanh

Tôi rất quý một câu thơ của Nguyễn Bắc Sơn trong tập Chiến tranh Việt Nam và tôi: "*Men nhạc Trịnh Công Sơn chảy tràn đêm khuya*". Cứ ngược cái thời mấy chục năm đêm... dài miền Nam vừa qua, mới thấy sức sống "*chảy tràn*" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong suốt những năm tháng ấy.

Nửa cuối thập niên 1950 - 1960. Giữa lúc dòng nhạc Đoàn Chuẩn đang dần ngưng với *Lá đổ muôn chiều, Chiếc lá cuối cùng và Gửi người em gái miền Nam* thì dòng nhạc *Cung Tiến* bắt đầu giao thoa vào với *Hương xưa, Thu vàng, Hoài cảm*. Tiếp tục giao thoa với dòng âm nhạc *Cung Tiến*, năm 1958, 19 tuổi đời, Trịnh Công Sơn đã bắt đầu dòng nhạc của mình bằng *Ướt mi* - một ca khúc mang đậm nỗi buồn Huế. Và sau đó là miên man cho tới nay một côi âm thanh Trịnh Công Sơn.

Giai đoạn đầu, các khúc Trịnh Công Sơn căn bản là tình khúc. Bằng nỗi cô đơn trong trẻo, đầy linh cảm xót xa, mất mát của tuổi đôi mươi, những tình khúc Trịnh Công Sơn khi ấy là lời thốt lên của lớp thanh niên miền Nam sống triền miên trong âu lo, trong pháp phủng thời cuộc. Đó là những *Thương một người, Chiều một mình qua phố, Biển nhớ, Hạ trắng* v.v... Ở *Cuối cùng cho một tình yêu* (thơ Trịnh Cung), tiếng nức nở trào lên một đổ vỡ:

*Một lần chia tay,
Một đời bão nổi,
Giã từ giã từ
Chiều mưa giông tới...
Làm sao em biết*

*Mưa ngoài song bay
Lời ca em nhỏ
Nỗi lòng anh đây...*

Trong giai đoạn này, ca khúc *Cho một người nằm xuống*, đã báo hiệu cho một cái nhìn về chiến tranh. Thân phận những người lính ngã xuống chỉ là một mất mát đời đời:

*Anh nằm xuống sau một lần vào viễn du
Đứa con xa đã tìm về nhà,
Đất hoang vu khép lại hẹn hò...*

Báo hiệu này đã dẫn tới những ca khúc phản chiến ở giai đoạn tiếp theo dòng nhạc Trịnh Công Sơn. Nhìn chiến tranh bằng cặp mắt trung thực ở tầm nhân loại, Trịnh Công Sơn đã kêu lên bức bối giữa cuộc đời "*nồi da nấu thịt*" mà trách nhiệm lớn thuộc về chính quyền miền Nam nơi anh đang sống và chứng kiến:

*Một ngày mùa đông hai bên là rừng
Một chiếc xe tăng trái mìn nổ chậm
Người chết hai lần thịt da nát tan*

(Ngụ ngôn mùa đông)

Có lẽ vì cách nhìn như thế nên sau 30-4-1975, Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ miền Nam duy nhất lại có thêm nữa khối thính giả ở miền Bắc. Anh đã tạo ra thính giả bằng chất nhạc riêng của mình.

Cũng cần nói thêm rằng sự nghiệp âm nhạc của Trịnh Công Sơn trong thời kỳ này được chấp cánh nhờ giọng hát Khánh Ly. Cuộc trùng phùng này đã để lại một dấu ấn không phai mờ trong lịch sử âm nhạc Việt Nam.

Trịnh Công Sơn bước vào địa hạt làm âm nhạc cho điện ảnh cũng từ sau giải phóng miền Nam. Mười lăm năm trôi qua, anh đã có mặt ở gần hai chục phim truyện cũng như tài liệu. Từ trong những cuốn phim, ca khúc Trịnh Công Sơn lại đỉnh đạc bước vào đời, sống một cuộc sống riêng như những ca khúc khác. Nói đến phim *Tội lỗi cuối cùng* không ai có thể quên được "*Hiền cá sấu*". Không quên "*Hiền cá sấu*" tức là nhớ Phương Thanh. Nhưng làm cho khán giả nhớ đến nhân vật này, bên cạnh diễn xuất xuất sắc của Phương Thanh, còn có sự trợ giúp đặc lực của ca khúc *Đời gọi em biết bao lần* được viết ra cách đây một thập niên. Mỗi khi cất giọng hát lảm nhảm: "*Đi về đâu hỡi em...*" tôi lại thấy hiện lên trước mặt một "*Hiền cá sấu*" với số phận đầy bi kịch.

Cũng nhờ viết nhạc phim mà Trịnh Công Sơn có được một ca khúc thiếu nhi nổi tiếng: *Em là bông hồng nhỏ*:

*Em sẽ là mùa xuân của mẹ
Em sẽ là màu nắng của cha
Em đến trường học bao điều lạ
Môi em cười là những nụ hoa...*

Có một đêm hội Gala 87 ở thành phố Hồ Chí Minh, khi đến tiết mục của mình, Trịnh Công Sơn đã "xỉn xỉn", anh hát không được lời cuốn. Khán giả bắt đầu ồn ào. Đột nhiên, Sơn chuyển sang: "Em sẽ là mùa xuân...", thế là cả cầu trường Phan Đình Phùng lại dội lên tiếng vỗ tay rầm rập.

Lạ hơn nữa là Trịnh Công Sơn viết nhạc cho cả phim tài liệu về tập võ thuật. Ca khúc *Bốn mùa thay lá* nhờ thế mà ra đời. Ngày kỷ niệm 60 năm sinh nhật nhạc sĩ Văn Cao, khi nghe anh giới thiệu xuất xứ bài hát, ai cũng ở trạng thái đón đợi một cái gì cứng rắn, gập ghềnh. Nhưng khi Sơn cất giọng lên: "*Bốn mùa thay lá, bốn mùa thay hoa...*" thì trôi đến với người nghe lại là một âm điệu dịu dàng, mượt mà, tình cảm.

Nếu ở giai đoạn trước là sự song hành của Trịnh Công Sơn với Khánh Ly, thì ở địa hạt âm nhạc cho điện ảnh lại là song hành của Trịnh Công Sơn với Phạm Trọng Cầu. Hai người bạn, hai nhạc sĩ nhiều đồng cảm với nhau luôn cùng có mặt trong từng bộ phim. Tình bạn giữ hai anh tạo nên âm hưởng của mỗi giao cảm, luôn trong từng phút nhạc.

Gần đây nhất, hồi cuối tháng 3 năm 1990, nhạc sĩ có một côi âm thanh của hơn ba mươi năm sáng tạo, của gần 500 ca khúc thoát một cái đã trở thành diễn viên của phim truyền hình do hãng phát thanh truyền hình BBC thực hiện.

Cất đi những phóng túng trong đời sống cũng như trong âm nhạc, Trịnh Công Sơn đã tự khép mình vào kỷ luật của một diễn viên. Anh phải vội vã bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội và chỉ ở lại có 16 tiếng để đứng trước ống kính trong một cảnh gặp gỡ nhạc sĩ Văn Cao tại nhà riêng ở số 108 phố Yết Kiêu. Ngay sau đó, anh bay vào Huế để thực hiện một đoạn phim khác trên quê hương xanh ngắt những miệt vườn lá trúc che ngang mặt chữ điền. Rồi lại quay về thành phố Hồ Chí Minh.

Không biết nhạc sĩ có tạo ra được ngôn ngữ điện ảnh trong diễn xuất độc đáo như ngôn ngữ âm nhạc của mình không. Chắc những người vốn mến mộ Trịnh Công Sơn còn phải chờ đợi khi cuốn phim ra đời. Nhưng chắc không ai mong anh lại bỏ âm nhạc để trở thành diễn viên. Vẫn cứ mong côi âm thanh Trịnh Công Sơn càng ngày càng thăm thẳm.

Nguyễn Duy

Ngày Sau Sỏi Đá

... Một đêm tình cờ... Mặt trận Đường Chín - Nam Lào (1971)... Trong căn hầm kèo bên dòng sông Sêbănghiêng... tôi - phóng viên chiến trường, đang bám theo tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308 do anh hùng quân đội Chu Văn Mùi làm tiểu đoàn trưởng... Nghe, nghe trộm - vâng, lúc đó gọi là nghe trộm - đài Sài Gòn, tình cờ “gặp” Trịnh Công Sơn qua giọng khát Khánh Ly... *Diễm xưa*... “*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ - làm sao em biết bia đá không đau... ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau*...”. Quý thật! Giai điệu ấy và lời ca ấy tự nhiên “ghim” lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bất chợt ấy... Rồi, *Như cánh vạc bay*... Quái thật!... cảm nhận bất chợt, những bài hát rất mượt mà, đầm đuối ấy không thuộc chủng loại èo uột, rên rỉ, nỉ non mà thời ấy người ta vẫn quen gọi chung là “nhạc vàng”. Ừ, thì có buồn đấy, đau đấy, quặn thắt nữa đấy... nhưng còn cái gì lành mạnh nảy nở trong đó. Hình như là cái đẹp. Cái đẹp trong câu nhạc. Cái đẹp trong ca từ, cả xác chữ lẫn hồn thơ. Bảng lảng, lơ mờ, khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng rõ ràng là đẹp, đẹp làm sao... và cũng hơi ma quái thế nào. Tôi lớn lên ở vùng đồng sông Mã, vẫn thường nghe tiếng vạc kêu sương. Nào có thấy con vạc đâu, mà tiếng vạc thì rất nhớ. Con vạc xa, thật xa, mà tiếng vạc rơi trong thăm thăm đêm xưa tịch mịch thì lại gần, thật gần. Sự thật cuộc đời, ít ra đối với tôi cho tới lúc đó - năm tôi hai mươi tuổi, là như vậy. Mấy ca khúc của Trịnh Công Sơn *như cánh vạc bay qua* tôi rồi, và để lại cái ám ảnh thẩm mỹ. Ừ, biết đâu... *ngày sau sỏi đá*...

*

... Rồi một ngày tình cờ... Mặt trận Quảng Trị (mùa hè 1972)... tôi - phóng viên chiến trường, lại bám tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308... theo một tiểu

đội trình sát vào thị trấn Đông Hà đã bỏ trống... Ngọc Hà Tịnh Xá - tôi chưa rõ là đền hay chùa, mái tôn, vách gỗ, lồng chông hương nhang và la liệt sách tung dưới nền xi măng. Kinh Phật... lấy thử vài cuốn coi *Việt Nam tân tự điển* của Thanh Nghị... nhật. *Nghệ thuật hiện đại* của Giô dep E-mi-lơ Mui lê... được. Thơ của Bùi Giáng, của Nguyên Sa... được, thử coi.. Và, *Ca khúc da vàng* của Trịnh Công Sơn... nhật liền. Tôi làm một ba lô sách, các thứ mà lúc đó gọi là “văn hóa phản động”, lặc lè mang ra hậu cứ trước những cái nhìn nửa ngơ ngác, nửa lo ngại của đồng đội. Với tư cách bí thư chi bộ một mũi nhọn độc lập, tôi làm bộ quan trọng ra mặt, nằm bẹp trong hầm “nghiên cứu” mấy thứ vừa nhật được ấy, coi lướt qua và loại bỏ dần. Thật tiếc cuốn *Việt Nam tân tự điển*, có chú Hán ngữ và Pháp ngữ, nhưng nó nặng quá, đành phải bỏ lại. Tôi dấu trong ba lô suốt các ngã đường chiến dịch, và sau đó mang về Hà Nội được hai cuốn thôi, *Nghệ thuật hiện đại* và tập nhạc *Ca khúc da vàng*, kể như thế đã là to gan lớn mật lắm rồi, dám đọc và lưu trữ sách của địch! Tôi hoàn toàn mù nhạc, nghe thì cảm được đại khái là thích hay không thích, hay hoặc không hay, thế thôi... xướng âm thì mít đặc, đọc *Ca khúc da vàng* như đọc thơ. Ca từ của Trịnh Công Sơn quả là thơ thật, và hay thật, chữ nghĩa lơ mờ, bằng lảng hờn vía và thi tứ. Một thi sĩ tài ba. Nếu anh ta là người lính đối mặt với tôi, phải bắn nhau, thì cũng phải bắn nhau thôi. Ước gì anh ta mãi mãi làm thi sĩ... Ừ biết đâu... ngày sau sỏi đá...

*

... Rồi một buổi chiều tối tình cờ... năm 1975... nhà thơ Phạm Tiến Duật đưa tôi tới thăm Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên (nhà 26 Lê Lợi, Huế)... và gặp Trịnh Công Sơn ở đó. Gương mặt anh phẳng phất nét đạo sĩ, ẩn hiện chút... chút gì như là lực hấp dẫn tâm linh. Hèn chi, tác phẩm đầy ám ảnh. Buổi gặp bất ngờ mà thật đông vui. Tô Nhuận Vỹ - nhà văn, Bửu Chỉ - họa sĩ, Lê Khắc Cầm - giảng sư môn văn của trường Đại học Huế, cặp nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường và Lâm Thị Mỹ Dạ... Thế là, rất tự nhiên, cuộc hội ngộ không hẹn trước bỗng chuyển thành đêm thơ nhạc “Bắc Nam sum họp” mọi người có mặt đều vừa là diễn viên, vừa là khán giả. Người đọc thơ, người đàn hát, mấy anh nhà văn, nhà vẽ thì vênh tai nghe, và hát theo Trịnh Công Sơn, những tình khúc, những bài hát tranh đấu “*Từ Bắc vô Nam nối liền nắm tay, ta đi... vòng tay lớn mãi...*”.

Mãi tới hôm đó tôi mới được biết, Trịnh Công Sơn còn có những bài hát yêu nước nổi tiếng, phổ biến trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam những năm tháng kháng chiến chống Mỹ. Ngay cả trong những bài hát mang tính thời sự ấy, vẫn thấy có xu hướng vươn tới cái đẹp muôn thuở, cái xu hướng mà có người chê là duy mỹ.

Những tháng cuối năm 1975, Trịnh Công Sơn vẫn ở Huế còn tôi thì trở thành khách thường xuyên của gia đình anh ở thành phố Hồ Chí Minh. Tôi làm việc tại cơ quan tiền phương Bộ tư lệnh thông tin liên lạc, trong sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày chủ nhật và những buổi tối rảnh rỗi tôi lại ra nhà Trịnh Công Sơn chơi và thường ngủ lại đó cùng với Hoàng Ngọc Tuấn (một nhà văn có tiếng, cùng tuổi với tôi đã ở trong nhà Trịnh Công Sơn nhiều năm, như người nhà). Ở đó, tôi đã được trò chuyện nhiều với má của Sơn, một bà má theo đạo Phật, giàu lòng thương người và tâm tưởng hướng tới cái thiện. Ở đó, tôi đã kết thân với những người em của Sơn, Tịnh và Tâm như hai cái vai của gia đình, gánh vác cơ sự cơm áo, chăm lo hết mình cho sự nghiệp của anh, Thuý và Trinh giống như những người “nuôi” nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong nhà. Ở đó, tôi được cô út Trinh hát cho nghe gần như toàn bộ ca khúc Trịnh Công Sơn, nhiều bài chưa phát hành. Tình khúc là lời thay, vậy mà không hề vương nhục dục. Cũng lắm bài hát mang hơi hướng thiên luận, vậy mà không u uẩn. Phần lớn ca khúc của Sơn không *nhập thế* mà cũng không *đoạn đời*, cứ chập chờn bay lên đáp xuống, nhằm tới cái cao đẹp nửa thực nửa hư treo lơ lửng giữa thiên đường và trần gian. Ở đó, tôi mới hiểu rõ, âm nhạc Trịnh Công Sơn là từ trong nhà đó đi ra, hoàn cảnh xuất thân rất cụ thể để dấu ấn khá đậm trong phong cách tác giả. Ở đó - tôi, một nhà thơ “Việt cộng”, xa lạ, người ngòm hom hèm, quần áo luộm thuộm lếch thếch... đã được mọi người trong gia đình - dù Sơn không ở nhà và không có một lời giới thiệu nào trước cả - đối xử rất ân cần với tình thân tự nhiên như người trong họ mạc. Chính ở đó, tôi đã làm được bài thơ đầu tiên của mình về miền Nam - bài *Tìm thân nhân*. Và tiếp theo là bài *Bầu trời mặt đất bàn tay...* để tặng má của Sơn, bày tỏ cảm nghĩ về mối quan hệ tâm linh tất yếu giữa mẹ - con người nghệ sĩ. Rất tiếc bài thơ này đã bị mất cắp cùng với cái túi xách treo ở tay lái xe đạp, tôi không thể nào nhớ lại được nữa, chỉ nhớ cái tên bài và một câu điệp “*biết đâu ngày sau sỏi đá...*”

Không còn là tình cờ nữa, lần thứ hai tôi gặp Trịnh Công Sơn, tháng tư năm 1976, gần dịp bầu cử Quốc hội, tôi từ Hà Nội vào nhận công tác tại tuần báo Văn nghệ Giải phóng, tới Huế thì dừng lại để chơi với anh em quen biết ở đó. Một đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời, sông Hương được ánh trăng mạ cho lung linh hẳn lên. Chúng tôi tụ tập ngồi ngắm trăng mạ cho suông và rồi lại thơ - nhạc... trên mảnh sân nho nhỏ nhà Nguyễn Khoa Diễm, ở thôn Vĩ Dạ... Đó là những bước đầu tiên của nhạc Trịnh Công Sơn nhập vào cuộc đời mới sau 30-4-1975. Vẫn là nhịp điệu quen thuộc của Sơn, không lẫn được, những ca từ lại thật quá, tới mức thật thà quá, thành ra bài hát bị nhạt. Nhạc và lời của Trịnh Công Sơn như xác với hồn, không có cái này thì cũng không có cái kia. Về sau tôi mới hiểu rõ, đó chính là lý do giải thích tại sao Sơn không thể phổ thơ của người khác được. Trở lại bài *gánh gánh...* đó, Sơn cứ say mê hát đi hát mãi mà tôi không làm sao nhớ nổi

những giai điệu tiếp sau... cả tên bài hát cũng không nhớ luôn. Đó là dạo anh đang trần trở, muốn “để” ngay một lứa các ca khúc mới, nhưng “để non” như vậy thì bài hát cũng không sống được. Hơn thế nữa, anh đang ở trong tình trạng khó khăn về tâm lý. Nhiều người ở Huế có ác cảm với chế độ mới, tỏ ý chê trách anh sao mà “nhập cuộc” dễ dàng thế, với ác ý lộ liễu. Cán bộ ở địa phương, phường, khóm, thì lại coi anh là một “phần tử của xã hội cũ” cần phải “cảnh giác” và giám sát chặt chẽ. Nhà anh ở thường xuyên bị theo dõi và kiểm tra hộ khẩu ban đêm. Có lần, cả Hoàng Phủ Ngọc Tường lẫn Tô Nhuận Vĩ phải cãi vả với công an phường, vì đang ở chơi đó, mới khoảng mười giờ đêm, đã bị xét hỏi giấy tờ...

Riêng tôi, tại nhà Trịnh Công Sơn (đường Nguyễn Trường Tộ, Huế), tôi đã có một kỷ niệm nhớ đời.

Vâng, trong cái đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời ấy, sau khi thơ - nhạc ở nhà Nguyễn Khoa Diễm, chúng tôi kéo nhau về nhà Sơn, kiếm nem Bến Ngự nhắm rượu tiếp, lại hát tiếp trò chuyện và “góp ý” với Sơn đôi điều, động viên anh viết thế này... Gần tới giờ giới nghiêm, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tô Nhuận Vĩ, Bửu Chi, và mấy người nữa phải vội vàng “rút lui”, còn tôi thì ngủ lại với Sơn cho vui. Hai anh em ra cửa đứng ngắm trăng sông. Trịnh Công Sơn kể về kỷ niệm... *“Mưa vẫn rơi mưa trên tầng lá nhỏ”*, chính là trên tầng lá nhỏ kia kìa... Ngày xưa... Diễm vẫn thường đi qua con đường đó... *Diễm xưa* là viết ở Quy Nhơn, những tầng lá, mấy sỏi đá này là Huế... Âm hưởng bài Diễm xưa đưa tôi vào giấc ngủ... Vừa chợp mắt thì nghe tiếng đập cửa thình thình. Công an tới. Xét giấy. Giấy tờ của tôi để trong túi áo quân phục, hồi chiều vừa lột ra gửi lại nhà Tô Nhuận Vĩ. Không có giấy tờ. Tướng mạo lại cục mịch khả nghi. Tôi liền bị mời ra đồn công an Phú Cam, mặc dù Sơn đã cố sức giới thiệu tôi là một nhà thơ quân đội cách mạng, kể tên một loạt những bài thơ của tôi đã in trên nhiều sách báo nữa. *“Không có giấy tờ thì cứ ra bớt chờ, chi mà phải nhiều lời”*. Cả tôi và Sơn đành lặng lẽ đi sau người công an vừa nói câu đó. Ngồi đó, mai sáng giải quyết - người trực ban trả cho chúng tôi một cái ghế băng đã có ba bốn người ngồi, trong góc đồn. Sáng hôm sau, Sơn phải về Hội Văn nghệ lục túi áo của tôi và mang giấy tờ tới, tôi mới được thả ra, khi đã nghe xong một bài huấn thị tràng giang về vấn đề phòng gian bảo mật... Tôi đọc cho Sơn nghe hai câu “cảnh giác” - những câu đầu tiên tôi viết về xứ Huế:

Ở Huế có lệ xét nhà

Ai không có giấy thì ra bớt ngồi...

Chúng tôi lại cười vui, chở nhau trên chiếc xe đạp cao kều màu vàng, chạy vòng theo con đường “ngày xưa Diễm thường đi qua”, dưới những tầng lá nhỏ. Rồi

Trịnh Công Sơn sẽ viết lách thế nào đây? Tôi thầm nghĩ trong tiếng lăn xào xạc của vô vàn viên sỏi nhỏ dưới bánh xe... Ừ, biết đâu ngày sau sỏi đá...

... Bây giờ, “Trịnh Công Sơn và tôi gặp nhau hoàn toàn không còn là tình cờ nữa. Những buổi quần tam tụ ngũ với nhau, anh em văn nghệ sĩ thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên vẫn có tiết mục thơ - nhạc, thông báo sáng tác mới, hoặc những dự định, những gợi ý. Một số ca khúc mới của Trịnh Công Sơn sáng tác từ cảm hứng trước hiện thực mới, đã được công chúng lan truyền rộng rãi - trong đó, bài *Em ở nông trường, em ra biên giới* (1978) được đáng kể là cái mốc đánh dấu chặng đường mới của anh. Anh đã thật sự “bắt” cái bản sắc tươi sáng. Một vài năm trước 1975, anh hơi sa đà vào *mạch thiền*, bắt đầu có dấu hiệu luẩn quẩn, chớm bước “*đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệ... trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt...*” để rồi một chiều ngồi ôm tóc dài... “*chập chờn lau trắng trong tay...*”. Chính hiện thực đời sống đã giúp anh “trở lại”, anh đi nhiều, sáng tác và ca hát, ở nhà trường, công trường, nông trường, ở các tụ điểm sinh hoạt xã hội của thanh niên sinh viên và trí thức thành phố, lên biên giới ra biển khơi, vào tận bưng biển Đồng Tháp Mười... Kể từ ngày vào hẩn tại thành phố Hồ Chí Minh tới nay, Trịnh Công Sơn đã có thêm hàng chục ca khúc, nhiều nhạc phim, và bài hát trong phim. Để vượt qua được những khó khăn tâm lý của chính mình, suốt mấy năm sau ngày giải phóng, và tiếp đó là sự bất bẻ, xét nét của không ít bạn đồng nghiệp của một số người ở giới nghiên cứu - phê bình âm nhạc cách mạng, đối với anh là việc không dễ dàng, nhưng dù sao thì anh cũng vượt qua được... sự cảm thông và lòng mến mộ dành cho anh và ca khúc mới của anh ngày càng tăng lên. Đó là kết quả tốt lành do chính việc anh làm mang lại. Anh chân thành và say mê sáng tác, chân thành và say mê học hỏi đời sống, vẫn rất kỹ tính với từng nét nhạc, từng lời thơ. Có lần, anh đột ngột hỏi tôi: “Này, ông ở lâu ngoài Hà Nội, ông thấy những buổi chiều trên sông Hồng có gì ám ảnh?...” Tôi kể với anh về bờ đê, và lũy tre mờ xa, sương khói... Và thế rồi, trong bài *Chiều trên quê hương tôi*, anh chỉ chọn lấy cái bờ xa sương khói thật có hồn. Bài *Mùa thu Hà Nội* của anh mới chỉ tiết làm sao, những chi tiết khiến cho ai đã từng thân thương Hà Nội đều phải sững sờ, “*cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ... từng con đường nhỏ trả lời cho tôi...*” đột ngột, *những con sâm cầm* cất cánh trên Hồ Tây. Rất chi là Hà Nội! Phải kể đó là một trong những bài hát hay không phải của riêng Trịnh Công Sơn, mà là của chung Hà Nội. Với anh, có thể kể ra hàng loạt những bài hát được nhiều người yêu thích.

Em còn nhớ hay em đã quên, Chiều trên quê hương tôi, Huyền thoại Mẹ, các bài hát trong phim *Pho tượng*, phim *Y vô dương sinh* v.v... đều là những bài hát

và lời tương sinh như xác với hồn, những chi tiết hiện thực đời sống nâng lên trong xu hướng vươn tới cái đẹp lâu bền, thì đúng là anh duy mỹ rồi! Tôi nghĩ rằng, sự nhập cuộc của anh như thế là đúng tạng, đúng bản sắc, cái riêng nhập vào cái chung như một hạt phù sa nhập vào dòng sông, một làn gió nhập vào cánh đồng... Thay đổi luôn cả cái tạng ấy đi thì có nghĩa là mất luôn một Trịnh Công Sơn. Không thể đòi hỏi anh thay đổi ý kiến ấy, cũng như không thể đòi hỏi một con chim họa mi phải đẻ ra những ổ trứng chim cú, một cành hoa phong lan phải cho những chùm quả xum xuê ăn được...

Bởi vì nghệ thuật là phong phú và đa dạng, nó vẫn cần có và dành sẵn chỗ cho những cái vu vơ thẩm mỹ và hướng thiện, như là ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...

Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 10-40-1987

Nguyễn Thị Minh Thái

Trịnh Công Sơn-Hồng Nhung: Sớm và Muộn, Xanh và Chín

Khi “Bống” - tên cúng cơm của Hồng Nhung - còn quá bé bỏng (sinh năm 1970 ở Hà Nội) thì Trịnh Công Sơn đã huy hoàng lên ngôi thần tượng âm nhạc ở miền Nam, và rực rỡ phát sáng qua sức chiếu toả đặc biệt của giọng hát Khánh Ly.

Giống như cách lưu lại kỷ niệm đẹp nhất đã qua bằng những tấm hình dán ở album, người ta tự nhiên không ưng một khuôn mặt ca sĩ nào ngoài khuôn mặt khả ái của Khánh Ly. Tôi cũng là một kẻ thủ cựu trong số người trọng thị những giá trị đã vang bóng một thời, không chịu đổi thói quen cố hữu về một vùng giai điệu âm nhạc không thể nào quên, trong đó gắn chặt một trùng phùng: nhạc phẩm Trịnh Công Sơn và chất giọng quyến rũ của Khánh Ly. Nhưng thói quen ấy đã chớm những vết rạn đầu trong một cuối chiều rớt bão, không khí Sài Gòn se nhẹ sau mưa tháng mười âm lịch, nghe cô ca sĩ bé bỏng Hồng Nhung hát *Gọi nắng* ở Quán Nhạc sĩ và thấy Trịnh Công Sơn ngồi đợi nắng về trong giọng hát Hồng Nhung, với đôi mắt mờ lệ sau cặp kính trắng, ở chỗ quen thuộc của anh bên trái sân khấu, quây quần quanh Sơn những khuôn mặt và li rượu bạn bè: Thanh Tùng, Tôn Thất Lập, Từ Huy, Trần Long ấn và... hai nhạc sĩ Hồng Đăng, Đàm Linh mới từ Hà Nội bay vào...

Chính Trịnh Công Sơn chứ không phải ai khác, là người đầu tiên phát hiện ra khuôn mặt âm nhạc của mình có thể được phản chiếu qua giọng hát Hồng Nhung, như qua một mặt hồ trong.

Một cảm giác lạ lùng chợt đến. Sơn như cảm thấy mình xanh trở lại, lòng mềm dịu hẳn trước giọng hát chín sớm này, có lẽ vì phải chín quá sớm, vượt trước thời gian, mà nó vừa tội nghiệp, vừa mạnh mẽ, vừa đại khờ, vừa khôn ngoan, vừa khoẻ khoắn, cứng cỏi lại vừa tinh tế, trầm ngâm, trong một phong thái biểu diễn vừa trẻ trung hồn nhiên vừa già dặn và kỹ thuật trên sân khấu. Trịnh Công Sơn chủ yếu viết ca khúc *Bóng Bông ơi* tặng cho tính cách âm nhạc và chất giọng riêng của Hồng Nhung, như một lời ru êm đềm của tình mẹ và như thắng thoát ngạc nhiên trước sự trẻ lại của chính mình, trong giai điệu âu yếm thiết tha, láy đi láy lại, vẫy gọi một tia nắng: “*Nắng vàng! Em đi đâu mà vội? Nắng vàng, nắng vàng ơi! Em đi đâu mà vội? Lay nhẹ đoá Hồng Nhung gió vàng gió vàng bay...*”

Dường như có một cuộc trùng phùng kỳ lạ đã xảy ra giữa Trịnh Công Sơn nhạc sĩ với Hồng Nhung ca sĩ, như phảng phất một tái sinh lần nữa cuộc hội ngộ với Khánh Ly mà Trịnh Công Sơn đã tưởng là không thể hồi âm.

Trong khi nghe những ca khúc mới có thể là dành riêng cho giọng hát Hồng Nhung rất hợp với tính cách âm nhạc của Hồng Nhung: *Bóng Bông ơi, Đường xa vạn dặm, Còn ai có ai, Tôi ơi đừng tuyệt vọng, Em hãy ngủ đi...*, người ta nhận ra một nguồn cảm hứng mới trào dâng trong sóng nhạc Trịnh Công Sơn, không vồ về những buồn đau quá khứ mà rộn ràng niềm an nhiên với hiện tại, không chỉ ngoảnh lại đau đớn vào nội tâm mà đã quy hướng ra ngoài đời sống. Để từ đó cất cánh những giai điệu mới mẻ, tinh khôi, đầy vui sống, những phẩm chất âm nhạc tất yếu phải có của một tài năng nhạc sĩ, sau cuộc nghiệm sinh mọi cung bậc vui buồn sướng khổ ở đời, đang thanh thản trở về nơi bản thể âm nhạc của chính mình, với cái nhìn thơ trẻ đầu tiên.

Chính lúc đó dường như Hồng Nhung đã đủ chín, và đủ lớn để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ phải đến này. *Một xanh một chín, một sớm một muộn* đã kết hợp lại trong một cuộc tri ngộ âm nhạc hồn nhiên - vượt qua cả sự cách trở về thế hệ và sự trải nghiệm cuộc đời.

Những tình khúc đẹp nhất của một nhạc sĩ tài hoa nhất, cũng vẫn chỉ có đời sống cam lặng của ca từ trên dòng nhạc hết như cô Hằng Nga ngủ giấc ngàn thu trong rừng, chưa đến lúc vị Hoàng tử đẹp đến đánh thức. Cô công chúa Hằng Nga cần một cuộc hạnh ngộ. Tình khúc cần phải được sống một thân phận âm nhạc qua một giọng hát.

Ta thấy qua giọng hát vừa đam mê, bạo liệt vừa trong sáng, đắm tình cùng những xử lý âm thanh điệu nghệ của ca sĩ Hồng Nhung đã lạ hoá những giai điệu buồn buồn quen lối đi về trong nhạc tự do không bị gò trong khuôn khổ kỹ thuật cứng nhắc của Hồng Nhung, đã lôi kéo những nỗi niềm ưu tư, trề nải mang âm

tính như “*Loài sâu ngủ quên trong tóc chiều*” của Trịnh Công Sơn sang một khu vườn cây xanh cỏ lạ tươi tốt dưới trận mưa hồng của những niềm vui dương tính...

Chắc chắn, ta có thể thấy Trịnh Công Sơn thật sự trẻ lại trong một tinh thần âm nhạc mới qua giọng hát mang vẻ đẹp duy lý, cứng cỏi và mãnh liệt của Hồng Nhung, cùng một chất giọng riêng Hà Nội sâu lắng, tình cảm và phong nhã chỉ có ở một giọng hát đã được sinh ra và lớn lên trong vòng tay tình đầy thương mến của Hà Nội.

Và ta có thể nghe, dù không nhiều, chỉ một ca khúc *Tôi ơi, đừng tuyệt vọng*, trong băng nhạc *Bống Bống ơi* (phát hành tháng 11/93 - Trung tâm băng nhạc Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh) hoặc trong Quán Nhạc sĩ vào một đêm Sài Gòn đẹp trời, gió hây hây như chớm mùa thu Hà Nội. Lúc đó ta sẽ thấy, sẽ cảm được đầy đủ cái tinh thần của hy vọng, hoặc ít nhất, ta biết rằng, tuyệt vọng là cái tên gọi khác đi của hy vọng. Bống bé bỏng đã làm được điều đó cho Trịnh Công Sơn, lần đầu tiên đã được chuyển hoá hồn nhiên thành hy vọng.

Trong trường hợp này, Trịnh Công Sơn là người hạnh phúc nhất, bởi những ca khúc của anh, thân phận âm nhạc của anh đã được chiêm nghiệm, phát sáng ở một thế hệ khác....

M. Nguyễn

Người Hải Ngoại Nói Về Trịnh Công Sơn

Cả hai bài viết về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: *Đêm màu hồng* của Khánh Ly và *Những người từ Tuyệt tình cốc* của Thế Uyên được trích đăng cạnh nhau trên tờ Đất Mới xuất bản ở Canada. Cả hai bài đều nhắc tới Huế trên "nền nhạc" của những hoài cảm xa xăm, nhất là Khánh Ly với những dòng rất nhớ: "Không phải vì những điều người Huế viết về Huế đã làm tôi yêu Huế! Vì nếu như vậy thì tôi phải yêu Hà Nội nhiều hơn mới có lý. Phải yêu Sài Gòn hơn, phải yêu Đà Lạt hơn mới phải. Vậy mà tôi yêu Huế (...). Tôi chỉ muốn viết về "Huế của riêng tôi", và như vậy cũng có nghĩa là mở ra cánh cửa của kỷ niệm, của những hân hoan đau đớn, những ước mơ không thành, những dằn vặt, ám ảnh đeo đuổi tôi...". Khánh Ly bảo nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là "Huế chạy" và những ngày tháng ở Huế "gần Sơn và gia đình, đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của đời tôi. Sáng Đông Ba, chiều Vĩ Dạ, tối họp nhau ở Cercle (câu lạc bộ) hoặc nhà anh chị Lễ đàn hát ngâm thơ".

"Hạnh phúc nhất của đời tôi", chị đã viết như vậy sau khi kể về thời nhỏ không vui của mình, vốn là "một đứa trẻ mồ côi cha", học hành dở dang "vài năm trường tây, vài năm trường ta". Khánh Ly "tự bạch":

"Trường học chẳng dạy tôi điều gì. Nên tôi tự dạy tôi, ra đời năm 16 tuổi. Đi hát nhưng không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ trở thành ca sĩ. Hát vì thích hát. Điều này tôi hoàn toàn chịu ảnh hưởng bởi ông bố có nhiều nghệ sĩ tính... Không có tình thương của cha, không hợp tính với mẹ. Ngoài ý thích được hát tôi không biết mình phải làm gì. Đời sẽ cho tôi những gì và tôi sẽ có được những gì. Tôi quờ

quạng, sống lang thang giữa đám bạn bè tốt bụng, nay đưa này cho bịch gạo, mai đưa kia cho nửa chai nước mắm. Nghèo mà vui, tôi không buồn vì nổi bị gia đình hắt hủi, từ bỏ. Tôi như một thằng con trai giữa đám bạn trai (...). Cũng tưởng đời sẽ lâu bền mãi cho đến ngày cuối, nhưng nếu định mệnh là điều có thật, thì điều đó đã đến với tôi trong một đêm mưa gió tại Đà Lạt. Từ Sơn tôi đã thành danh, nhưng đó cũng chưa hẳn là điều tôi mong muốn. Tôi có cảm tưởng như vậy. Có phải đời sống là như thế hay sao? Thế là đủ hay sao? Nếu thiếu thì thiếu cái gì và tại sao thiếu (...). Lúc sống lang thang như một thằng lãng tử, tôi thường tự hỏi mình nhu cầu gì cho đời sống. Sống trong đời sống mình phải có những gì? Tình, Tiền. Danh vọng. Cho đến lúc nghĩ rằng mình đã có đủ những điều mơ ước tôi vẫn luôn luôn âm thầm. Hình như không phải như mình nghĩ. Cuộc sống trong đời chỉ tầm thường thế sao?".

Khánh Ly mang câu hỏi đó đặt ra trước Trịnh Công Sơn, và theo chị viết lại, Sơn đã trả lời hết cả tấm lòng... Câu trả lời của Sơn giúp chị "sống giữa đời hỗn mang" mãi đến ngày ly hương. Qua xứ người, trong thời gian đầu, thính giả Việt Nam ở hải ngoại quen nghe và có nhiều kỷ niệm với những bài hát, giọng hát của các ca sĩ khi còn ở quê nhà, nên Khánh Ly cùng một số ca sĩ từng nổi danh ở Sài Gòn tiếp tục được yêu thích. Người ta thấy bên cạnh một số trung tâm sản xuất băng nhạc audio thời đó như Trung tâm Thanh Thúy, Trung tâm Hoàng Oanh, Trung tâm Giáng Ngọc, Trung tâm Đời, Trung tâm Phượng Hoàng, Trung tâm Làng Văn, Trung tâm Người đẹp Bình Dương, Trung tâm Bốn Phương, có Khánh Ly Enterprises, Dream Studio... Giọng hát và tên tuổi Khánh Ly được nhắc đến cùng các ca sĩ nổi danh từ trước năm 1975 như Lê Thu, Thanh Thúy, Hoàng Oanh, Sĩ Phú, Carol Kim, Ngọc Minh, Duy Quang, Elvis Phương... Tác giả Tố Tâm trong một bài viết về ca nhạc Việt Nam ở hải ngoại đăng trên Đất Mới (Montréal) nhận xét: "Người ta muốn nghe Khánh Ly hát *Diễm xưa*, *Tình nhớ*... và chỉ có Khánh Ly hát những bài này mới hay, mới độc đáo, hay Thái Thanh thì phải hát *Đôi mắt người Sơn Tây* hoặc *Nửa hồn thương đau*... thì người nghe mới thấm thía (...). Và những ca sĩ mới nổi tiếng sau này như Thái Hiền, Hải Lý, Kim Anh, Khánh Hà, Ngọc Lan, Vũ Khánh, Tuấn Vũ... thì cứ phải giống hay phải gọi lại được phần nào sự quen thuộc của các giọng hát còn ở bên nhà, hoặc ít nhất cũng phải hát những bài sáng tác trước năm 1975. Có như vậy thì băng nhạc đó mới được gọi là hay, mới bán chạy được". Cũng theo Tố Tâm, vì những điều nêu trên mà đọc ở nhân bản, người ta thấy tên nhiều bản nhạc ưa chuộng trước năm 1975 tại Sài Gòn được "in đậm" ở hải ngoại như *Ngậm ngùi*, *Một khúc*, *Bài không tên số 1*, *số 2*, *số 3*, *Khi người yêu tôi khóc*, *Đưa em tìm động hoa vàng*, *Ngày xưa*

Hoàng thị, Hoa biển, Dang dở... Đến nay hẳn là có thay đổi do nhu cầu thưởng ngoạn nghệ thuật của giới trẻ hải ngoại khác với lớp đi trước. Phần nữa, theo nhận định của các cây bút ở nước ngoài thì lớp ca sĩ cùng thời với Khánh Ly "một số không nhỏ chất giọng đã giảm rất nhiều" do tuổi tác và ngoại cảnh chi phối. Các nhạc sĩ sáng tác tình ca cho họ hát thuở nào nay cũng dần im tiếng...

Thế Uyên viết "Bản thân chúng ta đã thay đổi dần, con cháu chúng ta càng thay đổi hơn. Nếu còn một chút góc tai nào lắng nghe âm thanh của Việt Nam, cũng còn là điều đáng mừng cho tất cả", và nhắc lại lần đầu nghe Trịnh Công Sơn đàn và hát tại Huế: "Lúc ấy nhạc của anh chưa được in ra, ở miền Nam chưa ai biết tới anh, kể cả tôi. Từ hôm tới Huế, Tường đã vài lần nhắc tới Trịnh Công Sơn và khen rất nhiều tài năng của người nhạc sĩ trẻ này. Tôi chỉ ừ ào cho phải phép. Nhưng đêm đó, ngay sau khi Sơn ôm đàn hát lên bài hát của mình về một vết lằn trầm, tôi đã thấy ma lực của lời cũng như nhạc anh. Sơn càng hát thêm, tôi càng cảm thấy bị quyến rũ...". Ngày 30-4-1975, theo lời nhà văn Thế Uyên, ông đã gặp Trịnh Công Sơn đang đứng trên vỉa hè gần ngã tư Phan Thanh Giản (nay là đường Điện Biên Phủ) và Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám) và hai người mừng rỡ bắt tay nhau: "Tôi (Thế Uyên) có hỏi anh về việc anh hát bài *Nối vòng tay lớn* trên đài phát thanh những giờ đầu tiên (miền Nam được giải phóng) thì anh cho biết là bạn bè ngoài khu về kiếm ra anh ngay, kéo lên xe đưa về đến đài phát thanh. Không kịp về nhà lấy đàn nữa nên anh phải hát tay không..." Sau khi Thế Uyên ra nước ngoài, giữa lúc một số người cực đoan khích bác nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, cho là nhạc sĩ cố tình ở lại "hợp tác với Cộng sản", thì Thế Uyên viết bài đăng báo bảo Trịnh Công Sơn có quyền chọn lựa ở lại quê hương. Thế Uyên viết điều ấy với những so sánh về hoàn cảnh của mình như dưới đây: "Trời miền tây bắc nơi tôi cư ngụ về mùa thu mùa đông nhiều khi rất buồn. U ám, mây bay, sương mù, mưa dầm, không khí lạnh giá. Nhiều buổi sáng khi kéo cổ áo cho mưa bớt rơi vào cổ, ngậm điếu thuốc, tôi đi như chạy trên những con đường nhỏ trong khuôn viên đại học đang theo học cho kịp giờ học kè. Những lúc ấy thật thấy nhớ nhà và thèm cái nắng ấm của Sài Gòn, của Việt Nam nhiệt đới. Tâm hồn bay bổng đôi lúc về quê hương cũ... Trịnh Công Sơn có lý khi anh chọn ở lại quê hương. Nơi này, anh có đất nước, có dân tộc và dĩ nhiên có cả quê hương đích thực".

Theo tác giả Bích Ty, đã có nhiều người viết về âm nhạc, con người Trịnh Công Sơn, nhưng bài của Khánh Ly và Thế Uyên nêu trên "có lẽ là những bài viết chân thật nhất của tác giả hải ngoại viết về anh, về Huế, về quê hương".

Tình khúc Trịnh Công Sơn vẫn đi vào lòng người, dẫu trong hay ngoài nước, dẫu bạn là ai, vì trước hết nó là... nhạc tình.

Như Tố Tâm ở Canada ghi nhận về hoạt động ca nhạc của người Việt hải ngoại: thịnh hành và đứng vững nhất vẫn là nhạc tình ngân vang "Nỗi cay đắng, niềm hạnh phúc, nước mắt, tiếng cười... của những người yêu nhau, phụ nhau được khai thác triệt để. Sau đó là những bài hát diễn tả được trung thực nhất niềm hoài vọng cố hương, đánh động được tâm tình người xa xứ là có nhiều thính giả. Một vài băng nhạc (...) mang tính chất như du ca - kêu gọi "giải phóng quê hương" đã chìm vào dĩ vãng...".

Thế Uyên viết, vào những năm đầu 1960, nhạc của Trịnh Công Sơn vang từ sân Trường Đại học Sài Gòn đến những con tim đang yêu trên đường phố, những lứa đôi gọi mưa vào hạ, ước nắng cho ngày, hoặc chấp cho lời buồn thành một linh hồn. "Sơn nổi tiếng nhanh và danh tiếng phổ biến khắp quần chúng bởi vì anh là một nhạc sĩ. Nhưng dù nổi tiếng như thế tác phong anh vẫn giản dị như xưa. Tôi thỉnh thoảng gặp anh ở khu nhà tiền chế trong khuôn viên của Trường Đại học Văn khoa. Vẫn xuềnh xoàng với chiếc áo sơ mi kaki trắng ngắn tay, với chiếc quần không mấy khi thẳng (...). Cùng ở Sài Gòn, nhưng tôi quá bận nên thỉnh thoảng mới gặp Sơn. Một lần... tại quán Hầm Gió, có Phạm Duy, Miên Đức Thắng, và Trịnh Công Sơn đến dự. Khi men bia đã ngà ngà, một người đề nghị cả ba nhạc sĩ lên hát chung một bài. Đứng giữa Phạm Duy mập mạp và Miên Đức Thắng đẹp trai to khỏe, Sơn thật mảnh mai, thư sinh. Sơn đề nghị hát một bài của Phạm Duy, nhưng ông bạn già này tể nhị từ chối. Sau cùng cả ba cùng đàn hát một bài của Sơn, trong lúc đó tôi ngồi ngay trên bục gỗ dưới chân, tay cầm một ly bia lớn. Tôi đã thích thú vô cùng vì bài nhạc được lựa là một trong những bài tôi ưa thích nhất thời đó". Cuối bài *Những người từ Tuyệt tình cốc* trích đăng trên tạp chí *Đất Mới* ở Canada, nhà văn Thế Uyên viết nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ở lại Việt Nam sau ngày 30-4-1975 "Làm nhạc sĩ cho dân tộc hơn 60 triệu của mình, trên quê hương mình (...)". Nhưng một số tờ báo khác, người viết khác ở hải ngoại, và ngay tại Canada, đã hậm hực với chọn lựa đó, và có lẽ với nhà văn Thế Uyên khi ông tỏ ra "ngạc nhiên" trước các bài báo hô hào đừng nghe đừng hát các tình khúc không biên giới của Trịnh Công Sơn. Ở Canada có khá nhiều báo và tạp chí như *Làng văn* của vợ chồng Nguyên Hương - Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyệt san Việt Nam của Hải Triều, các tờ: *Đi tới, Quốc gia, Nghệ thuật, Thẩm mỹ, Tự do...* Tờ chuyên về chính trị kinh doanh và Khai thác thị trường (Viet Marketing and Business Report) viết hai thứ tiếng Anh, Việt cứ ba tháng ra một kỳ do một nhóm trí thức có bằng cấp chủ trương. Tờ *Đối lực* của Nguyễn Bá Long phát hành hàng tháng với hàng chữ chạy dưới tên báo: "*Diễn đàn quốc tế của phe dân chủ Việt Nam*"... Trong số đó, *Làng văn* là tờ nổi đình nổi đám từng loan tin "Nhạc sĩ

Phạm Duy tuyên bố ông không chống Cộng mà chỉ chống... gây thôi" gây thắc mắc bàn cãi trong dư luận báo chí hải ngoại một thời gian. Theo nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, cách đây 8 năm khi anh tới Canada, chỉ một hôm sau, tờ *Làng văn* đã đưa tin "cảnh giác" dấu anh muốn làm cái sự *incognito* (không muốn ai biết việc mình có mặt ở Canada) như anh nói. Tiếp đó trong chương trình tiếng Việt của đài phát thanh và truyền hình ở Montréal, người ta lặp đi lặp lại mẩu tin đó: "Trịnh Công Sơn hiện đang có mặt ở Canada! Trịnh Công Sơn hiện đang có mặt ở Canada!", cứ như báo động. Và thế là cộng đồng Việt Nam tại Mỹ và châu Âu đều biết. Một người bạn thân cũ của Trịnh Công Sơn đang giữ chức Phó Chủ tịch Hội Y sĩ tại Montréal bị những người quá khích đòi phải từ chức vì "dám" mời anh dùng cơm tại nhà. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã viết: "Cuối cùng thì tôi khuyên một số bạn nên đừng đến thăm tôi nữa và tôi cũng từ chối rất nhiều lời mời ngồi uống rượu với nhau. Tuy nhiên cũng không thể nào cản được những người bạn phương xa cứ đi máy bay hoặc lái xe từ Mỹ sang thăm. Cái tình quê hương xứ sở vẫn cứ mạnh khoẻ hơn mọi dị biệt về chính kiến". Anh kể lại như vậy trong loạt bài Canada du ký đăng trên báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày về Việt Nam và cho biết người đến thăm anh sớm nhất là ca sĩ Khánh Ly bay từ Califomia sang. "Nếu tin dị đoan thì Khánh Ly là một nguồn may mắn cho tôi. Vào những ngày cuối tháng 3 mọi năm không bao giờ còn tuyết rơi. Thế mà chỉ hôm sau ngày Khánh Ly đến, tuyết từ trời đất bao la kia đã tặng tôi một ngày tuyết trắng bay đầy phố núi nơi này. Tôi và Khánh Ly kéo nhau lên parc Mont Royal cùng với một cameraman quen. Chúng tôi ngồi trong tuyết cho đến lúc cả người trắng xóa và lạnh cóng mới vào quán ngồi nghỉ (...). Cuộc đời luôn luôn lấy bớt của mình một điều gì đó đồng thời cũng mang đến cho mình một quà tặng. Trên cán cân của thù ghét và yêu thương tôi muốn mỉm cười cảm ơn cuộc đời bao giờ cũng sòng phẳng tử tế". Để chấm dứt phần này, chúng tôi nhắc lại lời của Bích Ty, một tác giả hải ngoại, viết vào giai đoạn có việc khích bác Khánh Ly lẫn Trịnh Công Sơn dấy lên mấy năm trước trong một số người quá khích ở nước ngoài, rằng: "Khánh Ly có thể không còn chỗ đứng trên sân khấu, nhưng ít nhất chị vẫn có một chỗ đứng trong lòng khán thính giả", và: "Trịnh Công Sơn là một khuôn mặt âm nhạc lớn của Việt Nam... không thể nào phủ nhận được".

(Theo "*Thanh niên cuối tuần*" 4/2000)

Hoàng Long

“Huyền Thoại Mẹ” Của Trịnh Công Sơn

Nhiều người đặt câu hỏi tại sao lại gọi là *Huyền thoại Mẹ* khi nội dung bài hát ngợi ca những bà mẹ Việt Nam, những bà mẹ miền Nam trong cuộc kháng chiến của dân tộc ta những năm vừa qua? Phải chăng đó là dụng ý của tác giả muốn xây dựng một điển hình bà mẹ tưởng như không thể có trong đời thực mà lại chính là những con người bằng xương bằng thịt đã sống và chiến đấu trong những năm gian khổ đánh Mỹ? Đó là những bà mẹ có lòng yêu nước nồng nàn hết lòng vì *đàn con chiến sĩ*, những bà mẹ chịu đựng những đau khổ cho riêng mình vì sự nghiệp lớn lao của đất nước mà những đứa con yêu dấu đang gánh vác diệt thù để giành lại tự do độc lập cho Tổ quốc.

Bài hát *Huyền thoại Mẹ* của Trịnh Công Sơn có sức lay động lòng người chính vì cách đặt vấn đề và biểu hiện hình tượng những bà mẹ như thế. Lời hát thực sự là một bài thơ cô đọng súc tích với ngôn từ chọn lọc độc đáo. Phương pháp cấu trúc hình thức âm nhạc của *Huyền thoại Mẹ* là thể 3 đoạn có tái hiện (ABA) rất quen thuộc trong các ca khúc Trịnh Công Sơn. Giai điệu của bài có nét riêng gần gũi với những âm điệu của ca nhạc dân gian truyền thống.

Huyền thoại Mẹ như những giọt mưa xuân nhẹ nhàng thấm sâu mà không ồn ào, dung dị mà không khô cứng, lắng đọng mà không lên gân, có sức thuyết phục nhưng không bằng sự hô hào, cổ vũ.

Bắt đầu vào bài hát là câu “*Đêm chong đèn ngời nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa*”. Nét nhạc chậm rãi như một giọng kể chuyện ấm áp thu hút được sự

chú ý của người nghe. Câu hát tiếp theo “*Mẹ về đứng dưới mưa*” nét nhạc vút lên khoé khoắn thích hợp với nội dung lời ca, gợi lên hình ảnh của bà mẹ trong tư thế hiên ngang nhưng vẫn là một bà mẹ dịu dàng che chở cho đàn con ngủ trước sự rình mò của kẻ thù.

Câu nhạc ứng với lời ca “*Mẹ về đứng dưới mưa cho đàn con nằm ngủ, canh từng bước chân thù. Mẹ ngồi dưới cơn mưa*” vừa kết thúc đoạn nhạc đầu tiên của bài (đoạn A) đồng thời vừa mở ra cho đoạn nhạc thứ hai (đoạn B) tiếp nối một cách tự nhiên dường như không bị ngắt mạch. Đạt được ý đồ này chính là vì nhạc sĩ đã kết thúc đoạn nhạc bằng âm Son (âm bậc VII của giọng LA). Âm đó như gợi sự phát triển âm nhạc và đoạn nhạc B bắt đầu từ câu hát “*Mẹ lội qua con suối...*” đã gắn chặt hai đoạn A-B với nhau trong một âm điệu tiết tấu thống nhất được sử dụng xuyên suốt trong cả bài đó

Ở đoạn B này tưởng như người kể chuyện đã xúc động mạnh hơn khi nói về những công tích của Mẹ. Âm nhạc đẩy tới cao trào ở lời hát “*Mẹ chìm trong đêm tối gió mưa tóc che lối con đi*”. Và đoạn nhạc B đã chấm dứt tại đó. Lại một lần nữa nhạc sĩ không kết đoạn nhạc bằng âm chủ ổn định mà cho ngân dài ở nốt bậc II của giọng LA (nốt Xi) gây cho người nghe cảm giác chờ đợi. Đúng lúc này đoạn nhạc đầu tiên (đoạn A) được tái hiện. Vẫn là giọng kể chuyện đều đều, ảm áp và có sức cuốn hút “*Đêm chong đèn ngồi nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa*”. Ở đoạn nhạc tái hiện này nhạc sĩ đã cho nhắc lại luôn 3 lần câu nhạc thứ 2 của đoạn để tiếp tục kể về tinh thần hy sinh chịu đựng, hết lòng vì đàn con thân yêu của Mẹ: “*Mẹ về đứng dưới mưa che từng căn hầm nhỏ xoá sạch vết con về...*” Tác giả ngợi ca tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương, sự hy sinh cao cả của Mẹ: “*Mẹ là gió uốn quanh trên đời con thâm lặng. Trong câu hát thanh bình. Mẹ là gió mong manh. Mẹ là nước chứa chan trôi dùm con phiền muộn cho đời mãi trong làng Mẹ chìm dưới gian nan*”.

Đúng là những câu thơ hàm súc được hát lên trong một âm điệu tha thiết, thân thương chứa chan tình cảm và rung lên tự đáy lòng. Câu nhạc kết thúc toàn bài hát được nhắc lại ba lần với ba lời ca khác nhau, đề dừng lại ở âm chủ của giọng LA nhưng vẫn không cho người nghe cảm giác chấm dứt hoàn toàn. Còn cái gì lưu luyến, băng khuâng, lâng lâng tựa như câu chuyện về *Mẹ huyền thoại* vẫn chưa thể có kết trọn. Người kể vẫn muốn kể mãi, người nghe vẫn muốn nghe mãi chuyện về bà mẹ, vì đây chính là *mẹ của cuộc đời hư - thực, thực - hư, hai cái đó đan xen hoà quyện vào nhau trong không gian sâu thẳm. Thực mà như không thể có thực, thực mà như huyền thoại, vì mẹ thiêng liêng quá, cao thượng quá. Mẹ của cả một đàn con. Mẹ của những Chiến sĩ - Mẹ Việt Nam*. Cái thần của âm nhạc

được kết hợp chặt chẽ với lời ca đã tạo lên cảm giác đó. Tính hấp dẫn của ca khúc *Huyền thoại Mẹ* cũng chính ở điểm này.

Đây là một ca khúc thật giản dị mà không sơ lược: một nội dung thật cụ thể mà giàu tính khái quát: một ca khúc vừa có thể biểu diễn mang tính nghệ thuật vừa có thể phổ cập rộng rãi.

Trong những năm qua đã có những bài hát ca ngợi bà mẹ miền Nam, bà mẹ Việt Nam khá thành công như *Người mẹ miền Nam tay không thắng giặc* của Thuận Yến, *Đất quê ta mệnh mông* nhạc của Hoàng Hiệp phổ thơ Dương Hương Ly, bài *Huyền thoại Mẹ*, của Trịnh Công Sơn xuất hiện trong những năm 80 này đem đến cho ca khúc Việt Nam một nét mới trong cách biểu hiện về người mẹ miền Nam - người Mẹ Việt Nam anh hùng.

Hồ Thị Hải Âu

“Đê Gió Cuốn Đi...”

Hình như ai cũng có thể tìm thấy mình trong bài hát của Trịnh Công Sơn - tôi nhớ lại một lời nhận xét đầy thân ái và gần gũi của một nhạc sĩ khi nói về Trịnh Công Sơn. Và xin mượn lời nhận xét đó để làm cơ sở cho bài viết của mình.

Cách đây hơn hai mươi năm tôi đã đến với nhạc Trịnh Công Sơn một cách hết sức vô tình và bột phát với những lời ca dễ thương như thế này: *“Cây có cành bầy chim làm tổ. Sông có nguồn từ suối chảy ra. Tìm mỗi người là căn nhà nhỏ. Tình nồng thắm như mặt trời xa...”* đã khiến cho tuổi thơ tôi bay lên trong những giấc mơ hồng êm ái, dịu ngọt và... điều quan trọng là trong giấc mơ đó không còn tiếng bom. Thời đó, bài hát *Em sẽ là mùa xuân của mẹ* lập tức được người nghe đón nhận hết sức nồng nhiệt và nhanh chóng được lan truyền rộng rãi trong cộng đồng. Bên cạnh những bài hát như *Em đi đưa cơm cho mẹ đi cày* hay *Thiếu nhi thế giới vui liên hoan...* vang đầy hơi thở và hào khí của một thế hệ thiếu nhi Việt Nam trong những tháng năm đạn bom ác liệt, thể hiện một ý thức trách nhiệm và ý thức công dân của những chủ nhân “nhí” trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước. *Em sẽ là mùa xuân...* của Trịnh Công Sơn đã đưa các em trở về với bản ngã tuổi thơ như Bác Hồ đã nói *Trẻ em như búp trên cành...* Mềm lại như mùa xuân hạnh phúc của mẹ, ca khúc viết cho thiếu nhi ấy của Trịnh Công Sơn như mở ra một trang mới, dự báo một chân trời hạnh phúc của cả dân tộc. Hai mươi năm đã qua đi, các em nhỏ Việt Nam vẫn tiếp tục yêu thích ca khúc đó, và tôi cũng thế.

Càng ngày tình yêu của tôi đối với những ca khúc Trịnh Công Sơn càng trở nên ám ảnh, không sao dứt được. Cũng như bao thiếu nữ khác, tôi hát Trịnh

Công Sơn, những tình khúc buồn của tuổi mười tám rất giàu xúc cảm: “*Ngoài hiên mưa rơi rơi, lòng ai như chơi vơi, Người ơi hoen ướm mi ai rồi*”... Buồn! Nhạc của Trịnh Công Sơn là vậy. Nhưng trái tim nào biết yêu mà chẳng biết buồn... và lúc buồn thì anh sẽ làm bạn tâm tình rất đối diện. Trịnh Công Sơn có một tình yêu thật sâu sắc và bao dung, như thể tâm hồn anh đã được “thiên” nên trái lòng yêu thương vô bờ bến tới mọi thân phận. Anh hiểu đến tận cùng giá trị thực của một kiếp sống trước cái vô tận của vũ trụ nên lòng anh độ lượng như thế này: “*Yêu em phụ rẫy trong ta, yêu em yêu thêm tình phụ, yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ*...” Yêu em cả khi em phụ bạc để rồi cảm thấy trái tim từ bi độ lượng... Có lẽ chính cái tinh thần cao thượng nhân ái đến mức có vẻ như thủ tiêu đấu tranh trong anh, làm cho những ca khúc của anh mang màu sắc Phật giáo, giai điệu đều đều, trầm buồn như kinh cầu mà rất động trong lòng người nghe.

Có rất nhiều bài báo viết về anh, một Trịnh Công Sơn- với những bài hát mang đầy ý thức trách nhiệm công dân như *Nối vòng tay lớn, Hãy đi cùng nhau, Đại bác ru đêm*... Rồi sau này là *Huyền thoại Mẹ, Hà Nội mùa thu*... Phản chiến, ngợi ca hoà bình, ngợi ca quê hương đất nước bằng những ca khúc đã trở nên quá phổ biến và lừng danh trong cả nước, có lẽ cũng không nhiều nhạc sĩ làm được điều này.

Người ta nói đến Trịnh Công Sơn như là một nghệ sĩ của tình yêu, bởi lẽ đa phần ca khúc của anh đều ngợi ca, hoặc đau đáu, ngậm ngùi về một mối tình nào đó: “*Chiều nay còn mưa, sao em không lại, nhớ mãi trong cơn đau vùi, làm sao có nhau*...” (Diễm xưa). Có người còn bảo. “Thích hát anh vì nhạc anh cô liêu”... Cũng như số đông, tôi yêu những bài hát của Trịnh Công Sơn. Yêu đến ám ảnh tâm hồn tôi, nhưng không thể cất nghĩa. Anh mở lối cho ta đi vào đường đời muôn nẻo: “*Em đi về chiều mưa ướm áo, đường phượng bay mù quên lối vào*”... Hay như “*Gió heo may đã về, chiều tím loang vĩa hè, và gió hôn tóc thề*...” Trong những bài hát này của anh, có ai đó nhận xét “Nó không có chính trị”. Cũng phải thôi, có những lúc mỗi chúng ta tạm tách khỏi cộng đồng để tự đối diện với chính mình: buồn vui riêng mình... Và lúc đó những ca khúc của Sơn thâm thì bên tai. Chẳng thế, mà anh có rất nhiều bài ru: *Ru ta ngậm ngùi, Tôi ru em ngủ, Ru tình, Ru em từng ngón xuân nồng*. Ở một ca khúc ru, anh đã viết những ca từ như thế này: “*Ru em đầu ngọn gió, em hong tóc ven hồ. Khi sen hồng mới nở, nhụy đời ôi thơm quá*...”. Tình yêu thương đối với con người của anh mới cao quý làm sao, anh nâng niu và ngợi ca cái đẹp nguyên sơ của người con gái “*Nhụy đời ôi thơm quá*”. Còn sự tôn vinh con người nào cao hơn thế! Tuy nhiên Sơn cũng rất thẳng thắn, thức tỉnh

chúng ta phải đối mặt trước những nỗi đau đời - nỗi đau nhân loại bất kể thời đại nào: “*Một lần nằm mơ, tôi thấy tôi qua đời*” (Bên đời hiu quạnh), hay “*Đôi khi thấy trong vết thương. Rồi như đá ngậy ngô...*” Tôi bị ám ảnh bởi ca khúc Trịnh Công Sơn, vì ở đó chứa đầy vẻ liêu trai, phiêu diêu đến độ có người bảo: “Lời ca của Sơn cứ lẩn thẩn, vẩn vơ thế nào ấy”. Nhưng thực ra, anh gửi gắm trong những lời ca tưởng dễ dãi như đồng dao con trẻ là cả một triết lý về con người: “*Người ta là hoa của đất*”, “*Sống gửi, thác về...*”, bộc lộ rõ trong nhiều ca khúc như *Chiếc lá thu phai*, *Biết đâu nguồn cội*, *Ở trọ*, *Một côi đi về...* Dễ hiểu và khó hiểu, bởi âm nhạc của Trịnh Công Sơn là kết hợp của những thanh âm đã siêu thoát, làm lay động nơi sáng láng nhất của sự giác ngộ con người như tiếng kinh cầu, đồng thời âm nhạc của anh lại là những giai điệu mộc mạc đơn giản như lời ru, như đồng dao... Những giai điệu nguyên sơ của cuộc sống con người. Nhiều lúc tôi cứ day dứt: Chắc Trịnh Công Sơn phải khổ lắm, phải đoạ đầy lắm để đi hết các nẻo buồn vui con người, để chia sẻ những sướng khổ với nhân quần, an ủi động viên con người vượt qua nỗi đau, với triết lý “*nỗi đau đời là tất yếu*”, là từ khi “*Mẹ cho mang nặng kiếp người*” (Gọi tên bốn mùa) nên hãy thanh thản đón nhận “*Dù thật lệ rơi, lòng không buồn mấy...*” (Bên đời hiu quạnh). Để rồi ta sẽ sống nhân ái hơn, có ích hơn: “*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không?*” Kết cục lại là thế: *Một tấm lòng dẫu chỉ để gió cuốn đi...*

Anh là kẻ ham chơi lãng tử quên mệt mỏi trong cuộc sống “*Hãy cứ vui chơi cuộc đời, Đừng cuồng điên mơ trăm năm sau...*” và anh còn là người khổ hạnh san sẻ nỗi đau với nhân quần, để tâm hồn chúng ta được thanh thoát.

Nghe Trịnh Công Sơn không dễ. Phải là khi gạt bỏ được mọi sự xô bồ ra bên ngoài khung cửa. Phải là khi đừng quá vui. Chỉ ta với âm nhạc của anh thôi, đối diện. Khi buồn, thì lời ca trong *Kinh khổ* của anh sẽ làm cho ta được an ủi. Khi vui thì lời ca của anh sẽ giúp ta đừng thái quá. Ấu đó cũng là cái đạo của người nghệ sĩ đích thực - dìu dắt tâm hồn ta đi trọn cuộc đời với những nỗi buồn vui.

Nguyễn Quang Sáng

Paris, Tiếng Hát Trịnh Công Sơn

I

Paris, đêm 16 - 5 - 1987. Nhà Việt Nam trên đường Cardinal Lemoine có buổi nói chuyện về Trịnh Công Sơn của anh Nam Chi. Người đến dự đêm Trịnh Công Sơn ở Paris, có người vốn là bạn bè của anh, có người chưa quen biết anh nhưng yêu anh, mê anh, có người đã trở về nước gặp lại anh, có người chưa có dịp gặp lại anh, và dù có xa cách đến muôn trùng, trong lòng anh chị em ấy vẫn vang vọng tiếng hát của anh. Tiếng hát nhức nhối đến tâm can khi nghĩ đến quê hương. Nghe Sơn mà không thấy, không gặp Sơn. Tuy lời giới thiệu của anh Nguyễn Ngọc Giao cũng như lời mở đầu của anh Nam Chi, đều ao ước "...sẽ có một ngày Trịnh Công Sơn có mặt ở tại đây, trong Maison du Việt Nam với chúng ta".

Hai năm sau, Trịnh Công Sơn đến Paris và đêm 27 -5, đúng đêm thứ bảy năm 1989, Trịnh Công Sơn xuất hiện trước bạn bè dưới tầng hầm của nhà Việt Nam. Sơn đó, đúng như Khánh Ly đã tả về anh: "Dáng người mảnh khảnh, cặp kính trắng tròn gọng đồi mồi, đôi mắt bồ câu, vầng trán cao, rộng, sống mũi thẳng, nụ cười đẹp, tươi với chiếc răng khểnh... và giọng Huế. Đó là Sơn của Khánh Ly. Còn Sơn đối với tôi, Sơn người Huế, tôi người An Giang. Suốt những năm chiến tranh, về mặt địa dư, tôi với anh như hai kẻ đối đầu. Lúc Sơn ở Sài Gòn, cái thời Sài Gòn còn là thủ đô của Việt Nam Cộng hoà, tôi ở Hà Nội: lúc Sơn về lại Huế, tôi lại về rừng với quân giải phóng. Không quen, không biết, nhưng lại gần nhau trong đời sống tâm linh để đến bây giờ cùng một chuyến bay, cùng một

chuyến đi, cùng lo cho đêm hát của Sơn trên đất Paris. Tôi biết Sơn từ lúc ngồi viết *Mùa gió chướng* (1974). Tôi tìm nghe và đọc của Sơn. Và tôi đã mượn lời *Đại bác ru đêm* của Sơn cho tâm trạng khao khát hoà bình của một nhà báo Sài Gòn hiểu rõ được thời thế. Cũng có vài trường hợp nghe Sơn, biết Sơn giống như tôi. Như Nguyễn Duy thời còn chiến tranh, nhà thơ đã trộm nghe đài Sài Gòn, đã biết Sơn qua giọng hát Khánh Ly. Trong bài *Ngày sau sỏi đá*, Nguyễn Duy viết: "...Quy luật, giai điệu ấy, lời ca ấy tự nhiên ghim lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bất chợt ấy. Rồi *Như cánh vạc bay*. Quái thật! Cảm nhận bất chợt, những bài hát rất mượt mà đắm đuối ấy nhưng không thuộc chủng loại èo uột rên rỉ, nỉ non mà người ta vẫn gọi chung là nhạc vàng. Ừ, thì có buồn đấy, đau đấy, quặn thắt nữa đấy, nhưng còn có cái gì lành mạnh nẩy nở trong đó. Cái đẹp từ câu nhạc, cái đẹp trong ca từ, cả xác chữ lẫn hồn thơ. Bỗng lảng lơ mờ khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng rõ ràng, đẹp làm sao và cũng hơi ma quái thế nào..." (*Tuần tin Thanh Niên* số 93 ra ngày 23-11-1987). Hình như nhà thơ đã bị choáng ngợp trước lời và nhạc của Trịnh Công Sơn, không biết nói cách nào cho hết ý mình nên cứ phải quở phải quái và thế nào ấy... Nhà văn Tô Hoài nói về nhạc phẩm của Sơn gọn hơn: "Buồn và đẹp". Gọn hơn nữa, là nhà văn quá cố Nguyễn Tuân, một chữ: "Thơ". Ở Paris, anh Nam Chi, anh Cao Huy Thuần cũng nói đến thơ trong lời của Sơn. Đã là thơ thì giải bao nhiêu lời cũng không đủ, chỉ có một chữ đủ nhất là "Thơ".

Sau 30-4-1975 không mấy ngày, tôi gặp Sơn. Tôi tặng cho Sơn quyển *Mùa gió chướng* của tôi và ký tên trang dưới đoạn trích *Đại bác ru đêm của anh*. Ấy là ngày đầu làm quen, làm bạn cho đến nay. Ngồi đối diện với Sơn trong một quán bia buổi trưa hè dưới hàng cây vú sữa đường Trần Quý Cáp, Trịnh Công Sơn hết sức lạ lùng đối với tôi. Sơn giống một người trong vùng quê tôi, người đã sáng lập ra một tôn giáo, vị giáo chủ ấy có đến hàng triệu tín đồ. Cũng gương mặt ấy, cũng mái tóc xoã ngang vai ấy, nhưng Sơn không có tín đồ mà có hàng triệu người yêu mê nhạc phẩm của anh. Tôi vốn là người có một thời nghiên cứu về tôn giáo này, tôi có thu thập một ít tư liệu và hình ảnh. Một hôm, tôi đưa tấm ảnh của vị giáo chủ ấy cho Sơn và bạn bè xem, ai cũng. "Ô giống quá!" Ấy là chuyện tình cờ trong đời nhưng tôi không bỏ trôi qua trong nghĩ suy của tôi về con người: người sinh cùng năm tháng, người cùng một gương mặt, cùng một dáng đi, người cùng tên, khác nhau đó, nhưng có gì giống nhau?

Trịnh Công Sơn sinh ngày 28-2-1939, năm Kỷ Mão. Con mèo Trịnh Công Sơn nhẹ nhàng, hết sức nhạy cảm, hết sức tinh tế. Tưởng như Sơn nghe cả tiếng

nói của cỏ cây, nghe được cả lời thở than khi hoa quỳnh lả cánh. Chính vì vậy mà Sơn đã hỏi “*Làm sao em biết bia đá không đau?...*” và biết “*Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...*”

Người yêu nhạc của Sơn, dù có yêu có mê đến mấy cũng không thể yêu, mê và nhớ 500 ca khúc của anh. Nhưng mỗi lúc, mỗi thời thế, và tùy theo tâm trạng, mà yêu mà nhớ đến một khúc hát nào đó của Sơn. Và hơn 500 ca khúc của anh như đủ cho một tâm trạng của mỗi con người. Hơn mười năm qua, đi đâu, bất cứ nơi nào, trong nước hay ngoài nước, nơi nào có người Việt Nam, là nơi đó tôi được nghe của Sơn. Nhớ năm 1987, trong dịp sang Đông Berlin, khi tôi vừa ngồi yên trong xe, thì anh bạn lái cho tôi bảo: “Nghe Trịnh Công Sơn nhé?”. “Có à?” - Tôi ngạc nhiên. “Sao lại không!” và giọng của Khánh Ly “*Mưa vẫn mưa bay...*” lại cùng tôi vang trên các nẻo đường Đông Berlin trong đêm thu. Khiến tôi nhớ, một lần tôi về đất Mũi, đang ngồi chơi bên một cái hồ ở chợ Cá Mây. Dưới hồ có một con gì rất lạ, như một con đĩa màu xanh lội lững quăng. Khi tôi cầm cục đất ném xuống thì con “đĩa” màu xanh tan biến đi. Không thấy gì nữa, chỉ còn mặt nước trong. Một lát sau, chẳng biết từ đâu, những hạt té bào tan biến ấy lại tụ về với nguyên hình con đĩa xanh lội lững quăng. Tôi đang nghĩ về sự tan biến nhưng không bao giờ chết của con vật lạ ấy thì bên tai văng vẳng tiếng hát... “*Rớt xuống đời làn sóng lênh đênh...*” Ngoảnh nhìn lại, một cô gái đi trên bờ đất, cô hát một mình, không để ý đến ai, vừa ngêu ngao hát vừa đi về phía rừng chiều. “Sơn à, đi đâu tao cũng nghe mày!”

Tại Paris, nghe đồn ở quận 13 có người Việt cực đoan thù Sơn, chống Sơn, Sơn không thể đến đó, và cũng không nên đi ngang qua đó, dù đi bằng ô tô. Họ đã làm bậy với đoàn cải lương rồi. Không thể không cảnh giác. Một hôm tôi đến, vào một quán phở, một cái quán có nhiều khách chống Sơn: lạ, tôi lại nghe họ mở nhạc của Sơn. Rồi đầu tháng 7 - 1989 ngồi trong một quán ăn Việt Nam ở New York, trong ánh đèn mờ, tôi cũng lại nghe của Sơn. “Sơn! Qua tới Mỹ rồi, tao vẫn nghe mày!” Hoá ra người ghét Sơn, chống Sơn vẫn không thể không nghe của Sơn. Từ đó, có thể nói, nghệ thuật của Trịnh Công Sơn đã vượt qua khỏi sự hận thù được không?

Lại nhớ đến một đêm sương Sài Gòn năm 1978, chúng tôi gồm nhà văn Nguyễn Tuân, Thọ, Nhuận, Tịnh, Sơn và tôi sang chơi bên quán Cầu Mới dưới chân cầu Bình Triệu. Chủ quán nào biết khách là ai. Vô tình mà như chuẩn bị sẵn từ lúc nào. Khi Sơn và chúng tôi vừa bước xuống xe thì tiếng kèn saxo của Trần Vĩnh từ một âm thấp vút lên cao *Gọi nắng...* của bài Hạ trắng. Không giật

mình nhưng ngăn ngợ trước tiếng kèn saxo của Trần Vĩnh. Tả lại cảm xúc ấy như thế nào đây? Với tôi, tiếng kèn như một luồng sương toả mờ một khoảng trời của chúng tôi, cho thêm lạnh, thêm nhớ một đêm êm đêm. Nay, nhà văn Nguyễn Tuân, người anh lớn ấy đã qua một côi đời rồi, Thọ, Nhuận đang sống ở nước ngoài. Dù ở đâu, dù có xa nhau, tôi luôn nghĩ, bạn bè trong đêm sương ấy vẫn còn vẳng bên tai lời gọi nhớ của tiếng kèn saxo: "*Áo xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu, gọi mãi tên nhau...*"

Tôi hết sức thú vị được nghe tiến sĩ Cao Huy Thuần qua băng ghi âm trong đêm nhạc của Trịnh Công Sơn ở Paris đêm 20-6-1987. Tiến sĩ Cao Huy Thuần phân tích: "Đời của Trịnh Công Sơn là thơ. Ca khúc của Trịnh Công Sơn có bốn chủ đề: chiến tranh và hoà bình, tình yêu, một chút triết lý về thân phận con người và quê hương". Nói về nỗi buồn của Sơn, anh tạm gọi là nỗi buồn siêu hình: Anh Cao Huy Thuần nói: "Chắc chắn một điều, bài nào của Sơn mà không có chữ em, chữ yêu, không có chữ tình, chữ tin, chắc chắn không phải là bài hát của Trịnh Công Sơn. Đó là Trịnh Công Sơn già cây".

Giới thiệu bài *Mưa hồng*, anh nói: "Cảnh, tình và người trong Trịnh Công Sơn là cảnh Huế, tình Huế, người Huế. Sau này, Sơn rời Huế vào Sài Gòn, chất thơ trong nhạc của Trịnh Công Sơn vẫn là chất Huế, nguồn thơ vẫn chảy từ Huế. Vô số những bài hát của Sơn đều *ướt* và *mưa*. Vì Huế là xứ mưa dầm. Mưa mùa đông, mưa mùa hè, mưa sợi nhỏ, mưa sợi to, mưa tỉ tê, mưa ray rứt, cảnh mưa trong Trịnh Công Sơn buồn nhưng rất đẹp. Sơn ở gần cầu Phú Cam, trông xuống sông là Bến Ngự. Cửa mở ra là vòm cây long não xanh mướt, chiếc cầu nhỏ nối hai bờ sông, bên kia sông là chiếc vai gầy của Diễm..."

Nói đến *mưa* trong nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn, tôi nhớ một chiều năm 1980, hoạ sĩ Nguyễn Trung, Sơn và tôi ngồi trên lầu mười khách sạn Bông Sen đường Đồng Khởi. Bga chúng tôi, ngồi bên cốc bia nhìn cơn mưa chiều mù mịt của thành phố. Mưa Sài Gòn không lê thê, không ray rứt, mà mưa như cầm bình trút nước, mưa dữ dội, mưa mạnh mẽ. Rồi mưa dứt. Mưa rửa sạch cả thành phố. Mái ngói đỏ au ánh trời chiều. Mưa Sài Gòn không từng sợi, không tỉ tê, mà ào ạt đến với nguồn cảm xúc của Sơn. Sau đó, trong ca khúc *Chiều trên quê hương tôi*, Trịnh Công Sơn viết:

... *Chiều trên quê hương tôi,
Nắng phơi trên màu ngói non tươi,
Gió mang tin một mùa sẽ tới.
Sẽ mưa lâu hoặc cơn nắng dài.*

Và trong bài *Em còn nhớ hay em đã quên*:

*Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng
... Trong lòng phố mưa đêm trời chân
Dưới hiên nhìn nước dâng tràn
Phố bỗng là dòng sông uốn quanh...*

Đó là cơn mưa Sài Gòn, cơn mưa nơi Trịnh Công Sơn lớn lên, trưởng thành và gắn bó cho đến ngày nay.

Tiến sĩ Cao Huy Thuận tiếp: “Nói về người, người đẹp của Sơn phải là người gầy, không gầy thì không đẹp”. Ví dụ, vai gầy: “*Tuổi nào vừa thoáng buồn áo gầy vai*” (Còn tuổi nào cho em). Tay gầy: “*Bàn tay em năm ngón ru trên ngàn năm. Trên mùa lá xanh, ngón tay em gầy nên mãi ru trên ngàn năm*” (Ru em từng ngón xuân hồng). “*Đóa hoa hồng tàn hôn lên môi, em gầy ngón dài*” (Tuổi đá buồn). Gầy và xanh: “*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ, dài tay em mấy thuở mất xanh xao*” (Diễm xưa) hoặc “*Bàn tay xanh xao đón ưu phiền*” (Nắng thủy tinh).

Cũng cái vẻ đẹp này, Khánh Ly viết: “... Tôi không nhớ Hà Nội bao nhiêu, không yêu Sài Gòn nhiều lắm, mà chỉ xót xa đến Huế. Huế nghèo, thành phố chỉ vài con đường chính. Huế nóng cháy da, mềm thịt. Huế lạnh buốt, lạnh từ trong lạnh ra. Dường như Huế chỉ thật sự huyền ảo, đẹp, nên thơ bởi những nghệ sĩ khi viết về quê hương mình. Có lẽ đó là điều dĩ nhiên của mọi người, mọi miền khi viết về nơi mình đã sinh ra. Âu cũng không phải điều làm ta ngạc nhiên. Nhưng không phải vì những điều người Huế viết về Huế đã làm tôi yêu Huế. Vì nếu như vậy thì tôi phải yêu Hà Nội nhiều hơn mới có lý. Phải yêu Sài Gòn hơn, Đà Lạt hơn mới phải. Vậy mà tôi yêu Huế, thỉnh thoảng gặp lại một vài người bạn, tôi năn nỉ mi nói cho tôi nghe chút cho đỡ nhớ. Con gái Huế nói như hát, dịu dàng, đi đứng khép nép, nhẹ nhàng. Có một cái gì thật mong manh, như tơ, như sương khói, như một điều không có thật trong con người của các cô gái Huế. Tôi có cảm tưởng họ không phải là sự hiện hữu. Một chút hương khói hư ảo chấp chờn. Chỉ là một tiếng động khẽ dù là tiếng rơi của một chiếc lá, cũng làm tan biến đi tất cả”... Và với tôi ẩn chứa trong cái vẻ mong manh như sương khói của Huế là một sức mạnh cường tráng, và dữ dội của thác ghềnh. Như nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn, mơ màng đó, sương khói đó nhưng không tan biến theo thời gian mà vẫn động, vẫn chảy trong lòng người.

II

Tôi thích những ca khúc của Trịnh Công Sơn nghĩ về cái sống, cái chết và thân phận con người. Tôi nghe, tôi suy ngẫm và muốn tìm hiểu đến tận nguồn.

Là con cả trong một gia đình đông anh em ở Huế, ngay từ năm lên sáu Sơn đã phải chia sẻ những buồn vui, lo âu của cha mẹ giữa một thời điểm đất nước có nhiều biến chuyển. Có phải chăng những nhạc phẩm nghĩ đến cái chết, cái sống và thân phận con người của Sơn đã bắt nguồn từ tuổi thơ của anh? Lớn lên vào Sài Gòn, Sơn học triết ở trường JJ. Rousseau, nay là Trường Lê Quý Đôn. Hình như triết học thường hay đến với nỗi đau của con người. Không được bao nhiêu, rất ít, nhưng tôi cũng cố tìm đọc một vài quyển triết, nhất là sách Phật, cũng là sách mà Sơn đã đọc. Tôi có cảm tưởng, những điều trong sách vở ấy đã được lọc qua tâm hồn nghệ sĩ của Sơn, và đã trở thành mật ngọt của *Cõi tạm*, của *Cát bụi*, của *Một côi đi về*... Lại nói một ca khúc, Sơn mơ thấy mình chết.

*Đường nào diu tôi đi đến cơn say
Một lần nằm mơ thấy tôi qua đời
Lòng thật bình yên mà sao buồn thế
Giật mình tỉnh ra ô nắng lên rồi*

(Bên đời hiu quạnh)

Một ca khúc hết sức kịch tính, tưởng là nổi bi quan về cái chết, nhưng cuối cùng là hết sức yêu đời. Như một nhà thám hiểm. Sơn đã thử bước vào cõi chết đen ngòm rồi hốt hoảng, vội trở lại với nắng đời. Phải thú thật, có một dạo, tôi thích nhất *Một côi đi về*.

Hơn mười năm chơi với nhau, ngồi với nhau bên ly rượu, lần nào cũng vậy, trước khi ra về, Sơn cùng hát cho tôi *Một côi đi về*. Có lẽ vì vậy mà đó là một trong vài ca khúc Sơn không quên lời.

Trịnh Công Sơn đã từng dấn thân trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên, đã từng cầm đàn cùng sinh viên hát vang *Nói vòng tay lớn*, đòi chấm dứt chiến tranh, đòi Huế, Sài Gòn, Hà Nội một dải sơn hà. Đất nước đang chiến tranh, nhưng cuộc đời đã dành cho Sơn, hay Sơn có đủ sức mạnh tạo cho mình một cõi yên ổn để nói đến tâm tư, đến đời thường của con người?

Súng đang nổ đó, mà Sơn vẫn viết *Như cánh vạc bay*, vẫn *Cỏ xót xa đưa*, vẫn *Hãy yêu nhau đi*, vẫn *Em hãy ngủ đi*... Và... và... Còn dịp để nói, để bàn, để viết về Trịnh Công Sơn.

Tôi muốn trở lại đêm Trịnh Công Sơn ở Paris, trong mái Nhà Việt Nam.

Một đêm chờ đợi, một đêm trân trọng, một đêm ấm áp. Và cũng là đêm đặc biệt của Nhà Việt Nam. Xe cảnh sát Pháp đậu dài trên đường Cardinal Lemoine, bảo vệ cho đêm nhạc của Trịnh Công Sơn. Người trình diễn chỉ có Sơn, có cả Thanh Hải, người thường hát Trịnh Công Sơn trên đất châu Âu sau này, từ Cộng hòa Liên bang Đức bay sang. Thú vị hơn, có cả Michikô. Michikô, cô gái Nhật. Có lẽ và theo tôi, không ai có đủ băng nhạc cũng như ấn phẩm và những gì thuộc về Sơn bằng Michikô. Michikô có nhiều, có đủ vì cô đang ấp ủ một công trình nghiên cứu *Ngôn ngữ Việt Nam qua lời trong ca khúc của Trịnh Công Sơn*. Ngày ngày Michikô mở băng nghe Khánh Ly hát. Michikô nói tiếng Việt Nam chưa sỏi, nhưng khi với cây đàn ghita thì cô hát đúng giọng của Khánh Ly.

Bạn bè ai cũng lo, chẳng biết Sơn có hát được, hát nổi hay không? Sơn gầy quá, cũng vừa mới ốm dậy. Đã vậy, lại còn uống (Bây giờ Sơn đã bỏ rượu rồi - Uống nước ngọt). Lúc ấy và trước trước nữa, ngày nào Sơn cũng uống, từ sáng cho đến tối, uống mà không ăn. Uống như lời hát của *Một ngày tôi chọn một niềm vui*: "*Mỗi ngày tôi nhận một lần thôi, từ sáng tinh mơ cho đến chiều tà*". Cho nên ngày hôm đó, bạn bè đặc biệt chăm sóc Sơn về uống. (Lúc nào cũng có Bordeaux mà!). Tôi là người cùng đi, tôi cũng có bốn phần này đối với Sơn. Nhưng tôi không lo. Trước đó một tuần, ở Orleans, ngồi trong nhà anh Nam Chi bên dòng suối Ô-n-tuyền, Sơn vừa uống, vừa vẽ, suốt ngày. Nhạc của Sơn đang chuyển thành màu sắc. Không có gì lạ. Nhạc sĩ Văn Cao vẽ, rồi nhạc sĩ Nguyễn Đức Toàn. Sơn ngồi vẽ, tôi bỗng nghĩ Sơn có một sức sáng tạo cường tráng trong một cơ thể gầy gò. Tôi biết đến ly nào thì Sơn muốn hát, thích hát, đến ly nào thì hát hay, đến ly nào thì quần không lối ra.

Quan trọng hơn và quyết định là Sơn hiểu được trách nhiệm của mình.

Và, đúng như vậy, với cây đàn ghita khi Sơn cất giọng thì... như anh Nam Chi và nhiều người nhận xét: "Không ai hát Trịnh Công Sơn bằng Trịnh Công Sơn, kể cả Khánh Ly". Anh Nam Chi phân tích, ca sĩ mà hát lời của người làm lời, hát nhạc của người làm nhạc. Còn Sơn, Sơn hát lời của mình và nhạc cũng của mình. Tất nhiên, Sơn có cả giọng của trời cho. Đời kể cũng lạ. Những ca sĩ mà tôi biết, hầu như ngày nào cũng luyện giọng. Còn Sơn, tôi chẳng bao giờ và đổ ai thấy Sơn luyện giọng. Nói đến chuyện hát của Sơn, Thế Uyên có viết một đoạn như sau trong bài *Những người từ tuyệt tình cóc...* "Từ hôm tới Huế (trước 1975). Tường đã vài lần nhắc tới Trịnh Công Sơn và khen rất nhiều tài năng của người nhạc sĩ này. Nhưng đêm nay, ngay sau khi Sơn đã ôm đàn hát lên một bài của mình về

một vết lằn trâm, tôi đã thấy ma lực của lời cũng như nhạc của anh. Sơn càng hát thêm tôi càng thấy quyến rũ..."

Đêm Trịnh Công Sơn ở Paris, khi tiếng đàn đã tắt, một lúc sau người nghe mới vỗ tay như giật mình tỉnh dậy sau lúc "đê mê" vì cái ma lực của lời, của nhạc và cả giọng quyến rũ của Sơn.

Theo anh Nam Chi, ca khúc của Sơn có câu khi ca sĩ hát, người nghe không hiểu nghĩa, như một câu vô nghĩa, nhưng khi Sơn hát thì thấy thâm thúy vô cùng. Lúc hát, Sơn rất quan tâm đến nghệ thuật nhà chữ. Lúc hát, Sơn kể, có lần Sơn tập cho Khánh Ly trong bài *Rừng xưa đã khép* có câu "*Ngủ đi em mi cong cỏ mượt*". Từ cỏ này hát nghe sao cho rõ dấu, và cỏ như nằm gọn trong một cái túi, một cái túi đựng lời. Nghệ thuật phải được rung động từ sự tinh tế. Nghe Khánh Ly (qua băng ghi âm) và nghe Sơn bài *Chiếc lá thu phai* ở câu "Tự làm khô héo tôi đây" Khánh Ly không lột tả nổi sự "khô héo" bằng Sơn. Cũng như bài *Huyền thoại mẹ*, Cẩm Vân không diễn tả nổi người "*Mẹ về đứng dưới mưa*" bằng Sơn, Sơn cho ta cảm nhận đến tận cùng sự "khô héo", cho ta niềm xúc động trước hình ảnh của người mẹ dưới cơn mưa.

Vĩnh Trinh, em gái út của Sơn từ Canada cũng bay sang thăm anh và hát tiếp anh. Giọng út Trinh khoẻ, lời cuốn như một dòng thác, nhưng nghe không cảm bằng Khánh Ly, lại càng không cảm bằng Sơn. Sao thế? út Trinh chưa cảm nhận hết ý nghĩa của lời, của thơ. Tôi bảo Trịnh Công Sơn "Muốn hiểu phải có một trình độ văn hoá và sự cảm nhận văn học nhất định".

Nghe Sơn là nghe hồn thơ qua giọng hát của anh.

Tôi chưa bao giờ hỏi Sơn, khi sáng tác thì nhạc trước hay lời trước. Nghe và đọc của Sơn, theo tôi, nhạc và lời của Sơn cùng đến, như cả hai là một không thể tách rời. Có một số ca khúc được nghe, tôi thấy ở một vài tác giả, có khi vì bị kích động một nốt nhạc nào đó, đành phải có một lời độn, lời độn đó có khi vô nghĩa hoặc không cần thiết. Ở Sơn, tôi không tìm thấy. Giữa nhạc và lời, nếu phải có sự "nhượng bộ" thì nhạc phải "nhượng bộ" cho lời. Bởi thơ thì không thừa, cũng không thiếu.

Nhân nhắc đến Khánh Ly, tôi muốn báo với bạn đọc, cũng trong tháng năm ấy, Khánh Ly cũng có mặt ở Paris. Sơn hát ở Nhà Việt Nam trên đường Cardinal Lemoine. Khánh Ly hát ở rạp Mutualite (Place Maubert), cách nhau chẳng bao xa. Có nhau đó mà không cùng hát như bao người mong ước. Dù hát ở hai nơi khác nhau, nhưng tiếng hát của hai người đang vang lên trên bầu trời Paris. Với

tôi, đó là điếm lành. Điếm lành cho sự sum họp không chỉ có hai người mà cho tất cả đàn con Việt Nam đang tản mát khắp nơi trên trái đất.

Đêm hát của Sơn có hai phần: Phần thứ nhất gồm những ca khúc trước 30-4-75 và những ca khúc sau này. Vì thiếu thông tin, có người tưởng rằng, sau 1975 sống dưới chế độ cộng sản, Trịnh Công Sơn không còn viết được, hoặc viết vì "phục vụ chính trị, phục vụ kịp thời" chẳng ra sao.

Với cây đàn ghita quen thuộc, Trịnh Công Sơn mở đầu bài *Lặng lẽ nơi này*, ca khúc viết cho phim *Tình xa* năm gần đây. Trước mắt bạn bè, Sơn vẫn là Sơn, vẫn thơ, vẫn cùng một dòng nhạc mê đắm ấy và vẫn cái ma lực ấy đã quyến rũ bạn bè ngay từ đầu, có thể nói là bàng hoàng nữa, bàng hoàng vì không ngờ, chưa có thể nói là hơn, cũng chưa có thể nói là kém so với ngày xưa, nhưng cũng không thể nói là cũng vậy, khó nói, chỉ thấy bàng hoàng...

Trong hai mươi ca khúc được trình diễn trong đêm, có những bài cùng một chủ đề với hai giai đoạn trước và sau 30-4-1975. Trước đó có *Ca dao Mẹ*, sau có *Huyền thoại Mẹ*; trước có *Điểm xưa*, sau có *Trong nỗi đau tình cờ*.

Có bạn không muốn so sánh hai giai đoạn sáng tác của Sơn giai đoạn nào hơn giai đoạn nào, mà cho rằng ở giai đoạn sau lời và nhạc của Sơn trong hơn và mạnh hơn.

Cũng như Sơn đã nói "Mười lăm năm qua, tôi là một con người khác. Tôi đi tìm niềm vui chứ không phải thất vọng. Bởi bất hạnh thì nhiều mà hạnh phúc thì hiếm quá". Tôi nghĩ ở đâu cũng vậy. Sẽ có người cho tôi là tên ích kỷ, nhưng tôi vẫn tin rằng những lời thở than không thể thay đổi số phận một con người.

Tôi ghét lòng thương hại.

Quả là một nhận xét đáng suy nghĩ.

Sau đêm hát, bạn bè ai cũng muốn gặp Sơn, nếu không trò chuyện được lâu, ít nhất cũng một lần bắt tay mừng anh, nhưng không thấy Sơn đâu. Hỏi ai, ai cũng không thấy. Mất như biến - xe cảnh sát Pháp đã đưa Sơn đi rồi! Cảnh sát bảo họ có nhiệm vụ bảo vệ cho đêm hát của Sơn. Một cách máy móc, Sơn hát rồi họ phải đưa Sơn đi... Đi về một nơi an toàn. Không chỉ có đêm dưới mái Nhà Việt Nam, những ngày sau, Sơn đã thăm, đã hát ở từng nhà với bạn bè. Có đêm ngoài ngoại ô Paris, anh và Trịnh cùng bạn bè đốt lửa hát suốt đêm.

Qua nhiều cuộc tiếp xúc không thể không có một câu hỏi, vì sao Sơn không đi? Sơn không đi như 60 triệu dân Việt Nam không đi, không có gì đặc biệt, không

có gì lạ phải phân trần hay giải thích. Và Sơn muốn học trường Tây, Sơn hiểu cái nghĩa văn hoá theo ngôn ngữ Pháp. *Culture* (văn hoá) cũng có nghĩa là *trồng trọt*. Đã trồng trọt thì không thể rời mặt đất. Người nghệ sĩ không thể rời bỏ tổ quốc, không thể không bắt nguồn từ lòng của dân tộc.

Trở về thành phố, tôi nghe kể lại, ở thành phố đã có người đánh cuộc Sơn sẽ đi luôn. Và họ phải chung tiền, thua cuộc. Nhà văn Thế Uyên đã viết về sự chọn lựa đi - ở của Sơn như sau: " Trời miền tây bắc Mỹ nơi tôi cư ngụ về mùa thu, mùa đông nhiều khi rất buồn. U ám, mây bay, sương mù, mưa dầm, không khí lạnh giá. Nhiều buổi sáng, khi kéo cao cổ áo cho mưa bớt rơi vào cổ, ngậm điếu thuốc, tôi đi như chạy trên những con đường nhỏ trong khuôn viên đại học theo học cho kịp giờ kể... Những lúc ấy thật nhớ nhà và thèm cái nắng ấm của Sài Gòn, của Việt Nam nhiệt đới. Tâm hồn bay bổng đôi lúc về quê hương cũ, về những người thân yêu còn ở lại, về dân tộc mình bên kia Thái Bình Dương rộng lớn, tôi đôi lúc thở dài. Trịnh Công Sơn đã có lý khi anh chọn ở lại quê hương. Nơi này anh có đất nước, có dân tộc và dĩ nhiên có quê hương đích thực... Anh được làm nhạc sĩ cho dân tộc hơn 60 triệu người của mình, trên quê hương của mình. Anh chọn lựa ở lại là phải. Bởi vì, ai danh tiếng cho bằng người bạn già Phạm Duy thân ái của tôi, nhưng hay đến như mười bài *Rong ca* thì cũng chỉ phổ biến trong một triệu người xa quê, phân tán trên khắp hành tinh trái đất này. Trịnh Công Sơn ở lại là phải...."

Tôi nghĩ có khác hơn anh Thế Uyên, Trịnh Công Sơn ở lại, và ở lại. Không có điều thứ hai cho Sơn so sánh lựa chọn.

Tất nhiên Sơn cũng có một dạo lặn độn (ai mà không có một lúc lặn độn trong đời), nhưng tôi vẫn tin. Mỗi lần nghe, mỗi lần gặp, tôi càng tin ở Sơn.

Hôm nay là ngày 28 tháng 2, tôi kết thúc bài viết vào ngày này, nhằm sinh nhật thứ 51 của Sơn (28-2-1939 - 28-2-1990). Mừng sinh nhật của Sơn, mừng Sơn đã bỏ rượu, mừng sẽ còn nghe nhiều, nghe nữa của Sơn.

Nhật Lệ

Trịnh Công Sơn Và Tiềm Thức "Thân Phận Mong Manh"

Xuất hiện giữa công chúng như một ẩn sĩ, với lời lẽ hư hư thực thực, đầy giằng xé, phủ nhận, nghi hoặc, và tự khoác cho mình một tấm áo choàng chấm gót cách biệt, gần đây, gặp một Trịnh Công Sơn khác: trầm lặng về ban ngày, nhiều hội hè, gặp gỡ về đêm. Một Trịnh Công Sơn triết lý xa xôi, nói năng bóng bẩy, như bù trừ cho một Trịnh Công Sơn giản dị, khép kín, ưa lãng du ngày nào. Song cái tôi than thở hồn nhiên của anh thì vẫn thế, không giấu được gốc tích nỗi buồn riêng. Khi cơn cơn thở dài "*Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệ*", cũng là khi anh đang ở đỉnh cuối vô nghĩa của vinh quang, nổi tiếng và... hư danh. "Ba mươi năm ca hát mộng mị giữa đời, ngoái nhìn: giấc mộng của người khác" (Trịnh Công Sơn). Nghĩa là sự giằng xé bao năm qua vẫn sống, giữa cuộc đời và thân phận; quá khứ và hiện tại; tuyệt vọng và tự tái tạo niềm tin; cảm giác không tìm thấy mình giữa dòng đời và lắng nghe mọi va đập, tìm cái tôi ẩn khuất trong chốn "đô thị nát tan của hồn mình".

Ấm ảnh về thân phận, tình yêu ẩn hiện trong ca khúc của Trịnh Công Sơn. Hơn 600 ca khúc của anh là sự giải bày với mọi người, giải bày mà người nghe không thấy chán. Dường như bởi từng góc tâm trạng đều có mặt ta ở đấy. Nỗi buồn của Trịnh Công Sơn đã đặc trưng hoá cho những mảnh tôi "*tự mình liếm vết thương*". Ấy nên, người trẻ hay già đều yêu thích hoặc chấp nhận ca khúc của Trịnh Công Sơn ở mức khá phổ cập. Cái tôi ấy từng thổ lộ: "Chúng ta đã đấu tranh như một người trẻ tuổi và đã sống một đời như một kẻ già nua. Tôi đang muốn quên đi những trang triết lý, những luận điệu phỉnh phờ. Ở đó có hai con

đường: Một con đường dẫn ta về ca tụng sự vinh quang của đời sống. Con đường còn lại dẫn về sự băng hoại".

Âm nhạc Trịnh Công Sơn dẫn người ta đến bờ vực để rồi buộc phải có một giải đáp: sụp đổ hay vượt lên.

Một nỗi đau đã theo đuổi Trịnh Công Sơn từ thuở nhỏ đến khi trưởng thành: cái chết của người cha - ông Trịnh Xuân Thanh. Cả cha và mẹ là gạch nối Trịnh Công Sơn với thơ ca (cả nhà mê thơ phú, đàm đạo). Và cũng chính họ là hai hình ảnh liên kết rõ ràng nhất về thân phận con người. Người cha bị tù đầy ở lao Thừa Phủ nhiều năm vì tham gia kháng chiến chống Pháp. Sau đó, cha ông chết trong một tai nạn dọc đường. Người mẹ tần tảo buôn bán nuôi 8 con trong thời kỳ người chồng bị giặc bắt và ở vậy cô quạnh một đời. Chỗ dựa tinh thần của Trịnh Công Sơn ngay từ bé đã khá chông chênh. Không có gì níu kéo anh ở lại với những dằn vặt nhỏ mọn, những nỗi lo cơm áo tri tri... nhìn thấy cái chết và nhận chân nó cũng là để khỏi vướng bận trước cuộc đời hữu hạn. Anh đi tìm một cõi riêng, cõi của trí tưởng tượng, của những ánh sáng đẹp đẽ hơn mà mắt thường không nhìn thấy, mãi mê trong cuộc du ca của ước vọng và nghiền ngẫm, xâu kết về đời sống: anh và những người xung quanh đang tồn tại vì lẽ gì. Trịnh Công Sơn nhớ lại: "Trong giấc ngủ hằng đêm tôi thường nhìn thấy cái chết của ba tôi. Nỗi ám ảnh ấy chắc chắn không bắt nguồn từ lớp bụi tro dày của vô thức làm nên từ những cái chết của tổ tiên mà có lẽ từ những năm tù tội tra tấn chết đi sống lại của ba tôi trong kháng chiến chống Pháp. Rõ ràng là cái chết ấy được báo động qua một tâm hồn quá nhạy cảm của tuổi thơ. Ba tôi mất đi khi tôi mười lăm tuổi. Rất nhiều bài hát đầu đời của tôi đã phảng phất cái không khí vắng lặng của sự mất mát. Càng về sau, lúc tiến dần về tuổi trưởng thành, giữa những bức xúc của cuộc sống, giữa những ngày tháng buồn vui, nỗi ám ảnh ấy đã trở thành lúc nào không hay ngọn nguồn của một nỗi âu lo thường trực về sự vắng bóng con người..."

Trịnh Công Sơn sinh ngày 28-2-1939 tại Đắc Lắc, lúc nhỏ sống ở Huế, trưởng thành ở Đà Lạt, Quy Nhơn và Sài Gòn. Có thể nói, Đắc Lắc cho ra một tính cách cô đơn, mãnh liệt; Đà Lạt nuôi thơ và tâm hồn mộng mị; Quy Nhơn là điểm gặp khúc của biến động hai miền đất nước; Huế quyện vào không gian buồn bã, chậm rì trong lời ca. Ngay từ thuở nhỏ đã ham mê ca hát. Mười tuổi chơi măng đô lin và sáo trúc, 12 tuổi lần đầu tiên có cây đàn guitare trong đời... Ở Huế, Trịnh Công Sơn theo học các trường Lyceè Francais, Provindence Huế, sau vào Sài Gòn học triết ở trường Tây Lyceé J. J Rousseau Sài Gòn. Triết học là chìa khoá duy nhất giải mã cho tâm hồn người thanh niên non nớt này về cuộc sống, bản thân. Ca khúc đầu tiên được sáng tác từ năm 17 tuổi Sương đêm và Sao chiều

mang rõ những nét chấm phá này. Nhưng kể từ khi Uớt mi được Nhà xuất bản An Phú in và phát hành (1959), Trịnh Công Sơn mới chính thức rong ruổi vào mảnh đất tình ca. Đó là cảm xúc được ghi lại từ những giọt nước mắt của một ca sĩ nữ sinh vừa rời ghế nhà trường, hát để kiếm tiền nuôi mẹ đang hấp hối trên giường bệnh. Tuổi hai mươi phơi phới, với ý đồ hiệp sĩ, Trịnh Công Sơn đã dùng số tiền nhuận bút đầu tiên (5 ngàn đồng) để tặng ca sĩ và chia cho anh em cùng trọ. Nhưng cũng kể từ đó, thành hình một nguồn cảm hứng khác: "Như một khu vườn mùa thu yên tĩnh được một cơn gió thổi bùng lên đánh thức lớp lá vàng dậy, tâm hồn tôi đã bắt đầu biết xôn xao theo những tín hiệu dù nhỏ nhất của cuộc sống. Tôi không còn nhìn ngắm cuộc sống một cách lơ đãng nữa mà càng lúc càng thấy mình bị cuốn hút về phía những tình cảm phức tạp của con người".

Cái nhìn chăm chú vào sự chết đã xua đi nỗi sợ hãi tột cùng của mất mát: đằng sau cái chết và nỗi khiếp sợ liệu có một ý nghĩa nào, một sự tái sinh nào? Một kiếp người, ngẫu hứng là cuộc *rong chơi* để lại trở về hình hài *cát bụi*, hay còn lẽ gì lớn hơn? Vì sao sinh ra con người đã phải tuyệt vọng? Chống chọi với tất cả những nỗi hoài nghi trên, ca khúc Trịnh Công Sơn giăng mắc rất nhiều cái bẫy, cho mình và cho mọi người, để rồi tìm cách thoát khỏi đó.

*

Năm 1961, Trịnh Công Sơn bắt buộc phải trốn lính, nên thi vào trường Sư phạm Quy Nhơn để có hai năm yên ổn. Khoa anh học: Tâm lý giáo dục trẻ em. Thật buồn cười, thực ra, trong đầu óc chàng trai trẻ ưa phiêu bạt ấy, học thêm cũng chẳng để làm gì. Tốt nhất là tự chiêm nghiệm và trải qua cuộc đời - vốn dĩ không có gì mới. Không gian biển cả và tâm trạng chớm yêu của gã trai mới lớn đã làm nên những rung động đầu mùa: *Diễm xưa*, *Nhìn những mùa thu đi*, *Biển nhớ*... Tất cả dồn nén buồn quay quắt. Tình yêu là một chùm quả chỉ để ngắm nhìn, dĩ nhiên, nhiều hư ảnh nhưng cũng đầy thán trách, tiếc nhớ, bị nhấn chìm trong cách xa và chia lìa, trong sự tàn hoang của kỷ ức. Mỗi tình với Bích Diễm, rụt dè và thâm kín, một thoáng cháy bùng để rồi sớm tắt ngay trong chính nỗi ngơ ngác của gã trai kia. Nhưng khi nhìn ngắm lại kỷ niệm thì "*Làm sao em biết bia đá không đau!*". Lần đầu tiên, anh cày xới trên nỗi yêu một thứ triết lý muộn màng. "*Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau*". Và cũng chính lúc đó, khái niệm "*đau*" trong tình yêu mang nghĩa lớn hơn, cái đau của một kiếp người được mở rộng ra nhiều kiếp, nỗi thiệt thòi khi cảm nhận được mất mát không gói trong ngần ấy câu chữ mà thôi. Anh lân la trong tuổi trẻ của mình, để thấy cái gì là phù du, cái gì lay động, cái gì không thể mất. *Lãng du* vào hồn mình, thay vì đi qua mãi

những mảnh đất khác nhau, vào côi gốc của lòng khát sống. Ví mình như *hạt bụi*, như *loài sâu ngủ quên*, như *lau trắng*, *mưa*, *nắng*, như những phận tầm gửi nhưng lại biết hát lên khúc ca cuối cùng. Lúc nào cũng vội: *nắng tắt*, *rừng khô héo*, *vội vàng thêm những lúc yêu người*; *người đã đến*, và *người sẽ về bên kia núi*... Các vật thể được truyền vào một đời sống khác - đời sống của tâm trạng: *Đường phố cười*, *đường phố hao mòn*, *tay nhanh lấp đầy hố tuyệt vọng*... Dần dà, chính Trịnh Công Sơn cũng tự đi đến trạng thái vô thức lúc nào không hay: Các ca từ được nạp điện giàu sức gợi cảm hơn. Kiểu như: "*Loài sâu ngủ quên trong tóc chiều*", "*Nghe tiền thân về chào bóng lạ*", "*Chập chờn lau trắng trong tay*", "*Dưới mặt trời ngời hát hôn mê*". Và đó chính là thơ. Thơ dẫn nhạc theo gót vào chốn không tưởng, rũ mọi tạp âm để có thể cất lên những giai điệu hồn nhiên nhất, da diết nhất, cho dù đôi khi chỉ là tiếng thở dài... rất Việt.

Khu vườn siêu thực đưa Trịnh Công Sơn nhanh chóng đến đỉnh cao của mọi cảm nhận âm thanh. Vị giác: "*Môi ồm o lời thề*"; xúc giác: "*Lời cỏ cây hát trên da người*"; thính giác: "*Tiếng hát xanh xao của một buổi chiều*"; thị giác: "*Nắng thủy tinh*"; khứu giác: "*Lời ca dạ lan như ngai ngần*" và một giác quan nữa - vùng tâm thức đồ bóng "*hồn xanh buổi*", "*vùng u tối của loài sâu*"... Hay là những tiếp nhận hình tượng tưởng như rất vu vơ: "*Ta thấy em trong tiền kiếp, với cọng buồn cỏ khô*", (Đêm thấy ta là thác đổ)... Sự vật, hoặc siêu hình, hoặc thật mong manh (*tình mong manh*, *gió mong manh*, *nụ cười mong manh*, *cỏ lá mong manh*, *sống chết mong manh*, *môi rồ dại*...) cuối cùng cũng được mặc áo tâm trạng của một thời kỳ muốn sống vội, yêu vội, lĩnh hội mọi điều bí ẩn của tâm linh. Dấu chân địa đàng là dòng xiết của siêu thực: âm điệu như nước cuốn trôi, không kìm nén nổi, rồi phá tung mọi kìm hãm, rồi tạm lắng, rồi như đất khát... là sự nổi loạn chống chọi thời gian, định mệnh, lãng quên, mà cuối cùng vẫn vô định. Những ca khúc ấy in đậm vũ trụ quan và thế giới quan của Trịnh Công Sơn, một kẻ ngạo mạn sáng tạo ra một côi, rồi lại bối rối bởi không chạy thoát được cái xô ngã của đời sống, sự tĩnh giữa mê.

Nếu như *Diễm xưa* mở ra một không gian hoài niệm, câu thúc trong sự thoái thác của mưa, với cánh cửa ngôn từ giàu tượng hình, thì *Lời buồn thánh* đi vào tâm trạng cô đơn, không lối thoát trong tình yêu với những khuấy đảo vô vọng, lặp lại vùng không gian - thời gian trong sự đổ vỡ, tàn hoang của tâm hồn đồng vọng. Viết về ca khúc Trịnh Công Sơn, nhà phê bình Bửu ý từng nhận định: "Nhạc của Trịnh Công Sơn không tuyên là nhạc, bài hát không chỉ là bài hát. Mỗi bài là một truyện ngắn. Mỗi ca khúc là một chương khúc của truyện dài không có kết thúc, vẫn mở ra như một vết thương - một vết thương người, một vết thương thời đại..."

Nhưng vì sao tình yêu lại là một cuộc leo dốc và trượt dài không sao cứu vãn nổi? Đằng sau tình yêu là gì? Phải là cõi "mê", là một thế giới của mất mát? Là con đường tàn lụi? Điều đó tùy thuộc vào thân phận hay đúng hơn là khuôn khổ một đời người. Đi ra khỏi mọi giới hạn, để rồi không trở về được nữa, cũng là một bi kịch?

Đây cũng chính là thời điểm chín rộ của tài năng. Trước đó, Trịnh Công Sơn trải qua một giai đoạn tìm tòi để lột xác. Vào những năm 1956 - 1957, thời của những "giấc mộng ngổn ngang, của những viễn tưởng phù phiếm non dại..." lúc này, Trịnh Công Sơn chưa có ý trở thành nhạc sĩ hay sáng tác ca khúc. Trần trọc đêm này qua đêm khác vì tự dằn vặt "cái trò lãng mạn viết lách", "xướng ca vô loài". Nhưng ca khúc đã nhập hồn vào Trịnh Công Sơn. Trở thành phương tiện giúp anh tỏ tình với cuộc sống. Những năm về sau, hình thành một quan niệm sống rõ rệt: *"Sống là sống với người khác, và muốn có cảm thông thì phải bộc lộ mình"*. Anh hiểu rằng anh được tự do trên mảnh đất (ca khúc) này.

Hoạ sĩ Đinh Cường, bạn thân của Trịnh Công Sơn, nhớ lại: vào thời kỳ này, Sơn thường mặc độc nhất một chiếc áo kaki bạc màu, khắc khổ. Anh là một trong những người thầy dạy học ở miền núi sớm nhất. Sống hoang vu nhất. Căn phòng Sơn ở với chiếc giường rủ rỉ quanh năm, chim sẻ làm tổ đầy trên trần nhà, mùi thơm và phân chim ăm ăm, xác những bao Bastos xanh chất thành đống. Có lần, người em trai của Sơn đến thăm, không gặp, ra ngoài quán, thấy Sơn đang chơi bida một mình trong ánh đèn tù mù. Sơn cô đơn đến như vậy. Thời của tuổi trẻ tự tìm đến với những nỗi cô đơn khốc liệt để bùng lên những sáng tạo cần thiết.

*

Ca khúc là sự lựa chọn "bất khả kháng" của Trịnh Công Sơn, bởi như đã nói, đó không chỉ là nhu cầu tự thân, mà còn là cửa mở duy nhất để nhạc sĩ tìm thấy tự do, sự an ủi, những "câu hỏi buốt trí não của đời sống", để giết chết nỗi buồn của mình. Với Trịnh Công Sơn, quan niệm sáng tác khá rõ ràng, chính anh không hề úp mở: "Hàng trăm ca khúc viết xong có thể gom lại thành một cuộc đời thu nhỏ. Viết cả trăm bài càng thấy thiếu. Bởi vì con đường tình yêu đi mãi không cùng. Con đường số phận đi hoài không tận. Bằng ca khúc, tôi muốn mang đến những quà tặng cho anh em bằng hữu tôi trong cuộc liên hoan trên đất đai xứ sở này. Ca khúc là một cuộc hôn phối kỳ diệu giữa thi ca và âm nhạc". Dường như đặt bút vào *Ướt mi*, Trịnh Công Sơn đã nghiệm ra được chân lý riêng của mình: cái khả năng to lớn sau cùng của ca khúc là mang đến cảm thông giữa mọi người

bằng tiếng hát. Đó là sứ mệnh truyền đạt những âu lo, chờ đợi của con người khi đối diện với chính mình trước cuộc sống, cũng như thông điệp tình yêu và nhân ái đến với những tâm hồn yêu chuộng hòa bình và những con tim đang bị ngộ độc bởi ngòi thuốc nổ.

Trong dòng ca khúc của Trịnh Công Sơn, có thể thấy rõ quan niệm sáng tác qua từng giai đoạn: dòng ca khúc trữ tình, dòng ca khúc chống chiến tranh (phản chiến) và dòng ca khúc âm i thứ ba: giải thoát bản ngã.

Giữa thập niên 60 là thời kỳ sáng tác sung sức nhất của Trịnh Công Sơn. Trong số các khuynh hướng sáng tác âm nhạc ở miền Nam (1954 - 1975) (bao gồm khuynh hướng âm nhạc chống cộng, khuynh hướng âm nhạc lành mạnh, khuynh hướng âm nhạc yêu nước và cách mạng), sự xuất hiện các bản tình ca của Trịnh Công Sơn mang một vị thế nhất định, một sức sống mới. Đối tượng với tình ca Trịnh Công Sơn có dòng nhạc "tiền chiến" được phục hưng và phổ biến mạnh mẽ trở lại. Bên cạnh đó, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn đối lập với nhận thức một chiều về chiến tranh theo kiểu tâm lý chiến.

Ca khúc trữ tình là phần nghiêng trong sáng tác của Trịnh Công Sơn, đặc biệt là thời kỳ trước 1975, trong số 400 bài hát được xuất bản và phổ biến. Ở giai đoạn đầu, âm hưởng chính là nét trữ tình lãng mạn. Trịnh Công Sơn vẽ ra những bầu trời có cánh bướm, cánh chuồn, cánh vạc, màu môi hồng ngọc, những "bóng tối ở đó tắm liệm hồn người" (lời Trịnh Công Sơn). Anh mơ một tiếng hát hân hoan như ngọc chảy trên tay một người con gái, mỗi viên ngọc chứa tâm hồn đá núi ngàn năm. Có thể, đó là ước vọng thơ ngây của tuổi trẻ, của trí tưởng tượng đi theo vệt mòn các bậc "tiền bối" thuộc dòng ca khúc lãng mạn trữ tình trước và sau 1945. Một chút cô đơn sâu nhớ, một ít tuyệt vọng, sự than thở của cây thụ cảm nhiều âm trầm, ảo tưởng tình yêu đuổi bắt chập chờn... "*Gọi em cho nắng chết trên sông dài*", "*Thương ai buồn kiếp người, lạnh lòng ánh sao rơi*"... Một kiểu tình yêu gần như đơn phương, phảng phất vị tiếc nuối, có phần hơi kể lể, trong một không gian hồi tưởng không mấy xô dịch, biến chuyển, trong điệu thức âm u của tâm trạng. Ở những ca khúc đầu tay, thời gian được xóa nhòa trong cõi mộng, gờn gợn thứ âm nhạc "liêu trai" nhiều hư ảnh. Tóm gọn lại, chỉ là một góc cạnh đa cảm của nhạc sĩ trẻ mà thôi.

Nhưng vào thời kỳ bỏ dạy học ở Blao (Lâm Đồng) về Sài Gòn, guồng xiết của không gian đô thị đã lần lượt bóc đi lớp vỏ uỷ mị, hiền lành trong những ca khúc tương tự như thế. "Con gió lãng mạn trữ tình của một thời niên thiếu" như Trịnh Công Sơn từng gọi đã được thay thế bằng những "con lốc dẫn vật trên thân phận

con người" trong chiến tranh. Cuộc sống nhiều cọ xát đã xua đi các ảo tưởng. Những ca khúc trữ tình của Trịnh Công Sơn sâu sắc hơn, gập ghềnh hơn: "*Những ngày ngồi rũ tóc âm u, nghe tiền thân về chào bóng lạ*", "*Một ngày còn sống, chiếc bóng long lanh, một đời về không, hai tay quy hàng*", "*Ngủ yên đời đi con như vết thương đau ngủ buồn như trùng dương mất thắm còn nghe ngóng, rồi một hôm chợt thấy hoang vu quanh mình*"... Thậm chí dừng dừng "*Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời... lòng không buồn mấy*"... Triền mạch hoang mang và thấu suốt, tô và xoá, lồng quá khứ trong hiện tại. Tình yêu siêu thoát, tưởng đã gục ngã, nhưng không phải, không bi lụy hay khóc than khô khốc mà vạch một nét nhân bản sâu xa. Những linh cảm về đổ vỡ, huỷ diệt làm "Nhói lên những con âm tha thiết và tha thiết là vũ khí duy nhất của con người để kháng cự huỷ diệt" (Hoàng Hưng).

Rất có thể, Trịnh Công Sơn đã lạm dụng chữ "*tình*", "*sầu*", "*buồn*" trong nhiều bài hát. Nguồn khơi mạch này dễ dẫn người ta đến triền dốc buông thả, quy hàng trước nghịch cảnh. Nhưng đó chỉ là nỗi ám ảnh không gian và thời gian, nỗi ám ảnh của Định mệnh. Còn không là một cõi hư vô. Đến một cường độ nào đó, người ta bỗng thôi tuyệt vọng, mà tự mình trôi lên thở như cá. Đây là phần kết "có hậu" trong những nỗi tuyệt vọng mà Trịnh Công Sơn tự đánh đắm tàu mình. Thường tự ví là "phận cỏ hèn"; "*Đời ta có khi tựa lá cỏ, ngồi hát ca rất tự do*"..., ít nhiều họ Trịnh chịu ảnh hưởng Albert Camus. Tự đẩy đoạ mình trong "mối yêu thương con người". Ngỡ "Thiên" mà lại không, mọi nỗi đau quá biến động trong cái vỏ ngôn từ có thể gọi tên được. Tin vào kiếp luân hồi: "*Hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi*". Vào hư không: "*Chiều hôm thức dậy, chập chờn lau trắng trong tay*". Vào hoá thân: "*Ta thấy em trong tiền kiếp*". Cứ như thế, thế giới nội tâm của Trịnh Công Sơn tự loại bỏ mâu thuẫn, sẫm soi từng khoảnh khắc hiện tại, nhìn lùi quá khứ xa xăm, tìm cứu cánh ngoài bản thân mình. Trịnh Công Sơn từng thú nhận: "Nỗi sầu muộn lớn nhất là không bao giờ nói hết được lòng mình. Tôi tập cho tôi biết sống sờ trước những điều dung tục, đồng thời tôi cũng tập cho tôi biết giữ lòng bình an trước những hiểu nhầm".

Chiến tranh đã xáo trộn tất cả. Một loạt mâu thuẫn nội tại trong tiềm thức Trịnh Công Sơn bị dội sang một bên. "*Bây giờ ta nhìn khói trời mênh mông. Ta nhìn ta về giữa trời hư không. Tên em là vết thương khô*" (Khói trời mênh mông). Giữa một nền trời như vậy, thân phận con người là một vấn nạn. Những bài hát trong hai tập *Ca khúc da vàng* và *Kinh Việt Nam* trưng dụng những màu sắc hoàn toàn điên đảo, không nhằm miêu tả tường thuật chiến tranh, mà vẽ ra những phóng xạ chiến tranh. Với tư cách nhân chứng, Trịnh Công Sơn ghi lại tất

cả nỗi đau đớn "viết trên xác người" và nỗi đau đớn đó trào dâng thành uất hận ngàn ngút khi được hát trên môi.

Thái độ đầu tiên phản kháng chiến tranh là trốn lính. Để được miễn quân dịch, Trịnh Công Sơn bỏ lên sống ở Lâm Đồng, sâu trong vùng núi heo hút. Sau đó, anh quyết định về lại Sài Gòn. Để có được hai năm trời sống thông dong hợp pháp, Trịnh Công Sơn phải nhịn đói tuyệt đối 60 ngày (mỗi năm 30 ngày) trước khi ra trình diện. Cộng thêm uống thuốc điamox (loại thuốc rút bớt nước trong tế bào ra) để xuống ký nhanh. Một thời gian sau, anh không phải ra trình diện nữa vì người anh gầy còm y như dân xì ke, sức khỏe suy sụp thực sự. Như một kẻ vô gia cư, Trịnh Công Sơn lang thang cùng một số sinh viên trong những căn nhà tiền chế tồi tàn bỏ trống ở khu đất sau Đại học Văn khoa. Ngủ trên ghế bố hay nền xi măng, đến đánh răng ở các quán cà phê quen biết.

Sống trong thời kỳ bấp bênh đó, Trịnh Công Sơn vẫn viết và hát. Đó là thời kỳ sôi động nhất trong đời người nhạc sĩ trẻ. Những ca khúc của anh được in ra từng tờ rời và tuyển tập. Dần dà, việc in ấn cũng khó khăn vì bị cảnh sát truy lùng. Phải rải ra in ở 4 nhà in khác nhau. Vì tính chất phản chiến của ca khúc Trịnh Công Sơn mà chính quyền ra lệnh tịch thu. Các báo trong và ngoài nước đổ xô tìm gặp Trịnh Công Sơn phỏng vấn. Nhưng quan trọng hơn, cái không khí chết chóc, đau thương của chiến tranh đã ngấm dần vào tâm hồn nhạy cảm của Trịnh Công Sơn, và anh đã viết nên những bài hát như đùa chơi với ma quỷ, chết chóc, mà thực ra là nỗi đau thương nước đến bàng hoàng. Bài ca dành cho xác người: "*Hàng vạn chuyến xe mang vô thị thành, từng vùng thối xương có mẹ có em*" (Đại bác ru đêm). Hay "*Mẹ vỗ tay reo mừng xác con, mẹ vỗ tay hoan hô hoà bình*" (Hát trên những xác người). "*Người già co ro ngồi nghe tiếng nổ, em bé lơ lửng khóc tuổi thơ đi*" (Người già và em bé).

Là người quan sát, nhưng Trịnh Công Sơn không dấu nổi tâm trạng đau đớn khi đối diện với sự chết chóc của đồng loại. Anh khóc cho những thân phận con người, thân phận đất nước trong chiến tranh: "*Giọt nước mắt thương dân, dân mình phận long đong*". "*Ôi quê hương đã lắm than sao còn chiến tranh, mẹ già hết chờ mong đã ngủ yên*" (Du mục). Dù khai thác cái bi thương nhưng những bài ca trong *Ca khúc da vàng* vẫn toả ra tình yêu thương quê hương. Cái cảm giác trải qua chiến tranh làm con người già đi, nhưng lại lớn hơn trong nhận thức: "*Đường phố nào còn nằm che giấu, cho tôi đi giữa nhân loại đón đau*" (Có những con đường). "*Khi tôi đứng bên một xác người*", - Trịnh Công Sơn thổ lộ, - *tôi không nghĩ đó là ta hay là địch, mà đó là một thân phận chịu đựng sự vô nghĩa của chiến tranh*". Anh có một ước muốn duy nhất và đơn giản: "*Khi đất nước tôi*

không còn giết nhau, trẻ con đi hát đồng dao ngoài đường". Hay "*Đường tương lai không ai thù ghét nhau*". Mặc dù quan niệm về chiến tranh còn chưa rạch ròi, nhưng những khúc đoản ca bi phần của Trịnh Công Sơn đã đẩy âm nhạc lãnh một sứ mệnh: kêu gọi hoà bình. Vào thời kỳ này, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được phổ biến rộng rãi ở nước ngoài. Bài *Ngủ đi con* trong tập *Ca khúc da vàng* đã đoạt giải Đĩa hát vàng ở Nhật vào năm 1972, qua giọng hát Khánh Ly (trên hai triệu đĩa). Kể từ đó, tên của Trịnh Công Sơn có trong cuốn *Tự điển Bách khoa Pháp*. Không chỉ mở ra vết thương người, vết thương nhân loại trong chiến tranh, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn còn vươn tới một tầm cao hơn - là tiếng kinh cầu cho linh hồn đau khổ siêu thoát, là sự bất lực hoá thành ăn năn. Chính vì thế, dòng ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn hé mở nhân cách của người nghệ sĩ trước thời cuộc và chuyển tải vào đó tiếng nói phần nộ của hàng triệu con tim. ảnh hưởng loại ca khúc này với công chúng miền Nam khá sâu rộng. Trước ngày 30-4-1975, chính Trịnh Công Sơn đã cùng với một số nhạc sĩ khác hát vang ca khúc *Nổi vòng tay lớn* trên đài phát thanh của chế độ cũ, truyền loan tin thống nhất đất nước cho mọi nhà.

Sau 1975, một thời kỳ thử thách lại đến với Trịnh Công Sơn - thử thách về lòng kiên nhẫn, ý thức dấn thân vào đời sống. Trải qua hai năm học tập ở Côn Tiên, vùng đất hoang vu đầy bom đạn, Trịnh Công Sơn có được một thời kỳ yên tĩnh để nhìn lại mình trong các biến động lịch sử. Suốt một thời gian dài hầu như anh không sáng tác. Đó là lúc anh tìm "chân dung của nỗi khát khao", đi tìm cái chưa bao giờ viết được. "Tiếng hát từ đó sẽ giải thoát mình ra khỏi mọi ràng buộc, mọi trì kéo"... (Trịnh Công Sơn). Lần lượt đi thực tế nông trường theo anh em thanh niên xung phong. Gặp 20 người con gái Thanh niên xung phong ở nông trường Nhị Xuân. Hôm sau nghe tin các cô đã hy sinh ở biên giới Tây Nam. Ca khúc bấy giờ cất lên tiếng nói của mình: soi tỏ hơn nữa số phận con người. Hàng loạt ca khúc mới ra đời, là bản khoản đời thường, ý chí vượt qua tuyệt vọng để sống và thềm sống: *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, Tuổi đời mệnh mỏng, Huyền thoại Mẹ, Đoá hoa vô thường, Em còn nhớ hay em đã quên, Em ở nông trường, em ra biên giới, Ru đời đi nhé, Sóng về đâu...* Vẫn là một Trịnh Công Sơn than thở, ví mình là cỏ, thích ca hát, rong chơi. Nhưng đã là một Trịnh Công Sơn đã thấu hiểu cuộc đời, tự điều chỉnh mình bằng sự cân bằng nội tại. "*Tìm trong vô thường có đôi dòng kinh sấm bay rền vang, bỗng tôi thấy em dưới chân cội nguồn, nụ cười mong manh, một hồn yếu đuối...*" (Đoá hoa vô thường). Hay tự khuyên nhủ mình "*Tôi là ai mà yêu quá đời này, tôi đang lắng nghe im lặng đời mình*", (Tôi ơi đừng tuyệt vọng), "*Mỗi ngày tôi chọn một lần thôi, chọn tiếng ru con nhẹ bước vào đời*",

(Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui). Nhưng nhìn chung, càng về sau, ca từ Trịnh Công Sơn sử dụng càng đơn giản, ít câu kỳ và thiên về tự tình, kể lể nhiều hơn. Chất bi thương giảm hẳn, bù lại là một gắng gỏi tồn tại không vô nghĩa. Vẫn là triết lý về thân phận, tình yêu, nỗi cô đơn, nhưng ở một góc nhìn khác, một nỗi buồn khác. Yếu tố siêu thực trở nên nhạt nhòa so với sáng tác trước 1975. Cô đơn và trầm tư, nhạc sĩ đào sâu vào bí mật của tồn tại, vào việc giải thoát bản ngã. *"Hai mươi năm xin trả nợ người, trả nợ một đời không hết tình đâu"*. Những triết lý có phần yếm thế, dù đã gắng vui nhưng không mấy hồn nhiên. Và chẳng bao giờ giải thoát nỗi cho mình ra khỏi sự rối rắm của ý muốn. "Tôi không bao giờ nhâm lẫn về sự khổ đau và hạnh phúc. Nhưng tôi thả rơi vào cơn hôn mê trước giấc ngủ. Ở biên giới đó tôi hoảng hốt thấy mình lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Những giây phút như thế vô chup lấy tôi mỗi đêm. Và tôi đau đớn nhận ra rằng, có lẽ cuộc đời đã cho ta lắm ngày bất hạnh. Mỗi ngày sống tới, tôi thấy đời sống nhỏ nhắn thêm", "Nhưng khỏi phải e ngại rằng Trịnh Công Sơn định làm triết lý thay vì âm nhạc" - nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường bình luận. "Điều khiến cho tình ca Trịnh Công Sơn sống mãi trong lòng người chính là ở đây. Dù những trầm tư của tác giả đi xa đến đâu, âm nhạc Trịnh Công Sơn vẫn là cội riêng dành cho tình yêu. Nó chứa đựng tất cả tâm trạng lo âu của con người nhạy cảm nhìn ra thế giới hiện đại".

Ca từ trong ca khúc Trịnh Công Sơn, như đã nói, là thơ. Ở đó đây rấy những hình tượng biểu cảm: *"Tóc em từng sợi nhỏ, rớt xuống đời làm sóng lênh đênh"*, hay *"Vai em gầy guộc nhỏ như cánh vạc về chốn xa xôi"*. Sự tìm tòi, sáng tạo chữ nghĩa ở Trịnh Công Sơn luôn hướng về cái lạ, sự liên tưởng đột biến để rơi vào cõi vô thức. Nhà thơ Nguyễn Duy từng nhận xét: "Quý thật, giai điệu ấy, lời ca ấy tự nhiên ghim lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bắt chợp ấy. Cái đẹp từ câu nhạc, cái đẹp trong ca từ cả xác chữ lẫn hồn thơ, lắng bâng, lơ mờ, khó phân định đúng nghĩa, nhưng rõ ràng đẹp làm sao và cũng hơi ma quái thế nào..." Chất mê muội nhiều xáo trộn của ngôn từ Trịnh Công Sơn làm nên sự kết dính của liên tưởng. "Trí óc và cảm xúc của Trịnh Công Sơn phù hợp với tổng hợp hơn là phân tích, nghiêng về kết hợp hơn là phân chia. Hình ảnh chiếc cầu đối với anh là một lời mời gọi cất bước sang bên kia, đồng thời chuyển biến sang bên này và ngược lại. Băng qua cầu là để sống với bên kia và nhớ sang bên này. Trong nỗi sống đã tượng hình nỗi nhớ. Người đi trên cầu không những nhìn ôm cả hai phía mà có thể nhìn cút bắt với những khuỷu sông thấp thoáng ẩn hiện, cấu tạo dần dần trong tâm khảm cái dư cảm lìa xa, mất mát" (Bửu ý).

Nhịp điệu chậm rãi, quay tròn, đều đều, hễ bài hát cất lên là người ta nhận ngay ra gương mặt Trịnh Công Sơn. Lúc là giai điệu buồn tẻ của mưa, vòng xoay

của hoài niệm, khi là tiếng nói âm u từ một cõi khóc, trầm khô. Những khi dòng nhạc không làm chủ được giai điệu, cứ như xô lấn để dệt nên một nỗi tuyệt vọng. Cũng có khi là tiếng thét, là nỗi hờn héo úa... Vui trong buồn, buồn trong vui, những giai điệu quyến rũ là ở chỗ không biết nên phân loại vào cấp độ tâm trạng nào. Người viết cứ than thở, giai điệu theo sau tán thưởng bằng sự chơi vơi - đó là những nỗi buồn "không chân" bay rải rác la đà trên mặt đất, trong một phút ngẫu hứng, Trịnh Công Sơn xâu chuỗi lại thành một mê khúc mang âm hưởng những điệu hát Chàm ru hời về một vương quốc đã mất. Hay là một chút rẻo rắt của nhạc cung đình Huế? Nhưng có một điều lạ, là cho dù âm nhạc Trịnh Công Sơn luôn rủ rê người ta buồn rũ ra, không cười được, cũng không khóc được, cũng chính là khi rệu rã nhất, người ta phải tự nạp năng lượng để không rệu rã thêm và thoát ra khỏi cái mê cung buồn sâu ấy lúc nào không hay. Cũng có khi nỗi buồn đó của giai điệu quẩn quýt không rời và làm nên một niềm an ủi vô cớ. Có phải là vì "Trịnh Công Sơn nắm bắt được tiết tấu bản chất của Định mệnh kiểu phương Đông, đặc biệt Việt Nam trong nhịp bốn và năm âm tiết" chăng? (Hoàng Hưng). Hay nỗi buồn của con người cũng có giới hạn, như những âm trầm khi đã chạm đến đáy sâu trầm nhất thì tất yếu phải dội lên, phải phản hồi những cung bậc cao hơn?

Nói về cuộc gặp gỡ "tri âm" với âm nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ Văn Cao viết: "Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người thơ ca (Chantre), bởi ở Sơn, nhạc và thơ quện vào nhau đến độ khó phân định cái nào là chính, cái nào là phụ. Và nơi Sơn đã hát về quê hương đất nước, biết vui tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền... Trong âm nhạc của Sơn, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc bác học phương Tây. Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ nó trào ra. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, người bạn già của tôi "Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra". Cái quyến rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là ở chính chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào mà vẫn thấm vào lòng như suối tưới. Với những lời ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hôn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi, Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước, mà ở cả bên ngoài biên giới nữa. Và nếu không lầm thì dấu ấn của Sơn đã ít nhiều in trên tác phẩm của một số nhạc sĩ thời kỳ sau 1975".

*

Sẽ không công bằng nếu như nhắc đến sự nghiệp của Trịnh Công Sơn mà lại không nhắc đến một giọng hát thở than điều luyện và vào bậc nhất cho ca khúc

Trịnh Công Sơn: Khánh Ly. Người ta không ai thoát ra khỏi những ám ảnh mà không chỉ do nhạc, do lời ca mà do cả cái giọng khàn khàn trầm ấy cuốn hút. Khánh Ly hát như thở, không uốn éo, làm duyên, nhưng lạ kỳ thay, tiếng hát làm nên sinh khí cho ca khúc Trịnh Công Sơn, như cỏ và sương đêm vậy. Từ ca khúc phản chiến đến ca khúc trữ tình, tất cả làm thành một không gian - Khánh Ly. Không gian khói sương, cánh hạc bay vút, và đôi khi chán chường ê chề, không thể khác. Tiếng hát Khánh Ly mà đã bủa vây thì không để lại một lối thoát nào ra khỏi những gì mà lời ca đang than thở. Hít một hơi thở sâu không khí tươi mát để thay vào những lời ca thán khí, đó là chất mới ở Khánh Ly. Đó là giọng hát từ quá khứ dội lại, mê mê và đầy liên lụy, không ảo tưởng nhưng lại đầy ẩn dụ. Có một thời bao nhiêu đồn đại, cho rằng Khánh Ly và Trịnh Công Sơn hẳn phải là một cặp tri âm tri kỷ kiểu như "Bá Nha - Tử Kỳ" mới cho ra những ca khúc và giọng hát ăn khớp nhau như thế. Nhưng theo Trịnh Công Sơn thì ngày trước, anh và Khánh Ly như hai người bạn thân. Mỗi giao cảm tinh thần chỉ dừng lại trong những khoảng khắc xuất thần nhất của câu hát và bài hát. Còn hiện tại? Mỗi người ở một phương, nghĩ về nhau cũng như những nốt nhạc tuổi trẻ.

Song nếu nói rằng những mối tình đi qua đời Trịnh Công Sơn đều nhàn nhạt để tàn phai là không phải. Thời trai trẻ, không chỉ một hình bóng Diễm xưa, mà còn rất nhiều hình bóng khác đi vào ca khúc chàng lãng du họ Trịnh. Người em của Bích Diễm là một kỷ niệm sâu đậm trong anh. Mối tình cuộn lên trong *Biển nhớ*, *Nắng thuỷ tinh* dành cho Ngô Vũ Dao Ánh. Người con gái có đôi môi đỏ rực, đôi môi hồng ngọc, là nỗi thăng thốt đầu đời của Trịnh Công Sơn trước cái đẹp của người con gái. Khi Diễm đi lấy chồng, cô chị còn gửi lại lời than trách cho em: "Em biết chị vẫn yêu anh Sơn, sao lại viết thư tỏ tình với anh ấy?" Hoá ra cả hai đều say mê chàng lãng du họ Trịnh cùng một lúc. Về sau, Dao ánh lấy một người ông thành đạt, sang sống ở Canada. Một mối tình khác trong *Nhìn những mùa thu đi* là dành cho Phương Thảo, cô gái Huế duy nhất trong đời Trịnh Công Sơn. (Hầu như Trịnh Công Sơn thường phải lòng những cô gái miền Bắc, giọng nói nhỏ nhẹ, tóc dài, dáng cao cao mảnh mai...). Thuở đó, anh làm gia sư tiếng Pháp cho Thảo. Một mối tình với cái hôn đầu đời "luống cuống không biết đặt vào chỗ nào". Rồi sau đó có nàng Phùng Thị với đôi khoen tai to tròn mà họ Trịnh nhìn thấy trên cao nguyên Đà Lạt: "*Ta thấy em đang ngồi khóc, khi rừng chiều đổ mưa*"... Những mối tình như nắng, bùng lên mãnh liệt rồi lại nhạt nhanh, nhưng để lại không ít nỗi ngậm ngùi trong tâm hồn gã trai đã bán cho ca khúc mất rồi...

Anh Ngọc

Người Hát Rong Của Thế Kỷ Hai Mươi

*Rơi xuống từ trời những sắc lá vàng phai
Giọt nước mắt của mùa đông lạnh lẽo,
Chiều đã xuống trên mặt người khô héo
Thế gian đẹp và buồn
Ngân lên từ những sợi dây đàn
Tiếng run rẩy mười ngón tay gầy guộc,
Tiếng im lặng cặp kính tròn ngơ ngác
Trái tim yêu và đau.
Người đến từ đâu
Và sẽ đi về đâu
Người làm lụng trên cánh đồng mệt mỏi
Giữa hoang vu người cất lên tiếng gọi
Sỏi đá trăm năm dội tiếng con người.
Người đứng cao hơn mọi thành kiến trên đời
Giữa đồng loại như một người xa lạ.
Ôm cây đàn như vác cây thánh giá
Người lạc loài ngay chính giữa quê hương
Từ chối hận thù người hát tiếng yêu thương
Chạy trốn bơ vơ người tìm vào giấc mộng
Người học cách sống chung cùng tuyệt vọng
Người vỗ về từng ngọn cỏ xót xa*

*Ngủ đi, ngủ đi những dục vọng mù loà
Ngủ đi, ngủ đi những lọc lừa, phản trắc
Ngủ đi, ngủ đi những trái tim tan nát
Ngủ đi, ngủ đi tàn tạ những hình hài...
Người hát rong của thế kỷ hai mươi
Giờ đã hết, năm đã cùng, tháng tận
Mắt đã mờ, máu trong tim đã cạn
Tay đã buông, gối đã mỏi, chân rời
Người vẫn còn hát mãi không thôi
Yêu và đau, trái tim dường như vỡ
Đẹp và buồn, thế gian còn nặng nợ
Người là tôi
Hay tôi cũng là người
Người hát rong
Người hát rong ơi...*

15-11-2000

Nguyễn Trọng Tạo

Diễm Xưa

(Cho Trịnh Công Sơn)

*Có thể tóc nàng bạc trắng
Vô tình sỏi đá thành vô
Có thể cơn mưa đã tạnh
Trái tim chẳng mọc thêm chồi.
Chàng trai yêu nàng đã khuất
Bên tầng tháp cổ rêu mờ
Cánh chim thiên di mỗi một
Bay ngoài câu hát ngu ngơ.
Bọn trẻ như chàng ngày trước
Thả hồn trong quán cà phê
ở đó có nàng kiều diễm
Vai thon ôm mái tóc thề.
Thì thầm chợt nghe gió nói
Nàng là con của Diễm xưa!*

Lâm Thị Mỹ Dạ

Giấc Ngủ Của Cây Đàn

*Trời xanh ngủ yên
Cành biếc ngủ yên
Dòng sông ngủ yên
Khi cây đàn đã ngủ.*

*Oi cây đàn ghi ta
Như tâm hồn tha thiết
Của người nghệ sĩ
Không bao giờ già.*

*Bao khổ đau
Bao nỗi niềm vui sướng
Trong cây đàn của anh
Cây đàn như cuộc sống
Bốn mùa tươi xanh!
Anh ngủ yên
Như cây đàn ngủ yên*

*Những giai điệu đã đi vào sâu thẳm
Những nét nhạc ngọt ngào đắm thắm
Khi ngân hết tình yêu của mình
Đậu lại giữa trời xanh
Đấy là giấc ngủ của anh!*

Huế 1985

2. Phác Thảo Chân Dung Tôi

Phác Thảo Chân Dung Tôi

Mỗi sáng nhìn vào mặt gương soi lại thấy thêm rất nhiều những sợi tóc bạc...

Thuở ấy, tôi là một đứa bé thích ca hát. Mười tuổi biết solfège, chép lại những bài hát yêu thích đóng thành tập, chơi đàn mandolin và sáo trúc. Mười hai tuổi có cây đàn guitar đầu tiên trong đời và từ đó sử dụng guitar như một phương tiện quen thuộc để đệm cho chính mình hát.

Tôi không đến với âm nhạc như một kẻ chọn nghề. Tôi nhớ mình đã viết những ca khúc đầu tiên từ những đòi hỏi tự nhiên của tình cảm thôi thúc bên trong... Đó là những năm 56 - 57, thời của những giấc mộng ngổn ngang, của những viễn tưởng phù phiếm non dại. Cái thời tuổi trẻ xanh mướt như trái quả đầu mùa ấy, tôi rất yêu âm nhạc nhưng tuyệt nhiên trong tôi không hề gợi lên cái ham muốn trở thành nhạc sĩ...

Đạo ấy ba tôi đã mất, mẹ tôi ở xa, tôi một mình giữa Sài Gòn này phải tự quyết định mọi chuyện về đời mình. Cái gánh đời tuổi tác còn quá nhẹ. Có lúc tôi đã bỏ dở cái trò lãng mạn viết lách này với nỗi ám ảnh ngu ngốc "xướng ca vô loài". Tôi trần trọc đêm này qua đêm khác, ray rứt ngày này qua tháng nọ. Nhưng càng cố lãng quên thì tiếng hát trong tôi càng vang lên rõ rệt, tràn ngập cả lúc đứng ngồi, cả trong giấc ngủ.

Dần dà những năm về sau, mới bắt đầu hình thành trong tôi một quan niệm rõ rệt: Sống là sống với người khác và muốn có cảm thông chúng ta phải luôn luôn diễn đạt mình. Trong những cách diễn đạt bằng tiếng nói, bằng chữ viết và nhiều phương tiện khác, tôi thấy tâm hồn mình có khuynh hướng nghiêng về phía ca khúc. Trên mảnh đất nghệ thuật nhỏ nhắn này, tôi tìm thấy tự do và tôi nghĩ rằng

ở đây tôi có thể bày tỏ được với người khác về những niềm vui nỗi buồn của cuộc sống.

Nhìn lại quãng đường mình đã đi, tôi cảm thấy không có gì phải ân hận. Tôi vẫn là đứa trẻ thơ trong nghệ thuật, lòng còn tràn đầy cảm hứng. Tôi vẫn còn ham mê học hỏi quanh mình và còn đủ hào hứng mở ra những cuộc đối thoại, độc thoại với cây cỏ thiên nhiên, với con người qua ca khúc dưới ánh sáng hiền hòa nhân hậu của những ngày tôi đang sống.

Phải chờ đến lúc soi gương nhìn thấy tóc không còn mang màu xanh cũ nữa, mới nhận ra được hết nỗi khát khao được yêu thương mãi mãi con người và cuộc sống. Yêu thương con người cũng là yêu thương tiếng hát bởi vì tiếng hát mang trong nó tâm hồn của con người. Tiếng hát sẽ mọc lên xanh tươi trên cuộc đời này như những cây tử đinh hương mọc tràn thơm tho trên những cánh đồng vô tận.

Với ca khúc, tôi là người tình của thiên nhiên, là người bạn của những em bé. Qua ca khúc, tôi đã đến gần và đã đi xa những chuyện tình, đã tham dự những nỗi hân hoan của đời người và cũng đã gánh nhẹ giùm những phiền muộn.

Ca khúc là đời sống thứ hai sau cái thân thể mà cha mẹ đã sinh thành...

Trích từ Nhạc và đời - NXB Tổng hợp Hậu Giang

Nhật ký ở tuổi 30

*Đây là một đoạn nhật ký Trịnh Công Sơn viết năm 1969,
khi vừa tròn 30 tuổi, lúc anh đã có nhiều sáng tác
được công chúng biết đến và yêu mến....*

Vào đầu mùa xuân này tôi ba mươi tuổi chẵn. Câu nói đã xưa lặp lại mãi âm thầm trong trí tôi: "Tam thập nhi lập". Riêng tôi, chưa lập được gì cả.

Tôi đang ở trong một thành phố có những vết tích cổ xưa của đền đài thành quách. Bây giờ những thứ đó cũng không nói lên được điều gì. Thỉnh thoảng nhìn lại cũng có gợn lên trong lòng một chút buồn bâng quơ vậy thôi. Người ta chỉ còn chú ý đến những đồ nát quanh thành phố và ngay trên những đền đài đó. Có lần tôi cùng vài người bạn đưa một cô bạn từ xa đến, đi thăm những đền đài này, cô bạn thắc mắc hỏi sao người ta chưa lo sửa sang lại những nơi này. Người bạn tôi cười bảo: lo gì, cứ làm một cuộc cách mạng, lo cho mọi việc khác xong thì một trăm cái đền đài này xây cũng nổi. Đó là câu chuyện nhỏ của năm vừa qua, vào khoảng đầu mùa hạ. Bây giờ là mùa xuân của một năm mới. Mùa xuân mà tôi vừa đến tuổi ba mươi.

Tôi đã dự định sẽ tổ chức sinh nhật của mình thật lớn để mừng tuổi khởi đầu cho sự trưởng thành thật sự. Tôi có nói điều đó với mấy đứa em, cả với mẹ tôi nữa. Những đứa em gái có vẻ mừng, nhắc nhở luôn và chờ đợi. Chúng nó hỏi tôi tổ chức như thế nào, dọn ăn ra sao và mời những ai đến. Tôi cũng vẽ ra một không khí thật rực rỡ và bảo thôi chờ đến đó hẵng hay.

Ngày sinh nhật cuối cùng đã đến cùng với mùa xuân. Hàng cây trước nhà đã thay lá xanh nõn. Và tôi, cũng như những đứa em đã quên hẳn ngày sinh nhật về

ra từ năm ngoái. Hai ngày sau ngày sinh nhật, tôi nhận được một điện tín. Đó là điện tín của một người con gái dễ thương nhưng không yêu gửi về một lời chúc mừng sinh nhật.

Tôi đã bỏ một buổi chiều để nghĩ về ngày sinh của mình cách đây ba mươi năm. Làm sao còn nhớ được cái ngày khởi đầu cho một đời người xa heo hút như thế. Tôi thử kiểm điểm lại xem mình đã làm được gì. Tôi nhớ năm mười lăm tuổi có lần tôi đã mơ ước được đến tuổi hai mươi để làm người lớn, để được hút thuốc, được tự do đi chơi nơi này nơi nọ, được làm tất cả những gì mà với tuổi 15 tôi chưa có quyền làm.

Như thế mà đã 15 năm nữa. Tuổi mơ ước làm người lớn cũng đã đi qua. Đi qua với một số kỷ niệm buồn vui có khi không còn nhớ rõ.

Thời gian mơ ước được làm người lớn cũng là thời gian của mối tình đầu tiên. Cũng là thời gian đã được yêu và được nhìn người yêu mình đi lấy chồng. Cuộc tình duyên này không cân xứng về tuổi tác nhưng cân xứng về danh vọng và nhan sắc. Điều này đã trở thành cổ điển và không gây thêm được một chút ngạc nhiên nào trong xã hội nhỏ nhỏ của thành phố. Tuy thế, riêng tôi là một thất vọng lớn không lường được. Sau đó là những mối tình khác nhưng tôi vẫn khó xóa được mặc cảm (tuy càng ngày càng mỏng dần trong tôi) đối với thành phố này.

Bây giờ tôi đã 30 tuổi.

Ba mươi cây nến không cây nào được đốt lên. Buổi chiều trong căn phòng chỉ còn lại mình tôi, những đứa em gái đã đi học. Một thằng em trai làm ăn ở xa. Một đứa khác đang hành quân trên đỉnh một ngọn núi cao mà có lần nó bảo là sương mù quanh năm lạnh lắm. Mẹ tôi thì sang phố từ sau bữa cơm trưa.

Tôi nhớ đến tên những thằng bạn thân, bây giờ mỗi đứa đang ăn, ngủ, nhậu hay hiểm nguy trên những địa thế khác nhau của mặt đất này. Ví dụ lúc này có thằng Tường(*) ở đây thì nó sẽ uống thật cạn một ly rượu và mang cái ly ra dòng sông bên cạnh nhà để vứt xuống. Không hiểu nó đã vứt được bao nhiêu cái ly xuống biển, xuống sông, xuống đèo cho những sinh nhật bạn bè. Đó cũng là một thói quen làm người khác dễ nhớ đến. Tất cả đều đã phiêu bạt. Như tôi cũng đã phiêu bạt.

Những lần quay về lại với căn nhà này tôi luôn luôn mang cảm giác sự trở về của một đứa con đi hoang. Thời gian trở về bao giờ cũng là thời gian để nằm nghỉ và dưỡng sức. Như một con bệnh mệt mỏi, rã rời...

Cuộc Sống Không Thê Thiếu Tình Yêu

Người ta nói trên trái đất không có gì ở ngoài qui luật cả. Nhưng tình yêu hình như cũng có lúc là một ngoại lệ. Tình yêu có thể nâng bổng con người nhưng cũng lắm lúc nhấn chìm kẻ háo hức. Tôi không tin những người quá lạc quan khi nói về tình yêu bằng thể khẳng định. Người ta có thể tin rằng mình được yêu và cũng có thể hiểu nhầm mình không được yêu. Tôi không thể nói về một vấn đề mà chính bản thân mình cũng chưa hiểu hết. Chưa hiểu hết là nói theo kiểu đại ngôn chứ thật sự là hoàn toàn không thể hiểu. Nếu có người nào đó thách thức tôi một trò chơi nghịch ngợm thì tôi sẽ mang tình yêu ra mà đánh đố. Tôi e, không ai dám tự xưng mình am tường hết nội dung phong phú và quá phức tạp của tình yêu. Có người yêu thì hạnh phúc; có người yêu thì đau khổ. Nhưng dù đau khổ hay hạnh phúc thì con người vẫn muốn yêu. Tình yêu vì thế mà tồn tại. Con người không thể sống mà không yêu. Hàng nghìn năm nay con người đã sống và đã yêu - yêu thật lòng chứ không phải giả. Thế mà đã có không biết bao nhiêu là tình yêu giả. Cái giả mà rất thật trong đời. Sự giả trá đó lúc biết được thì làm khổ lòng nhau biết bao nhiêu mà kể. Người giả, người thật nhìn nhau lúc bấy giờ ngỡ ngàng không biết thế nào nói được. Người thật thì nằm bệnh, người giả thì nói, cười huyền thuyên. Đời sống vốn không bất công. Người giả trong tình yêu thế nào cũng thiệt. Người thật thế nào cũng được đền bù.

Tình yêu thời nào cũng có. Nhưng có tình yêu kết thúc bi thảm đến độ có khi con người không dám yêu. Yêu mà khổ quá thì yêu làm gì. Có người đã nói như vậy.

Tôi đã có dịp đứng trên hai mặt của tình yêu và dù sao chăng nữa, tôi vẫn muốn giữ lại trong lòng một ý nghĩa bền vững: "Cuộc sống không thể thiếu tình yêu".

Viết Và Thở

Có một thời tôi cần viết nhạc như cần thở vậy. Thời trẻ trung, vụng động, thở nhiều, viết khỏe. Càng lớn công việc hô hấp càng đề huề, bớt căng thẳng, nhịp viết lách có bề lả lơi lai rai hơn.

Có một bầu không khí dành cho sự hít thở. Vì hô hấp quá cần cho sự sống nên không mấy ai chịu lười thở. Người ở đồng bằng thở theo kiểu sông rạch trôi đi miên man lở bồi phù sa, nước phèn, mặn, ngọt. Người thung lũng thở kiểu ẩm đục sương giăng. Người ở trên non thở hồn nhiên lãng đãng.

Tôi đã đi qua những bề thế ấy, viết và thở. Có khi viết thở kiểu hào hoa phong nhã công tử Bạc Liêu. Có khi hồn xiêu phách lạc viết thở theo phong thái ngỗ ngàng rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh. Lại có lúc thơ thới hồn nhiên viết thở tựa hồ như những bước chân hân hoan của "Hoàng tử bé" rong chơi qua mọi vùng sinh thái tinh cầu.

Thời đại chúng ta đang sống, con người xô đẩy nhau la ó về chuyện cần làm sạch sẽ môi sinh. Càng văn minh càng ô nhiễm khó thở. Không khí vốn là một món ăn thiên nhiên tạo hoá đã dành sẵn cho lá phổi. Bỗng một hôm, hai bữa, ba bốn ngày nọ tiếp nối đổ xô về hàng loạt những thứ bụi bặm kịch cớm múa may rối rắm trên trời dưới đất, trên nguồn dưới lũng, không dung tha, không khoan nhượng. Thứ bụi rác độc hại đã xé toang buông phỗi sự sống của chúng ta. Mọi thứ sinh linh khác cũng khó bề tồn tại.

Không khí vốn vô tư. Ai muốn thở cũng được.

Tôi vốn viết nhạc cũng như thở vậy.

Có điều khi thở tôi chọn cái không khí trong lành để cho lá phổi không than phiền và cái sự hô hấp cũng bớt đi phần gian nan.

Một bài hát cũng vậy. Hát để thăng hoa đồng thời cũng để an ủi. Sản phẩm văn nghệ chỉ đẹp khi có khả năng xoá đi những nỗi giận hờn. Nó có bao giờ, muốn đèo bồng một thứ khác để tự hủy diệt nó đâu.

Văn Tự

Trên mặt đất này, từ rừng núi, những làng quê đến các đô thị, ở đâu cũng có các con đường để đi. Con đường có thể rất thô sơ, có lúc rất ngoạn mục để từ đó con người đi tìm những con người hay tìm đến những chốn những nơi cần cho những công việc riêng tư.

Có những con đường rừng núi do bàn chân người đi mãi thành một lối mòn. Có những con đường do sự sắp xếp của đầu óc theo một mô hình để con người thông dong đi đứng do bàn tay con người làm nên. Dù bằng cách nào thì những con đường ấy vẫn có bốn phận giúp cho con người tìm đến một nơi nào đó mà mình thích. Có những ngã ba, ngã tư, ngã năm, sáu, bảy và vào thời đại này những con đường lại chồng chéo lên nhau từ những tầng rất cao đến những tầng thấp sâu.

Những con đường ấy làm nên một thứ văn tự hay nói nôm na hơn là một thứ chữ viết báo hiệu sự có mặt của đời sống con người.

Con vật cũng có lối đi riêng. Mỗi loài chim đều có một thứ văn tự viết bằng đường bay của chúng trên bầu trời. Văn tự của con kiến được con người đặt tên là “file indienne”. Và còn biết bao nhiêu loài vật khác, cả đến những loài côn trùng vô danh cũng đều có một loại văn tự riêng biệt mà chỉ có chúng mới tự nhận ra. Đó là một kiểu văn tự viết bằng sự sống riêng biệt của muôn loài.

Bèo dạt hoa trôi có một kiểu văn tự trên nước. *Ecriture sur l'eau*. Trên những sông ngòi quê ta có đời sống của lục bình, của bèo làm những cuộc phiêu du không ngừng nghỉ. Chúng như một bộ lạc du mục cứ mãi ra đi và đã vẽ lên một thứ văn tự trên dòng nước. Có người ngồi bên dòng sông ngắm nhìn đám lục bình trôi đi và phút chốc bỗng ngậm ngùi về một thứ văn tự hồn nhiên đã tan biến vào hư không.

Đó là cuốn bạch thư hùng vĩ mà muôn loài đã để lại cho bầu trời, mặt đất và sông nước.

Những văn tự hư ảo phiêu bồng đó dù không được lưu trữ nhưng trong trí nhớ của những người thích suy tưởng về cuộc sống chung, nghĩ lại đôi lúc cũng bồi hồi.

Thế giới Âm Nhạc - Tháng 3/1997

Sự Vật, Con Người

1- Những ngày đầu năm mới lịch dương, sải chân tà tà về những ngày cuối lịch âm cũ, bầu trời thành phố sớm chiều có một màu sắc khí hậu êm ả dịu dàng.

Trời đất như thế, thường khiến ta tìm một nơi yên tĩnh ngồi uống rượu, uống trà với bạn.

Buổi chiều chúng tôi thường đến một quán quen vào giờ chưa có khách. Nói với nhau dăm ba câu chuyện về đời, về người, về nghệ thuật. Tiếng nói chỉ đủ rơi quanh chỗ chúng tôi ngồi. Quán vẫn cho chúng tôi nghe một thứ âm nhạc đã chọn kỹ, âm lượng mơ hồ như một thứ tiếng nói khác của thiên nhiên.

Anh bạn họa sĩ của tôi nói: Đôi khi âm nhạc cũng đuổi người ta đi. ý muốn nhắc nhở thứ âm nhạc ồn ào không thuận lợi mấy cho một khung cảnh màu sắc số săng.

2- Quán có những hàng ghế, bàn mây sơn trắng. Sỏi trắng và bãi cỏ xanh.

Đèn bật lên, quán bỗng chuyển sang một đời sống khác. Người bạn tôi nói: Hình như loại cây nào không có hoa thì cũng không có trái. Cây tre chỉ có lá mà thôi. Tôi nghĩ thầm: mụt măng cũng có thể xem như một loại trái hài nhi của tre vậy. Tiếc rằng những thứ trái hài nhi ấy chưa kịp manh nha thành thân, thành lá lại thường oan mệnh trước cuộc hóa thân.

Những âm thanh rời lẻ có khi hóa thân thành những dòng nhạc đẹp, nhưng lắm khi cũng yếu mệnh vô thường.

3- Những quán hàng cũng có một kiếp sống vô thường. Nơi đây ngày xưa có quán. Hôm nay có thể không còn. Bóng dáng của quán ấy ở lại trong trí nhớ của con người. Con người mất đi, trí nhớ về quán ấy cũng mất đi. Sự vắng bóng đó có

khi vô nghĩa, trong cái bề bộn của cuộc sống, nhưng ngẫu nhiên, ai biết được bỗng rơi tòm vào đời riêng của một người. Câu chuyện về một cái quán khả ái nào đó tình cờ được nhắc nhở. Và phút chốc cái quán cũng bàn ghế, cảnh trí, người ngòm của cái ngày nào xa xôi ấy bỗng thức dậy trong trí nhớ một người xa lạ. Cái quán kia phục sinh trong một đời sống khác.

Cũng như thế, có những câu hát một thời đã sống, đã lãng quên và sống lại.

4- Một tác phẩm không bị lãng quên thường được mở rộng đường để đi đến chốn không bờ bến của những giá trị dường như huyền hoặc.

Con người bị lãng quên là kẻ đã tự đánh mất mình để rồi xóa nốt mình trong trí nhớ của kẻ khác.

Cũng như thế, có những dòng nhạc của một đời người đã đứng ngoài và cao hơn số phận của người đó.

Tháng 1-1990

Huyền Náo và Tĩnh Lặng

Trong những ngày nằm bệnh không có gì thích thú bằng sự tĩnh lặng. Không một ai quấy rầy đến sự nghỉ ngơi. Không có gì làm xao động cái không gian đã được đóng kín lại cho một côi riêng tư.

Nằm yên và nghe mình thở. Nằm yên và theo dõi những suy tưởng của mình trước cuộc đời. Nằm và cảm nhận cùng một lúc sự gần gũi và cả sự xa vắng đối với tất cả những gì đang cùng tồn tại hay đang vây quanh đời sống của ta.

Đau ốm chỉ là sự tạm dừng chân trong cuộc hành trình về phía trước.

Vắng bạn đương nhiên là buồn. Nhưng bạn nào và sự có mặt của bạn như thế nào đó mới thật là một niềm vui. Có những sự có mặt của bạn bè tương đương với một dấu lặng trong âm nhạc nên sự có mặt đó thường có khả năng mang đến cho ta một sự thoải mái thanh thoi tựa hồ như niềm hoan lạc. Đó là những trường hợp ta không cần phải đối phó, không cần phải cố gắng lấp đầy khoảng trống bằng những câu chuyện gượng gượng, nhạt nhẽo.

Nếu trong âm nhạc không có những dấu lặng, dấu nghỉ, thì đó là một tai họa. Đám đông và sự ồn ào không phải luôn luôn là đại diện của sự sống. Ta cần sự nghỉ ngơi và tĩnh lặng không phải chỉ trong lúc nằm bệnh mà ngay cả trong lúc đang sinh hoạt bình thường. Tiếng động âm ĩ cũng giống như sự phát ngôn huyền thuyên không có cơ may chấm dứt trong những cuộc họp mặt hoặc trong những buổi trà dư tửu hậu. Đó chỉ là sự phá sản của những não trạng không bình thường. Nó làm mệt mọi người và cả cuộc sống.

Có sự ồn ào của chợ và sự huyền náo của nghị trường. Nhưng giữa sự ồn ào của chợ và sự huyền náo dị thường của những cái loa vô tội vạ phát thanh về bất cứ vấn đề gì bất chấp người nghe muốn hay không thì tôi chọn sự ồn ào của chợ. Bởi vì đằng sau sự ồn ào còn có thực phẩm trần gian. Nó hứa hẹn những bữa ăn ngon trong không khí một gia đình sum họp.

Đi qua cuộc sống hàng ngày tôi biết có rất nhiều người không biết hoặc không hề quan tâm đến sự tĩnh lặng. Họ thích nói và hình như cần phải nói với bất cứ giá nào. Họ nói về bất cứ vấn đề gì miễn là có một kẻ thứ hai để chịu đựng những điều họ muốn nói. Họ nói và cười sảng khoái cho riêng họ bất chấp kẻ khác có đồng tình hay không.

Huyên não và tĩnh lặng là hai trạng thái tinh thần khác nhau. Người ta có thể phát bệnh vì tiếng la hét quá độ chứ không bao giờ mệt mỏi vì sự yên tĩnh.

Tạp chí Sóng Nhạc

Một Côi Đi Về

* Triết học ấn Độ nói rằng: nếu ở nơi này vừa có một kẻ bỗng dưng giàu lên thì lập tức ở một nơi khác sẽ có một kẻ mất hết sản nghiệp.

Chiều nay ở sân bay vừa đưa tiễn những người thân đi xa. Về nhà, người bạn tôi nói: ở nơi này vừa thiếu đi bốn người thì lập tức ở nơi xa xôi kia nhận thêm được bốn người...

Có một nỗi buồn ở nơi này thì sẽ có một niềm vui ở chốn khác.

Có một trái tim khổ nạn ở người này thì tất nhiên sẽ có một trái tim hân hoan ở kẻ khác.

* Những ai đã đi đến với đời thì phải có lúc lìa xa nó. Một côi đi về...

Trong Phật giáo, một trong những "hạnh" cao nhất là hạnh bố thí.

Cho kẻ này nhưng sẽ nhận lại ở kẻ khác.

Thanh Tùng nói với tôi: Tôi muốn làm một điều gì đó thật tốt đẹp cho người đã khuất, người vợ một đời lo âu, tận tụy vì tôi.

Vợ Tùng đã một đời cho Tùng nhiều quá thì sẽ nhận được quà tặng ở một nơi khác. Tùng biết cách cho thì vợ Tùng sẽ nhận được. Những đứa con của vợ Tùng sẽ nhận được. Những thân quyến, bạn hữu của vợ Tùng sẽ nhận được.

* Chết là sự tan biến của thể xác. Nhưng sống không chỉ là sự tồn tại của thân xác. Nhiều người còn sống mà tưởng chừng như đã chết. Nhiều người đã chết mà vẫn còn sống trong trí nhớ mọi người.

Trước khi mất vợ Tùng nói với tôi: Nếu khoẻ, em về lại nhà và sẽ chỉ làm hai điều này thôi. Mang quà mỗi ngày cho những người nghèo đau ốm trong bệnh

viện và chiều chiều làm đồ nhậu cho các anh với anh Tùng để nghe các anh nói chuyện đời, chuyện nghệ thuật.

Trong câu chuyện đời chung, kẻ này quên thì người kia phải nhớ. Một ý tưởng chợt tắt để làm mầm chuyển hóa cho một ý tưởng khác nảy sinh.

Cái mất không bao giờ mất hẳn.

Cái còn không hẳn mãi là còn..

Sóng Nhạc - 1990

Hồi Ức

Thuở ấy có một người con gái rất mong manh, đi qua những hàng cây long não lá li ti xanh mượt để đến trường đại học văn khoa ở Huế.

Nhiều ngày, nhiều tháng của thuở ấy, người con gái ấy vẫn đi qua dưới những vòm cây long não.

Có rất nhiều mùa nắng và mùa mưa cũng theo qua. Những mùa nắng ve râm rạn mở ra khúc hát mùa hè trong lá. Mùa xuân mưa Huế, người con gái ấy đi qua nhòa nhạt trong mưa giữa hai hàng cây long não mù mịt.

Nhà cô ấy ở bên kia sông, mỗi ngày phải băng qua một cây cầu rồi mới gặp hàng long não để đến trường.

Từ ban công nhà tôi nhìn xuống, cái bóng dáng ấy đi đi về về mỗi ngày bốn bận. Thời buổi ấy những người con gái Huế chưa hề dùng đến phương tiện có máy nổ và có những tốc độ chóng mặt như bây giờ. Trừ những người ở quá xa phải đi xe đạp, còn lại đa số cứ chậm rãi đến trường bằng những bước đi thông thả hoàng cung. Đi để được ngắm nhìn, để cảm thấy âm thầm trong lòng mình là một nhan sắc. Nhan sắc cho nhiều người hoặc chỉ cho một người thì có quan trọng gì đâu. Những bước chân ấy từ mọi phía đổ về những ngôi trường với những cái tên quen thuộc, đôi khi lại quá cũ kỹ. Đi để được những con mắt chung quanh nhìn ngắm nhưng đồng thời cũng tự mình có thì giờ nhìn ngắm trời đất, sông nước và hoa lá thiên nhiên. Long não, bàng, phượng đỏ, muối, mù u và một dòng sông Hương chảy quanh thành phố đã phả vào tâm hồn thời con gái một lớp sương khói lãng mạn thanh khiết. Huế nhờ vậy không bao giờ cạn nguồn thi hứng. Thành cổ, đền đài, lăng tẩm khiến con người dễ có một hoài niệm man mác về quá khứ hơn và một phần nào cũng giúp cho con người được cứu rỗi ra khỏi vòng dai dục lụy. Và

từ đó Huế đã hình thành cho riêng mình một không gian riêng, một thế giới riêng. Nó không cảm dỗ như cõi phồn hoa đô hội nhưng nó là mạch nguồn của một nguồn gọi cảm nhẹ nhàng riêng. Từ đó con người bỗng đắm ra mơ mộng và ước mơ những cõi trời đất gần như không có thực.

Nhưng sự thực và mơ là gì? Thật ra, nói cho cùng, cái này chỉ là ảo ảnh của điều kia. Và với những ảo ảnh đó đã có một thời, khá dài lâu, những con người lớn lên trong thành phố nhỏ nhắn đó đã dẹt gấm thêu hoa những giấc mơ, giấc mộng của mình.

Đó cũng là thời gian mà mỗi sáng tinh mơ, mỗi chiều, mỗi tối, tiếng chuông Linh Mục vang xa trong không gian, chuyển đi trên dòng sông để đến với từng căn nhà khép hờ bay đang đóng kín cửa.

Thời gian trôi đi ở nơi đây lặng lẽ quá. Lặng lẽ đến độ người không còn cảm giác về thời gian. Một thứ thời gian không bóng hình, không màu sắc. Chỉ có cái chết của những người già, vào mùa đông giá rét, mới làm sự tĩnh và bỗng chốc nhận ra tiếng nói thì thầm của lãng miếu, bia mộ ở những vùng đồi núi chung quanh.

Trong không gian tĩnh mịch và mơ màng đó, thêm chìm đắm vào một khí hậu loáng thoáng liêu trai, người con gái ấy vẫn đi qua đều đặn mỗi ngày dưới hai hàng cây long não để đến trường. Đi đến trường mà đôi lúc dường như đến một nơi vô định. Định hướng mà không định hướng bởi vì những bước chân ngày nào ấy dường như đang phiêu bồng trên một đám mây hoan lạc của giấc mơ.

Người con gái ấy đã đi qua một cây cầu bắc qua một dòng sông, qua những hàng long não, qua những mùa mưa nắng khắc nghiệt, để cuối cùng đến một nơi hò hẹn.

Hò hẹn nhưng không hứa hẹn một điều gì. Bởi vì trong không gian liêu trai ấy hứa hẹn chỉ là một điều hoang đường. Giấc mơ liêu trai nào cũng sẽ không có thực và sẽ biến mất đi.

Người con gái đi qua những hàng cây long não bây giờ đã ở một nơi xa, đã có một đời sống khác. Tất cả chỉ còn là kỷ niệm. Kỷ niệm nào cũng đáng nhớ nhưng cứ phải quên. Người con gái ấy là Diễm của những ngày xưa.

Giấc Mơ Hạ Trắng

Ở Huế mùa hạ, ve kêu râm ran trên những tàn cây như một giàn hợp xướng và nắng nóng oi bức như địa ngục. Thêm vào đó lại còn có gió Lào. Vừa tắm xong là người đã ướt đầm mồ hôi. Bao nhiêu nhiên liệu tích lũy trong cơ thể đều tan ra thành nước. Những đồ vật và áo quần sờ vào đâu cũng có cảm giác như vừa rút trong lò lửa ra. Những mặt đường gần như bốc khói với nhiệt độ 420 - 430.

Có một mùa hạ năm ấy tôi bị một cơn sốt nặng, nhiệt độ trong người và bên ngoài bằng nhau. Tôi nằm sốt mê man trên giường không còn biết gì. Và bỗng có một lúc nào đó tôi cảm thấy có một hương thơm phủ ngập cả căn phòng và tôi chìm đắm vào một giấc mơ như một cơn mê sảng. Tôi thấy mình lạc vào một rừng hoa trắng thơm ngào ngạt, bay bổng trong không gian đó. Đến lúc tỉnh dậy người ướt đầm mồ hôi và tôi nhìn thấy bên cạnh giường có một người con gái nào đó đã đến cắm một bó hoa dạ lý hương trắng rất lớn. Chính cái mùi thơm của dạ lý hương đã đưa tôi vào giấc mơ kia. Giấc mơ trong một mùa hạ nóng bức. Trong vùng tôi ở, quanh đó chỉ có một nhà duy nhất trồng dạ lý hương nên tôi biết ngay người mang hoa đến là ai.

Sau một tuần lễ tôi hết bệnh. Nghe tin bố người bạn đang hấp hối tôi vội vàng đến thăm. Ông chẳng có bệnh gì ngoài bệnh nhớ thương và buồn rầu. Câu chuyện rất đơn giản. Hai ông bà đã lớn tuổi thường nằm chung trên một sập gụ xưa. Cứ mỗi sáng bà cụ thức dậy sớm và xuống bếp nấu nước sôi để pha trà cho ông cụ uống. Một buổi sáng nọ, cũng theo thường lệ, bà cụ xuống bếp bị gió ngã xuống bất tỉnh và chết. Mấy người con ở gần đó tình cờ phát hiện ra và đưa bà cụ về nhà một người để tắm liệm. Sau đó chôn cất và giấu ông cụ. Khi ông cụ thức dậy hỏi con, mẹ các con đi đâu rồi, thì họ trả lời là mẹ sang nhà chúng con để chăm sóc mấy cháu vì chúng bị bệnh. Vài ngày sau vẫn chưa thấy bà về ông mới

trầm ngâm hỏi các con có phải mẹ các con đã chết rồi không. Lúc ấy mọi người mới khóc oà lên. Từ đó ông nằm trên sập gụ một mình, cơm không ăn, trà không uống cho đến lúc kiệt sức và đi theo bà cụ luôn.

Câu chuyện này ám ảnh tôi một thời gian. Và sau đó tôi kết hợp giấc mơ hoa trắng mùa hạ với mối tình già keo sơn này như “áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau” để viết nên bài Hạ trắng.

Thế giới Âm Nhạc - Tháng 5/1997

Cát Bụi

Vào một buổi chiều ngày tháng không còn nhớ, tôi một mình đến rạp Casino xem phim. "Hiệp sĩ mù nghe gió kiếm" tập 6. Đây là một bộ phim nhiều tập, đã xem tập này thì không thể không chờ xem tập khác. Nói chung là tập nào cũng hấp dẫn. Trong 6 tập có đoạn hiệp sĩ mù xuất kiếm giải cứu cho một nàng Kiều xinh đẹp. Cứ mỗi tuyệt chiêu xuất ra là nghe một tiếng nói bình giải ca ngợi. Đường kiếm như có thêm sức mạnh mỗi lúc mỗi uyển chuyển huy hoàng hơn. Sau khi cứu được nàng Kiều, hiệp sĩ mù quay về phía tiếng nói vái tay chào hỏi. Hoá ra bên vệ đường, dưới gốc cây to, có một người mù khác đang ngồi xếp bàn, trên hai chân có cây đàn bực trong bao vải gác ngang. Người nghệ sĩ mù có nhã ý muốn chơi một bản đàn tặng hiệp sĩ mù. Hai người bèn kéo nhau vào một khu rừng gần đấy. Hình như là rừng vào thu nên các cành đều trơ lá, chỉ thấy một thảm lá vàng đỏ trải dày trên mặt đất. Hai người ngồi tựa vào hai góc cây đối diện nhau. Tiếng đàn nửa chừng bỗng đứt giây. Người nghệ sĩ mù nói: có kẻ bất thiện đang nghe lén. Quả đúng như vậy, có một tên gian đang rình rạp hiệp sĩ mù. Thế là hai người lặng lẽ chia tay.

Hết phim, tôi tản bộ lang thang trên phố. Không hiểu sao cái đoạn phim ngắn ngủi ấy khiến tôi buồn buồn. Chiều tối về nhà, sau khi ăn, tôi ngồi đọc lại cuốn Zorba le Grec. Đến đoạn Zorba than thở: "Chim đa đa ở thôi đừng hót nữa. Tiếng hót này làm tan nát tim ta", tôi bỗng gập sách lại và không đọc nữa. Có một cái gì đó thật trùng hợp trong cùng một buổi chiều. Một nỗi buồn hay một điều gì đó gần với sự rời xa li biệt đang cựa mình thức dậy trong tôi. Tôi lại ra đường tìm đến một góc quán quen thuộc ngồi. Trên đường trở về nhà, trong đầu bỗng vang lên một tiếng hát, hát thành tiếng khe khẽ. Đến khi về nhà lấy giấy bút ghi lại thì bài hát đã gần như hoàn chỉnh. Sáng hôm sau mang hát cho một số bạn bè nghe, hầu như ai cũng thích.

Đó là câu chuyện về sự ra đời của bài Cát bụi.

Mỗi bài hát gần như đều bắt nguồn từ một duyên cớ nào đó. Có khi từ một câu chuyện không đâu.

Bây giờ thì Người hiệp sĩ mù kia đã chết rồi. Khoảng hai năm nay.

Người viết Zorba đã qua đời, dĩ nhiên con chim đa đa kia cũng đã chết. Và nếu Zorba là một con người có thật được Nikos Kazantzakis tiểu thuyết hoá thì nay ông ta cũng đã mất rồi.

" Tiếng động nào gõ nhịp không nguôi..."

Thời gian đã nghiền nát tất cả thành cát bụi hết rồi.

Thế giới Âm Nhạc - 1998

Nhớ Về Một Bài Hát

Cách đây nhiều năm, sự kiện thanh niên xung phong đến các nông trường xa thành phố Hồ Chí Minh để lao động là một tin thời sự nóng bỏng và còn mới lạ đối với nhiều người trong thành phố.

Những cuộc xuất quân rầm rộ cấp thành, rồi cấp quận, cấp phường, cấp xã. Những thanh niên, thanh nữ ra đi với một tâm trạng còn bẽ bộn những vui buồn lẫn lộn, những băn khoăn, âu lo thắc mắc trăm điều.

Đã qua đi cái thời kỳ ấy. Bây giờ người thanh niên xung phong ra đi, bất kỳ nơi đâu, với một sự tự nguyện và với một tâm trạng ổn định hoàn toàn. Không phải ngẫu nhiên mà có được thành quả đó. Tất cả hoa trái hôm nay có được là nhờ những bước chân dũng cảm đi trước, nhờ những ý chí tiên phong, nhờ những hy sinh mất mát qua những tám gương tuổi trẻ của những đội ngũ xung kích làm thành những biểu tượng đẹp đẽ, đáng yêu kính trong những ngày đầu.

Trong những ngày đầu ấy chúng tôi đã có dịp đến thăm và sinh hoạt cùng với anh em thanh niên xung phong ở một vài nông trường. Lần đến nông trường Nhị Xuân là lần để lại nhiều kỷ niệm nhất. Xe chở chúng tôi đến nông trường lúc trời còn sáng đang ngả dần về chiều. Đường vào nông trường bụi đỏ bay đầy. Bụi đỏ bay cao, tỏa về phía các rẫy mía, ở đó thanh niên xung phong nam nữ cũng đang chuẩn bị trở về các lán trại sau một ngày lao động.

Chiều bắt đầu thắm màu, đã nghe vang lên tiếng cười, tiếng hát, tiếng đàn ghita từ phía các lán dựng về phía bờ kinh. Đêm xuống mà lòng người như cứ muốn bay lên. Tự nhiên thấy muốn yêu người yêu đời hết sức. Cái không khí bao trùm xung quanh gợi lên khung cảnh thơ mộng lãng mạn của những kẻ phiêu lưu đi khai phá ở những vùng đất mới.

Chúng tôi dùng cơm tối với nhau. Các cô thanh niên xung phong vừa phục vụ, vừa chào hỏi, đùa nghịch vui vẻ. Cô nào trông cũng rắn chắc, khoẻ mạnh, nước da nâu hồng, sự tươi trẻ lan truyền khắp cả phòng ăn. Tôi thử hỏi tên một vài cô, cô nào cũng bảo em tên là thanh niên xung phong.

Sau giờ ăn chúng tôi bắt đầu ca hát. Mưa đổ xuống bất chợt. Nơi trình diễn là một nhà tranh dài, bốn bề không có vách. Mọi người đều ngồi bệt xuống đất. Mưa cứ tiếp tục đổ xuống, ướt cả người hát lẫn người nghe. Tạm ngừng? Không! Và cứ thế chúng tôi hát, người nghe vẫn yên tĩnh ngồi nghe rồi lại hát chung, hát riêng, không còn phân biệt ai là người trình diễn ai là người nghe nữa.

Đến khuya, nước tràn qua các bờ kinh, leo lên gần chỗ ngủ các lán thì chúng tôi về. Xe sắp vào thành phố thì chúng tôi buộc phải dừng lại vì lực lượng dân phòng ngại không đảm bảo được an ninh. Lúc bấy giờ đã gần 2 giờ sáng. Chúng tôi buộc phải ngủ lại tại trụ sở của lực lượng thanh niên xung phong gần đó.

Sự ra đời của một bài hát nào thường cũng gắn liền với một thực tế nào đó, hoặc một câu chuyện tình cảm hoặc một bối cảnh ngẫu nhiên.

Một buổi sáng cách đây bốn năm tôi tình cờ gặp anh Mai ở cảng tin Hội văn nghệ. Chúng tôi uống cà phê. Anh Mai người nhỏ, cao không quá một sải tay, nhưng là người nhiều năm tận tụy phụ trách phần ca hát, nhạc cho lực lượng thanh niên xung phong. Anh Mai hỏi tôi còn nhớ những cô có tên là "Thanh niên xung phong" ở Nhị Xuân không? Mới sáu bảy tháng làm sao quên được. Qua câu chuyện anh Mai kể tôi được biết là sau lần chúng tôi đến sinh hoạt văn nghệ có hai mươi cô trong số chúng tôi biết mặt đã tình nguyện tham gia chiến đấu ở biên giới Tây Nam. Trong một chuyến tải đạn các cô bị bọn Pôn Pốt phục kích và đã hy sinh rất thảm thương. Tôi không muốn kể lại chi tiết về những cái chết đó, nhưng nếu ai còn là người Việt Nam thì nghe xong câu chuyện không thể không cảm thù. Tôi cảm thấy lòng mình tràn ngập một tình yêu thương và một nỗi buồn quá lớn. Những khuôn mặt yêu đời ấy tôi còn nhớ rõ. Những tiếng cười đùa nghịch ấy tôi cũng còn nghe rõ. Tôi tiếc là chưa được nắm lấy một lần những bàn tay trẻ trung đó đã chai đi vì những tháng ngày lao động ở nông trường. Những đôi vai thanh xuân đó đáng lẽ phải được gánh nhẹ nhàng những hạnh phúc của đời, thì đã phải quên mình để gánh hết những nhọc nhằn của những biên giới chưa yên.

Người ta có thể làm được những kỳ công nhưng không ai dễ dàng sáng tạo ra những con người đẹp đẽ như thế. Tất cả những hình ảnh ấy sáng lên trong tôi như một huyền thoại. Một huyền thoại mang đầy đủ nét trữ tình và chất lãng mạn mới của thời đại chúng ta.

Những bản anh hùng ca mới rồi sẽ ra đời. Ở tôi, đáng tiếc vì những hạn chế của khả năng, chỉ mới thành hình được một ca khúc nhỏ: "Em ở nông trường, em ra biên giới". Tôi đã viết bài hát này như một nỗi nhớ thương của riêng tôi đối với những người bạn trẻ. Bài hát nào cũng có một sự tích của nó. Đó cũng là kỷ niệm, những khói trầm hương tôi đốt lên để nhớ những người con gái mà tôi không bao giờ còn gặp lại.

Nhị Xuân bây giờ đã khang trang, không còn những lán trại dã chiến như xưa nữa. Hội trường, nhà cửa, đường sá đã mọc lên thành nếp ngăn trật tự. Tôi hy vọng trên những con đường vào Nhị Xuân trong tương lai sẽ không thiếu tên những người con gái đó trên những tấm biển đường.

Ngày Văn Cao Trở Lại

Chỉ là chuyến đi bình thường nhưng đã thành một sự kiện. Nhạc sĩ Văn Cao vào thăm thành phố Hồ Chí Minh và cái thành phố luôn náo nhiệt làm ăn này dường như đang hằng mong đợi ông. Ba buổi biểu diễn nhạc Văn Cao đã được tổ chức cấp tốc ở nhà Văn hóa Thanh niên, đông hết sức chứa, bất kể những cơn mưa tháng bảy...

Nhạc sĩ Văn Cao trở lại Sài Gòn lần này, với tôi, có điều gì đó không giống những năm trước. Sự có mặt của anh bên cạnh ly rượu làm tôi nhớ đến những người đã vắng mặt. Những anh Nguyễn Tuân, Nguyễn Xuân Khoát, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng. Những con người tài hoa của nghệ thuật cũng như anh Văn mà có thời tôi đã cùng chia những ly rượu sáng chiều ở Hà Nội cũng như ở Sài Gòn. Cái có, không ở đời là chuyện thường tình của cuộc sống, nhưng cứ mỗi lúc có một cái gì gợi nhớ là không thể không ngậm ngùi. Anh Văn Cao là sự gợi nhớ đó.

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn bị ám ảnh bởi cái không khí ảm đạm, cô đơn của những mùa thu đông ở Hà Nội, với hình ảnh một Văn Cao ngồi một mình với cốc rượu trước mặt ngày này qua ngày khác. Anh ngồi đó mà như một sự vắng mặt trước cuộc sống. Ngồi hơn hai mươi năm như một cái bóng. Ly rượu cũng biến thành cái bóng. Cái bóng của hai người. Người và ly - rượu - người. Thân thiết chia sẻ cùng nhau những nỗi đời riêng, hiu quạnh, không còn ai khác có thể san sẻ giùm.

Những ngày này, ở đây, giữa Sài Gòn xưa và nay, tôi thấy ở anh thoáng hiện những nụ cười yêu đời hóm hỉnh. Dấu hiệu của một sự yêu đời đã trở lại. Vì đời yêu anh nên anh phải yêu đời. Yêu đời là lẽ sống của những người không bệnh hoạn.

Anh Văn Cao đã nói với những người yêu nhạc ở thành phố này về tình yêu, về những kỷ niệm xa xưa đã làm nên những bài hát trữ tình của anh. Ai cũng

thấy rõ anh đã có một thời yêu đương, một thời mơ mộng. Đừng tưởng tuổi già làm anh cụt hứng với cuộc đời. Anh vẫn yêu, vẫn còn những mộng tưởng êm đềm đối với cuộc sống chung quanh. Như thế, có nghĩa là anh vẫn còn tồn tại dài lâu với cuộc đời chưa hề muốn phụ bạc anh. Vì qua ba buổi trình diễn những ca khúc xưa của anh, mọi người vẫn thấy rõ cái cảm xúc còn dấy lên như một cơn lốc, từ những tiếng vỗ tay không muốn ngừng nơi đám đông người ở một thế hệ quá trẻ.

Thành phố này đã yêu anh - quá khứ, và tiếp tục yêu anh - hiện tại. Đó là món quà lớn cho một đời người làm nghệ thuật. Sống mà không ai quên được mình thật là khó. Anh đã làm được chuyện ấy thật không dễ gì.

Mọi điều xấu tốt rồi sẽ qua đi, không ai để lòng nhớ mãi những câu chuyện đời. Nhưng tôi biết rằng, và cũng tin rằng, ở nơi đây, trên mặt đất quê hương này, khi nhiều năm nữa, sẽ qua đi, thì những Thiên thai, Suối mơ, Sông Lô... cũng vẫn mãi mãi còn vang vọng trong những trái tim yếu mềm vì một thứ nghệ thuật chỉ dành riêng cho những con người đích thực.

Hai mươi không phải là quá trẻ và bảy mươi chưa phải là đã già. Sự già trẻ trong nghệ thuật là ở trái tim còn biết rung động và nồng nàn với cuộc sống. Trí tuệ cũng muốn nói một điều tương tự.

Anh Văn Cao đã từng cùng bằng hữu của anh đi qua cuộc đời này và chắc anh không nghĩ khác rằng trái tim và trí tuệ chỉ là một. Trái tim nuôi trí tuệ và trí tuệ nuôi lại trái tim.

Có bao nhiêu người sẽ còn nhớ lại những đêm Văn Cao ở Sài Gòn? Nhớ bao lâu và sẽ nhớ đến bao giờ? Những đầu tóc phai màu và những đầu tóc còn xanh. Có lẽ phải nói thật một điều, dù phũ phàng đến bao nhiêu, sẽ không còn nhớ ai trong cuộc đời này cả. Người mất đi sẽ bị thiệt thòi. Cuộc sống vẫn cứ êm đềm hoặc sinh động trôi đi. Những nụ cười. áo đẹp. Vóc dáng. Xe cộ ngược xuôi. Tình yêu. Hoa quả cây lá xanh tươi. Quá nhiều điều trong cuộc đời không nhớ hết.

Dù sao vẫn còn sót lại trong lòng tôi một mơ ước là tất cả chúng ta, đã cùng có mặt trước, sau trong cuộc đời, đối với những ai đã mang đến những khúc hát, những bản tình ca, những lời rao truyền được hát lên như bi ai hoặc hạnh ca, thì cũng nên có phút nhẹ lòng được nhớ lại và nghĩ đến.

Tôi nhớ anh Văn Cao như nhớ đến một người đồng hương mà quê quán không còn vết tích. Tôi vẫn mong chờ ở anh Văn Cao một bản tình ca sau cùng.

Văn Cao - cuối cùng và còn lại - 1998

Trong Âm Nhạc, Văn Cao Sang Trọng Như Một Ông Hoàng

Mùa thu. Gõ cửa. Vào. Anh Văn Cao ngồi trước chiếc bàn có tủ thuốc lảo và ly rượu, 8 giờ sáng.

Không bao giờ ra Hà Nội mà tôi không ghé anh Văn. Anh Văn ngồi. Ngồi ở sập gỗ cũ kỹ như đã ngồi hằng trăm năm. Ngồi tóc bạc phơ, râu cũng bạc phơ. Chỗ ngồi đã mòn. Lưng dựa đã mòn. Ngồi như thế ích gì anh Văn. Anh nói: "Lấy cái ly sạch cho Sơn đi bà". Buổi sáng mùa thu uống rượu với anh Văn và nghĩ ngồi.

Có những con đường anh Văn đã đi.

Có những con đường tôi cũng đã qua.

Những con đường ấy có lúc gặp nhau, có lúc chia lìa.

Trong âm nhạc, Văn Cao sang trọng như một ông hoàng.

Trên cánh đồng ca khúc, tôi như một đứa bé ước mơ mặt trời là con diều giấy thả chơi.

Âm nhạc của anh Văn là âm nhạc của thần tiên bay bổng. Tôi la đà đi giữa cõi con người. Anh cứ bay và tôi cứ chìm khuất. Bay và chìm trong thân phận riêng tư.

Quanh anh Văn là tranh. Là thơ. Là nhạc.

Vốn liếng cạnh tôi, nhỏ nhắn vô cùng, cũng là tranh, là thơ, là nhạc.

Anh và tôi đi trên cùng một con đường. Nhưng anh là anh và tôi vẫn là tôi. Cái lớn vô cùng và cái nhỏ cũng vô cùng. Thế mà vẫn gặp. Sự gặp gỡ bình sinh không biết hết. Sự gặp gỡ muộn màng giờ đây tôi muốn hát cho anh nghe.

Khúc hát trẻ trăng, giấu kín những điều thâm lặng. Thật đấy.

Tôi hát anh và tôi hát tôi.

Anh đi qua cuộc đời và hát.

Tôi cũng đi qua cuộc đời và hát.

Hát cho người và hát cho mình. Thế thì anh muốn gì hơi hoàng tử bé -petit-prince-râu tóc bạc phơ?

Đời sống gọn gàng, bé nhỏ. Đôi khi (?) rộng lớn vô cùng.

Anh bé nhỏ và anh rộng lớn.

Văn Cao. Văn Cao.

Thân anh gầy yếu không dựng nổi một mùa. Nhưng tôi nghe trong âm nhạc anh gió vẫn chuyển và cây thay lá.

Anh sống và anh cười thâm lặng. Cái chua xót ẩn kín đằng sau những nếp nhăn.

Anh biết và anh biết hết.

Nhưng anh cũng khờ khạo như trẻ thơ.

Anh ngủ yên nhưng anh tỉnh thức. Thi ca và triết học trên hai bàn tay anh như nâng đỡ cuộc đời.

Sống chết là số phận con người. Anh đâu cần biết. Anh đã từng nhiều năm nặng nợ với âm nhạc, thi ca, hội họa. Điều ấy có thật nhưng nhiều khi tôi vẫn băn khoăn tự hỏi: Anh là ai mà lưu lạc giữa chốn Thiên thai này?

Tháng 12-1987.

Tình Yêu Và Tiếng Hát

Tình yêu cho phép những ca khúc ra đời. Nỗi đau và niềm hân hoan làm thành bào thai sinh nở ra âm nhạc. Âm nhạc như thế là tình yêu, là trong bản thân nó hàm chứa một cõi nhân sinh bề bộn những khổ đau và hoan lạc. Không có bất hạnh và nụ cười có lẽ âm nhạc cũng không thể có cơ duyên ra đời.

Có người đi đến với cuộc đời và ngẫm nghĩ: Nếu đời sống vắng bóng âm nhạc và tiếng hát thì ta sẽ như thế nào đây? ở đâu có con người, ở đó có tiếng hát. Trên mặt đất trần gian này tiếng hát nhắc nhở ta một điều giản dị: Tôi hát là tôi hiện hữu. Tôi tồn tại cũng có nghĩa là tôi sẽ mất đi. Tôi mất đi, nhưng tiếng hát còn ở lại. Ở lại như một chứng tích vừa buồn bã vừa huy hoàng của một cõi đời.

Tiếng hát thường làm nhớ nhung con người. Nhớ một con người là nhớ cả một trần gian. Cái thân thể mỹ miều của trần gian này nọ đã từng vạch ra những lối đi mờ ảo, hoang đường, trong bể dâu của cuộc sống. Thân thể ấy bỗng tự thân đã biến thành thánh địa cho cuộc chiêm ngưỡng tình yêu. Âm nhạc và tiếng hát ra đời để ca tụng một gót chân, một bàn tay, những môi, mắt, má, và đôi khi một mái tóc trầm hương và sau đó là nụ cười, nước mắt của một đời người.

Tiếng hát là con đẻ của thân xác. Từ thân xác bay lên những giai điệu và lời ca. Ca hát là để nhớ nhau và đôi lúc, để an ủi mình. An ủi một cái gì còn ở lại và than thở một điều gì đã ra đi.

Tất cả mọi điều sẽ qua đi, sẽ biến mất, nhưng tiếng hát, câu ca, một khi đã được khai sinh với ngày thôi nôi huy hoàng của nó thì sẽ ở lại với đời mãi mãi. Đó là một cuộc rong chơi ngậm ngùi của hữu hạn muốn chộp bắt cái vô hạn làm món quà thế chấp cho đời mình.

Tin Vào Niềm Tuyệt Vọng

Tiếng nói thâm kín của một người nhiều khi suốt cuộc đời không thể nào bày tỏ. Có khi bày tỏ được thì cũng chỉ là những tiếng nói dở dang. Có người giấu bắt. Tôi chưa hề quên cái hiệu lệnh muôn đời: "Cái ta đáng ghét". Tuy nhiên trong cuộc sống thường nhật nơi đây, ngoài những ngày hét la to đầy nộ khí, vẫn có những giây phút lui về muốn thở than. Phải chăng thở than cũng là niềm bí ẩn của con người.

Mỗi đời sống ẩn giấu một định mệnh. Có những định mệnh đời đời là cây kiếm sắc. Một đôi lần trong giấc mơ tôi, bừng lên những ánh thép đỏ. Nhưng tôi biết rõ rằng tôi chỉ là một loài chim nhỏ hót chơi trên đầu những ngọn lau. Không ai muốn mình là kẻ tuyệt vọng. Nhưng tôi tự nguyện làm tên tuyệt vọng. Bởi nhiều khi sớm mai tôi thức dậy không thấy được hoa quả khai sinh trong trái tim người.

Tôi lại biết thêm rằng, dù là người chiến thắng hay chiến bại, suốt cuộc đời cũng không thể vui chơi. Hạnh phúc đã ngủ yên trong những ngăn kéo của quên lãng.

Tôi không bao giờ nhâm lẫn về sự khổ đau và hạnh phúc. Nhưng tôi thường rơi vào cơn hôn mê trước giấc ngủ. Ở biên giới đó tôi hoảng hốt thấy mình lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Những giây phút như thế vô chụp lấy tôi mỗi đêm. Khi quanh tôi, mọi người đã ngủ yên. Và tôi đau đớn nhận ra rằng, có lẽ cuộc đời đã cho ta lắm ngày bất hạnh.

Mỗi ngày sống tới, mỗi ngày tôi thấy đời sống nhỏ nhắn thêm. Đời sống thật sự không tiềm ẩn điều gì mới lạ. Có lẽ vì thế, vì sự quen mặt mỗi lúc một gần gũi, thấm thiết hơn, nên tôi càng thấy yêu mến cuộc đời. Như đứa con ngoan không tuyệt tình nổi với rẫy sắn nương khoai, nơi có bà mẹ suốt đời mắt không sáng nổi một ngày trắng hội.

Có những ngày tuyệt vọng cùng cực, tôi và cuộc đời đã tha thứ cho nhau. Từ buổi con người sống quá rẻ rúng tôi biết rằng vinh quang chỉ là điều dối trá. Tôi không còn gì để chiêm bái ngoài nỗi tuyệt vọng và lòng bao dung. Hãy đi đến tận cùng của tuyệt vọng để thấy tuyệt vọng cũng đẹp như một bông hoa. Tôi không muốn khuyến khích sự khổ hạnh, nhưng mỗi chúng ta hãy thử sống cùng một lúc vừa kẻ chiến thắng vừa kẻ chiến bại. Nỗi vinh nhục đã mang ta ra khỏi đời sống để đưa đến những đấu trường.

Tôi đang bắt đầu những ngày học tập mới. Tôi là đứa bé. Tôi là người bạn. Đôi khi tôi là người tình. Chúng tôi cùng học vẽ lại chân dung của nhân loại. Vẽ lại con tim khối óc. Trên những trang giấy tinh khôi chúng tôi không bao giờ còn thấy bóng dáng của những đường kiếm mưu đồ, những vết dao khắc nghiệt. Chúng tôi vẽ những đất đai, trên đó đời sống không còn bạo lực.

Như thế, với cuộc đời, tôi đã ôm một nỗi cuồng si bất tận. Mỗi đêm, tôi nhìn trời đất để học về lòng bao dung. Nhìn đường đi của kiến để biết về sự nhẫn nhục. Sông vẫn chảy đời sông. Tuổi vẫn trôi đời tuổi. Đời người cũng để sống và hãy thả trôi đi những tội hiềm.

Chúng ta đã đấu tranh. Đang đấu tranh. Và có thể còn đấu tranh lâu dài. Nhưng tranh đấu để giành lại quyền sống, để làm người, chứ không phải để trở thành anh hùng hay làm người vĩ đại. Cõi người từ khước tước hiệu đó.

Chúng ta đã đấu tranh như một người trẻ tuổi và đã sống mệt mỏi như một kẻ già nua. Tôi đang muốn quên đi những trang triết lý, những luận điệu phỉnh phờ. Ở đó có hai con đường. Một con đường dẫn ta về ca tụng sự vinh quang của đời sống. Con đường còn lại dẫn về sự băng hoại.

Nhân loại, mỗi ngày, đang cố bày biện những tiệm tạp hóa mới. Đóng thêm nhiều kệ hàng. Người ta bán đủ loại: đói kém, chết chóc, thù hận, nô lệ, vong thân...

Những đáng tối cao, có lẽ đã ngủ quên cùng với chân lý.

Tôi đã mỏi dần với lòng tin. Chỉ còn lại niềm tin sau cùng. Tin vào niềm tuyệt vọng. Có nghĩa là tin vào chính mình. Tin vào cuộc đời vốn không thể khác.

Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng của tên tuyệt vọng.

Sài Gòn, tháng 11-1992.

Bản Tình Ca ở Lại Với Ai?

Buổi sáng ở hội Âm nhạc. Tôi đến hội như mọi ngày, ngồi ở toà soạn báo Sóng Nhạc, người bạn tôi nói: Trưa nay anh về nhà đi. Tôi hỏi: vì sao ông nói vậy. Có hôm nào mà tôi không về đâu. Có khi về sớm có khi trễ. Trễ vì những ly bia chưa cạn. Nhưng bao giờ cũng có về. Và lại, có ai mà cứ đi mãi không về đâu. Có đi tất phải có về. Chắc chắn rồi sẽ có một lần về vĩnh viễn để mãi mãi không bao giờ còn ra đi nữa. Sống gửi thác về mà.

Vui thay, một tác phẩm nghệ thuật, trong đó có âm nhạc, khi đã thực sự có mặt ở đời và đời nhận, là ra đi mãi mãi.

Có một người đàn bà, qua nhiều lá thư, có nhã ý tặng tôi trái tim. Hãy cứ cho đi và đừng đòi hỏi gì cả. Tôi đã nghĩ như thế.

Một tác phẩm âm nhạc đã dâng tặng đời cũng không đòi hỏi phải trả lại một điều gì cả.

Có những bản tình ca một thời tôi đã viết cho một người. Người ấy sẽ đi hết đời mình và biến mất. Tôi cũng sẽ biến mất.

Bản tình ca kia ở lại với ai?

Nhiều lá thư gửi về toà soạn báo Sóng Nhạc nói rằng:

Chúng tôi không quan niệm nổi rằng đời sống mà có thể thiếu âm nhạc.

Âm nhạc cũng vậy, âm nhạc không thể tồn tại nếu vắng bóng con người.

Có một lá thư thiếu nữ trẻ trung viết cho tôi: Mỗi ngày nếu chịu khó nhìn lại phía sau trên đường đi đến hội Âm nhạc tôi sẽ thấy một chiếc xe PC khác chạy theo. Thiếu nữ chỉ tiếc rằng cuộc vui đùa trẻ trung ấy không kéo dài được lâu nữa vì đã lớn rồi và phải lo toan nhiều chuyện khác?

Một bản tình ca nhiều khi đi theo suốt đường đời một con người cho đến tận cơn mộng mị. Tiếc lắm thay!

Có một bạn đọc Sóng Nhạc hỏi tôi: Lòng tốt có làm thay đổi cuộc đời được không? Tôi nghĩ là có.

Âm nhạc cũng vậy. Nghe một bản nhạc hay, những lời ca đẹp, có thể tâm hồn con người sẽ thánh thiện hơn. Âm nhạc thánh thiện sẽ không bao giờ khơi dậy lòng độc ác.

Có những trái tim chỉ biết nuôi dưỡng lòng thù hận của quỷ dữ. Những trái tim gây hấn chỉ muốn bày ra những bữa tiệc đời bằng gai và đá nhọn. Những bữa ăn như thế đã làm khô héo dần thực phẩm trần gian.

May thay một bản tình ca chỉ có khả năng mang đến một nỗi thương nhớ khôn nguôi đối với Đời, Người.

Đê Bắt Đầu Một Hồi Ưc

Viết hồi ký về đời mình là quyền của mỗi người. Ai cũng muốn ghi lại những kỷ niệm buồn, vui trong đời. Tuy nhiên vẫn có những hồi ký tự thuật và những tường trình về đời mình có tính cách thiếu khiêm tốn và thậm chí đôi khi không gần với sự thật lắm. Điều đó dễ dẫn ta đi vào một thứ trần đồ bát quái tâm linh. Không có thật. Tôi rất ngại nói về mình mặc dù đã có nhiều cơ sở xuất bản trong và ngoài nước đề nghị viết về một quá trình khá dài trong cuộc đời làm nghệ thuật của tôi. Cái Tôi đáng ghét (Le moi est haisable) nhưng cái Tôi cũng có lúc đáng yêu vì cái Tôi đó biết mình và cuộc đời là một. Tôi yêu cuộc đời và cuộc đời cũng đã yêu tôi. Đó là niềm an ủi lớn trong cuộc sống này. Vì thế trong lòng tôi không có giây phút nào nuôi lòng oán hận đối với cuộc đời. Dù có đôi khi nhân gian bạc đãi mình, và con người phụ rẫy mình nhưng cuộc đời rộng lớn quá và mỗi chúng ta chỉ là những hạt bụi nhỏ nhoi trong trần gian mà thôi. Giận hờn, trách móc mà làm gì bởi vì cuộc đời sẽ xóa hết những vết bầm trong tâm hồn chúng ta nếu lòng ta biết độ lượng. Ta biết tha thứ những điều nhỏ thì cuộc đời sẽ tha thứ cho ta những điều lớn hơn.

Ai cũng biết cuộc đời là quý vì vậy ai cũng muốn ôm lấy mãi cuộc đời. Như đôi tình nhân. Nhưng mà nợ trần không dễ, không dài. Rồi sẽ có phút chia lìa. Phút ấy không biết còn ai nhớ ai nữa không trên mặt đất trần gian này.

Tôi đến với âm nhạc có lẽ cũng vì tình yêu cuộc sống. Một phần cũng do một khúc quanh co nào đó của số phận. Thời trẻ tôi học võ và chơi những môn điền kinh. Sau một cơn bệnh nặng kéo dài hơn hai năm do tập Judo với người em trai và bỗng nhiên muốn bày tỏ một điều gì đó với cuộc đời. Tôi vốn thích triết học và vì thế tôi muốn đưa triết học vào những ca khúc của mình. Một thứ triết học nhẹ nhàng mà ai ai cũng có thể hiểu được như ca dao hoặc những lời ru con của mẹ.

Triết học Việt Nam có đó nhưng không được hệ thống hóa vì nó bàng bạc trong đời sống dân gian.

Tôi không bao giờ có tham vọng trở thành một người viết ca khúc nổi tiếng nhưng đời đã tặng cho tôi món quà ấy thì tôi không thể không nhận. Và khi đã nhận rồi thì mình phải có trách nhiệm đối với mọi người. Vì thế tôi đã cố gắng làm thế nào để có thể trong những bài hát của mình chuyên chở được một thông điệp của lòng nhân ái đến với mọi người.

Vì có tình yêu nên có âm nhạc. Vì có khổ đau nên có âm nhạc. Có hạnh phúc nên cũng có âm nhạc. Do đó khi tôi viết lên một bài hát ca tụng tình yêu, hạnh phúc hoặc than thở về một nỗi tuyệt vọng nào đó thì hình như tôi không mắc phải một lỗi lầm nào cả.

Thế giới âm nhạc - Tháng 1/1997

Kiếp Sau Tôi Vẫn Là Người Nghệ Sĩ...

(Trả lời phỏng vấn)

"Về Huế tháng 3. Trời đẹp. Ở Morin, nơi này xưa Charlie đã từng ở. Thấy vui vì Huế như được phục sinh... sẽ nhận của Hải 1000 viên táplô dự định xây nhà mới ở Huế". Đó là những dòng chữ cuối cùng anh Sơn viết vào cuốn sổ tay của tôi vào ngày 27/3/1998 trong lần cuối cùng anh trở lại Huế. Giờ đây, Charlie Chaplin đã đi xa 22 năm và anh Sơn cũng vừa bước qua bóng mình và giờ này có lẽ anh đang miên viễn hoà âm nơi nào đó trong xanh như dòng Hương trôi về biển lớn vi vô, như anh từng ước ao rong chơi! Bất giác nhớ lại một vài lời với nhiều dự cảm và ước mơ của anh Sơn về cái sống và cái chết trong cuộc phỏng vấn lịch sử lịch sử bởi theo anh Sơn đây là lần phỏng vấn dài nhất trong đời mà anh đã dành và tôi đã có cách nay vừa tròn 3 năm về trước. Dưới đây chỉ là trích đoạn của cuộc phỏng vấn đó.

VCH: Ca khúc nào của anh đã có những điểm nhìn mới mẻ về thân phận con người, tình yêu cuộc sống, cái chết và sự giải thoát nếu nhìn từ phương diện triết học?

TCS: Một côi đi về! Đây là một bài hát rất lạ, thực sự không dễ hiểu vì có những câu trong bài hát này bản thân tôi cũng thấy khó giải thích. Viết thì viết vậy nhưng để giải thích rõ ràng thì thật khó. Nhưng khi tôi gặp không ít người dù họ ít học, họ lại thích, hỏi họ có hiểu không thì họ trả lời không hiểu nhưng họ lại cảm nhận được có một cái gì đó ở bên trong nên khi nghe, khi hát lên thì có một điều gì đó chạm đến trái tim của mình. Tôi nghĩ trong nghệ thuật, điều quan trọng nhất là làm thế nào để mở ra một con đường ngắn nhất đi từ trái tim của mình đến trái tim của người mà không cần cắt nghĩa gì thêm.

VCH: Mở ra một con đường ngắn nhất từ trái tim mình đến trái tim người, nơi đâu là côi đi côi về khởi sự cho đoạn đường ngắn nhất ấy

TCS: Một cõi đi về là ý đồ chính của bài hát, ai cũng có một cõi đi về. Từ hư vô người ta đến với cuộc sống và từ cuộc đời rong chơi một thời gian người ta lại trở về với hư vô. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng có cảm nhận rất lạ là sau khi nghe bài hát này anh không cảm thấy sợ chết nữa. Còn nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo thì bỗng đứng hát Một cõi đi về khi cùng tôi đi trong nghĩa trang Ngự Bình viếng mộ ba tôi. Tôi cho điều ấy là đúng vì ai cũng có cõi đi cõi về giống nhau cả nên việc đến và đi tới cuộc đời rồi trở lại hư vô nó không còn hăm dọa con người, không xa lạ với mọi người.

VCH: Cuộc đời là một kiếp rong chơi như "hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi" giữa "ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì". Mai sau anh mất rồi, liệu anh còn đủ sức rong chơi bên kia thế giới nữa không?

TCS: Ai cũng mơ ước có điều đó, tôi tin như vậy nếu mình biết được có một sự tiếp nối trong cuộc rong chơi đó. Có một sự tiếp nối ở một cõi, một thế giới khác thì chắc là vui! Và tôi nghĩ thật sự có một cõi nào đó khác với cõi đời này thì tất cả mọi người đều hy vọng được rong chơi mãi mãi.

VCH: Âm nhạc của anh, nếu tách từng trường đoạn thì rất giản dị giống với những khúc dân ca nhưng nếu xâu chuỗi lại thì nó mang âm hưởng của những bản Thiên ca. Để có không khí thiên ca đó phải chăng là do Huế và Khánh Ly làm nên?

TCS: Có thể là đúng ở chỗ địa lý theo tôi rất quan trọng. Tâm hồn của mình ít nhiều nhờ một vùng đất đặc biệt nào đó nuôi dưỡng, nó phả vào tâm hồn một điều rất lạ và độc đáo. Ấy nên có những giọng nói khác nhau ở mỗi vùng, thực sự trong âm nhạc và nghệ thuật cũng vậy. Có nhiều người than phiền và trách tôi là tại sao tôi ở Huế mà không viết gì về Huế cả. Tôi nói tất cả những bài hát của tôi đều viết về Huế. Thường như bài hát Nhớ mùa thu Hà Nội, mình không phải là người Hà Nội nên phải dùng từ "Hà Nội" để người ta biết mình viết về vùng đất đó như những người không phải là đứa con của Huế thì hay dùng từ "Huế" rất nhiều trong ca khúc của họ. Tôi không nói "Huế" nhưng tất cả các bài hát của mình đều là "huế" cả. Ví như ở Huế có "đường Âm hồn" mà trên thế giới này không nơi nào có được chứ đừng nói ở Việt nam và mình đã viết (Sơn dừng lại, vừa giải thích vừa hát bằng giọng hát của người bị ốm): đêm nghe gió than hoài, đêm nghe đất trở mình vì mưa". Mưa Huế dễ sợ lắm, mưa có thể xáo trộn mọi trật tự đời thường. " đêm nghe gió thổi dài. đêm nghe tiếng khóc của bào thai". Chỉ có đường Âm hồn mới có những hồn thai với những ngọn đèn leo lét trong am miếu như " nghe trong tiếng thổi dài, nghe lắng miếu trùng vây, nghe xa cách cuộc đời,

nghe lắng miếu cạnh đây". Chỉ có Huế mới có lắng miếu, chỉ có Huế mới có tiếng thở dài rất buồn trầm xa xôi. Tất cả những điều đó đều là Huế vậy cần gì phải nhắc đến từ "Huế" nữa! Thậm chí Một côi đi về cũng là Huế chứ không thể ở chỗ khác mà viết được.

Còn ca sỹ Khánh Ly là một may mắn tình cờ, không phải riêng cho tôi mà còn cho cả Khánh Ly. Lúc gặp Khánh Ly đang hát ở Đà Lạt, lúc đó Khánh Ly chưa nổi tiếng nhưng tôi nghe qua giọng hát thấy phù hợp với những bài hát của mình đang viết và lúc đó tôi chưa tìm ra ca sỹ nào ngoài Khánh Ly. Tôi đã mời Khánh Ly hát và rõ ràng giọng hát của Khánh Ly rất hợp với những bài hát của mình. Từ lúc đó Khánh Ly chỉ hát nhạc của tôi mà không hát nhạc người khác nữa. Đó cũng là lý do cho phép mình tập trung viết cho giọng hát đó và từ đó Khánh Ly không thể tách rời những bài hát của tôi cũng như những bài hát của tôi không thể thiếu Khánh Ly.

VCH: Tôi nghĩ, nghệ sỹ bao giờ cũng có một nỗi ám ảnh nào đó rất sâu sắc trong cuộc đời, nó xem như bộ phóng của sự sáng tạo...?

TCS: Nỗi ám ảnh lớn nhất, đeo đẳng tôi từ thuở còn nhỏ cho đến sau này vẫn luôn luôn bị ám ảnh là cái chết. Sự sống và sự chết trở thành một vấn đề lớn trong đời sống tinh thần của tôi. Có lẽ suy cho cùng từ đâu mà ra cái suy nghĩ đó là do tôi quá yêu cuộc sống, sợ mất nó. Mất mát một cái gì đó mà mình từng có trong cuộc đời, đã từng đi qua và đã từng tìm thấy như tình yêu, như cái gì đẹp nhất của cuộc sống sợ ngày nào sẽ mất đi. Sự mất mát và cái chết là nỗi ám ảnh lớn nhất đời tôi.

VCH: Anh Sơn, xem ra Huế là nơi gần gũi với cái chết nhưng anh lại trở về Huế và ước mong được nằm thanh thản với Huế. Có lẽ Huế vừa là nơi gần gũi cái chết và cũng là nơi gần gũi với sự giải thoát?

TCS: Đúng rồi! Chỗ nào sinh ra cái chết thì nó cũng sinh ra cái sống. Mình nghĩ đây là thời kỳ phục sinh, Huế được "sống lại", sống bền bỉ thì tốt biết bao nhiêu! Bởi vì một thành phố "sống lại" tất cả những gì, ai ở trong thành phố đó hoặc những ngành nghề nghệ thuật có cơ hội sống lại.

VCH: Anh cảm nhận cái chết ra sao sau lần bị bạo bệnh này?

TCS: Nói về cái chết thì cũng hơi lạ. Mình vừa thoát khỏi nó. Hôn mê suốt một ngày, thở bằng oxy nhưng đến lúc tỉnh dậy mọi người bảo ghi chép lại cảm tưởng nhưng thật sự trước và tới lúc hôn mê, mình nhìn thấy bạn bè, mình nói rất nhiều về những chuyện cũ cho đến lúc quên hết. Khi bình phục người ta rất

hân hoan còn mình thấy đó là một giấc ngủ an nhiên. Có thể sự thần nhiên này làm mọi người thất vọng. Mình không thấy xa lạ sau khi từ cõi chết trở về. Không hiểu đây là trường hợp cá biệt hay không. Đối với mình, biên giới giữa cái chết và cái sống hình như chỉ là một sợi tóc mong manh. Cái chết và cái sống chắc gần gũi lắm, giống như trong lúc sống mà ngủ quên một tý là trở thành cái chết đến khi thức dậy lại trở thành cái sống. Nó là hai mặt của đời sống, mình có thể chết lúc nào cũng được. Cái quan trọng nhất là không thấy buồn trong lúc sống nên khi từ cõi chết trở về mình thấy yêu đời sống hơn trước, dè dặt trong cách đối xử nên tốt với cuộc sống này hơn để khi chết được yên tâm, không thắc mắc gì cả. Một cái chết như vậy cũng giống như cái sống. Nó không khác gì hơn!

VCH: Nghĩa là giữa chết và sống có một sự tiếp nối?

TCS: Chắc là có một sự tiếp nối bằng cách này hay cách nọ. Hoặc là nó miên viễn trôi đi biên biệt giống như sông nước. Cái sống và cái chết hoà lẫn vào nhau và trở thành một thực tại khác. Sống chết đến mức độ nào đó trở thành một thực tại nằm ngoài sự kiểm soát của ý muốn con người.

VCH: Anh có bao giờ hình dung ra thân xác và tâm hồn mình lúc ở bờ bên kia?

TCS: Chưa. Tại do lười biếng mà ra. Mình không bao giờ chuẩn bị trước cho mình cái gì cả cho những ngày sắp tới như thể khi về Huế là cứ bỏ đồ đạc vào là đi thôi.

VCH: Anh Sơn tại sao chúng ta cứ say sưa về cái chết thế nhỉ

TCS: Quan tâm đến cái chết là vì một trong những lý do là đời sống quá nhiều bất trắc hoặc rơi vào những cạm bẫy của sự thất vọng nên người ta nghĩ đến cái chết nhiều. Nhưng cuối cùng, nghĩ đến cái chết nhiều là vì quá yêu cuộc sống. Mình không có quyền cho phép ai chết cả. Mình chỉ yêu nghệ thuật, cái gì thuộc phạm trù cái đẹp cái thiện thì tồn tại. Nhưng đó là cái riêng của mình chứ xã hội thì có cái xấu cái tốt, cái thiện cái ác, ai gieo gì gặt nấy. Mình không bao giờ lầm lỡ khi quyết định số phận mình. Ngay cả giải quyết số phận một ngọn cỏ cũng phải suy nghĩ, ngắt đi một bông hoa bên vệ đường cũng phải suy tư hướng chỉ số phận con người quá lớn và chúng ta không có quyền quyết định số phận con người.

VCH: Nhưng cũng có người tự quyết định cái chết cho mình khi họ thấy chết là một sự thanh thản trong nhịp hò đưa linh thoát ra ngoài cõi ác thiện!

TCS: Chết là một sự trở về thì quá tốt trong lễ đón đầy hoa đầy quả. Khi đưa con hoang đi lạc trở về, làng xóm người ta cũng vui mừng. Có lẽ cũng có cha mẹ, làng mạc ở quê hương xa xưa đón chào. Như trong Quê nhà và lưu đầy của A.Camus, sống là một sự lưu đầy và chết là trở về. Với mình thì có một quê nhà

khác. Những lúc mình buồn không hiểu vì sao mình buồn, có lẽ là nhớ quê nhà và quê nhà gần gũi nhất của mình là bào thai mẹ. Nằm trong bào thai đến hơn 9 tháng mới ra đời thì đôi lúc buồn nhớ là nhớ đến chỗ nằm trong bào thai đấy!

VCH: Thế nhưng A Camus lại có ý tưởng lạ lùng rằng ý nghĩ đầu tiên khi người ta sinh ra là tự tử!

TCS: Đó là thời kỳ của những xung đột lớn nhất trong đời sống hàng ngày. Người ta nói về phản kháng, tự tử. Phản kháng trở thành một model, ai mà không phản kháng thì không phải con người của thế kỷ 20! Có một thứ ngôn ngữ biện bạch cho quan niệm sống của mấy ông triết gia hiện sinh như A.Camus, J.P Sattre.

VCH: Trước ma lực ám ảnh của cái chết, anh có trở thành một người phản kháng theo điệu chơi của A.Camus trong đời sống hiện đại?

TCS: Có lẽ trong sâu xa của tâm hồn thì có một sự phản kháng triền miên, phản kháng theo kiểu âm thầm chứ không phải phản kháng theo kiểu nổi loạn đập phá. Bởi vì không thể đập phá được vì rằng đập phá thì tất cả những gì mình sợ mất mát sẽ chóng mất mát hơn. Có thể ở đây có một sự phản kháng tiềm tàng trong suy nghĩ.

VCH: Nghe nhạc anh, nhiều lúc thấy đó là một dòng hiện sinh âm ỉ, nồng nàn...

TCS: Hiện sinh chân chính đâu phải xấu. Mình cho rằng bậc thượng thừa của hiện sinh chính là ông Phật. Tại vì Phật dạy ta phải thức tỉnh trong từng sát na của cuộc sống. Như khi anh và Hải uống ly bia này thì chúng ta hãy tận hưởng một cách trọn vẹn sự sung sướng của ly bia. Hoặc giả khi mình đói, mình ăn cơm mình phải tập trung và chén cơm vào miệng mới ngon. Thực tình, khi con người mà thức tỉnh trong từng sát na một thì chủ nghĩa hiện sinh không là gì cả. Người này sống sống bình tĩnh trong từng sát na chứ không phải sống theo đòi thường theo kiểu hiện sinh sống vội sống vàng.

VCH: Có ngày nào từ một côi đi về, anh được phục sinh lúc ấy anh mơ ước anh là Sơn hay anh là ai, là ai...

TCS: Định mệnh cho phép mình được làm một người liên hệ mật thiết với nghệ thuật. Nếu có kiếp sau kiếp nào đi nữa thì mình cũng là người nghệ sỹ. Nghệ sỹ sống khoẻ, thoải mái trong cuộc đời này. Muốn yêu cỏ thì yêu cỏ, muốn yêu hoa thì yêu hoa. Tự do tự tại là con người của mình!

Văn Cẩm Hải thực hiện
Huế, 27/3/1998- 4/4/2001

Tôi Đã Tận Hưởng Những Tình Cảm Nhân Loại

(Trả lời phỏng vấn)

** Gần đây, anh có giới thiệu với bạn đọc cô Michiko, người con gái Nhật Bản học đại học khoa tiếng Việt tại Paris đang soạn một luận án về nhạc Trịnh Công Sơn. Anh có thể cho biết kỹ hơn về người bạn trẻ đã nặng lòng với ngôn ngữ Việt Nam ấy?*

- Michiko là một người bạn gái có lối sống hay hay. Trước giải phóng tôi có quen một cô gái Nhật khác. Cô ấy là một thi sĩ tên là Mitsuko. Chỉ quen nhau qua thư từ và cô ấy yêu nhạc tôi. Sau giải phóng tôi cũng còn nhận được thư cho đến năm 1976. Cô gái viết trong một lá thư: Bây giờ là mùa đông ở Tokyo nhưng anh đừng ngại vì những bài hát của anh đã được em sưởi ấm trong đôi cánh tay, không ngại tuyết trắng làm giá băng đâu.

Michiko nói tiếng Việt được. Điều ấy cũng đủ làm chúng ta thích thú. Lại hát được tiếng Việt và đã hát hai lần tại Câu lạc bộ Bến Nghé do nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu phụ trách. Michiko thích thành phố chúng ta hơn Paris. Điều đó cũng làm chúng ta suy nghĩ.

Mỗi sáng chủ nhật lúc 9 giờ (3 giờ sáng tại Paris) tôi đều có điện thoại của Michiko gọi từ Paris về. Hỏi thăm sự ăn uống, ngủ hàng ngày và nói chuyện về những bài hát chuẩn bị cho luận án ra trường.

Michiko tự đệm đàn và hát trên piano hoặc guitare. Nhưng môn sở trường của Michiko là chơi volley-ball. Vô địch và huấn luyện cho sinh viên Việt Nam ở các trường đại học tại Paris. Đó là chuyện chơi. Việc làm chính của Michiko là

thông dịch. Michiko biết và nói được 6 thứ tiếng. Dĩ nhiên tiếng Nhật là giỏi nhất, sau đó là tiếng Ý, Pháp và Việt. Nói thêm tiếng Anh và bút đàm bằng tiếng Trung Quốc.

Michiko viết thư cho tôi bằng tiếng Việt, chỉ có những đoạn diễn đạt hơi khó, cần rõ ràng mới viết bằng tiếng Pháp. Qua điện thoại cũng vậy, chúng tôi nói chuyện với nhau vừa tiếng Việt vừa tiếng Pháp. Nói chung Michiko là một người con gái đáng yêu và điều đáng yêu nhất là xem Việt Nam như quê hương của mình vậy.

** Kể từ cuộc triển lãm chung với các họa sĩ Đinh Cường, Tôn Thất Văn vào đầu năm nay, bạn đọc ít được nghe bản nhạc mới nào của anh, trong khi đó anh vẽ tranh rất nhiều và sắp triển lãm nữa. Vậy có phải anh dành hết thì giờ cho vẽ mà không viết nhạc, hay vì không viết được mà quay qua vẽ?*

- Tôi có những ham muốn và những thích thú bất chợt. Khi thích vẽ thì vẽ, viết nhạc thì viết và có những lúc chỉ muốn viết văn hoặc làm thơ. Viết văn và làm thơ đối với tôi như thở vậy. Dễ dàng và cũng nhẹ nhàng như khói bốc lên. Vẽ và viết ca khúc thì khác. Viết ca khúc có lúc chỉ vài giờ là xong, có khi cả tuần, cả tháng. Vẽ đối với tôi là một niềm say mê đặc biệt. Vấn đề là phải tạo được một không khí cho riêng mình. Đã đựng màu vào toile là không dứt ra được, màu này kêu gọi màu khác. Nét vẽ này đòi hỏi một nét tiếp theo như Hamarque có viết câu: Le vin appelle le vin.

Thế là mất ngủ. Tôi đã vẽ từ rất lâu. Và cái niềm say mê vẽ thì nó cuốn hút mình như một con nước xoáy. Không thể ngừng, không thể dứt ra được. Đến 5 giờ sáng vẫn mở mắt nhìn vào toile để xem còn thêm bớt gì nữa không. Bố cục trong tranh cũng như bố cục trong âm nhạc vậy - nó chặt chẽ nhưng cũng có những khoảng tưởng như vụng về. Cái vụng về ấy là cố ý như cái răng khểnh hoặc nốt ruồi trên khuôn mặt đẹp.

Tôi và các bạn họa sĩ Đinh Cường, Trịnh Cung, Đỗ Quang Em, Tôn Thất Văn đang chuẩn bị một phòng tranh về chân dung. Riêng tôi đã có khoảng 16 bức cỡ tương đối lớn.

Có những chuyện đời nói bằng thơ văn, có lúc lại phải diễn đạt bằng ca khúc và cũng có lúc phải vẽ mới nói hết những điều mình mang đến cho anh em quanh cuộc sống của mình.

Bài hát năm nay của tôi chỉ cần nghe Lặng lẽ nơi này và Tình khúc Ở bai là đủ. Viết nhiều, vẽ nhiều đâu có phải là lý do tồn tại của một tác phẩm.

** Sống ở đời lúc nào cũng cần có một tấm lòng, bài viết của Khánh Ly trong Tuần tin Thanh niên và được báo Tiền phong in lại vào số Tết 1989, đã gây ngạc nhiên và xúc động nhiều đối với bạn đọc. Riêng anh, đối tượng mà Khánh Ly nhắc đến trong bài viết, anh nghĩ như thế nào khi đọc bài đó?*

- Trước tiên đó là một bài viết hay. Những câu nói âu yếm trong bài là dành cho một người khác đã chết rồi. Tôi và Khánh Ly chỉ là hai người bạn. Thương nhau vô cùng, trên tình bạn. Những gì tôi đã làm được cho Khánh Ly thì cũng là phù phiếm thôi. Có thể trong lòng Khánh Ly ngày trước có nhiều điều chưa nói được. Không nói được thì đành thôi vậy. Đời sống không đơn giản. Nếu cần một phút nói rất thật thì tôi nói rằng: Khánh Ly và tôi là hai người bạn lãng đãng trong cuộc đời mà rất thương yêu nhau.

Tôi có những người em gái cũng vậy. Yêu thương tôi hơn yêu chồng. Bởi lẽ tôi đã cố gắng mang đến trong cuộc sống ngắn ngủi của mình một tình cảm chân thật và nhân hậu. Mỗi người có đời sống riêng. Khánh Ly cũng vậy. Nhưng nhớ thương nhau vì sự đùm bọc lẫn nhau nâng nhau lên với một tình cảm phúc hậu, mà không mưu toan, thì hiếm. Chúng tôi đã có một thời chia xẻ cho nhau từng miếng ăn thức uống. Từ đó nảy sinh một thứ tình yêu không giống những tình yêu khác. Chúng tôi như hai đứa bạn trai. Nếu có điều gì chưa nói hết thì điều đó thuộc đời riêng của Khánh Ly. Có ai đủ can đảm phủ nhận một thời hạnh phúc mà trong đó Khánh Ly và tôi đã tận hưởng từ những tình cảm nhân loại nhất của mọi người.

*Lữ Quỳnh thực hiện
(Cửa sổ Văn hóa - Tháng 5/1989)*

Tôi Luôn Sống Với Hiện Tại

(Trả lời phỏng vấn)

** Xin mượn một cách người ta ví von rất hay về Tagore, ông là một "Người tình của cuộc đời", "Người lính canh của cuộc sống". Vâng, có thể nói anh là "Người lính canh của tình yêu" "Người tình của người tình"...không?*

- (Cười) Nếu cần phải có một tên gọi cho vui, thì tôi nghĩ rằng mình có lẽ là "Người tình của cuộc sống"...

** Cuộc sống của anh thế nào, anh nghĩ nhiều về quá khứ hay hướng về hiện tại, tương lai?*

- Tôi luôn sống với hiện tại. Cái giờ phút mình đang sống đây, tôi thấy mới thật là quan trọng.

** Sự nổi tiếng, anh có phải đôi khi trốn chạy nó không?*

- Có. Nổi tiếng là một sự trả giá mệt mỏi, buồn phiền. Được có những phút riêng tư, tĩnh lặng là hạnh phúc. Tuy nhiên, cũng không nên để mình rơi vào không gian vắng vẻ quá.

** Có lẽ. Tôi thấy rằng anh ngồi một mình nhưng tiếng chuông điện thoại luôn luôn reo. Một ai đó đã nói rằng, trong một lúc say sưa nào đó, anh chứ không phải ai khác, mới là người hát nhạc Trịnh Công Sơn hay nhất...*

- Điều đó thì tôi nghĩ rằng, trong mọi lúc tôi luôn luôn là người hát hay nhạc của tôi. Vấn đề đơn giản là tôi hiểu nội dung bài hát mà mình đã sáng tác.

** Điều gì quan trọng trong cảm hứng và sáng tạo của anh, nuôi dưỡng một tâm hồn âm nhạc anh suốt đời? Tình yêu, những người phụ nữ hay là sự hấp dẫn của câu chữ ngôn từ?*

- Câu hỏi này khá thú vị. Tôi đã nhiều năm suy nghĩ về chuyện này. Cuối cùng tôi đã tin rằng có một cái gì đó không xa xôi cũng không gần gũi, cái đó chính là định mệnh, cũng như định mệnh vẫn thường chi phối cả một đời người. Cũng như tôi đã sống và luôn nghĩ về cuộc đời, về con người.

** Bây giờ sáng tác thì anh sẽ sáng tác như thế nào?*

- Tôi nghĩ về một lối sáng tác mới, phù hợp với đời và với tôi. Đó có thể là những bài hát thật ngắn, ngắn như một bài thơ 4 câu, ngắn như ngôn từ đang ngắn đi trong cuộc sống hiện tại. Ý tưởng súc tích hơn, hoặc có thể vẫn như cũ, nhưng con đường đi đến nó sẽ gọn ghẽ hơn...Mà nói chung, sáng tác là sáng tác, tôi thấy "không thế nào cả!"

** Vâng, xin cảm ơn anh*

Mai Thi thực hiện

Âm Nhạc Mùa Xuân Tình Yêu

(Trả lời phỏng vấn)

** Trong các nhạc sĩ nổi danh, thưa anh Trịnh Công Sơn, anh là thi sĩ của âm nhạc hay âm nhạc của thi ca? Vì sao anh viết được lời ca mà ngay cả một thi sĩ tài danh nhất cũng phải nể phục? Có phải anh là người đầu tiên ở Việt Nam đã xoá nhoà ranh giới thi ca và âm nhạc?*

- Có lẽ đã lâu lắm rồi hoàn toàn quên lãng cái biên giới giữa các bộ môn nghệ thuật và văn học. Tôi đã làm tất cả những điều ấy với một sự đăng trí rất hồn nhiên. Gần như tôi không còn bận tâm về những khái niệm, về những phạm trù. Có lúc dường như tôi đã lẫn lộn tôi giữa con người đang làm việc này và con người đang làm việc kia. Có thể nói rõ hơn là tất cả những gì tôi đã làm bấy lâu nay tưởng như là nhiều công việc khác nhau nhưng thật ra chỉ là một. Và như vậy cũng có nghĩa là người đời muốn định nghĩa tôi như thế nào cũng được. Tôi vui lòng và cảm ơn tất cả mọi thứ tên gọi. Cũng có thêm điều này rất cần nói với tất cả bạn bè anh em là tôi không bao giờ có ý định làm một điều gì khác thường cả. Có lẽ cũng giống như con chim sinh ra để hát, hoặc như người thợ nề hồ thì xây lên một chốn trú ngụ cho con người tránh nắng tránh mưa vậy thôi. Tôi nghĩ rằng, nếu không có gì phiền, thì cũng nên đơn giản hoá vấn đề văn nghệ này cho đời đỡ phức tạp. Mục đích đầu tiên sau cùng của nghệ thuật và văn học, theo tôi là mang đến cái hay cái đẹp cho đời người. Tự thân nó không có mầm mống của một mưu toan nào cả. Hãy cho nó thanh thản tự do và mãi mãi là hiện thân của điều thiện của cái đẹp.

** Anh là một người Huế, vì sao ca khúc Mùa thu Hà Nội của anh lại Hà Nội đến thế?*

- Hình như định mệnh buộc tôi chỉ có những mối tình với người Hà Nội. Từ đó tôi thường nghĩ về Hà Nội rất nhiều. Nếu sau 1975 tôi được phép ra Hà Nội hơn nữa mãi đến năm 1977 mới được đi. Nguồn cảm hứng của ngày hội ngộ như

mơ bước trong bài Tôi sẽ đi thăm bỗng như bị một nhát dao cắt lìa đi. Tiếc quá. Nhưng rồi 1984 tôi được ở với mùa thu Hà Nội gần hai tháng. Suốt ngày nằm thơ thẩn ở bãi cỏ bên Hồ Tây. Thế là bài Nhớ mùa thu Hà Nội ra đời. Ra đời với một số phận không may mắn. Nghĩa là bài hát được thu xong bị cấm phổ biến cho đến vài năm gần đây mới được trả lại tự do để cho mọi người nghe. Tuy nhiên bài hát vẫn bị cắt đi cái phần coda mà tôi thích: Nhớ đến một người để nhớ mọi người. Khi bạn yêu một người nào đó ở một xứ sở xa lạ thì lập tức nơi chốn đó sẽ trở thành quê hương của bạn ngay điều đó đơn giản quá mà một vài người có thẩm quyền cứ muốn hiểu khác đi. Cũng đáng buồn thật.

** Những người lính rất thích bài Huyền thoại Mẹ của anh. Xin anh cho biết đôi nét về nguồn cảm xúc và xuất xứ bài ca này.*

- Tôi viết bài Huyền thoại Mẹ. Bài hát viết từ nhiều nguồn cảm hứng. Đạo tôi ra Quảng Bình được nhìn bức ảnh mẹ Suốt tóc bay ngang trời chống thuyền qua sông giữa bom đạn rồi kết hợp với những thực tế cùng những câu chuyện nghe được, tôi nghĩ đến mẹ và tôi viết. Mẹ tôi về lòng dũng cảm và lòng thương con thì là duy nhất trong cuộc đời này.

- Hơn thế những người lính trẻ vẫn còn độc thân như anh, xin anh cho biết mối quan hệ giữa âm nhạc của anh và tình yêu dĩ nhiên là tình yêu đôi lứa? Anh nghĩ gì về tình yêu, về sự bất tử và cái chết?

- Nếu vì một lý do nào đó mà tôi mất hẳn chức năng biết yêu, và mất tình yêu có lẽ bây giờ tôi không trở thành người viết tình ca. Cái may ở đời là bị phụ tình. Với tôi, trong tình yêu không có sự bất tử. Người ta chỉ muốn lãng mạn hóa nó đó thôi. Cái thời kỳ ấy, có nghĩa là thời kỳ hiểu nhầm ấy đã mất tăm mất tích rồi. Tuy vậy trong sự bất tử có thể có tình yêu. Đây là một sự lãng mạn mới, âm thầm, kín đáo hơn nhưng mà cũng đáng yêu hơn. Cái chết là một điều đáng gờm nhưng không ai tránh khỏi được. Để có được một sức mạnh chống lại nó thì hãy yêu và hãy biết yêu như thế nào đó để cái chết chỉ còn là một tồn tại viễn vông, chẳng cần thiết.

** Có phải anh vừa tìm ra giai điệu mới trong hội họa của mình? Xin anh cho biết mối quan hệ giữa âm nhạc và hội họa của anh?*

- Như tôi đã nói ở trên, tôi đang ở trong một trạng thái là không biết phân biệt nữa. Tâm hồn tôi đang như là một ngôi nhà mà hội họa, âm nhạc, và thi ca chỉ là thời tiết mùa màng đổi thay của một sự sống đang trú ngụ ở trong đó.

- Xin anh cho biết dự định sắp tới của mình?

- Sắp tới tôi phải làm việc nhiều hơn để lẩn trốn sự ám ảnh về cái chết.

Quốc Hưng thực hiện.

Chữ Tài Chữ Mệnh Cũng Là Bê Dâu

Hỏi: Có sự khác nhau nào giữa một Trịnh Công Sơn trước năm 1975 và sau năm 1975 trong sáng tác của nhạc sĩ?

Trịnh Công Sơn: Sự khác nhau là rất lớn, hai mươi năm trôi qua mà không có gì thay đổi đó mới là điều lạ, và khi ấy tâm hồn người sáng tác chẳng khác gì mặt nước ao tù.

Hỏi: Quê hương xứ Huế và Đạo Phật có ảnh hưởng thế nào đối với sáng tác của Nhạc sĩ? Điều gì trong cuộc sống có ảnh hưởng lớn nhất? Theo Nhạc sĩ để cảm nhận được cái hay cái đẹp của Âm nhạc và các sáng tác của Nhạc sĩ nói riêng, thính giả cần có điều kiện gì?

TCS: Huế và Đạo Phật ảnh hưởng sâu đậm trên tình cảm thời thơ ấu của tôi. Tất cả những gì thuộc về cuộc sống đều có ảnh hưởng trên đời sống tinh thần và tình cảm của tôi. Để có thể cảm nhận được cái hay cái đẹp trong Âm nhạc và riêng trong những ca khúc của tôi, cần có một linh cảm nhạy bén và vốn kiến thức nhất định.

Hỏi: Các bài nhạc của Nhạc sĩ càng về sau càng thể hiện tính triết lý. Phải chăng càng lớn tuổi người ta càng có nhiều nỗi cô đơn trong Một côi đi về của mình?

TCS: Đúng là như vậy.

Hỏi: Người ta thường nói: "Những tác phẩm bất hủ trên mọi lãnh vực nghệ thuật đều do tài năng cộng với sự đau khổ mà thành". Vậy các ca khúc của Nhạc sĩ do những yếu tố nào tạo nên?

TCS: Câu nói trên cũng đúng với những ca khúc của tôi.

Hỏi: Theo Nhạc sĩ, ca sĩ nào thể hiện thành công nhất tác phẩm của mình? Nhạc sĩ có thể cho một nhận định thật công bằng giữa Khánh Ly và cô Bống trong mối quan hệ với Nhạc sĩ về nghệ thuật không? Trong dịp về thăm cố hương lần này Khánh Ly có thu giọng ca khúc nào của Nhạc sĩ không? Nhạc sĩ có ý định cùng Khánh Ly làm một tour biểu diễn xuyên Việt không?

TCS: Cách diễn đạt của Khánh Ly và Hồng Nhung hoàn toàn khác nhau. Mỗi người đều có thính giả riêng của mình. Tuy nhiên cái giới nghe và yêu thích Khánh Ly vẫn đông đảo hơn nhiều. Trong nghệ thuật Khánh Ly là một người làm việc rất nghiêm túc và luôn luôn giữ một mối liên hệ mật thiết với tác giả để tìm hiểu cặn kẽ những điều tác giả muốn nói trong tác phẩm. Đầu năm nay Khánh Ly có dự định về nhưng phút cuối, Khánh Ly có điện về cho biết vì những lý do riêng tư nên chưa về được.

Hỏi: Hình như chương trình "Những dấu chân không năm tháng" không thành công như mong đợi của Nhạc sĩ? Phải chăng các ca sĩ đương thời không thể hiện được cái thần của bài hát?

TCS: Có thể là như thế thật.

Hỏi: Nhạc sĩ Văn Cao đã từng viết: "Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ trong túi ra". Nhạc sĩ có thể bật mí với độc giả đôi điều về cái túi của mình không? Túi có bị vơi đi khi đã quá nhiều chữ được chuyển vào ca khúc?

TCS: Văn Cao chỉ nhắc lại câu nói này của Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, người mà tôi rất kính trọng. Tôi có cảm tưởng cái túi này chưa vơi đi bao nhiêu.

Hỏi: Nguồn lực nào đã giúp Nhạc sĩ chuyển tải tới công chúng nhiều thế hệ những ca khúc như thách đố với thời gian? Trong cuộc sống đời thường nhạc sĩ có được thành công và hạnh phúc như trong sáng tác không?

TCS: Công bằng mà nói thì động lực chính là công chúng. Tôi muốn mang đến cho họ những gì hay nhất lạ nhất. Thành công và hạnh phúc không phải là cặp bài trùng luôn luôn dành riêng cho một người như một ân sủng bất khả vãn hồi. Vì vậy thất bại và bất hạnh là điều khó tránh khỏi.

Hỏi: "Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi. Đi đâu loang quanh cho đời mỗi mệ", Nhạc sĩ nói với mình hay nói cho ai? Nhạc sĩ đã đi như vậy bao giờ chưa? Và đã ném được vị mệ ấy chưa?

TCS: Cõi đi về ấy dành chung cho tất cả mọi người.

Hỏi: Tại sao ở xứ Huế, mà trong các tác phẩm của mình không có một bài nào nói lên phong cách hay nét đẹp riêng của Huế?

TCS: Những ca khúc trước năm 75 hầu như đều mang phong vị Huế, mặc dù không có một chữ Huế nào trong bài.

Hỏi: Từ trước đến nay ai yêu nhạc Trịnh Công Sơn đều hiểu rằng nhạc sĩ có cái nhìn độc đáo về tình yêu. Vậy Nhạc sĩ nghĩ sao về ý nghĩa của tình yêu mà Nhạc sĩ hằng sống?

TCS: Trong giờ phút này tôi không nghĩ gì về tình yêu cả. Và thành thật mà nói, tôi cũng chẳng hiểu tình yêu đã cho tôi một ý nghĩa gì.

Hỏi: Để viết được những ca khúc về tình yêu, thì sự rung động của trái tim Nhạc sĩ ở mức độ chân thành trước tình yêu hay chỉ là ảo ảnh của tình yêu. Đã có lần Nhạc sĩ nói: "Khi bạn hát một bản tình ca nghĩa là bạn đang muốn hát về cuộc tình của bạn". Phải chăng khi một ca khúc mới ra đời là một mối tình mới của Nhạc sĩ? Nhạc sĩ đã có bao nhiêu mối tình?

TCS: Tất cả đều là ảo ảnh. Thậm chí khi tôi phát biểu một điều gì đó thì chẳng qua do cũng chỉ là ảo ảnh của những ý tưởng của riêng tôi. Có khi phải có hàng trăm mối tình thoáng qua, đọng lại, ngấn ngủ dài lâu, mới viết được dăm bảy ca khúc hay, bởi vì sáng tác không hề làm công việc của cái máy: cứ bỏ một đồng xu vào thì rơi ra một lon nước.

Hỏi: Trong nhạc tình của Nhạc sĩ, mọi người luôn tìm thấy mọi tâm trạng, tình cảm của mình về tình yêu. Nhạc sĩ nói hộ cho con người tất cả, nhưng chính mình Nhạc sĩ đã trải qua tất cả chưa?

TCS: Tôi viết về những gì tôi đã sống và cả dự đoán những gì có thể xảy ra.

Hỏi: "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng" đó có phải là quan niệm sống và sáng tác của Nhạc sĩ không? Theo Nhạc sĩ, quan niệm đó có còn đúng trong thời buổi có quá nhiều thay đổi như hiện nay?

TCS: Thời buổi nào cũng cần phải có quan niệm sống như thế. Con người và động vật chỉ có khác nhau từng ấy thôi.

Hỏi: Nếu có một đóa hồng quý giá, Nhạc sĩ sẽ tặng cho ai? Đức tính nào của con người khiến Nhạc sĩ cúi đầu kính phục?

TCS: Tôi sẽ tặng mẹ tôi. Rất tiếc mẹ tôi không còn nữa. Đức tính của con người khiến tôi cúi đầu kính phục có lẽ là lòng vị tha.

Chú Lộ¹

(Truyện ngắn)

1.

Năm 13 tuổi chú Lộ đã có mặt ở dưới hầm rượu của câu lạc bộ thể thao trong thành phố Huế. Đạo ấy, bọn Tây còn làm chủ nhân công trong "thành phố thuộc địa" này và dĩ nhiên, chủ tịch của câu lạc bộ thời bấy giờ cũng phải là một thằng mắt xanh mũi lõ.

Vào đời với cái tuổi 13, chỉ mới biết viết và biết đọc đôi chút, và đối với bất kỳ ai, là cả một sự phiêu lưu thất thế không lường được. Chú Lộ ra khỏi nhà và đi thẳng tới sân tennis không do dự, không chọn lựa. Chú rời khỏi nhà như một con chim lìa tổ quá sớm hoặc như một chiếc lá lìa cành và phó mặc cho ngọn gió định mệnh thổi đến đâu hay đến đó. Và không cần phải có thì giờ làm quen hoặc một lời giới thiệu nào, chỉ một tuần sau chú Lộ nghiêm nhiên trở thành đứa bé lượm banh tình nguyện không công. Tên chú dần dần quen thuộc ở đầu môi những thằng Tây và những người Việt đánh banh mỗi sáng, trưa, chiều. Tây thì gọi chú: "Ê, nhỏ Lộ", người Việt Nam thì gọi ngắn hơn: "Lộ!" và đưa vọt lên đón trái banh được quăng theo hình cầu vòng từ bàn tay nhỏ và đen đũi. Mấy ngày đầu, có khi còn trở về nhà nhưng sau đó thì chú cùng một vài đứa lượm banh khác lân la kiếm cơm ở nhà bếp và ngủ hắt dưới hầm câu lạc bộ dùng làm kho cất rượu và chất những đồ phế thải. Ăn thịt và bánh mì thừa của khách đối với chú bé Lộ cũng là những bữa tiệc thịnh soạn mới mẻ. Trong cái đầu đơn giản và thiếu học của đứa bé 13 tuổi, thật sự chú cũng không hề có ý niệm gì về cái thân phận hèn mọn của mình.

¹ Truyền thể thao.

Chú Lộ đã sống và lớn lên như thế từ hầm rượu. Nhờ ở năng khiếu và chút ít thông minh bẩm sinh chú đã nương vào hoàn cảnh thuận tiện để học hỏi, quan sát và tự biến mình thành một thanh niên thành thạo đủ mọi môn thể thao mà câu lạc bộ sẵn có. Không bao lâu chú đã trở thành người hướng dẫn khéo léo và chịu khó cho những người mới tập đánh tennis, mới tập chèo périssoire(1), chơi bóng bàn, billard, bơi lội và cả môn trượt nước. Từ một đứa bé lượm banh, cuối buổi nhận được những đồng tiền lẻ từ bàn tay những ông bự, bảy tám năm sau chú đã ngang nhiên bước vào ô vuông của sân banh để đánh trả lại những đường banh thật bay bướm hoặc rướn mình lên từ phía góc sân gửi đi những cú giao banh khá ngoạn mục. Đối với các hội viên của câu lạc bộ, phần đông là những công chức cấp cao trong tỉnh hoặc các bậc trí thức thượng lưu, chú Lộ là con người dễ bảo (serviable). Bất cứ họ cần điều gì là chú xoay sở có ngay. Con cái của tầng lớp thượng lưu này dành cho chú một cảm tình khá đặc biệt bởi chúng tìm được ở chú tất cả sự nhẫn nại, sự chiều chuộng mà khó một huấn luyện viên nào có được. Với thời gian, chú cũng bồm bẻm được dăm tiếng Tây đủ dùng cho công việc hằng ngày. Dĩ nhiên chú nói tiếng Tây theo kiểu của chú và chú cũng chẳng quan tâm gì lắm về những cách nói bóng bẩy mà chú thường nghe những ông Tây lẫn người Việt trao đổi với nhau ở bàn ăn. Vấn đề là chú cần bọn Tây hiểu được chú muốn nói gì và ngược lại chú cũng hiểu được chúng muốn, cần gì ở chú. Ban đầu nghe chú nói, bọn Tây, đầm và con cái chúng ôm bụng cười ngất như bị ai cù vào nách. Chú thản nhiên cười theo và cứ như thế mọi người quen dần đến độ người ta có cảm tưởng cách nói tiếng Tây của chú cũng là một loại mẫu mực giản dị trong kiểu ăn nói thường ngày. Tuy thế không phải chú không hãnh diện về cái vốn tiếng Tây hăm hui ấy bởi những lần có người thợ nào nhờ chú hỏi ý kiến của ông Tây chủ tịch về việc cần quét vôi lại câu lạc bộ hoặc sửa sang cây cảnh quanh khu vực này thì chú sẵn sàng biểu diễn rất hùng hồn cái mớ chữ nghĩa hỗn độn mà chú đã nhặt được một cách rất vô tổ chức ấy. Mấy đứa con nít Việt Nam thì phục chú quá sức rồi.

Chú Lộ uống rượu mạnh rất sớm. Không phải kiểu uống rượu để tiêu sầu hoặc kiểu bằng hữu tâm đắc mà bởi rượu thừa ở những bàn ăn bao giờ cũng đủ để chú có thể độc ẩm dài dài ở dưới hầm rượu sau bữa cơm. Dưới hầm có hai cái phòng nhỏ dành cho bếp và người gác cổng. Bây giờ chú đã có đủ uy tín để giành lấy riêng cho mình một phòng. Hầm quá rộng, mấy người kia có thể thu xếp ở một góc nào đó cũng được. Trên tường chú treo cái vợt cũ của ông chánh án mới cho. Mỗi lần ra sân banh, trông chú cũng đủ bộ sậu như mọi người. Cũng pan-túp trắng, tất dầy có ba sọc màu cờ tây ở cổ chân, bộ áo quần trắng và cả cát-két cũng

trắng nữa. Trên sân tennis, cách ăn mặc sạch sẽ giống nhau như thế, người xem dễ tưởng rằng không còn cái biên giới giai cấp giữa con người bên này và bên kia lưới mà chỉ có nghệ thuật giao banh thôi. Thật ra, chú Lộ biết rõ không phải. Những cú banh, chú giao qua bao giờ cũng vừa tầm tay của ông chánh án, ông thẩm phán, hoặc một ông trưởng ty nào đó. Những cú xi-mách trong tay chú bao giờ cũng chưa hết đà. Và những cú bả nhỏ cũng đừng nghịch quá khiến các ông lớn phía bên kia phải trật xương hông hoặc bị sai khớp chân thì bỏ mẹ. Chú hiểu thế nhưng chú cũng thấy mình bị thuyết phục bởi một lẽ đương nhiên nào đó gần như định mệnh. Sự hiếu thắng của tuổi trẻ trong chú đã bỏ đi chơi từ bao giờ không ai biết và chú cũng không băn khoăn gì về điều đó cả. Tóm lại, chú như một kẻ sống an phận từ những ngày máu huyết còn đương độ trong trái tim, trên cánh tay và cặp giò thanh xuân của chú.

Năm 23 tuổi chú Lộ có người yêu. Trước đó thì chú cũng cua kéo, chọc ghẹo mấy cô bán quán trong thành phố nhưng không đi tới đâu. Lần này thì yêu thật và vốn quá thừa tính nhẩn nại, chú là một người đàn ông lý tưởng cho cuộc tình. Người yêu chú là một cô gái 18 tuổi, con ông bếp của câu lạc bộ. Cũng là cây nhà lá vườn cả chứ không đâu xa. Cô ở dưới làng thỉnh thoảng mới lên thăm cha và mỗi lần lên đều mang theo một ít trái cây ở vườn như mít, thơm, ổi... Từ khi hai người yêu nhau, cô gái lên đều hơn và trong rổ trái cây của vườn nhà, bên cạnh phần dành cho cha, cô gái có phần dành cho chú. Trong đầu chú cũng đang hiện dần hình ảnh một bếp lửa nhỏ cho hai người - chú dự định một, hai năm gì đó dành dụm được một số tiền nhỏ sẽ đề nghị thẳng với ông bếp về chuyện cưới hỏi.

Một hôm, chú được chủ tịch câu lạc bộ giao cho nhiệm vụ đi Sài Gòn mua những dụng cụ thể thao và một số vật dụng thay thế cần thiết. Chú cảm động đến run cả tay chân. Đây là cái dịp để chú "du lịch" ra khỏi những bờ rào thật hẹp của thành phố này. Việc đầu tiên là chú báo ngay cho ông bếp biết tin và nhờ nhắn lại với con gái ông. Ngay buổi chiều hôm đó mọi người lân cận với chú đều biết tin này. Đi Sài Gòn, dạo ấy, cũng như đi đến một xứ khác mà chú nghe nói là văn minh và vui sướng như ở thiên đường vậy (mặc dù thiên đường như thế nào thì không ai biết cả).

Hôm sau chú lên đường và chỉ ba tiếng đồng hồ là chú đã có mặt ở phi trường Tân Sơn Nhất. Lần đầu tiên ngồi trên máy bay và được những cô gái đẹp, lịch sự dọn bữa ăn cho mình, chú Lộ gần như rơi trong trạng thái mơ mơ màng màng không thật. Chú không bao giờ ngờ được loại người như chú lại có một ngày được ngồi hàng hoàng để những con người sang trọng như thế mang cơm mang nước đến cho mình. Chú chỉ quen phục vụ người khác hoặc thỉnh thoảng được

phục vụ trong những quán hàng ở Huế thì những người phục vụ ấy cũng giống như chú mà thôi. Ở đây mấy cô nói tiếng Pháp, tiếng Anh như đầm, mặt mày đẹp đẽ như mấy tiểu thư con quan, hai bàn tay mang khay thức ăn đến cho chú thì trắng muốt ngà ngọc làm sao chú không ngạc nhiên được. Và nỗi ngạc nhiên đó kéo dài suốt khoảng thời gian chú ở lại Sài Gòn.

Theo địa chỉ dẫn trước, chú đến một tiệm bán dụng cụ thể thao ở đường Bonnard. Chú nhìn lên bảng hiệu Sports to tướng. Đọc không được nhưng số nhà thì đúng. Tiệm có tất cả những gì chú cần và có cả những gì mà chú chưa hề tưởng tượng đến. Phải mất cả ngày chú mới mua xong những vật dụng kê khai trong tờ giấy. Những ngày sau thì chú dành tất cả thì giờ để thỏa mãn sự hiếu kỳ của mình bằng cách dán mũi bên ngoài những tủ kính ở các đường phố lớn. Cuối cùng chú quyết định là phải mua một món quà cho người yêu của chú trước khi về. Giữa cái rừng đồ đạc đủ màu sắc đó chú bối rối không hiểu phải chọn cái gì. Thử nhớ lại xem nào. Đúng rồi chú nhớ người ta thường hay tặng nước hoa cho người yêu. Thế là khoẻ trí. Thấy cái chai hình thù đẹp đẹp là chú chọn và vài phút sau trong tay chú đã có một gói quà xinh xắn buộc dây màu quanh lớp giấy hoa rục rờ. Gói quà như muốn bay khỏi bàn tay vụng về của chú. Lòng chú nhẹ như một tờ giấy mỏng. Máy bay lại trả chú về với thành phố cũ. Chú mới từ đầu đến chân. Bộ áo quần và đôi giày kiểu cách này chú tin là dân chơi trong thành phố phải quay đầu lại nhìn cả. Lòng chú tự dưng sáng khoái một cách kỳ lạ. Chú nghĩ thầm: mình cũng có quyền kiêu hãnh về mình lắm chứ! Chú mỉm cười và thuê xe về thẳng câu lạc bộ.

Mọi người trong câu lạc bộ nghe chú về gần như ủa cả ra thêm, cả ông sếp Tây của chú nữa. Nó vỗ vai chú và nói bằng tiếng Pháp: "Tốt lắm! Tốt lắm!". Trong đám nhân công đứng ở thềm chú không thấy ông bếp đầu cả. Có lẽ ông bận nấu ăn cũng nên. Bắt tay mọi người xong chú đi thẳng vào bếp. Không thấy cha vợ tương lai của mình đâu cả, chú đi xuống hầm rượu không kịp hỏi mọi người - ông đang nằm nhắm mắt, trên ghế bố, một tay gác trên trán như ngủ. Chú lên tiếng và ông mở mắt chào chú, giọng không nồng nhiệt. Chú Lộ cắt hứng và linh cảm có điều gì không hay đã xảy ra. Đứng sững một lúc, nhìn cặp mắt ông bếp đã nhắm lại, chú bực bội quay về phòng để cất cái xách tay. Sau lưng chú bỗng có tiếng nói mệm mội: "Con Khế chết rồi". Cái xách trên tay chú Lộ rớt xuống đất. "Con Khế chết rồi". Người yêu chú chết rồi. Dờn sao cha nội?

Ngồi ở mép ghế bố, chú Lộ nghe hết câu chuyện ông bếp kể. Trước mặt chú là những bậc thềm dần xuống bãi đậu périsoire. Qua những cột bê tông, như những cái rễ thẳng đứng của bao lon câu lạc bộ cắm sâu dưới nước, chú nhìn thấy nắng trên mặt sông Hương lao xao theo sóng nhô. Cái lao xao đó cũng có trong

lòng chú nhưng không âm thanh. Con râu rĩ cứ đập dềnh lên xuống, đập vào cái lớp vỏ nguội lạnh bên trong của suốt thân thể chú. Chú thấy dọn dọn muốn ói, nhưng không mửa được. Tròng mắt chú ướt đi. Chú nghĩ đến chai nước hoa mà chú chưa ngửi được mùi thơm của nó trên tóc của Khế. Khế chết tình cờ quá. Trong một trận lục soát ở làng, commandos¹ chạm nhau với vài cán bộ hoạt động của Việt Minh, Khế bị lạc đạn. Ông bấp giấu bắt chuyện này nên mọi người trong câu lạc bộ không ai biết. Ông sợ Tây nó biết thì ông hết chỗ làm ăn. Chú Lộ đứng dậy về phòng nằm, miệng lẩm bầm một câu chửi tục.

Đó là lần đầu tiên trong đời, chú Lộ có ý thức về chiến tranh. Đêm hôm ấy, trong phòng riêng dưới hầm, chú say khướt với mớ rượu thừa góp nhặt được bấy lâu từ những cái chai uống dở của các ông lớn trong cái xã hội thượng lưu thu nhỏ ở phía trên kia, ngay trên đầu chú mà giờ đây chú mới chua chát thấy rằng nó xa lạ với những người như chú và ông bấp quá.

2.

Sau cái chết của Khế, thế giới sống của chú Lộ được nới rộng ra hơn một chút. Con mắt và lỗ tai chú mở ra xa hơn cái xã hội nhỏ hẹp thu gọn trong câu lạc bộ thể thao này. Tai chú bắt đầu nghe tiếng bom, đạn vọng từ xa về. Chú nghe tiếng xe Jeep đi tuần tra ban đêm hoặc giữa khuya, tiếng quilát kêu lắc cắc trong những cuộc bố ráp. Chú bắt đầu để mắt đến những xác chết của bọn ác ôn, bọn tề điệp bị thanh toán ở những góc đường vắng, thường xuyên nhất là ở dốc Nam Giao cách đồn Tây không xa lắm. Trên mỗi xác chết thường có lá cờ đỏ sao vàng nhỏ bằng bàn tay và một bản cáo trạng tội ác. Chú cũng bắt đầu lăm lét nhìn về phía nhà lao Thừa Phủ, không xa câu lạc bộ lắm, mà suốt bao nhiêu năm trời, đối với chú, dường như không hề có mặt. Thỉnh thoảng chú bắt gặp những nhóm người bị còng tay dẫn đi về phía nhà lao và thật tâm, chú không hiểu hết ý nghĩa của hình ảnh đó. Có một điều chắc chắn là trong đám người đứng nhìn đoàn tù lạng lẹ đi qua, chú thường bắt gặp những cái nhìn đầy yêu thương lẫn kính phục và trong những lời thì thầm của họ chú loáng thoáng nghe thấy hai tiếng: yêu nước. Những người tù kia cũng trẻ như chú sao họ được đồng bào cảm phục đến

¹ Lính biệt kích Pháp nổi tiếng hung ác.

như vậy? Trong đầu óc thô thiển của chú, những chữ Việt Minh, yêu nước là lá cờ đỏ sao vàng nhỏ bằng bàn tay cứ quay cuồng như một cơn lốc. Chú không tài nào cắt nghĩa được cho mình và cũng không ai ở câu lạc bộ đó có thể giúp chú tìm ý nghĩa của nó. Và tự nhiên chú mơ hồ như mình vừa được truyền sang một điều gì gần như lòng kiêu hãnh. Từ đó, trong việc phục dịch hằng ngày ở câu lạc bộ, chú đã bắt đầu có một thái độ bớt quy lụy hơn, bớt phục tùng hơn đối với ông quan tòa, ông thẩm phán, ông trưởng ty và cả những thằng Tây chủ của chú. Trong đám Tây đến ăn và uống rượu ở câu lạc bộ, có cả thằng sếp phòng nhì Pháp mà chú nghe nói là dưới bàn tay đầm máu của nó bao nhiêu con người trai trẻ như chú đã hi sinh. Chú tự dặn lòng từ nay không bao giờ nhận một đồng xu "buộc bo" nào từ bàn tay của nó nữa.

Bản chất của chú Lộ là một con người an phận. An phận từ tư rằng kẻ tóc đến đầu những ngón chân. ý thức của chú về quê hương dân tộc bị hạn chế bởi sự ngu dốt và dừng lại ở thái độ thụ động như thế. Và nỗi băn khoăn chột nhóm lên trong lòng chú như một ngọn lửa yếu ớt, sau cái chết của Khế, đã tắt dần cùng với thời gian. Dù sao, chú đã tiến lên được một bước ngắn: cái lưng của thằng nô lệ đã thẳng hơn trước một chút.

** Chú Lộ có lẽ là truyện ngắn duy nhất của Trịnh Công Sơn nhưng còn dở dang và cũng chưa bao giờ được biết đến.*

Tôi Đã Mơ Thấy Chuyến Đi Của Mình

Càng sống nhiều, người ta càng thấy cái chết dễ dàng đến với bất cứ ai. Chết quá dễ mà sống thì quá khó. Hôm qua gặp nhau đây, ngày mai lại gặp nhau. Sống thì có hẹn hò hôm nay, ngày mai. Chết thì chẳng bao giờ có cuộc hẹn hò nào trước. Một buổi sáng cách đây 4 năm, lúc tôi đang ngồi uống rượu với bạn, mẹ tôi bảo: "Má đi chơi một chút nghe". Thế rồi một giờ sau, tôi được điện thoại báo tin mẹ đã mất tại nhà người bạn.

Nhạc sĩ Xuân Hồng cũng đã từ biệt chúng tôi như thế. Không kịp nói một lời, không kịp đưa tay vẫy chào bạn bè, vẫy chào cuộc sống. Thế kỷ XXI thế mà cũng khó đến được dù chỉ còn mấy năm.

Càng yêu ta càng thấy: có tình yêu thì khó, mà mất tình thì quá dễ. Hôm qua nói yêu nhau đây, hôm nay đã mất rồi. Mất sạch như người buôn mất đi vốn liếng. Cứ tự an ủi mình khi nghĩ rằng mình đau khổ thì có một kẻ khác đang hạnh phúc. Và biết đâu cái thời gian mình được yêu thì một người khác cũng đang đau khổ vô cùng. Nghĩ thế thì thấy cuộc đời bỗng nhẹ nhàng hơn và cũng dễ tha thứ cho nhau. Sống mà giữ mãi trong lòng hờn oán thì cũng nặng nề.

Có người bỏ cuộc đời mà đi như một giấc ngủ quên. Có người bỏ cuộc tình mà đi như người đang trí. Dù sao cũng đã lãng quên một nơi này để đi về một chốn khác. Phụ đời và phụ người hình như cũng vậy mà thôi. Người ở lại bao giờ cũng nhớ thương một hình bóng mình đã mất. Khó mà quên nhanh, khó mà xoá đi trong lòng một nỗi ngậm ngùi.

Tưởng rằng có thể quên dễ dàng một cuộc tình, nhưng hoá ra chẳng bao giờ quên được. Mượn cuộc tình này để xoá cuộc tình kia chỉ là một sự vá vúi cho tâm hồn. Những mảnh vá ấy chỉ đủ để làm phẳng lặng bên ngoài mà thôi. Mỗi một con người vì ngại chết mà muốn sống. Mỗi một con người vì sợ mất tình mà giữ trong lòng một nỗi nhớ nhung.

3. Biết Đâu Nguồn Cội

Bên Đời Hiu Quạnh

*Một lần chợt nghe quê quán tôi xưa
Giọng người gọi tôi nghe tiếng rất nhu mì
Lòng thật bình yên mà sao buồn thế
Giật mình nhìn tôi ngồi hát bao giờ.*

*Rồi một lần kia khăn gói đi xa.
Tưởng rằng được quên thương nhớ nơi quê nhà
Lòng thật bình yên mà sao buồn thế
Giật mình nhìn tôi ngồi khóc bao giờ.*

*Đường nào quạnh hiu tôi đã đi qua
Đường về tình tôi có nắng rất la đà.
Đường thật lặng yên lòng không gì nhớ
Giật mình nhìn quanh ô phố xa lạ.*

*Đường nào diu tôi đi đến cơn say
Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời
Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy
Giật mình tỉnh ra ô nắng lên rồi.*

Nghe Những Tàn Phai

*Chiều nay em ra phố về
Thấy đời mình là những chuyến xe
Còn đây âm vang nào nề
Ngày đi đêm tới trăm tiếng mơ hồ.*

*Chiều nay em ra phố về
Thấy đời mình là những đám đông.
Người chia tay nhau cuối đường,
Ngày đi đêm tới nghe tiếng hư không.*

*Có ai đang về giữa đêm khuya,
Rượu tàn phai dưới chân đi ơ hờ
Vòng tay quen hơi băng giá.
Nhớ một người tình nào cũ,
Khóc lại một đời người quá ê chề.*

*Chiều nay em ra phố về,
Thấy đời mình là những quán không,
Bàn im hơi bên ghế ngồi,
Ngày đi đêm tới đã vắng bóng người.*

*Chiều nay em ra phố về
Thấy đời mình là con nước trôi.
Đèn soi trên vai rã rời,
Ngày đi đêm tới còn chút hao gầy.*

Ru Ta Ngậm Ngùi

*Môi nào hãy còn thơm
Cho ta phơi cuộc tình
Tóc nào hãy còn xanh
Cho ta chút hồn nhiên,
Tim nào có bình yên
Ta rêu rao đời mình.
Xin người hãy gọi tên.*

*Khi tình đã vội quên
Tim lẫn trên đường mòn
Trên giọt máu cuồng điên
Con chim đứng lặng câm
Khi về trong mùa Đông
Tay rong rêu muôn màng
Thôi chờ những rặng đông.
Xin chờ những rặng đông*

*Đời sao im vắng
Như đồng lúa gặt xong
Như rừng núi bỏ hoang
Người về soi bóng mình*

*Giữa tường trắng lộng câm
Có đường phố nào vui
Cho ta qua một ngày
Có sợi tóc nào bay
Trong trí nhớ nhỏ nhoi.
Không còn không còn ai
Ta trôi trong cuộc đời,
Không chờ không chờ ai.*

*Em về hãy về đi
Ta phiêu du một đời.
Hương trầm có còn đây
Ta thấp nốt chiều nay.
Xin ngủ trong vòng nôi
Ta ru ta ngậm ngùi
Xin ngủ dưới vòm cây.*

Lời Thiên Thu Gọi

*Về trong phố xưa tôi nằm
Có lần nghe tiếng ru bên vườn,
Chợt như xác thân không còn
Và cạnh tôi là đồng vắng.*

*Về trên phố cao nguyên ngời,
Tiếng gà trưa gáy khan bên đồi,
Chợt như phố kia không người,
Còn lại tôi bước hoài.*

*Lòng ta có khi tựa như vắng ai.
Nhiều khi đã vui cười,
Nhiều khi đứng riêng ngoài.
Nhiều đêm muốn đi về con phố xa
Nhiều đêm muốn quay về
Ngôi yên dưới mái nhà.*

*Dòng sông trước kia tôi về
Bỗng giờ đây đã khô không ngờ
Lòng tôi có khi mơ hồ
Tưởng mình đang là cơn gió.*

*Về chân núi thăm nấm mồ,
Giữa đường trưa có tôi bơ phờ,
Chợt tôi thấy thiên thu
Là một đường không bến...*

*Như Chim Ưu Phiền
Tôi như con chim nhỏ
Bay về rất gần ngõ
Trên nhân gian chia lìa
Lòng đầy những oán thù.*

*Tôi như chim xa lạ
Đứng nhìn những ngày qua
Trong tim tôi bất ngờ
Một lời than rất nhỏ.*

*Tôi như con chim buồn
Bay về lúc chiều hôm
Thôi quên đi thiên đường,
Một đời tôi mãi tìm.*

*Tôi như con chim bệnh
Thiếu hạnh phúc trần gian
Có những tháng mùa Đông
Ngồi khóc rất âm thầm*

*Tôi như chim ưu phiền
Bay về cuối dòng sông
Con sông mang tin buồn
Nằm chờ những đoá hồng.
Tôi con chim vô vọng
Linh hồn rất mong manh
Trong tim tôi có lần
Một mùa ôi rất lạnh.*

*Tôi như con chim chiều
Mang đầy nắng quạnh hiu
Trên đôi vai u sầu
Tìm về nơi cuối đèo.*

*Tôi con chim thanh bình
Mơ được sống hồn nhiên
Như hoa trên đồng xanh
Một sớm kia rất hồng.*

*Đêm Thấy Ta Là Thác Đổ
Một đêm bước chân về gác nhỏ,
Chợt nhớ đoá hoa tường vi
Bàn tay ngắt hoa từ phố nọ
Giờ đây đã quên vườn xưa.*

*Một hôm bước qua thành phố lạ,
Thành phố đã đi ngủ trưa.
Đời ta có khi tựa lá cỏ
Ngồi hát ca rất tự do,
Nhiều khi bỗng như trẻ nhớ nhà
Từ những phố kia tôi về.*

*Ngày xuân bước chân người rất nhẹ,
Mùa xuân đã qua bao giờ
Nhiều đêm thấy ta là thác đổ
Tĩnh ra có khi còn nghe.*

*Một hôm bước chân về giữa chợ,
Chợt thấy vui như trẻ thơ
Đời ta có khi là đốm lửa
Một hôm nhóm trong vườn khuya.
Vườn khuya đoá hoa nào mới nở
Đời ta có ai vừa qua.
Nhiều khi thấy trăm nghìn năm mộ
Tôi nghĩ quanh đây hồ như
Đời ta hết mang điều mới lạ
Tôi đã sống rất ơ hờ.*

*Lòng tôi có đôi lần khép cửa
Rồi bên vết thương tôi quỳ.
Vì em đã mang lời khấn nhỏ
Bỏ tôi đứng bên đời kia.*

Cát Bụi

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
Để một mai vươn hình hài lớn dậy.
Ôi cát bụi tuyệt vời
Mặt trời soi một kiếp rong chơi.*

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi,
Để một mai tôi về làm cát bụi
Ôi cát bụi mệt nhoài
Tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi.*

*Bao nhiêu năm làm kiếp con người.
Chợt một chiều tóc trắng như vôi
Lá úa trên cao rụng đầy
Cho trăm năm vào chết một ngày.*

*Mặt trời nào soi sáng tim tôi
Để tình yêu xay mòn thành đá cuội
Xin úp mặt bụi ngùi
Từng ngày qua mỗi ngóng tin vui.*

*Cụm rừng nào lá xác xơ cây
Từ vực sâu nghe lời mời đá dậy
Ôi cát bụi phận này
Vết mực nào xóa bỏ không hay.*

Một Cõi Đi Về

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi một
Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt
Rọi suốt trăm năm một cõi đi về*

*Lời nào của cây lời nào cỏ lạ
Một chiều ngồi say một đời thật nhẹ
ngày qua...
Vừa tàn mùa xuân rồi tàn mùa hạ,
Một ngày đầu thu nghe chân ngựa về
chốn xa...*

*Mây che trên đầu và nắng trên vai
Đôi chân ta đi sông còn ở lại
Con tình yêu thương vô tình chợt gọi
Lại thấy trong ta hiện bóng con người.*

*Nghe mưa nơi này lại nhớ mưa xa
Mưa bay trong ta bay từng hạt nhỏ,
Trăm năm vô biên chưa từng hội ngộ
Chẳng biết nơi nao là chốn quê nhà.*

*Đường chạy vòng quanh một vòng tiêu tụy,
Một bờ cỏ non một bờ mộng mị
ngày xưa...
Từng lời tà dương là lời mộ địa,
Từng lời bể sông nghe ra từ độ
suối khe...*

*Trong khi ta về lại nhớ ta đi
Đi lên non cao đi về biển rộng
Đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng
Ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì.*

*Hôm nay ta say ôm đời ngủ muộn
Để sớm mai đây lại tiếc xuân thì.*

Chiếc Lá Thu Phai

*Về đây đứng ngòi
Đường xa quá ngại.
Để lòng theo chút nắng bên ngoài.
Mùa xuân quá vội
Mười năm tảo gọi
Giật mình ôi chiếc lá thu phai.*

*Người đâu mất người
Đời tôi ngốc dại.
Tự làm khô héo tôi đây.
Chiều hôm thức dậy
Ngồi ôm tóc dài
Chập chờn lau trắng trong tay.*

*Về thu xếp lại
Ngày trong nếp ngày,
Vội vàng thêm những lúc yêu người.
Cuồng phong cánh mồi*

*Về bên núi đợi
Ngậm ngùi ôi đá cũng thương thay.*

*Nằm nghe giữa trời
Giòn vang tiếng cười
Điệu kèn ai buốt trong tôi.
Mùi hương phấn người
Một hôm nhớ lại
Hẹn ngày sau sẽ mua vui.*

Biết Đâu Nguồn Cội

*Em đi qua chuyến đò
Thấy con trăng đang nằm ngủ
Con sông là quán trọ
Và trăng tên lãng du.*

*Em đi qua chuyến đò
Ồi a con trăng còn trẻ
Con sông đâu có ngờ
Ngày kia trăng sẽ già.*

*Em đi qua chuyến đò
Ồi a trăng nay đã già
Trăng muôn đời thiếu nợ
Mà sông không nhớ ra.*

*Em đi qua chuyến đò
Lắng nghe con sông nằm kể
Trăng ơi trăng rất tệ
Mày đi nhớ chóng về.*

*Em đi qua chuyến đò
Ồi a vui như ngày hội
Tôi xin làm quán đợi
Buồn chân em ghé chơi.*

*Em đi qua chốn này
ốỉ a sao em đành vội
Tôi xin làm đá cuội
Và lăn theo gót hài.*

*Tôi vui chơi giữa đời
ốỉ a biết đâu nguồn cội
Cây chưa thu bóng dài
Và tôi thu bóng tôi.*

*Tôi vui chơi giữa đời
ốỉ a biết đâu nguồn cội
Tôi thu tôi bé lại
Làm mưa tan giữa trời.*

Đê Gió Cuốn Đi

*Sống trong đời sống
Cần có một tấm lòng.
Để làm gì em biết không?
Để gió cuốn đi*

*Để gió cuốn đi...
Gió cuốn đi cho mây qua dòng sông
Ngày vừa lên hay đêm xuống mênh mông
Ôi trái tim đang bay theo thời gian
Làm chiếc bóng đi rao lời dối gian.*

*Những khi chiều tới
Cần có một tiếng cười
Để ngậm ngùi theo lá bay.
Rồi nước cuốn trôi*

*Rồi nước cuốn trôi...
Hãy nghiêng đời xuống
Nhìn suốt một mối tình
Chỉ lặng nhìn không nói năng
Để buốt trái tim
Để buốt trái tim*

*Trong trái tim con chim đau nằm yên
Ngủ dài lâu mang theo vết thương sâu
Một sớm mai chim bay đi triền miên*

*Và tiếng hát tan trong trời gió lên
Hãy yêu ngày tới
Dù quá mệt kiếp người
Còn cuộc đời ta cứ vui
Dù vắng bóng ai
Dù vắng bóng ai.*

Cỏ Xót Xa Đưa

*Trên đời người trở nhánh hoang vu
Trên ngày đi mọc cánh lá mù*

*Những tim đời đập lời hoang phé
Dưới mặt trời ngời hát hôn mê*

*Dưới vòng nôi mọc từng nấm mộ.
Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa.*

*Người đã đến và người sẽ về
Bên kia núi
Từng câu nói là từng cánh buồm
Giọng cuối trời
Còn lại tiếng cười khóc
Giữa đời...*

*Dưới ngọn đèn một bóng chim qua.
Giữa đường đi một người đứng gọi
Có biết gì về ngày chưa tới
Những ngày ngời rủ tóc âm u
Nghe tiên thân về chào tiếng lạ
Những mai hồng ngời nhớ thiên thu.*

Như Tiếng Thở Dài

*Người đi quanh thân thể của người
Một trăm năm như tiếng thở dài
Ngày vinh quang hay tháng ngậm ngùi
Ngày âu lo theo tóc mọc dài.
Làm con sông cho tháng ngày trôi
Chờ cây non trên núi đầu thai
Trong từng giọng nói có màu tàn phai*

*Ngày đêm đêm mơ thấy mặt trời.
Mọc trong tim trong mắt loài người
Ngày đêm đêm mơ thấy nụ cười
Nở trên môi trên khắp cuộc đời*

*Lúc tỉnh ra thấy lại xác người bên xác người.
Người vinh quang mơ ước địa đàng
Người gian nan mơ ước bình thường
Làm sao đến gần hy vọng cuộc vui chung.*

*Đường hôm qua tôi thấy được rồi.
Đường hôm nay tôi đã cùng ngồi
Có gì vui
Đường tương lai xin nhắc từ đầu
Cùng anh em trên khắp địa cầu
Hãy gần nhau
Và riêng tôi xin có một ngày
Ngồi thông dong trao đến mọi loài
Chút tình tôi.*

Phôi pha

Ôm lòng đêm
Nhìn vầng trăng mới về
Nhớ chân giang hồ
Ôi phù du
Từng tuổi xuân đã già
Một ngày kia đến bờ
Đời người như gió qua.
Không còn ai

Đường về ôi quá dài
Những đêm xa người
Chén rượu cay
Một đời tôi uống hoài
Trả lại từng tin vui
Cho nhân gian chờ đợi.
Về ngồi trong những ngày
Nhìn từng hôm nắng ngời
Nhìn từng khi mưa bay
Có những ai xa đời
Quay về lại
Về lại nơi cuối trời
Làm mây trôi.

*Thôi về đi
Đường trần đâu có gì
Tóc xanh mấy mùa
Có nhiều khi
Từ vườn khuya bước về
Bàn chân ai rất nhẹ
Tựa hồn những năm xưa.*

Lời Buồn Thánh

*Chiều chủ nhật buồn
Nằm trong căn gác đìu hiu
Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều
Trời mưa trời mưa không dứt
Ô hay mình vẫn cô liêu...*

*Chiều chủ nhật buồn
Nằm trong căn gác đìu hiu
Nghe tiếng hát xanh xao của một buổi chiều
Bạn bè rời xa chốn chiếu
Bơ vơ còn đến bao giờ.*

*Chiều chủ nhật buồn
Nằm trong căn gác đìu hiu
Tôi xin nắm ngón tay em thiên thần
Trên vùng ăn năn qua cơn hờn dỗi
Tôi xin nắm ngón tay em đưa vào cô đơn.*

*Chiều chủ nhật buồn
Lặng nghe gió đi về...*

Dấu Chân Địa Đàng

*Trời buông gió và mây về ngang bên lưng đèo
Mùa xanh lá loài sâu ngủ quên trong tóc chiều
Cuộc đời đó, nửa đêm tiếng ca lên như than phiền
Bàng hoàng lạc gió mây miền
Trùng trùng ngoài khơi nước lên sóng mềm.*

*Ngựa buông vó người đi chùng chân đã bao lần
Nửa đêm đó
Lời ca dạ lan như ngại ngừng
Vùng u tối,
Loài sâu hát lên khúc ca cuối cùng
Một đời bỏ ngỏ đêm hồng
Ngoài trời còn dâng nước lên mắt em.*

*Tiếng ca bắt nguồn từ đất khô
Từ mưa gió
Từ vào trong đá xưa
Đến bây giờ mắt đã mù*

*Tóc xanh đen vàng trán thơ
Dòng sông đó loài rong yên ngủ sâu
Mới hôm nào bão trên đầu
Lời ca đau trên cao.*

*Ngàn mây xám
Chiều nay về đây treo lững lờ
Và tiếng hát về ru mình trong giấc ngủ vùi
Rồi từ đó loài sâu nửa đêm quên đi ưu phiền
Để người về hát đêm hồng
Địa đàn còn in dấu chân bước quên.*

Một Ngày Như Mọi Ngày

*Một ngày như mọi ngày
Em trả lại đời tôi .
Một ngày như mọi ngày
Ta nhận lời tình cuối.
Một ngày như mọi ngày
Đời nhẹ như mây khói.
Một ngày như mọi ngày
Mang nặng hôn tã tôi.
Một ngày như mọi ngày
Nhớ mặt trời đầu môi.
Một ngày như mọi ngày
Đau nặng từng lời nói.
Một ngày như mọi ngày
Từng mạch đời trần trối.
Một ngày như mọi ngày
Đi về một mình tôi.*

Những sông trôi âm thầm
Đám rong rêu xếp hàng.
Những mặt đường nằm câm
Những mặt người buồn tênh.
Sóng đông đưa linh hồn
Có mưa quanh chỗ nằm
Mãi một đời về không
Trong chập chùng thác nguồn.

*Một ngày như mọi ngày
Đi về một mình tôi.
Một ngày như mọi ngày
Quanh đời mình chợt tối.
Một ngày như mọi ngày
Giọng buồn lên tiếp nối.
Một ngày như mọi ngày
Xe ngựa về ngủ say.
Một ngày như mọi ngày
Em trả lại đời tôi.
Một ngày như mọi ngày
Xếp vòng tay oan trái.
Một ngày như mọi ngày
Từng chiều lên hấp hối.
Một ngày như mọi ngày
Bóng đổ một mình tôi.*

Gần Như Niềm Tuyệt Vọng

*Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng
Rơi rất gần rơi xuống trong tôi.
Có nhiều khi rơi xuống bên đời
Trong gian nan nên cất tiếng cười.*

*Đời sống mỗi khi người đưa tiễn người
Là tôi lắng nghe lòng tôi rã rời
Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng
Trong xuân thì thấy bóng trăm năm.*

*Bỗng một hôm qua phố hoang tàn
Tôi quen như tôi đã có lần.
Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng
Môi em hồng như lá hờ không/*

*Có nhiều khi bên gối tôi nằm
Nghiêng sang em tôi thấy nắng vàng.
Dường như bão qua dòng sông nước lên
Đời không có mưa mà vẫn ướt mềm.*

*Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng
Sông bao lần sông đã ra đi
Những ngàn xưa trôi đến bây giờ
Sông ra đi hay mới bước về.*

Xa Dấu Mặt Trời

*Hôm nay thức dậy
Không còn thấy mặt trời
Không còn thấy loài người
Vây phủ quanh đời
Nói tiếng yêu thương.*

*Hôm nay thức dậy
Không còn thấy mặt trời
Không còn thấy mặt người
Hơi thở ru đời
Như gió ru mây.*

*Hôm nay thức dậy
Không còn thấy ai
Cuộc tình chìm xuống
Xa vắng tiếng cười.*

*Hôm nay thức dậy
Không còn thấy người
Xa nhau hôm này
Chưa xót hôm mai.*

*Hôm nay thức dậy
Không nhìn thấy mặt trời
Hay mình đã lạc loài
Vó ngựa trên đời
Hay dấu chim bay.*

*Hôm nay thức dậy
Không nhìn thấy mặt trời
Như vừa mới vào đời
Tay mẹ đâu rồi
Nói trống ru ai.*

*Hôm nay thức dậy
Ôi ngẩn ngơ tôi
Hôm nay thức dậy
Mê mỗi thân tôi.*

Trợ

*Con chim ở đậu cành tre
Con cá ở trợ trong khe nước nguồn.*

*Tôi nay ở trợ trần gian
Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời.*

*Sương kia ở đậu miền xa
Con gió ở trợ bao la đất trời.*

*Nhân gian về trợ nhiều nơi
Bâng khuâng vì những đôi môi rất hồng.*

*Mây kia ở đậu từng không
Mưa nắng ở trợ bên trong mắt người.*

*Tim em người trợ là tôi
Mai kia về chốn xa xôi cũng gần.*

*Môi xinh ở đậu người xinh
Đi đứng ở trợ đôi chân Thuý Kiều.*

*Xin cho về trợ gần nhau
Mai kia dù có ra sao cũng đành.*

*Trăm năm ở đậu ngàn năm
Đêm tối ở trợ chung quanh nỗi buồn.*

*Ơ hay là một vòng xinh
Tôi như người bồng lênh đênh giữa đời.*

Từng Ngày Qua

*Từng ngày qua bóng chim về ngoài dòng sông
Từng ngày qua nắng phơi trên đầu cỏ non
Đời tình nhân đã bao nhiêu lần giá rét
Đời quạnh hiu nghe chạnh chiếu quá thê lương.
Đời trần gian có môi hồng có mắt nhìn
Một ngày kia ôi thân thế lênh đênh
Từng chiếc bóng trăm năm đã về
Vây người giữa nển nảo nùng
Từng tiếng khóc trăm năm đã về
Vây người giữa chốn mê lung.
Từng ngày qua thấy mưa về miền phù du
Từng ngày qua thấy nắng tan vào lời ru
Đời nửa đêm có khi nghe lời trăng trối
Đời rộng thênh như im vắng tiếng rơi khô
Đời trần gian có tim người có tay chờ
Một ngày kia ôi thân thế vu vơ.*

Phúc Âm Buồn

*Người nằm co như loài thú khi mùa đông về
Người nằm yên không kêu than buốt xương da mình
Từng tiếng người nhiều tiếng người gọi hoài giữa đêm*

*Người nằm co như loài thú trong rừng sương mù
Người nằm yên không kêu than chết trên căn phần
Một góc trời người vẫn ngồi một đời nhỏ nhen.*

*Người còn đứng như tượng đá trong rừng cây già
Người còn đứng như trăm năm vết thương chưa mờ
Từng đêm về từng đêm về mang đời ngắn ngủi.*

*Còn bao lâu cho thân thôi lưu đày chốn đây
Còn bao lâu cho thiên thu xuống trên thân này
Còn bao lâu cho mây đen tan trên hồn người
Còn bao lâu tôi xa em xa anh xa tôi.*

*Người nhìn mãi theo từng chuyến xe ngựa qua rồi
Người nhìn dấu xe lăn đi dấu lăn trên đời
Ngựa xa rồi người vẫn ngồi bụi về với mây*

*Người còn đó gieo hạt lúa trên ruộng đất này
Người còn đó nhưng bơ vơ mắt chong đêm dài
Ngựa xa rồi ngựa xa rồi trên ngày tháng vơi.*

*Người còn đó nhưng lời nói rơi về chân đồi
Người còn đó nhưng trong tim máu tuôn ra ngoài
Nhuộm đất này nhuộm cho hồng hạt mầm trót vay.*

Vẫn Nhớ Cuộc Đời

*Một ngày bỗng thấy yêu thương mọi người.
Mỗi ngày bỗng nhớ đôi môi rô dại
Mọi người đã tới vây quanh cuộc đời
Từng giờ tiếc nuối chia tay ngậm ngùi.*

*Một ngày còn sống góp tiếng mong manh
Bạn bè ngồi quanh tuốt sáng giáo gươm,
Từng ngày đảo điên, giết chết linh hồn,
Một ngày cầu xin thông dong con đường,
Một chiều được quên ngồi chờ tình nhân.*

*Một ngày còn sống chiếc bóng lung linh,
Tình vừa ngủ quên dưới bóng tối tăm
Một đời về không, hai tay quy hàng,
Giọng người buồn tênh cơn đau nung hồng
Thèm tuổi hồn nhiên ngồi nhìn trời xanh.*

*Nhìn lại quanh đây lô nhô loài người
Một ngày bỗng thấy gấn bó cuộc đời
Mọi người vẫn tới ta chưa lạc loài
Dù còn phút cuối xin em nụ cười.*

Hôm Nay Tôi Nghe

*Hôm nay tôi nghe có con chim về gọi
Về giữa trời về hót giữa đời tôi.
Hôm nay tôi nghe
Tôi cười như đứa bé
Mới lớn lên giữa đời sống kia.*

*Tôi thấy màu xanh hát trong lời gió
Và thấy bình minh thấp trên ngọn lá.
Tôi thấy ngày thật lạ
Xao xuyến từng nỗi nhớ.*

*Cho nên tôi yêu trái tim không nặng nề
Những con tim bạn bè bao la.
Tôi thấy chiều không nói lời lặng lẽ
Và thấy hoàng hôn áo vàng rực rỡ
Đêm bước về thật nhẹ
Sương khoác mềm vai phố.*

Ngẫu Nhiên

*Không có đâu em này
Không có cái chết đầu tiên.
Và có đâu bao giờ
Đâu có cái chết sau cùng.
Tự mình biết riêng mình
Và ta biết riêng ta.*

*Hòn đá lăn bên đồi
Hòn đá rớt xuống cành mai.
Rụng cánh hoa mai gầy
Chim chóc hót tiếng qua đời.
Người ôm lấy muôn loài
Nằm trong tiếng bi ai.*

*Mệt quá đôi chân này
Tìm đến chiếc ghế nghỉ ngơi
Mệt quá thân ta này
Nằm xuống với đất muôn đời
Kìa còn biết bao người
Dịu dặt tới quanh đây.*

Cũng Sẽ Chìm Trôi

*Nhật nguyệt trên cao
Ta ngồi dưới thấp,
Một dòng trong veo
Sao lòng còn đục.*

*Bầy vạc bay qua
Kêu mồn tịch lặng
Đường đời không xa
Sao chồn gối chân.*

*Nhật nguyệt trên cao
Ta ngồi dưới thấp
Một đường cong queo
Nắng vàng đột ngột*

*Từ độ chim thiêng
Hót lời mệnh bạc
Từng giọt vô biên
Trôi chìm tiếng tăm.*

Tôi Ơi Đừng Tuyệt Vọng

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng.

Lá mùa thu rơi rụng giữa mùa đông.

Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng.

Em là tôi và tôi cũng là em.

Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo.

Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo.

Tôi là ai mà còn khi dấu lệ

Tôi là ai mà còn trần gian thế.

Tôi là ai là ai là ai... mà yêu quá đời này.

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng,

Nắng vàng phai như một nỗi đời riêng.

Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng.

Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh.

Có đường xa và nắng chiều quạnh quẽ.

Có hồn ai đang nhè nhẹ sầu lên.

Rồi Như Đá Ngây Ngô

*Đôi khi nắng qua mái hiên làm tôi nhớ
Đôi khi bỗng nghe bước chân về đâu đó của em.
Ngày nào vừa đến đã xa muôn trùng.
Ngày nào vừa đi lạnh lòng bước chân.
Đôi khi thấy trong gió bay lời em nói
Đôi khi thấy trên lá cây ngày em đã xa tôi.
Đôi khi nắng lên phố xưa làm tôi nhớ.
Đôi khi có mưa giữa khuya hồn tôi bỗng vu vơ.
Đôi khi thấy trên lá khô một dòng suối.
Đôi khi nhớ trong mắt em một bóng tối nhỏ nhoi.*

*Từng ngày tình đến thiết tha ân cần.
Từng ngày tình đi một vùng vắng im.
Đôi khi thấy trong cánh chim từng đêm tối.
Đôi khi nhớ trong tóc em mùi cây trái thơm tho.
Đôi khi bước qua phố xưa lòng tôi nhớ.
Đôi khi thấy trăm vết thương
Rồi như đá ngây ngô.*

Như Một Lời Chia Tay

*Những hẹn hò từ nay khép lại
Thân nhẹ nhàng như mây
Chút nắng vàng giờ đây cũng vội
Khép lại từng đêm vui.*

*Đường quen lối từng sớm chiều mong.
Bàn chân xưa qua đây ngại ngần.
Làm sao biết từng nỗi đời riêng
Để yêu thêm yêu cho nồng nàn.*

*Có nụ hồng ngày xưa rớt lại
Bên cạnh đời tôi đây.
Có chút tình thoáng như gió vội
Tôi chợt nhìn ra tôi.*

*Muốn một lần tạ ơn với đời
Chút mặn nồng cho tôi.
Có những lần nằm nghe tiếng cười
Nhưng chỉ là mơ thôi.*

*Tình như nắng vội tắt chiều hôm
Tình không xa nhưng không thật gần.
Tình như đá hoài những chờ mong
Tình vu vơ sao ta muộn phiền.*

*Tiếng thì thầm từng đêm nhớ lại
Ngỡ chỉ là cơn say.
Đóa hoa vàng mỏng manh cuối trời
Như một lời chia tay.*

Yêu Dấu Tan Theo

*Thôi em đừng bối rối
Trong ta chiều đã tàn
Thôi em đừng khóc nuối
Cho môi còn chút thanh tân.*

*Tóc em gầy trong gió
Trong ta giọt máu mù
Khô theo ngày thương nhớ,
Vết buồn khắc trên da.*

*Em theo đời cơm áo.
Mai ra cùng phố xô xao.
Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo
Ta ôm tình nặng trĩu
Nghe quanh đời mưa bão,
Ôi những ngày yêu dấu bọt bèo.*

*Bên sông chiều mưa tới
Bên ta cụm khói rời
Nghe bên ngày nắng mới
Em đi bằng bước chân vui
Sau lưng ngày con gái
Môi son đừng biếng lười
Cho ta còn mãi mãi
Chút buồn phấn hương bay.*

Lặng Lẽ Nơi Đây

*Tình yêu mật ngọt,
Mật ngọt trên môi.
Tình yêu mật đắng,
Mật đắng trong đời.*

*Tình yêu như biển,
Biển rộng hai vai,
Biển rộng hai vai,
Tình yêu như biển,
Biển hẹp tay người
Biển hẹp tay người lạc lối.*

*Em đi về nơi ấy,
Nơi đâu nơi đâu
Sông cạn đá mòn.
Trăng treo đầu con sóng,
Tan theo tan theo
Chút tình xa vắng.
Làm sao ru được tình với
À... ời nổi đau này người.*

*Tình yêu vô tội
Để lại cho ai,
Buồn như giọt máu,
Lặng lẽ nơi này.*

*Trời cao đất rộng
Một mình tôi đi,
Một mình tôi đi.
Đời như vô tận
Một mình tôi về,
Một mình tôi về với tôi...*

Ru Đời Đã Mất

*Ta thấy em đi quanh từng giọt nước mắt.
Ta thấy em đi quanh từng ngọn nến tắt.
Nghe tiếng em kêu tên một ngày xa lắc muôn trùng.*

*Ta biết em đêm đêm chờ đợi tiếng hát
Ta biết em đêm đêm ru đời đã mất.
Nghe tiếng em run theo từng ngọn gió bắc sang mùa.*

*Ngủ đi em và ngủ đi em.
Những con mắt bình minh tắt trên dòng sông.
Những con mắt mùa đông tắt trong hoàng hôn.*

*Ta thấy em băng khuâng vì ngọn lá úa
Ta thấy em lênh đênh trên dòng nước lũ,
Nghe tiếng em vang trong một ngày bão tố ra đời*

*Ta biết em đêm đêm đòi lại tiếng nói.
Ta biết em đêm đêm đòi lại bóng tối.
Ta biết riêng em thôi buồn vì gian dối con người.*

Này Em Có Nhớ

*Chúa đã bỏ loài người
Phật đã bỏ loài người.
Này em xin cứ phụ người.
Này em xin cứ phụ tôi,
Đời sống quanh đây có vạn lời mời,
Đời sống quanh đây tiếng người mừng gọi em vào.
Đời đã quen với những kiếp xa nhau.*

*Chúa đã bỏ loài người
Phật đã bỏ loài người.
Này em xin cứu một người.
Này em hãy đến tìm tôi,
Vì những con sông đã cạn nguồn rồi,
Vì gió đêm nay hát lời tù tội quanh đời
Về cùng tôi đứng bên âu lo này.*

*Chúa đã bỏ loài người.
Phật đã bỏ loài người,
Này em có nhớ cuộc đời.
Này em có biết loài người.
Này em có nhớ gì tôi.*

Ru Đời Đi Nhé!

*Có khi mưa ngoài trời
Là giọt nước mắt em
Đã nương theo vào đời
Làm từng nỗi ưu phiền.
Ngoài phố mùa đông
Đôi môi em là đốm lửa hồng.*

*Ru đời đi nhé
Cho ta nương nhờ lúc thở than.
Chân đi nặng nặng hoang mang
Ta nghe tịch lặng rơi nhanh
Dưới khe im lìm.*

*Ru đời đi nhé
Ôi môi ngon này giữa trần gian.
Ru từng chiếc bóng
Lênh đênh vào giấc ngủ ngon.
Cho tôi tay gối mong manh.
Cho tôi ôm lấy vai thon.*

Chìm Dưới Con Mưa

*Chìm dưới cơn mưa
Và chìm dưới đêm khuya
Trời đất bao la còn chìm đắm trong ta.
Hạt cát ngu ngơ nằm chìm dưới chân đi
Bờ bến thiên thu nằm chìm dưới hư vô.*

*Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm trước
Mây qua mây qua môi em hồng nhạt.
Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm nữa
Mây qua mây qua môi em hồng vừa.*

*Chìm dưới cơn mưa,
Một người chết đêm qua.
Chìm dưới đất kia,
Một người sống thiên thu,
Chìm khuất trong ta
Một lời nói vu vơ,*

*Chìm dưới sương thu
Là một đoá thơm tho.*

*Chìm dưới cơn mưa
Một dấu chân đi
Chìm dưới đất kia,
Hạt cát bao la.
Chìm dưới cơn mưa
Bàn chân nhỏ bé
Năm xưa năm xưa chung vui hội hè.
Chìm dưới cơn mưa
Bàn chân nhỏ bé
Năm nay năm nay đã quên đường về.*

Vẫn Có Em Bên Đời

*Vẫn thấy bên đời còn có em.
Tấm lòng em như lá kia còn xanh.
Rừng ơi hãy giữ cho bền nhé.
Những cành hoa phai quá không đành.*

*Em đã đến nơi này tựa như cánh én.
Dịu dàng trao chút hương hoa mùa xuân.
Nhớ gì mà nắng vàng cánh rừng.
Thương ai mà sương khuya vội vàng buông.
Chiều nay bên trời xao xuyến,
Còn em trong từng nhớ thương.
Vẫn thấy em cười đùa đó đây.
Mái nhà năm xưa tóc em còn bay.
Gặp nhau giây phút trong đời ấy.
Nỗi gì băng khuâng vương chân hoài.*

*Mỗi vết thương lành một nỗi vui.
Mắt cười mênh mông giữa đôi bàn tay.
Dù em khê bước không thành tiếng.
Cõi đời bao la vẫn ngân dài.*

Vườn Xưa

*Ngoài hiên vắng giọt thấm cuối đông.
Trời chợt nắng vườn đầy lá non.
Người lên tiếng hỏi người có không
Người đi vắng về nơi bẽ bồng.*

*Đừng phai nhé một tấm lòng son,
Thuyền nào đã chở mất thuyền duyên
Với những thuyền buồm lớp lớp ra sông.
Xin có lời mừng giữa chén rượu nồng.*

*Với những cuộc tình bão tố lên đênh.
Xin có một lần uống chén muện phiên.
Nhà im đứng cửa cài đóng then.
Vườn mưa xuống hành lang tối tăm.*

*Về thôi nhé, cổng chào cuối sân.
Hờ hững thế loài hoa trắng hồng.
Chào chiếc lá nằm giữa vườn hoang.
Gửi đâu đó một chút tình riêng.*

Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên

*Em còn nhớ hay em đã quên.
Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng
Nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân.
Nhớ đèn đường từng đêm thao thức,
Sáng cho em vòm lá me xanh.*

*Em còn nhớ hay em đã quên,
Bên hàng xóm đôi khi ghé thăm
Có hai mùa vẫn đi về,
Có con đường nằm nghe nắng mưa.*

*Em ra đi nơi này vẫn thế,
Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ.
Vườn xưa vẫn có tiếng mẹ ru,
Có tiếng em thơ,
Có chút nắng trong tiếng gà trưa.*

*Em còn nhớ hay em đã quên.
Nhớ đường dài qua cầu lại nối,
Nhớ những con sông nối bao dòng kinh.
Nhớ ngựa thồ ngoại ô xa vắng,
Nhớ xôn xao hàng quán đêm đêm.*

*Em còn nhớ hay em đã quên,
Trong lòng phố mưa đêm trời chân,
Dưới hiên nhìn nước dâng tràn,
Phố bỗng là dòng sông uốn quanh.*

*Em còn nhớ hay em đã quên.
Nhớ Sài Gòn mỗi chiều gặp gỡ.
Nhớ món ăn quen nhớ ly chè thơm,
Nhớ bạn bè chào nhau quen tiếng,
Phố em qua gạch ngói quen tên.*

*Em còn nhớ hay em đã quên,
Khi chiều xuống bên sông nước lên
én nô đùa giữa phố nhà,
Có nắng vàng lạc trên lối đi.*

*Em ra đi nơi này vẫn thế,
Vẫn có em trong tim của mẹ.
Thành phố vẫn có những giấc mơ,
Vẫn sống thiết tha,
Vẫn lấp lánh hoa trên đường đi.*

*Em còn nhớ hay em đã quên.
Nhớ Sài Gòn những chiều lộng gió,
Lá hát như mưa suốt con đường đi.
Có mặt đường vàng hoa như gấm
Có không gian màu áo bay lên.*

*Em còn nhớ hay em đã quên,
Quê nhà đó năm xưa có em,
Có bóng dừa, có câu hò
Có con đò chở mưa nắng đi.*

Đời Gọi Em Biết Bao Lần

*Đi về đâu hỡi em
Khi trong lòng không chút nắng,
Giấc mơ đời xa vắng,
Bước chân không chờ ai đón.
Một đời em
Mãi lang thang,
Lòng lạnh băng giữa đau thương,
Em về đâu hỡi em?
Hãy lau khô dòng nước mắt.
Đời gọi em biết bao lần.*

*Đời gọi em về giữa đau thương,
Để trả em ngày tháng êm đềm.
Trả lại nắng trong tim,
Trả lại thoảng hương thơm.*

*Em về đâu hỡi em?
Có nghe tình yêu lên tiếng!
Hãy chôn vào quên lãng
Nỗi đau hay niềm cay đắng.
Đời nhẹ nâng bước chân em,
Về lại trong phố thôn thanh.
Bao buồn xưa sẽ quên,
Hãy yêu khi đời mang đến
Một cảnh hoa giữa tâm hồn.*

Xin Trả Nợ Người

*Hai mươi năm xin trả nợ đời
Trả nợ một thời em đã bỏ ai
Hai mươi năm xin trả nợ dài
Trả nợ một đời em đã phụ tôi.*

*Bao nhiêu năm em nợ ngọt ngào
Trả nợ một đời chưa hết tình sâu.
Bao nhiêu năm em nợ bạc đầu
Trả nợ một đời không hết tình đau.*

*Em phụ tôi một thời bé dại
Thơ dại ra đi không nhớ gì tôi
Thơ dại ra đi quên hết tình tôi.*

*Hai mươi năm em trả lại rồi
Trả nợ một đời xa vắng vòng tay.
Hai mươi năm vui cạn lại đây
Trả nợ một thời môi vắng vòng môi.*

*Bao nhiêu năm bồng lại nhiệm mầu
Trả nợ một lần quên hết tình đau.
Hai mươi năm vẫn là thuở nào
Nợ lại lần này trong cõi đời nhau.*

Con Mắt Còn Lại

*Còn hai con mắt khóc người một con.
Còn hai con mắt một con khóc người.
Con mắt còn lại nhìn cuộc đời tôi.
Nhìn tôi lên cao nhìn tôi xuống thấp.
Con mắt còn lại nhìn cuộc tình phai.
Tình trong hai tay một hôm biến mất.
Con mắt còn lại là con mắt ai.
Con mắt còn lại nhìn tôi thở dài.*

*Còn hai con mắt khóc người một con
Còn hai con mắt một con khóc người.
Con mắt còn lại nhìn một thành hai
Nhìn em yêu thương nhìn em thú dữ.
Con mắt còn lại ngờ vực tình tôi.
Cuồng điên yêu thương cuồng điên nỗi nhớ.
Con mắt còn lại nhìn mây trắng bay
Con mắt còn lại nhìn tôi bụi ngùi.*

*Còn hai con mắt khóc người một con
Còn hai con mắt một con khóc người.
Con mắt còn lại nhìn đời là không
Nhìn em hư vô nhìn em bóng nắng
Con mắt còn lại nhẹ nhàng từ tâm.
Nhìn em ra đi lòng em xa vắng.
Con mắt còn lại là đêm tối tăm
Con mắt còn lại là đêm nồng nàn.*

Còn Ai Với Ai

*Không có em còn tôi với ai,
Không có em lạnh giá đường vui.
Không có em ngồi đứng nơi này.
Không có em còn ai với ai.*

*Em đã đi chìm khuất đã theo.
Em đã như ngọn gió quạnh hiu,
Không có em đường cũ tiêu điều.
Em đã xa lìa trong nỗi đau.*

*Em đi biên biệt muôn trùng quá,
Từng cơn gió và từng cơn gió.
Em đi gió lạnh bên xa bờ.
Từng nỗi nhớ trùng trùng nỗi nhớ.*

*Không có em đường xa quá xa.
Em đã thôi cười giữa chiều mưa
Em đã đi đời có đâu ngờ.
Mang trái tim mùa xuân héo khô.*

*Không có em buồn vui với ai
Không có em lựa gấm nhật phai.
Ai đã chia người mãi xa người
Ai giết đi tình đang lứa đôi .*

Em Đi Trong Chiều

*Em đi qua cầu
Có gió bay theo
Thổi bùng khăn tang
Trắng giữa khung chiều.*

*Em đi qua cầu
Có lá xôn xao
Một dòng sông sâu
Chở hồn thương đau.*

*Em đi qua cầu
Chở chiều trên vai
Ngậm buồn trên môi
Trái tim đã hoài
Một người nằm xuống
Một người nơi đây.*

*Em đi qua cầu
Một hồn mây bay
Em đi trong chiều
Một đời khôn nguôi
Một đời riêng ai mong ai.*

*Em đi qua cầu
Tiếng súng vang theo
Làng mạc quê hương
Có dáng buồn rầu.
Em đi qua cầu
Có gió hiu hiu
Thổi lòng em xa
Đến mãi nơi nào.*

Tình Nhớ

*Tình ngỡ đã quên đi,
Như lòng cố lạnh lùng.
Người ngỡ đã xa xăm
Bỗng về quá thênh thang.
Ôi áo xưa lòng lộng,
Đã xô dạt trời chiều,
Như từng cơn nước rộng
Xóa một ngày đìu hiu.*

*Tình ngỡ đã phai pha,
Nhưng tình vẫn còn đây.
Người ngỡ đã đi xa,
Nhưng người vẫn quanh đây.
Những bước chân mềm mại,
Đã đi vào đời người,
Như từng viên đá cuội
Rớt vào lòng biển khơi.
Khi cơn đau chưa dài
Thì tình như chút nắng,
Khi cơn đau lên đây
Thì tình đã mênh mông.
Một người về đỉnh cao
Một người về vực sâu,*

*Để cuộc tình chìm mau,
Như bóng chim cuối đèo.*

*Tình ngỡ chết trong nhau,
Nhưng tình vẫn rộn ràng.
Người ngỡ đã quên lâu
Nhưng người vẫn băng khuâng.
Những ngón tay ngại ngừng,
Đã ru lại tình gần
Như ngoài khơi gió động
Hết cuộc đời lênh đênh.*

*Người ngỡ đã xa xưa
Nhưng người bỗng lại về.
Tình ngỡ sóng xa đưa,
Nhưng còn quá bao la.
Ôi trái tim phiền muộn,
Đã vui lại một giờ,
Như bờ xa nước cạn
Đã chìm vào cơn mưa.*

Mưa Hồng

*Trời ươm nắng cho mây hồng
Mây qua mau, em nghiêng sầu,
Còn mưa xuống như hôm nào
Em đến thăm mây âm thầm mang gió lên.*

*Người ngồi đó trong mưa nguồn
Ôi yêu thương nghe đã buồn,
Ngoài kia lá như vẫn xanh
Ngoài sông vắng nước dâng lên hồn muôn trùng.*

*Này em đã khóc chiều mưa đỉnh cao.
Còn gì nữa đâu sương mù đã lâu.
Em đi về cầu mưa ướt áo
Đường phượng bay mù không lối vào,
Hàng cây lá xanh gần với nhau.
Người ngồi xuống mây ngang đầu.
Mong em qua bao nhiêu chiều,
Vòng tay đã xanh xao nhiều,
Ôi tháng năm, gót chân mòn trên phiếm du.
Người ngồi xuống xin mưa đầy
Trên hai tay cơn đau dài.
Người nằm xuống nghe tiếng ru
Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ.*

Tuổi Đá Buồn

*Trời còn làm mưa mưa rơi mênh mang
Từng ngón tay buồn em mang em mang
Đi về giáo đường
Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai
Đóa hoa hồng cài lên tóc mây,
Ôi đường phố dài
Lời ru miệt mài ngàn năm ngàn năm
Ru em nồng nàn,
Ru em nồng nàn.*

*Trời còn làm mây mây trôi lang thang
Sợi tóc em bông trôi nhanh trôi nhanh
Như dòng nước hiền
Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai
Đóa hoa hồng vùi quên trong tay
Ôi đường phố dài
Lời ru miệt mài ngàn năm ngàn năm
Ru em giận hờn
Ru em giận hờn.*

*Trời còn làm mưa mưa rơi mưa rơi
Từng phiến băng dài trên hai tay xuôi
Tuổi buồn em mang đi trong hư vô
Ngày qua hững hờ.*

*Trời còn làm mưa mưa rơi mưa rơi
Từng phiến mây hồng em mang trên vai
Tuổi buồn như lá gió mãi cuốn đi
quay tận cuối trời.*

*Trời còn làm mưa mưa rơi thênh thang
Từng gót chân trần em quên em quên
Ôi miền giáo đường
Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai
Đóa hoa hồng tàn hôn lên môi
Em gầy ngón dài
Lời ru miệt mài ngàn năm ngàn năm
Ru em muộn phiến
Ru em bạc lòng.*

Tình Xa

*Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại
Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây.
Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ
Ôi những dòng sông nhỏ
Lời hẹn thề là những cơn mưa.*

*Khi bước chân ta về
Đêm khuya nhìn đường phố
Thành phố hoang vu
Như một lần qua cuộc tình
Làm sao em biết đời sống buồn tênh.*

*Đôi khi ta lắng nghe ta
Nghe sóng âm u dội vào đời buốt giá
Hồn ta gió cát phù du bay về.
Đôi khi trên mái tình ta nghe những giọt mưa.
Tình réo tình âm thầm,
Sầu réo sầu bên bờ vực sâu.*

*Còn thấy gì sáng mai đây thôi ta còn bạn bè
Giọt rượu nào mãi chưa cay trong tình vẫn u mê.
Từ một ngày tình ta như núi rừng cúi đầu
Ôi tiếng buồn rơi đều,
Nhìn lại mình đời đã xanh rêu.*

Gọi Tên Bốn Mùa

*Em đứng lên gọi mưa vào hạ
Từng cơn mưa,
Từng cơn mưa,
Từng cơn mưa,
Mưa thì thấm dưới chân ngà.
Em đứng lên mùa thu tàn tạ,
Hàng cây khô cành bơ vơ,
Hàng cây đưa em đi về giọt nắng nhấp nhô.
Em đứng lên mùa đông nhạt nhòa,
Từng đêm mưa,
Từng đêm mưa,
Từng đêm mưa,
Mưa lạnh từng ngón sương mù.
Em đứng lên mùa xuân vừa mở
Nụ xuân xanh, cành thên thang
Chim về vào ngày tuổi em trên cành bão bùng.*

*Rồi mùa xuân không về,
Mùa thu cũng ra đi,
Mùa đông vời vợi,
Mùa hạ khói mây.*

*Rồi từ nay em gọi
Tình yêu dấu chim bay,
Gọi thân hao gầy,
Gọi buồn ngất ngây.*

*Ôi tóc em dài đêm thần thoại,
Vùng tương lai chợt xa xôi,
Tuổi xuân ơi sao lạnh dòng máu trong người.
Nghe xót xa hằn lên tuổi trời
Trẻ thơ ơi, trẻ thơ ơi,
Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người.*

Tưởng Rằng Đã Quên

*Tưởng rằng đã quên, cuộc tình sẽ yên.
Tưởng rằng đã quên nhưng tim yếu mềm,
Một ngày thấy em là đời bỗng đêm vây khốn.*

*Tưởng rằng đã quên cuộc tình sẽ yên.
Tưởng rằng đã quên thân đau muốn nằm,
Vì từng bước em là từng mũi đinh cuồng điên.*

*Còn gì đâu những đóa hoa hồng
Vì trái tim tội lỗi lưu vong.
Còn gì đâu những má xưa nồng
Dù xác thân còn phút ăn năn.*

*Tưởng rằng đã quên cuộc tình sẽ yên.
Tưởng rằng đã quên em qua phố rộng
Một lời trời trần còn tìm thấy trong đôi mắt.*

*Tưởng rằng đã quên cuộc tình sẽ yên
Tưởng rằng đã quên tay em vẫn còn
Dựng đời bão lên
Làm từng vết thương hồn nhiên*

*Còn lại đây những sớm mai buồn
Vì phố xưa cỏ lá mong manh.
Còn lại đây những bến hoang tàn
Vì xác thân đã quá lênh đênh.*

Tình Sầu

*Tình yêu như trái phá, con tim mù lòa.
Một mai thức dậy
Chợt hồn như ngắt ngảy,
chợt buồn trong mắt nai.
Rồi tình vui trong mắt,
rồi tình mềm trong tay.*

*Tình yêu như vết cháy trên da thịt người.
Tình xa như trời,
Tình gần như khói mây,
Tình trầm như bóng cây
Tình reo vui như nắng
Tình buồn làm cơn say.*

*Tình yêu như trái chín trên cây rụng ròi.
Một mai thức dậy
Chuyện trò với lá cây,
Rồi buồn như lá bay.
Một dòng sông nước cuốn,
Mọi cuộc tình không may.*

*Tình yêu như thương áo quen hơi ngọt ngào.
Rời nhau hôm nào
Hồn mình như vá khâu
Buồn mình như lũng sâu.*

*Rồi tình trong im tiếng,
Rồi tình ngoài hư hao
Tình yêu như nỗi chết cơn đau thật dài.
Tình khâu môi cười
Hình hài xưa đã thay,
Mặn nồng xưa cũng phai
Tình chia nhau gian dối,
Tình đầy tình đôi nơi.*

*Tình yêu như cơn bão đi qua địa cầu.
Tình thấp cơn sâu,
Tình dịu qua hố sâu
Tình vời lên núi cao
Rồi trong cơn yêu dấu
Tình đầy tình xa nhau.*

*Cuộc tình lên cao vút
Như chim mỗi cánh rồi
Như chim xa lìa bầy
Như chim xa lìa trời
Như chim bỏ đường bay.*

*Tình yêu cho anh đến bên cơn muộn phiền.
Tình đi âm thầm
Nghìn trùng như vết sương
Lạnh lùng như dấu chim.
Tình mong manh như nắng,
Tình còn đây không em?*

*Tình yêu như đốt sáng con tim tận nguyên.
Tình lên êm đêm,
Vội vàng nhưng chóng quên,
Rộn ràng nhưng biến nhanh.
Tình cho nhau môi ấm,
Một lần là trăm năm.*

*Có Một Dòng Sông Đã Qua Đời
Mười năm xưa đứng bên bờ dậu.
Đường xanh hoa muối bay rì rào.
Có người lòng như khăn mới thêu*

*Mười năm sau áo bay đường chiều.
Bàn chân trong phố xa lạ nhiều
Có người lòng như nắng qua đèo*

*Tóc người dòng sông xưa ấy đã phai,
Đã lênh đênh biển khơi
Có lần bàn chân qua phố thấy người
Sóng lao xao bờ tôi.*

*Mười năm chân bước trên đường dài
Gặp nhau không nói không nụ cười
Chút tình dường như hiu hắt bay*

*Mười năm khi phố khi vùng đồi.
Nhìn nhau ôi cũng như mọi người
Có một dòng sông đã qua đời...*

Nắng Thủy Tinh

*Màu nắng hay là màu mắt em
Mùa thu mưa bay cho tay mềm,
Chiều nghiêng nghiêng bóng nắng qua thêm.
Rồi có hôm nào mây bay lên.*

*Lùa nắng cho buồn vào tóc em.
Bàn tay xôn xao đón ưu phiền.
Ngày xưa sao lá thu không vàng
Và nắng chưa vào trong mắt em.
Em qua công viên bước chân âm thầm
Ngoài kia gió mây về ngàn.
Cỏ cây chột lên màu nắng.*

*Em qua công viên mắt em ngầy tròn
Lung linh nắng thủy tinh vàng,
Chợt hồn buồn dâng menh mang.*

*Chiều đã đi vào vườn mắt em.
Mùa thu qua tay đã bao lần.
Ngàn cây thấp nển lên hai hàng,
Để nắng đi vào trong mắt em
Màu nắng bây giờ trong mắt em.*

Biên Nhớ

*Ngày mai em đi
Biển nhớ tên em gọi về
Gọi hồn liễu rủ lê thê
Gọi bờ cát trắng đêm khuya.*

*Ngày mai em đi
Đôi núi nghiêng nghiêng đợi chờ,
Sỏi đá trông em từng giờ
Nghe buồn nhịp chân bơ vơ.*

*Ngày mai em đi
Biển nhớ em quay về nguồn,
Gọi trùng dương gió ngập hồn
Bàn tay chắn gió mưa sang.*

*Ngày mai em đi
Thành phố mất đêm đèn vàng
Hồn lẻ nghiêng vai gọi buồn,
Nghe ngoài biển động buồn hơn.*

*Hôm nao em về
Bàn tay buông lối ngõ,
Đàn lên cung phím chờ,
Sầu lên đây hoang vu.*

*Ngày mai em đi
Biển nhớ tên em gọi về,
Chiều sương ướt đầm cơn mê
Trời cao níu bước sơn khê.*

*Ngày mai em đi
Cồn đá rêu phong rủ buồn,
Đèn phố nghe mưa tủi hờn,
Nghe ngoài trời giăng mây luôn.*

*Ngày mai em đi
Biển có băng khuâng gọi thầm,
Ngày mưa tháng nắng còn buồn,
Bàn tay nghe ngóng tin sang.*

*Ngày mai em đi
Thành phố mất đêm đèn vàng
Nửa bóng xuân qua ngập ngừng,
Nghe trời gió lộng mà thương.*

*Như Cánh Vạc Bay
Nắng có hồng bằng đôi môi em
Mưa có buồn bằng đôi mắt em
Tóc em từng sợi nhỏ
Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh.*

*Gió sẽ mừng vì tóc em bay
Cho mây hờn ngủ quên trên vai
Vai em gầy guộc nhỏ
Như cánh vạc về chốn xa xôi.*

*Nắng có còn hờn ghen môi em
Mưa có còn buồn trong mắt trong
Từ lúc đưa em về
Là biết xa nghìn trùng.*

*Suối đón từng bàn chân em qua
Lá hát từ bàn tay thơm tho
Lá khô vì đợi chờ
Cũng như đời người mãi âm u.*

*Nơi em về ngày vui không em
Nơi em về trời xanh không em
Ta nghe nghìn giọt lệ
Rớt xuống thành hồ nước long lanh.*

Diễm Xưa

*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ.
Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao.
Nghe lá thu mưa teo mòn gót nhỏ
Đường dài hun hút cho mắt thêm sâu.*

*Mưa vẫn hay mưa trên hàng lá nhỏ.
Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua...
Trên bước chân em âm thầm lá đổ
Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa.*

*Chiều này còn mưa sao em không lại
Nhớ mãi trong cơn đau vùi
Làm sao có nhau
Hắn lên nỗi đau,
Bước chân em xin về mau.*

*Mưa vẫn hay mưa cho đời biến động
Làm sao em biết bia đá không đau.
Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng
Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau.
Để người phiêu lãng quên mình lãng du.*

Nhìn Những Mùa Thu Đi

*Nhìn những mùa thu đi
Em nghe sầu lên trong nắng,
Và lá rụng ngoài song
Nghe tên mình vào quên lãng,
Nghe tháng ngày chết trong thu vàng*

*Nhìn những lần thu đi
Tay trơn buồn ôm nuôi tiếc.
Nghe gió lạnh về đêm,
Hai mươi sáu dâng mắt biếc,
Thương cho người rồi lạnh lòng riêng.*

*Gió heo may đã về
Chiều tím loang vĩa hè,
Và gió hôn tóc thê,
Rồi mùa thu bay đi.*

*Trong nắng vàng chiều nay
Anh nghe buồn mình trên ấy.
Chiều cuối trời nhiều mây
Đơn côi bàn tay quên lối
Đưa em về nắng vương nhè nhẹ.*

*Đã mấy lần thu sang,
Công viên chiều qua rất ngắn.
Chuyện chúng mình ngày xưa,
Anh ghi bằng nhiều thu vắng,
Đến thu này thì mộng nhạt phai.*

Những Con Mắt Trần Gian

*Những con mắt tình nhân
Nuôi ta biết nông nàn
Những con mắt thù hận
Cho ta đời lạnh căm.*

*Những mắt biếc cỏ non
Xanh cây trái địa đàng
Những con mắt bạc tình
Cháy tan ngày thần tiên.*

*Ngày ra đi với gió
Ta nghe tình đổi mùa
Rừng đông rơi chiếc lá,
Ta cười với âm u.*

*Trên quê hương còn lại,
Ta đi qua nửa đời
Chưa thấy được ngày vui.
Đường trần rồi khăn gói
Mai kia chào cuộc đời,
Nghìn trùng con gió bay.*

*Những con mắt trần gian
Xin nguôi vết nhục nhằn
Những con mắt muôn phiên,
Xin cấy lại niềm tin*

*Những con mắt quàng thâm
Xin tươi sáng một lần.
Cho con mắt người tình
ấm như ngày hỏi han.
Nhìn lại nhau có mắt lo âu,
Xin vỗ về muôn yêu dấu
Nhìn lại nhau che những cơn đau
Tìm dưới bóng ngọt ngào.*

Hạ Trắng

*Gọi nắng trên vai em gầy đường xa áo bay.
Nắng qua mắt buồn lòng hoa bướm say.
Lối em đi về trời không có mây.
Đường đi suốt mùa nắng lên thấp đây.*

*Gọi nắng cho cơn mê chiều nhiều hoa trắng bay
Cho tay em dài gầy thêm nắng mai
Bước chân em về nào anh có hay...
Gọi em cho nắng chết trên sông dài.*

*Thôi xin ơn đời trong cơn mê này gọi mùa thu tới.
Tôi đưa em về chân em bước nhẹ trời buồn gió cao.
Đời xin có nhau dài cho mãi sau nắng không gọi sầu
Áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau.*

*Gọi nắng cho tóc em cài loài hoa nắng rơi
Nắng đưa em về miền cao gió bay.
Áo em bây giờ mờ xa nẻo mây
Gọi tên em mãi suốt cơn mê này.*

Còn Tuổi Nào Cho Em

*Tuổi nào nhìn lá vàng úa chiều nay
Tuổi nào ngồi hát mây bay ngang trời.
Tay măng trôi trên vùng tóc dài
Bao nhiêu cơn mơ vừa tuổi này.*

*Tuổi nào ngơ ngác tìm tiếng gió heo may,
Tuổi nào vừa thoáng buồn áo gầy vai
Tuổi nào ghi dấu chân chim qua trời
Xin cho tay em còn muốt dài
Xin cho cô đơn vào tuổi này.
Tuổi nào lang thang thành phố tóc mây cài.*

*Em xin tuổi nào,
Còn tuổi nào cho nhau.
Trời xanh trong mắt em sâu,
Mây xuống vây quanh giọt sầu*

*Em xin tuổi nào.
Còn tuổi trời hư vô,
Bàn tay che giấu lệ nhòa
Ôi buồn!*

*Tuổi nào ngồi khóc tình đã nghìn thu.
Tuổi nào mơ kết mây trong sương mù
Xin chân em qua từng phiến ngà,
Xin mây xe thêm màu áo lụa
Tuổi nào thôi hết
Từng tháng năm mong chờ.*

Bốn Mùa Thay Lá

*Bốn mùa như gió bốn mùa như mây
Những dòng sông nối đôi tay liền với biển khơi.
Đêm chờ ánh sáng,
Mưa đòi cơn nắng,
Mặt trời lấp lánh trên cao vừa xa vừa gần.*

*Con sông là thuyền, mây xa là buồm,
Từng giọt sương thu hết mệnh mông.
Những giọt mưa, những nụ hoa,
Hẹn hò gặp nhau trước sân nhà.*

*Không hẹn mà đến, không chờ mà đi,
Bốn mùa thay lá thay hoa thay mãi đời ta.
Bên trời xanh mãi
Những nụ mầm mới,
Để lại trong cội thiên thu hình dáng nụ cười*

Đại Bác Ru Đêm

*Đại bác đêm đêm dội về thành phố
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe.
Đại bác qua đây đánh thức mẹ dậy
Đại bác qua đây con thơ buồn tủi,
Nửa đêm sáng chói
Hoả châu trên núi.*

*Đại bác đêm đêm dội về thành phố
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe
Từng chuyến ban đêm con thơ giạt mình
Hầm trú tan hoang ôi da thịt vàng
Từng đêm chong sáng là mắt quê hương
Hàng vạn tấn bom trút xuống đầu làng
Hàng vạn tấn bom trút xuống ruộng đồng
Cửa nhà Việt Nam cháy đỏ cuối thôn*

*Hằng vạn chuyến xe đang mang lựu đạn
Hằng vạn chuyến xe mang vô thị thành
Từng vùng thịt xương có mẹ có em*

*Đại bác đêm đêm dội về thành phố
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe.
Đại bác đêm đêm tương lai rụng vàng
Đại bác như kinh không mang lời nguyện
Trẻ thơ quên sống, từng đêm nghe ngóng.
Đại bác đêm đêm dội về thành phố
Người phu quét đường dừng chổi đứng nghe
Đại bác đêm đêm ru da thịt vàng
Đại bác nghe quen như câu ca dạo buồn
Trẻ con chưa lớn để thấy quê hương.*

Ngụ Ngôn Mùa Đông

*Một ngày mùa đông
Một người Việt Nam
Ra bên dòng sông
Nhớ về cội nguồn
Nhớ về đoạn đường
Từ đó ra đi
Nhớ về biển rộng
Thuyền ghe lướt sóng
Nhớ về nghìn trùng
Nòi giống của chim
Một ngày mùa đông
Một người Việt Nam
Đi lên đồi non
Nhớ về cội nguồn
Nhớ về đoạn đường
Từ đó ra đi
Nhớ về đồng bằng
Loài chim muông hót
Nhớ rừng mịt mù
Nòi giống của Tiên*

*Một ngày mùa đông
Trên con đường mòn
Một chiếc xe tang
Trái mìn nổ chậm
Người chết hai lần*

*Thịt da nát tan
Một ngày mùa đông
Một người Việt Nam
Thôi ra dòng sông
Súng nổ thật gần
Tiếng đạn đầy hồn
Từ đó băng khuâng
Nhớ thuở mẹ bỗng
Lời ru trong sáng
Nhớ mẹ hiền lành
Ngồi với đàn con.*

*Một ngày mùa đông
Một người Việt Nam
Thôi lên đôi non
Súng từ thị thành
Súng từ ruộng làng
Nổ xé da con
Phố chợ thật buồn
Cuộn giấy gai chấn
Chắc mẹ hiền lành
Rồi cũng tủi thân.*

Huyền Thoại Mẹ

*Đêm chong đèn ngời nhớ lại
Từng câu chuyện ngày xưa.
Mẹ về đứng dưới mưa,
Che đàn con nằm ngủ
Canh từng bước chân thù.
Mẹ ngồi dưới cơn mưa.*

*Mẹ lội qua con suối,
Dưới mưa bom không ngại.
Mẹ nhẹ nhàng đưa lối,
Tiễn con qua núi đồi.
Mẹ chìm trong đêm tối,
Gió mưa tóc che lối con đi.*

*Đêm chong đèn ngời nhớ lại
Từng câu chuyện ngày xưa.
Mẹ về đứng dưới mưa,
Che từng căn nhà nhỏ
Xóa sạch vết con về
Mẹ ngồi dưới cơn mưa*

*Mẹ là gió uốn quanh,
Trên đời con thâm lặng
Trong câu hát thanh bình.
Mẹ làm gió mong manh.*

*Mẹ là nước chứa chan,
Trôi dùm con phiên muộn
Cho đời mãi trong lành.
Mẹ chìm dưới gian nan.*

4. MỘT CÔI ĐI VỀ

Nguyễn Khoa Điềm

Sự Thật Của Cuộc Ra Đi

*Anh mất trong ngày 1 tháng Tư
Cái ngày người ta có thể đùa bỡn một chút
Tôi phải hỏi hai lần
Để biết cuộc đi xa của anh là sự thật.*

*Là sự thật
Anh đã bỏ rơi chúng ta trước ngưỡng cửa
thế kỷ XXI*

*Là sự thật
Anh đã sống, đã ca hát với chúng ta một nửa
thế kỷ XX*

Và 90 ngày của thiên niên kỷ mới

*Không có gì ngăn cản anh
Đến với Tình yêu
Đến với Đồng bào
Đến với Bạn bè
Đến với Tương lai
Trịnh Công Sơn, từ biệt.*

2-4-2001

Trần Ninh Hồ

Lữ Thứ Với Con Người

*Tôi chưa thấy một người đàn ông nào
lớn lao mà mong manh như vậy
Tình yêu và những khắc khoải của anh
Về cội nguồn
Thánh thần
Chiến tranh
Lặng lẽ thấm vào tôi
Vào mẹ
Vào em
Hương trời
Bụi đất.*

*Không biết tự bao giờ
Trong những nỗi niềm ngỡ như rất riêng tư của mình
Tôi luôn thấy
Thấp thoáng
Tên một người mà tôi chưa quen biết*

*Người được nhiều nhất những yêu thương
Mà lạ sao
Chưa bao giờ hết buồn
Cho đến tận hôm nay
Vĩnh biệt!
Thua tất cả các nhà thơ đến mấy mươi mẫu tự
Hay là hơn bảy nốt nhạc không lời?
Không tráng khúc. Cùng loài người lữ thứ
Từ trần gian qua địa ngục, thiên đường...*

Hà Nội 2,4,5 - 4 - 2001

Minh Quốc Lê

Dạ Khúc

*Lời ca đau trên môi
Tình khúc Trịnh Công Sơn tôi hát
Vòm trời khuya nhợt nhạt màu cỏ úa
Bóng trăng như vệt son của thiên nhiên goá bụa
Trong đêm ngời tự tình
Tôi bay lên như chiếc lá xanh
Dịu em dự đám cưới
Trong từng ca khúc chìm vào bóng tối
Lời ca đau trên môi
Này em đứng giữa mặt lên trời để khóc
Nếu mỗi tình nhân còn giữ lại nước mắt
Thì cũng nhiều như suối như sông
Đêm đã khuya rồi
Sắp hết những ngày xuân
Em sắp lớn và hoa sắp úa
Tôi sắp xếp cuộc tình không còn nữa
Vào trong trí nhớ nhỏ nhoi
Nhưng lời ca còn đau mãi trên môi*

Hoàng Trần Cường

Trầm Cảm

*Chiều buồn hơn từ ngày có ông
Nhìn lá lá vàng
Nhìn sông sông lũ
Những cơn mưa sắp ngửa giữa cánh đồng*

*Đêm dài hơn từ thuở vắng ông
Vang động giọt sương mai mài mòn vách đá
Những gương mặt người bươi tìm kỷ niệm
Dụi mắt nhìn rỗng không*

*Không biết ai buồn hơn
Dai dẳng cơn mưa hay chang chang mùa nắng
Chỉ tiếc là hôm nay ông đi vắng
Tôi lần theo tiếng hát... nghẹn trời*

1-4-2001

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Vĩnh Biệt Điệu Blue Buồn

Tôi không thể nào quên được gương mặt và nụ cười nhu mì của Trịnh Công Sơn, trong những năm tháng sống ở Huế. Sau năm 1979, dù Sơn dời hẳn cùng gia đình vào thành phố Hồ Chí Minh, và Sơn đã trở thành một nhạc sĩ chính cống của thành phố phương Nam này, nhưng màu da hơi xanh và nụ cười nhu mì kiểu con trai Huế thì không hề thay đổi.

Từ năm 1956 trở đi, trong vòng chừng 10 năm, Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ phản chiến duy nhất ở “miền Nam”. Nhạc sĩ yêu nước thì có nhiều người, nhưng nhạc sĩ phản chiến duy nhất chỉ có một. Đối với người trí thức ở miền Nam, theo chỗ tôi biết, thì trước khi dấn thân vào lịch sử, ở họ là một thái độ phản chiến. Nhưng Sơn đã giữ được thái độ ấy, đầu đuôi như một; hơn nữa, Sơn là một nhạc sĩ phản chiến. Ngay từ đầu Xin mặt trời ngủ yên đã là một bài hát mang tính phản chiến:

*Ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè
Ngựa hồng đã mỏi vó chết trên đồi quê hương
Còn có ai trong cuộc đời
Ôi nhân loại, còn người và tôi thôi,
rồi lang thang như mây trời...*

Đến bây giờ, người ta vẫn hát Trịnh Công Sơn. Ở đây, người ta không hề hái được chùm khế ngọt sau hè hoặc cánh diều tuổi thơ trên cánh đồng bình yên; mà quê hương là một thiên đường đã mất. Quê hương ở đây là gia tài khốn khổ của người mẹ, là người con trai đổ máu nơi trận địa, là những người con gái đã mất

trí, và những người Việt Nam hát bài hát thánh ca da vàng. Trong khói lửa mịt mờ trên dải đất Việt Nam, người ta nghe tiếng hát buồn bã của Trịnh Công Sơn, tiếng hát đòi được sống, và đòi được hạnh phúc trên một mặt đất không còn chiến tranh: *“Một ngày dài trên quê hương. Một chiều sương qua thành phố. Một người ngồi nghe bom nổ...”*

Phận người cũng là một chủ đề thường được nói đến trong nhạc Trịnh Công Sơn. Phận người được mô tả qua kinh nghiệm bản thân của tác giả, chính là nỗi cô đơn không cứu vãn được trên cái nền của một tuổi trẻ đô thị và đang say mê siêu hình học, và đang tìm kiếm một chút bình yên cho nội tâm. Bấy nhiêu chủ đề làm nội dung, cùng với một ít tư tưởng Thiền, và những chi tiết âu yếm vô cùng chính là Tình ca Trịnh Công Sơn, luôn luôn được tác giả mang ra giải bày với một người tình vắng mặt. Có thể nói rằng chưa ở nơi đâu người phụ nữ Việt Nam được tôn vinh như trong tình ca Trịnh Công Sơn, đôi vai mảnh khảnh đã phải gánh chịu hết gió bụi cuộc đời. Nhà phê bình văn học Hoàng Ngọc Hiến có nói rằng: *“Tất cả ca từ của nhạc Trịnh Công Sơn làm thành một tình ca hay nhất thế kỷ”*.

Suốt 15 năm trầm luân của thế kỷ, Trịnh Công Sơn đã làm xong nhiệm vụ của loài chim báo bão trong lửa đạn. Chẳng lạ gì một thời Trịnh Công Sơn tung ra bài hát nào là bài ấy nổi tiếng, và cả nhiều thế hệ của tuổi trẻ các đô thị xúm lại “ngấu nghiến” những ca khúc của anh. Nói như Apollinaire: *Et ta vie que tu bois comme une eau-de-vie* (Và cuộc đời của anh mà anh uống cạn như một thứ rượu mạnh).

Tôi vẫn nghĩ về Sơn qua một hình tượng ám ảnh của thời sinh viên lang thang ở thành phố Hồ Chí Minh: Một người hát rong mù nằm ngủ trên vỉa hè, gối đầu trên cây đàn đã vỡ.

12-4-2001

Báo Gia đình và Xã hội

Nguyễn Trọng Tạo

Trịnh Công Sơn Người Tình Vĩnh Cửu

Gần đây, thỉnh thoảng tôi nhận những cú điện thoại hỏi về tình hình sức khoẻ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, thậm chí người ta còn nghe tin đồn là anh đã mất. Và chiều nay, một người bạn từ Sài Gòn điện ra báo tin Trịnh Công Sơn đã vĩnh biệt cõi đời lúc 12giờ 45 phút. Vẫn biết là anh có thể ra đi bất cứ lúc nào, vậy mà tôi vẫn hy vọng đấy chỉ là một cái tin của "*ngày nói dối*" (ngày 1-4).

Ngay cả khi anh không còn trên cõi đời, tôi vẫn cứ tin rằng anh không chết. Bởi Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ tài hoa, một Con - Người - Thơ - Ca (theo cách gọi của nhạc sĩ Văn Cao), một cuộc đời hoá thân vào nghệ thuật xưng tụng thân phận và tình yêu của mọi kiếp người. Âm nhạc của anh mang sức mạnh và sự mềm mại của Nước, len lỏi vào tận tâm hồn sâu thẳm của người Việt đánh thức tình yêu quê hương xứ sở, đồng thời anh cũng là "*Người tình lãng du của nhiều thế hệ*"¹

Không có một nhạc sĩ Việt Nam nào được hát nhiều như Trịnh Công Sơn. Anh cũng là nhạc sĩ chiếm kỷ lục về số lượng băng đĩa phát hành trong cả nước và nước ngoài suốt hơn 40 năm qua kể từ bài hát đầu tiên mang tựa đề Ướt mi (NXB An Phú - Sài Gòn 1959). Năm 1972, bài hát Ngủ đi con trong tập Ca khúc Da Vàng của anh được Đĩa vàng ở Nhật với số lượng trên 2 triệu bản. Tên tuổi Trịnh Công Sơn luôn hiện diện trên những trang báo hút hồn bạn đọc. Âm nhạc của anh vang lên từ các tụ điểm ca nhạc, trên sân khấu lớn, trong quán hàng,

¹ Chữ của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

trên xe ô tô, len lỏi vào tận giường ngủ của mỗi nhà, dầm dề như mưa Huế quê anh, bất tận như điệu thơ lục bát không bao giờ chấm dứt. Tên những bài hát của anh biến thành những tên quán của yêu thương và hâm mộ: *Biển nhớ, Hạ trắng, Diễm xưa, Mưa hồng, Nguyệt ca, Ru tình, Ướt mi, Tình nhớ, Quỳnh hương, Nối vòng tay lớn*, v.v.. Còn tên anh thì được ghi trong bộ từ điển Bách khoa Pháp: *Encyclopédie de tous les pays du monde*.

Nhiều khi tôi tự hỏi, vì sao mà Trịnh Công Sơn được công chúng hâm mộ đến thế? Có lẽ chính anh là một nhà thơ được hát lên. Ca từ của anh không chỉ giàu chất thơ như người ta thường nói, mà đây là những bài thơ thực sự, những bài thơ thấm đẫm triết lý về cuộc sống, về tình yêu, về sự sinh ra và trở về Cát Bụi của phận người ngắn ngủi. Nhưng đây là những bài thơ riêng biệt phong cách Trịnh Công Sơn, luôn vận lùì thời gian để được sống hết mình. Nếu đem in 500 bài hát của anh, ta sẽ có một tập *Thơ Trịnh Công Sơn* dày ngót nghìn trang. Và ta không ngạc nhiên rằng khi được nhờ chọn một số bài thơ tình hay nhất thế kỷ, nhà nghiên cứu văn học Hoàng Ngọc Hiến đã tâm đắc tiến cử lời ca *Đêm thấy ta là thác đổ* của Trịnh Công Sơn. Nhưng khi những lời thơ ấy được hát lên bằng nhạc của chính tác giả, thì nó bỗng trở thành những câu kinh bất hủ. Và người ta nói rằng, âm nhạc của anh là những bài kinh cầu bên vực thăm về thân phận và tình yêu.

Nhưng không chỉ có thơ có nhạc, Trịnh Công Sơn còn có cả một kho báu về hội họa với bút pháp thật tài hoa. Anh vẽ trong các cuộc rượu với bạn bè. Khi mà linh hồn đã ngấm men, anh vẽ thật nhanh, thật đẹp những chân dung mà anh yêu mến. Vẽ. Rồi đề tặng. Rồi ký cái chữ ký thật quen thuộc. Bạn bè được anh vẽ, mang về lồng khung treo lên tường lưu giữ một tình cảm, lưu giữ hồn anh. Nhưng dù chỉ là cuộc chơi hội họa, Trịnh Công Sơn đã tạo ra nhiều phòng tranh sơn dầu gây ấn tượng không ngờ với hội họa chuyên nghiệp. Có phòng tranh của anh đến khi kết thúc, không còn một bức nào để mang về. Người ta mua tranh vì yêu thương, lại cũng vì khâm phục. Hàng trăm bức tranh của anh lưu lạc khắp thế giới. Điều đó thêm một lần mách bảo rằng, Trịnh Công Sơn vẫn sống!

Tôi đã nhiều lần nghe nhạc Trịnh Công Sơn trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, nhưng mãi đến năm 1976 mới được gặp anh. Lúc ấy tôi đóng quân ở vùng núi Lệ Kỳ (Quảng Bình), Trịnh Công Sơn cùng với bạn bè văn nghệ đã đạp xe leo núi đến thăm và anh ôm đàn hát *Nối vòng tay lớn*. Cả đoàn nghệ thuật của tôi đã vỗ tay hát cùng anh. Tôi cũng đã cùng anh đến nghĩa trang dưới chân núi Ngự Bình (Huế) thăm mộ ông cụ thân sinh của anh, và tôi được biết ở chính nghĩa trang này vào năm 1974 anh đã sáng tác bài *Một cối đi về* với những chiêm nghiệm thật

sâu sắc về phận người: "*Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt. Rọi suốt trăm năm một cõi đi về*". Và lần gặp anh cuối cùng là trước Tết Tân Ty ở Sài Gòn, lúc ấy anh cùng vợ chồng người em gái ngồi ở một quán trà thật tĩnh lặng để dưỡng bệnh chốc lát. Anh khoe với tôi là tặng được hai ký. Vẫn nụ cười lộ chiếc răng khểnh hiền lành, dễ thương, và anh hy vọng sẽ viết được một cái gì đó ngay sau lần ốm nặng này.

Nhưng Trịnh Công Sơn đã không chống nổi số phận. Âm nhạc, thơ ca và hội họa của anh sẽ lãnh trách nhiệm sống tiếp đời sống của anh, đúng như anh ước nguyện lúc sinh thời: "*Sống giữa đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn. Tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào để nuôi dưỡng tình yêu, để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá Đời*".

Hà Nội, đêm 1-4-2001

Lý Quý Chung

Với Vô Vàn Tiếc Thương, Sơn Rời Khỏi Cuộc Đời Đây...

Với Trịnh Công Sơn, cái chết không phải là điều gì xa lạ. Anh đã nhận diện nó trong mấy năm qua và hơn một lần giáp mặt nó. Anh ghét nhưng không sợ hãi nó. Anh ghét nó vì không để anh còn có thể yêu cuộc đời này, ca ngợi cuộc sống này, còn có thể gặp gỡ bạn bè, uống rượu với bạn bè.

... Sau một lần Sơn giáp mặt với tử thần cách đây gần 3 năm, tôi có yêu cầu Sơn thử định nghĩa về cái chết. Không suy nghĩ lâu, Sơn nói: "Chết là thiệt thòi. Người Pháp có nói: *Les absents ont toujours tort*. Chết mình không còn có dịp gặp bạn bè, không còn được ngắm cuộc đời rất đẹp này".

Sơn ghét cái chết chỉ vì thế. Còn sợ thì không. Một, hai năm gần đây, bạn bè thân của Sơn đều thấy cái chết mỗi ngày đến gần anh hơn, khi sức khỏe của anh lụi tàn dần. Riêng Sơn, chắc chắn anh còn nhận ra rõ hơn "kẻ" sẽ đến làm "gián đoạn" cuộc vui chơi ca hát của Sơn trên cõi đời này. Nhưng Sơn vẫn thế, bình thản và hồn nhiên.

*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui
Chọn những bông hoa và những nụ cười
Tôi nhặt gió trời mời em giữ lấy
Để mắt em cười tựa lá bay
Và như thế tôi đến trong cuộc đời
Đã yêu cuộc đời này bằng trái tim của tôi....*

Có lẽ *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* là tuyên ngôn chính thức nhất về ý nghĩa và mục đích của Trịnh Công Sơn trên cõi đời này.

Và như thế, trái tim của Trịnh Công Sơn không còn riêng của anh, bởi anh đã hiến dâng cho cuộc đời. Và khi mỗi ngày anh chọn một niềm vui, thì niềm vui ấy cũng không phải riêng tư mà là của mọi người.

Với những người miền Nam trước năm 1975 như tôi, nhạc và lời của Trịnh Công Sơn là một phần hồn của mình - yêu nước, chống ngoại xâm và làm dậy lên một cách mãnh liệt ý thức máu thịt giữa người Việt Nam. Có một thời thanh niên thành thị ở miền Nam "ăn", "thở" và "ngủ" với nhạc Trịnh Công Sơn.

Theo tôi, nhạc Trịnh Công Sơn vào thời điểm ấy là "chiếc cầu" nối liền thành thị miền Nam với các vùng giải phóng.

Sau tết, tôi có vào thăm Trịnh Công Sơn ở Bệnh viện Chợ Rẫy. Trước đó, có lúc anh đã mất một phần trí nhớ, nhưng hôm tôi vào cùng họa sĩ Trịnh Cung, anh rất minh mẫn. Nhắc lại các tác phẩm bị chính quyền Sài Gòn dán nhãn "phản chiến" (khoảng năm 1968), Sơn vui vẻ kể vài thí dụ, chẳng hạn trong bài *Nhìn những mùa thu đi*, chính quyền Sài Gòn cho rằng "nỗi buồn trên ấy" là "nỗi buồn trên chiến khu", còn với tác phẩm *Mưa hồng*, anh bị hỏi mưa làm sao hồng được!

Sơn yêu nước không ồn ào, không toan tính. Anh là một nghệ sĩ đích thực chỉ biết cống hiến cho đời. Anh căm ghét chiến tranh, ghét hận thù, ghét sự nhỏ nhen. Anh đề cao tình yêu. Đúng là anh đến cuộc đời này để đem lại niềm tin và niềm vui cho đời. Với vô vàn tiếc thương khi anh rời khỏi cuộc đời này.

Đỗ Quang Hạnh

Sơn Đã "Bỏ Ta Đứng Bên Trời Kia"

Dường như, hiện hữu trong cuộc đời hay ra đi khỏi bề mặt đời sống, đã từ lâu đối với Trịnh Công Sơn không còn là điều quan trọng. Nhưng thật sự số phận đã trao cho anh và suốt đời, anh an nhiên đi đến cùng một sự nghiệp sáng tạo to lớn trong một hình hài - thân xác rất đỗi mong manh, dễ bị tổn thương.

Tôi tin rằng, chỉ bằng một phần nhỏ trong thành quả sáng tạo ấy, nhiều nhạc sĩ sáng tác ca khúc Việt Nam đã có thể yên lòng ra đi. Dẫu sao, Trịnh Công Sơn chia tay với chúng ta vào ngày cá tháng tư (1-4) như là lời nói dối, để chúng ta đau xót nghĩ rằng, đó là điều đùa cợt tàn nhẫn và thật sự cay đắng. Trong một năm chỉ có một ngày "nói dối" và chính trong cái ngày ấy, Trịnh Công Sơn cũng chọn để nói với chúng ta lời từ biệt chân thành.

Anh ra đi vào giờ Ngọ (12h45'). Trong các bài của Trịnh Công Sơn, ít có ca từ nói về giữa trưa. Từ trong vô thức, anh không thích nói đến sự lưng chừng, một nửa chẳng? Rất ít ban trưa, nhưng không phải là không có. Trong *Em còn nhớ hay em đã quên*, anh đã từng gọi lại: "*Có chút nắng trong tiếng gà trưa*". Và hôm nay tôi chợt nghe thấy *Lời thiên thu* gọi anh từ rất xa xăm: "*Về trên phố cao nguyên ngời. Tiếng gà trưa gáy khan bên đồi. Chợt như phố kia không người. Còn lại tôi bước hoài...*". Trong những bước đi của thuở hoa niên, mảnh đất cao nguyên với Sơn như là sự tình tự đầu tiên, nơi nâng niu những nguồn cảm hứng sáng tạo đầu tiên, và cũng từ đấy, anh chọn cho mình một con đường mới. Là người Huế, từng sống nhiều ở Huế, nhưng Trịnh Công Sơn lại sinh ở Đắc Lắc (1939). Sau khi tốt nghiệp Đại học Sư phạm Quy Nhơn, anh về dạy ở Blao (Bảo Lộc - Lâm Đồng hiện nay), rồi anh quyết định thôi dạy, nhưng chỉ để làm một nghề rất đỗi thiên lương khác là âm nhạc.

Trịnh Công Sơn bắt đầu sáng tác từ cuối những năm 50. Tôi vẫn còn nhớ bức hình chụp một chàng trai trẻ ôm guitar trên sân thượng. Bài được biết đến đầu

tiên là *Ướt mi*. Có lẽ đó không chỉ là tình khúc, nó đã hướng tới nỗi đau nhân thế, kiếp người. Và cũng không khác những nghệ sĩ sáng tạo đích thực, Trịnh Công Sơn đã viết trong sự cô đơn, về cái cô đơn. Sau hàng loạt những ca khúc mà chúng ta quen gọi một cách lười biếng và dễ dãi là "ca khúc trữ tình", chặng đường sáng tác của Trịnh Công Sơn có bước ngoặt. Chiến tranh ngày càng leo thang, Mỹ đổ quân ồ ạt vào miền Nam, người nhạc sĩ vẽ chường "yếu đuối" ấy kiên quyết trốn quân dịch, trở thành một nhân vật phản chiến, hướng lòng mình vào phong trào thanh niên sinh viên yêu nước. Các ca khúc đã tiếp sức rất nhiều cho phong trào đấu tranh sôi nổi ở các đô thị miền Nam. Anh đã "*hát cho đồng bào tôi nghe*" và thật sự đồng bào đã nghe các bài hát của anh. Không chỉ có đồng bào, còn có những người tận các phương trời khác. Có thể nói đây là một giai đoạn sáng tạo của Trịnh Công Sơn. Tên của anh xuất hiện trong bộ Từ điển Bách khoa Pháp (*Encyclopédie de tous pays du monde*), trên nhiều báo chí quốc tế.

Sáng tác của Trịnh Công Sơn là lời kêu gọi yêu thương. Đó là máu thịt, nó xa lạ với thói hoa mỹ, lảm nhảm của không ít văn nghệ sĩ. Sự yêu thương phải là tự nguyện, một hành động tự nhiên như đời sống. Đối với anh có lẽ nó giản dị, không vất vả, vật vã hay là sự làm dáng. Anh từng nói: "Khi viết những ca khúc trong thời gian đó, tôi đề cập đến lòng yêu thương như một sự tự phát chứ không hề từ một ý đồ có sẵn... Cái gì xuất phát từ trái tim chân thật thì dễ tạo ra sự cảm thông với thế giới quanh ta..."

Có thể coi đây là những điều tâm niệm - và cũng là sự dặn lại của Trịnh Công Sơn: "Đi qua đời sống này tôi rút ra được một bài học: Không có cái gì quý hơn trong con người bằng lòng bao dung; và luôn luôn phải biết tha thứ cho lỗi lầm của người quanh mình. Sống được như vậy sẽ thấy cuộc đời dễ thở hơn và sẽ đánh thức được lòng yêu thương trong mỗi con người đối với mọi người..." (Tập chí *Thế giới Âm nhạc* của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, số 2-2001).

Trịnh Công Sơn đã đi qua đời sống này phải chăng để đến một nơi *trời mới, đất mới*? Dù anh đã "Bỏ ta đứng bên trời kia" (*Đêm thấy ta là thác đổ*), nhưng ở bên trời ấy, có lẽ anh vẫn đang mỉm cười nhìn chúng ta thân thiện và bao dung biết bao. Tôi không muốn nói theo kiểu dễ dãi là sự ra đi của anh là tổn thất lớn, là "khoảng trống không gì bù đắp nổi" trong nền âm nhạc nước nhà. Trịnh Công Sơn không bao giờ mong làm thứ cây lớn xộp xáp, anh từng muốn "*Đời ta có khi tựa lá cỏ, ngồi hát ca rất tự do*", (*Đêm thấy ta là thác đổ*). Tâm hồn của anh, ca khúc của anh luôn là "*đốm lửa*", luôn "*nhóm trong vườn khuya*". Và vì thế, Trịnh Công Sơn sẽ còn sống, chừng nào mà mỗi người còn muốn nắm tay nhau, để Nối vòng tay lớn, để "*cho tròn một vòng Việt Nam*".

Trần Văn Khê

Thương Tiếc Trịnh Công Sơn

Em Trịnh Công Sơn ơi!

Tin em vĩnh viễn ra đi làm anh vô cùng bàng hoàng và xúc động!

Tưởng chừng như mới đây, khi đất nước Việt Nam còn chìm trong khói lửa, từ quê nhà vọng đến trời Tây những ca khúc của một nhạc sĩ mà anh chưa từng biết mặt nghe tên, đem tận tai anh tiếng *Đại bác ru đêm* tiếng hát của *Người con gái Việt Nam Da vàng*, tiếng tâm tình *Trên ghế đá công viên*... Sau đó, một anh bạn trong chuyến về thăm quê nhà đã mang sang Pháp tập ca khúc của Trịnh Công Sơn.

Mới nghe tên em lần đầu, chưa biết chưa quen mà anh đã có cảm tình nồng hậu. Em tiếp tục viết thêm những ca khúc khác mà lời thơ nét nhạc mang rõ dấu ấn Trịnh Công Sơn, càng làm cho anh mong mỏi gặp được em.

Đến khi em gặp Văn Cao tại Hà Nội, biết rằng em chẳng những sáng tác nhiều bài ca phản chiến, những ca khúc của tình yêu mà em còn là một nhà thơ, một họa sĩ và một đệ tử của Lưu Linh, Lý Bạch. Văn Cao nói về em với tất cả cảm tình nồng hậu.

Đến khi gặp em lần đầu tại Paris, nghe em hát, nghe ca sĩ chuyên nghiệp và nghiệp dư từ Đức và các nước Tây Âu hát nhạc của em, lại nghe Khánh Ly hát Trịnh Công Sơn, tình thương quý em đã rất vững chắc trong lòng anh.

Anh chị may mắn được dự buổi bảo vệ luận án cao học của một cô gái Nhật tại Đại học Juissieu, với đề tài Ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn. Nghe phân tích nội dung nhiều bài hát, nghe chính cô minh họa, vừa ca vừa đệm đàn lục huyền cầm: tên Trịnh Công Sơn vang trong đại học Paris ngang tầm với những nhạc sĩ danh tiếng Charles Brassens trong Đại học Sorbonne.

Biết tiếng đàn, ngòi bút, cây cọ của em nào cũng phang sự “tình yêu”, không phải đơn thuần “tình yêu đôi lứa” mà là cả tình yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam, một hôm anh ngạc nhiên khi nhà thơ Thân Thị Ngọc Quế cho anh nghe nhạc em phổ một bài thơ đầy Thiên vị của chị: *Giọt nước cành sen*.

Ngàn năm giọt nước có buồn không?

Sao vẫn lung linh dưới ánh hồng?

Trên cánh sen vàng ai biết được

Ngàn năm giọt nước có buồn không?

Ngạc nhiên và vô cùng thích thú em ơi! Càng ngày càng khám phá ra những khuôn mặt đa dạng, có khi thâm kín mà rất thân thương của em.

Rồi cách 2 năm, trong một chuyến về nước, Thái Hoà chuyển lời em mời anh đến thăm nhà ăn một bữa cơm với em. Bữa cơm đặc biệt đúng với sự kiêng cử của những người bị bệnh tiểu đường. À ra, em cũng đồng bệnh như anh - rất nặng và mãn tính, đồng khí tương cầu, thì đồng bệnh cũng tương thân.

Thương quá đi! Vậy mà em lúc nào cũng tấn tửu quân mạc đình”, uống rượu thì “tam bách bôi” mà giờ đây phải tự hạn chế, mỗi bữa ăn chỉ một ly rượu đỏ!

Lần này về nước, nghe nói em yếu nhiều. Chưa kịp đến thăm thì em đã vội ra đi vĩnh viễn.

Trịnh Công Sơn ơi! Vĩnh biệt em!

Tử sinh dầu biết luật vô thường, nhưng làm sao xuyên lòng người Việt, còn làm người Nhật say mê, người Anh thán phục.

Theo lệ thường, anh chỉ biết thành thật, thống thiết chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện cho hương hồn em tiêu diêu nơi cực lạc.

Nhưng em Sơn ơi!

Những gì em đã cho đời, đời sẽ giữ mãi, không chỉ ngày nay mà đến cả mai sau.

Phạm Tuyên

Lời Chia Buồn Từ Hà Nội

Tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã vĩnh biệt cuộc đời vào trưa 1-4 khiến cho mọi người yêu nhạc ở Hà Nội vô cùng bàng hoàng xúc động. Anh ra đi thật ư? Khi mà văng vẳng bên tai mọi người vẫn như còn âm vang câu hát kết thúc một bài ca nổi tiếng của anh viết về mùa thu Hà Nội: “Nhớ đến một người để nhớ mọi người”.

Vào giờ phút phải chia tay anh, trong các bài hát của anh được nhiều người ngân nga mấy chục năm qua, người Hà Nội vẫn cứ muốn nhớ đến bài ca mà anh đã viết gửi về trái tim thân yêu của Tổ quốc.

Phải có một tình yêu thật chân thành, một cảm xúc thật tinh tế, anh mới có được những phát hiện ít thấy trong những ca khúc mà người ta thường nghe thấy về mùa thu Hà Nội. Đó là Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ. Nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu. Đó là Mùa hoa sữa về thơm từng ngọn gió. Đó là Hồ Tây chiều thu mặt nước vàng lay, màn sương thương nhớ bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời.

Người Hà Nội rất quý trọng anh vì tình yêu của anh đối với mảnh đất Thăng Long cổ kính.

Gặp anh ở Huế những ngày đầu miền Nam mới giải phóng, tôi đã thấy ở anh một nhân cách đáng nể trọng, biết tìm cho mình một lẽ sống đẹp, vượt qua những định kiến đổ kỵ của đời thường, khiêm nhường tìm đến âm nhạc như một sự bộc bạch tình cảm của mình với cuộc đời, vì vậy tuy mới gặp nhau lần đầu mà tôi đã thấy gần gũi dễ thông cảm. Sau này anh đã có dịp tâm sự rằng: “Tôi thích triết học và vì thế tôi muốn đưa triết học vào ca khúc của mình, một thứ triết học nhẹ nhàng mà ai cũng có thể hiểu được như ca dao hoặc lời ru của mẹ... Tôi cố gắng

làm thế nào để có thể trong bài hát của mình chuyên chở được một thông điệp của lòng nhân ái đến với mọi người”.

Trịnh Công Sơn đã tâm niệm như vậy và có thể nói các ca khúc của anh đã thể hiện được ước nguyện đó.

Trong lĩnh vực ca khúc, lời ca có một vị trí hết sức quan trọng và về mặt này Trịnh Công Sơn thực sự là một nhà thơ. Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát lúc sinh thời đã nói dí dỏm là: “Trịnh Công Sơn làm lời ca nhẹ nhàng như lấy chữ ở trong túi ra!”. Lời ca của anh không dễ dãi, tùy tiện, mà luôn luôn ẩn sâu một triết lý về cuộc đời và điều đáng nói là anh đã tìm được những giai điệu phù hợp, dung dị, không cầu kì kiểu cách để thể hiện nội dung đó.

Trong hồi ức của mình, anh tâm sự: “Vì có tình yêu nên mới có âm nhạc; vì có khổ đau nên mới có âm nhạc; vì có hạnh phúc nên cũng có âm nhạc; do đó khi tôi viết một bài hát ca tụng tình yêu, hạnh phúc; hoặc than thở về một nỗi tuyệt vọng nào đó thì hình như tôi không mắc phải một lỗi lầm nào cả”.

Anh đâu có lỗi lầm gì khi những cung bậc tình cảm ấy đang hiện hữu trong cuộc đời hôm nay. Trừ những trái tim xơ cứng ra, giai điệu và lời thơ của anh đã được sự cộng hưởng của biết bao người.

Người yêu nhạc ở Hà Nội ghi nhận những sáng tác của anh, tuổi trẻ ở đây vẫn hát Nối vòng tay lớn mỗi khi họp bạn, vẫn hát Huyền thoại Mẹ khi nghĩ về những năm tháng chiến tranh, vẫn ngân nga Diễm xưa những lúc riêng tư và họ luôn đón chờ những sáng tác mới của anh trong những ngày hoà bình xây dựng này.

Mới đây anh đã hồn nhiên hát cho tôi nghe khúc Đồng dao năm 2000 và cảm thấy quý cái hạnh phúc của người sáng tác “khi ngồi trước trang giấy trắng và biết rằng mình đang sáng tác trong tự do- tự do của tâm hồn và tự do của sáng tác”.

Đối với người sáng tác, có được một phong cách riêng là một điều phải phấn đấu. Trịnh Công Sơn không chủ tâm tạo cho mình một sự khác biệt lập dị, nhưng bằng tình cảm chân thành của mình, anh đã có được một phong cách rất riêng được sự mến mộ của đông đảo công chúng.

Sẽ còn có nhiều công trình nghiên cứu về hàng trăm ca khúc của anh với những sự đánh giá có thể khác nhau, nhưng phải khẳng định rằng sự nghiệp sáng tác của anh đã góp phần xứng đáng vào nền ca khúc Việt Nam hiện đại.

Từ Hà Nội xin thấp nén nhang tưởng nhớ tới anh. Những giai điệu và lời ca trong các sáng tác của anh sẽ còn sống mãi trong lòng người Hà Nội.

2-4-2000

Thanh Tùng

Anh Đã Vắt Kiệt Tình Yêu Cho Đời...

Thế là người Việt Nam viết tình ca hay nhất thế kỷ đã qua đời. Thế là một trái tim nhân hậu đã ngừng đập, một thân phận mà sự hiến dâng là vô vàn trái ngọt còn sự hưởng thụ lại hết sức đắng cay...thân phận ấy đã chấm dứt.

Mặc dù đã cố gắng hết sức mình, từ Hà Nội tôi vẫn không thể nào trở về kịp trong giờ phút lâm chung của anh, để được ngồi bên giường bệnh cầm tay anh, nghe dù chỉ một lời của anh như trước đây hơn mười năm anh đã làm như vậy khi vợ tôi ra đi. Chợt nghĩ đến câu "Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau" mà lòng đau vô hạn. Đôi khi tôi ngồi với anh trong căn phòng nhỏ ngổn ngang những bức tranh đó, có lúc hàng giờ đồng hồ chẳng ai nói với ai tiếng nào, dường như ai cũng đang theo đuổi một ý tưởng nào đó... Không! Chẳng có ý tưởng nào cả! Vì Sơn có một câu hát mà tôi rất thích: "Đôi khi một người ngồi trong im lặng, thực ra đang ngồi thành thơ".

Vâng, giờ thì anh đã thành thơ, xin anh thật thành thơ, đừng mang theo những nỗi đau còn sót lại trên cuộc đời này làm gì cho vương bận.

Rồi:

*Một buổi sáng mùa xuân
Một đứa bé yên nằm
Bờ môi dường thâm hời
Có thiên đàng hay không?*

Có? Hay không? Thiên đàng hay một chốn nào như vậy xin hãy đón nhận từ anh một linh hồn trong sáng như trẻ thơ. Tôi nghĩ đó không chỉ là lời cầu mong của riêng tôi mà có lẽ là của hàng triệu người yêu mến anh.

Trước đây có người nói: "Trịnh Công Sơn là phù thủy của ngôn ngữ" để có ý ám chỉ tài năng văn học hay khả năng sử dụng ngôn ngữ của anh trong ca từ. Tôi không phản đối, về tài năng này của anh thì không ai sánh kịp, thế nhưng ở anh tài năng lại được nhân lên gấp nhiều lần bởi chính tâm hồn anh. Quả thật "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".

Sơn hầu như chưa bao giờ làm cho ai giận, ngược lại đối với những người có lỗi với anh - có giận mấy anh cũng không bao giờ mất bình tĩnh, câu phán xét cuối cùng của anh thường là một tiếng tặc lưỡi kèm theo câu nói: "Thôi kệ".

Sự thông thái, tính bao dung, sự từng trải, tính khiêm nhường tạo nên một Trịnh Công Sơn có phong cách của một nhà hiền triết khổ hạnh, một nhân cách có cá tính độc đáo nhưng lại hoà đồng, cao siêu vời vọi nhưng lại dễ gần.

Chưa xót là để có thể cảm thông được nỗi đau của kiếp người, con người tài hoa ấy hầu như phải hứng chịu tất cả những nỗi đau. Tất nhiên bù lại anh được sự kính trọng yêu mến, đôi khi là sự sùng bái hoà lẫn với vinh quang. Sự kính trọng quý mến: anh khiêm nhường đón nhận và đền đáp, nhưng sự vinh quang đôi lúc quá nhiều anh cũng ngán ngẫm: "Cũng chỉ là giả mà thôi!"

Sơn đã thốt lên:

*"Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ
Ôi những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa".*

Cho dù vậy, với anh tất cả đều có thể được, trái tim anh lúc nào cũng cháy bỏng tình yêu cho dù là đơn phương hay song phương, cho dù là đa phương hay vô định. Tình yêu đã đầy ắp trái tim thì phải cho, cho mà chẳng mong nhận lại, trong sáng, cao thượng hiện hữu nhưng chẳng phải bao giờ cũng nắm giữ được, đó là tình yêu của Sơn.

*Mặt trời, mặt trời đã lên, còn nhìn, còn thấy con người.
Một ngày tình cờ biết em, là ngày lạ lùng nhất trần gian.*

Có đúng là một ngày nào đó Sơn đã gặp một ai đó và anh cảm thấy đó là một ngày lạ lùng nhất trần gian không? Có thể nhiều người không tin, còn tôi thì tôi tin vì tôi cũng đã từng gặp được điều đó, chỉ có điều tôi không nghĩ được ra một bài hát như vậy mà thôi.

Lại nói: "Trong đạo làm người đức hy sinh là đức tính cao quý vô cùng, hiển dăng mà không cần đền đáp, đó là sự cao thượng nhất của đức hy sinh". Sơn nói:

"Sống trên đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi!". Anh cũng viết: "Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người", có nghĩa anh biết chấp nhận sự đau khổ của đời sống. Anh thường nói với tôi là anh xác tín "Sống chứ không phải tồn tại". Bởi vì từ lâu bằng một giọng lạc quan, anh đã viết: "Tôi nay ở trọ trần gian. Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời".

Và dù cuộc đời chỉ là côi tạm, anh vẫn phải sống, phải yêu thương, vẫn hy vọng ước ao: "Tim em người trọ là tôi, mai kia dù có xa xôi cũng đành".

Ôi cái chữ "đành" này nghe mới thật là lạ, nó tưởng như mềm yếu lại hoá thành dũng cảm, nó quyết liệt chấp nhận sự đối đầu với định mệnh như chấp nhận sự bất thành tạm thời của những hy vọng và hoài bão mà vẫn dấn thân vì như anh đã viết:

"Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ".

Quả thật cuộc đời chẳng được bao lâu, trái tim anh đã không bao giờ hờ hững với cuộc đời, anh đã vắt kiệt tình yêu cho cuộc sống, cho những thân phận khổ đau. Và giây khắc cuối nó đã ngừng đập.

Tôi dừng lại ở đây với một nỗi băn khoăn; không biết đến bao giờ đất nước chúng ta mới lại có được một nhạc sĩ với cả tài năng, đức độ và sự nghiệp như anh.

2- 4 - 2001

Nguyễn Quang Sáng

Âu Cũng Là "Một Cõi Đi Về"

Con người ai cũng có tên cùng với danh xưng - riêng Trịnh Công Sơn không cần đến danh xưng. Nói đến Trịnh Công Sơn hầu như ai cũng biết anh là nhạc sĩ - không chỉ biết anh là nhạc sĩ mà người yêu nhạc nào cũng thuộc của anh ít nhất một đôi câu, bởi lẽ lời và nhạc của Trịnh Công Sơn nói nhiều lẽ của đời người: nỗi buồn, niềm vui và khát vọng.

Mùa hè năm 1989, tôi và Trịnh Công Sơn đi Pháp theo lời mời của "Nhà Việt Nam" ở Paris. Qua chuyến đi này tôi phát hiện một điều lạ. Số Việt kiều, số người chống Trịnh Công Sơn vẫn nghe Trịnh Công Sơn, không thể thiếu Trịnh Công Sơn - chân thiện mỹ trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đã vượt qua cả lòng hận thù.

Một nhà văn Việt kiều có viết một đoạn trong hồi ký: "Tôi thật hạnh phúc khi được nghe Trịnh Công Sơn hát! Có thể nói, có nhiều ca sĩ thể hiện ca khúc của anh đã chinh phục hàng triệu trái tim của thính giả, nhưng không ai thổ lộ nỗi lòng mình bằng giọng hát của anh.

Giọng hát của anh đưa ta đến tận đáy sâu nhất của từng ngôn từ và nốt nhạc. Đó chính là hạnh phúc của người nghe. Xin các bạn hãy nghe lại Trịnh Công Sơn!"

Sinh thời, Trịnh Công Sơn quan niệm cuộc sống trần gian này là cõi tạm. Biết là cõi tạm nhưng Trịnh Công Sơn muốn tạm lâu dài bởi vì: "*Tôi là ai mà còn trần gian thế. Tôi là ai mà yêu quá đời này*". Trịnh Công Sơn yêu đời với một tâm hồn rất trẻ thơ. Như hai đứa trẻ đánh nhau giận rồi khóc nhưng sau đó hai đứa lại cười đùa, lại dắt tay nhau chạy nhảy tung tăng. Một người bạn vì lẽ gì đó bỏ anh đi, sau đó anh vẫn hát về người bạn của anh rất thiết tha với tình yêu rất menh mông...

Trịnh Công Sơn để lại cho đời một gia tài ca khúc thật đồ sộ, nhưng lớn hơn, đẹp hơn và cao quý hơn là tâm hồn anh, anh không hề ghen tị với một ai. Quý biết bao!

Với triết lý sống của Trịnh Công Sơn, tôi nghĩ, Sơn đã xuống dòng sông về bên kia thế giới. Bây giờ, Trịnh Công Sơn hơn hẳn tất cả những người còn lại trên trái đất bởi biết bên kia thế giới có gì mà lúc còn có mặt ở trần gian anh muốn biết.

Sơn ơi! Âu cũng là "một côi đi về" mà thôi.

Anh Ngọc

Định Mệnh Bất Anh Phải Yêu Thương

Hạnh phúc là một ly cà phê và nhạc Trịnh.

(Lời một người dân Huế)

Người đầu tiên gọi điện báo cho tôi cái tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời lại là người đã từ lâu lắm chẳng hề ỏ ề gì đến tôi, một người mà tôi yêu thương và vì vậy cũng gây cho tôi nhiều đau đớn. Lạ lùng nhưng không ngạc nhiên. Bởi vì tôi biết giờ này trên nhiều miền đất nước, những người yêu nhau, đã yêu và nay vẫn đang yêu, đã yêu và nay không còn yêu nữa, những con người đó đang gọi điện cho nhau, viết thư cho nhau, email cho nhau, fax cho nhau, hay ít ra là gửi lên trời những ý nghĩ cho nhau..., nghĩa là đang tìm đến nhau bằng mọi thứ phương tiện và ngôn ngữ, để được chia sẻ cho nhau những tình yêu và nỗi đau to lớn trước sự ra đi của một con người mà từ lâu đã trở thành một phần không thể thiếu trong tình yêu và kỷ niệm của họ. Cuộc đời vẫn thế: yêu thương và đau đớn vốn là hai nửa của một trái tim. Cũng như tôi đây: chính vì trong hơn một phần tư thế kỷ vừa qua, tức là toàn bộ thời gian hậu chiến khi tôi được trở lại làm con người bình thường như muôn thuở, tôi đã đem lòng si mê âm nhạc Trịnh Công Sơn, thứ âm nhạc chất ra từ cội nguồn sâu thẳm của hồn người, từ tinh chất của tình yêu như một thứ men say, để giờ đây khi nghe tin anh Sơn không còn nữa, tôi đã đau đớn tận đáy lòng, một nỗi đau giản dị và trần trụi, mang màu sắc hoàn toàn riêng tư đến nỗi tôi không muốn chia sẻ nó cho ai, tôi chỉ muốn đóng chặt lòng mình để mình tôi với hồn anh trong đó, ở đây tôi có thể khóc anh mà không sợ bị ai quấy rầy... Sơn ơi! Anh Sơn ơi! Anh hồn của anh Sơn ơi! Cái nửa thứ hai của hồn tôi ơi!... Tôi có một ngàn lời để nói về anh, một ngàn lời và hơn thế nữa, nhưng để làm gì kia chứ, trước âm nhạc của anh mọi ngôn từ khác đều lẻo đẻo

chạy theo sau, thăm hại và nức cười. Tất cả về anh, tức cũng là về tôi, về tất cả chúng ta, âm nhạc của anh đã nói hết cả rồi, nói rất sâu và rất rộng, nói rất cao và rất hay, không thể thêm gì vào đấy nữa. Chỉ có cách là làm như anh, hát lên:

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mết,
Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt
Dọi suốt trăm năm một côi đi về...*

Côi đi về ấy giờ đây chỉ có đi mà không có về. Đã ngừng đập rồi một trái tim đắm đuối. Con chim hoạ mi kiêu hãnh đã ngừng hót. Người hát rong của thế kỷ hai mươi, người đứng cao hơn mọi thành kiến trên đời, người từ chối hận thù để ca hát yêu thương, người tôn vinh vẻ đẹp của nỗi buồn, người tình của mọi người tình, chàng Rômêo cuối cùng... đã chết!

Còn nhớ có lần ở đâu đó anh Sơn đã viết: *Người ta yêu tôi là yêu cái dòng sông chảy xiết ở tôi...* Không thể đúng hơn. Anh là một dòng sông mệnh mông, dào dạt và chảy xiết. Người đời lại nói: dòng sông âm nhạc của anh bao gồm ba nguồn mạch - nhạc phản chiến, nhạc về thân phận con người và những tình khúc. Nhưng bởi là dòng sông nên dù góp lại từ bao nhiêu nguồn mạch thì rốt cuộc cũng đều hoà làm một, đều có chung hướng chảy là tuôn về biển cả. Và dĩ nhiên, tất cả mọi nguồn mạch ấy đều bắt nguồn sâu xa từ trong lòng đất, nơi bắt đầu của mọi dòng sông. Lòng đất đó, với âm nhạc Trịnh Công Sơn, chính là Tình yêu.

Định mệnh đã bắt anh phải yêu thương.

Định mệnh lại trao vào tay anh cây đàn và chiếc bút.

Và thế là chúng ta có Trịnh Công Sơn, chúng ta có nhạc Trịnh.

Con người ấy sinh ra để mà yêu và từ yêu thương lại sinh ra tất cả. Bởi yêu thương con người - từng con người một, bé nhỏ và mong manh - mà dẫn đến yêu thương dân tộc, yêu thương nhân dân, và yêu thương cả nhân loại. Bởi yêu thương con người nên yêu thương cuộc sống, nên yêu thương và nâng giắc tình yêu, giấc mơ đẹp nhất của con người. Bởi yêu thương nên phải nhận vào mình quá nhiều đau đớn, những đớn đau làm cho hình hài tàn tạ nhưng tâm hồn thì trong suốt như pha lê. Còn căm thù thì sao? Chắc có người hỏi vậy. Có đấy, nhưng là thứ căm thù kiểu Trịnh Công Sơn, thứ căm thù vì quá yêu thương, thứ căm thù đầy khả năng thanh lọc, nó đứng cao hơn mọi thứ hận thù tầm thường như nghiệp chương vốn chỉ gây ra những hận thù triền miên không dứt. Tôi vẫn nghĩ: Lúc yêu thương, Trịnh Công Sơn như đứa con yêu mẹ, đầm thắm, thiết tha và dịu

dàng khôn xiết - nhưng khi cảm giận, anh lại như người mẹ giận con, giận đấy, nhưng đau đớn nhiều hơn, tê tái vô cùng vì luôn thấy như chính mình có lỗi. Trước những xấu xa, tăm tối của đồng loại, con người này không tự đứng ngoài hay đứng cao hơn tất cả - có phải vì trong bản chất của nghệ thuật chân chính vốn đã mang thiên lương của con người, thứ thiên lương cao quý như phẩm chất của Chúa Trời. Xin hãy nghe:

Chiều đi lên đồi cao hát trên những xác người

Tôi đã thấy, tôi đã thấy

Những hố hầm đã chôn vùi thân xác anh em

Mẹ vỗ tay reo mừng chiến tranh

Chị vỗ tay hoan hô hoà bình

Người vỗ tay cho thêm nhịp nhàng

Người vỗ tay xa dần ăn năn...

Anh đã đi qua chiến tranh với thiên lương như thế. Tôi không biết như vậy là đúng hay sai, chỉ thấy hề nghe là muốn khóc. Và dù có ai đó nói là đúng hay sai thì tôi cũng chưa thấy một người nào ghét bỏ hay chỉ ít là lờ mờ ghét gì anh. Ai có thể ghét bỏ một trái tim đang rỏ máu - nó đang rỏ máu vì chính các người đấy, hỡi con người. Quả thật, tôi gần như không thể viết tiếp được nữa, nước mắt đã nhoà hết cả rồi...

Tôi không phải là người dễ để cho người khác thấy mình khóc đau. Trên đời này không bao giờ tôi khóc khi gặp những lừa lọc, phản trắc, những hận thù và cả thương đau... Tôi chỉ không thể cầm lòng khi chứng kiến những tình yêu cao thượng, những hy sinh và tha thứ, những đoàn tụ và bao dung... Và đó cũng lại là những điều tôi đọc được trong bản thông điệp mà nhạc Trịnh gửi đến cho tôi, cho tất cả chúng ta. Người gieo trồng trên cánh đồng nhân ái đã đi rồi. Đó là một cái chết đã được báo trước. Đau đớn, nhưng không thể khác. Mãi gần đây tôi còn hỏi một người bạn vừa ở Nam ra: "Ông Sơn dạo này sức khoẻ thế nào?". Đáp: "Yếu lắm rồi". "Bệnh gì vậy?". Đáp: "Kiệt sức". Bao năm rồi hình ảnh Trịnh Công Sơn đã luôn như thể là một vị La Hán chùa Tây Phương. Trên thân mình anh, ngoài cặp kính là không thể gầy đi, còn tất cả đều như một quả cam đã vắt dần đến giọt nước cuối cùng. Bởi cũng bao năm rồi tấm thân gầy guộc ấy đã còng lưng dưới gánh nặng của một tình yêu quá tải, thứ tình yêu càng trao đi bao nhiêu lại nhận về gấp bội. Có lần tôi đã được nghe một cô gái tâm sự: chuyện tình của cô với anh chàng người yêu rất trắc trở, *mười đêm gặp chín đêm liền cái nhau*, có lần cả năm trời họ không nói với nhau lời nào, nhưng cô vẫn không sao quên được anh và rốt cuộc họ lại về bên nhau, mà theo lời cô gái thì chỉ vì "ở anh ấy có một cái gì đó rất

Trịnh Công Sơn! Thế thôi. Người yêu thương lại nhận được thương yêu, lẽ đời công bằng và nhân hậu là thế.

Anh Sơn ơi, anh đã yêu thương đến cùng kiệt cả đời mình như ngọn nến đã cháy đến tận gốc. Bằng cách sống hết mình, anh đã chuẩn bị cho mình một cái chết cũng đúng là mình. Suốt đời anh đã hát ru người khác ngủ và người khác chết, bây giờ xin một lần cho chúng tôi được làm việc ấy trước anh.

Hà Nội, 4-4-2001

Phạm Tiến Duật

Nhớ Tiếc Trịnh Công Sơn

Tuần lễ đầu tiên của ngày Đại thắng Mùa xuân 1975, tôi may mắn được là người đầu tiên trong anh em văn nghệ miền Bắc được gặp và làm quen với Trịnh Công Sơn; trên cầu truyền hình hôm đầu năm mới, Trịnh Công Sơn có nhắc đến kỷ niệm này. Thoáng chốc đã 26 năm tròn. Hôm nay, Sơn vĩnh biệt chốn này, theo *vết lằn trầm* vô thủy vô chung, bao nhiêu kỷ niệm của những tháng năm mới Giải phóng bỗng ùa về trong tôi. Trước đau thương này, dầu đoán trước được mà vẫn bàng hoàng. Thế là chúng ta lại mất đi một nghệ sĩ hàng đầu, một nhạc - sĩ - của - thơ - ca số một, không gì thay thế được.

Với hơn 500 nhạc phẩm, cuộc đời sáng tác của Trịnh Công Sơn có thể chia thành 5 giai đoạn, rất khác nhau, nhưng ở giai đoạn nào Trịnh Công Sơn cũng đạt được những thành công rực rỡ. Chặng đường đầu tiên là *chặng tình ca* với *Diễm xưa*, *Tình nhớ*, *Tình xa* và nhiều bài khác. Chặng đường thứ hai bộc lộ rõ nhất trái tim yêu nước, thương nòi là *chặng ca khúc phản chiến* với *Ca khúc Da vàng*, *Nối vòng tay lớn*, *Đại bác ru đêm*... Chặng đường thứ ba là chặng đường phiêu diêu nơi cõi Phật, có thể gọi là *chặng Phật ca* hay *Tâm ca*. "*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi*"... Và trước ngày Giải phóng, Trịnh Công Sơn còn một chặng đường ca khúc nữa, là chặng trở về với dân ca (như ở trọ: "*Tìm em người trọ là tôi, mai sau về chốn xa xôi cũng gần*"...) Chặng đường thứ năm là chặng đường sau Giải phóng với nhiều ca khúc nổi tiếng mà ta đã biết.

Gần nửa thế kỷ sáng tác ca khúc, hành trình của Trịnh Công Sơn là hành trình của một trái tim yêu người, yêu giống nòi, luôn luôn tìm cách trả lời những câu hỏi không phải của khối óc mà là câu hỏi của chính trái tim anh đặt ra, trong đó, sự trăn trở giữa cái *bản ngã* và *phi bản ngã* là sự trăn trở thường trực. Nếu không, tại sao anh lại thích thơ Bùi Giáng đến thế, thích thơ Phạm Thiên Thư đến vậy? Mà cũng không phải vô tình, các nhà thơ từ Nam đến Bắc đều coi anh là thi sĩ. Mùa hè 1975, chính Xuân Diệu đến thăm Trịnh Công Sơn tại ngôi nhà 47C Duy Tân (nay đổi là phố Phạm Ngọc Thạch) đã gọi Sơn là người làm thơ bằng âm nhạc.

Mấy năm trước, khi má của Sơn mất, tôi cũng có mặt. Các em Tịnh, Trinh, Tâm... và người thân ở xa cũng kịp trở về. Em Trinh than phiền với tôi rằng, anh Sơn uống quá nhiều, chai rượu đang uống đã là chai thứ ba trong ngày, nhờ tôi can ngăn. Các em của Sơn tốt quá. Thuở hàn vi, Tịnh và Trinh đã phải buôn bán tần tảo thế nào để nuôi mẹ, nuôi bà, nuôi anh, nuôi sự nghiệp âm nhạc của Sơn. Cả một đời Trịnh Công Sơn sống giản dị, khiêm nhường. Ngôi nhà sang trọng hiện nay chỉ có được sau sự kiện *Đĩa vàng Nhật Bản* với số lượng nhạc phẩm của Sơn phát hành ở ngoại quốc lên đến hàng triệu bản. Chính sự nổi tiếng của Trịnh Công Sơn đã cứu anh khỏi bị tù đầy từ bàn tay của chính quyền Sài Gòn cũ. Hãy hát Sơn với ghi-ta gỗ, trên thảm cỏ, ánh nắng ngày hay ngọn đèn trắng như ngày nào Khánh Ly đã hát. Ấy là Sơn bảo thế. Nhạc Sơn là nhạc du ca giữa cuộc đời dân dã, không phấn, không son.

Có một lần, khi nghe bài *Diễm xưa*, tôi bảo Trịnh Công Sơn rằng có một câu phải sửa, là câu này: "*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ... Làm sao em nhớ những vết chim di?*" Cả bài không nói tới một tên hoa, tên lá, tên chim nào, hà cớ gì lại có chim di? Có lẽ nên đổi là Chim đi, chỉ nói đến vết chân chim, là đủ. Trịnh Công Sơn bảo rằng không sửa được, vì đây là kỷ niệm riêng. Sơn nói về Huế nhưng viết ở Nha Trang. Ở Nha Trang mới có loài *chim di đồn sóng*. Lũ chúng ta cũng chỉ như loài chim di đồn sóng ở giữa đời này. Cũng có thể như vậy lắm. Và hôm sau, có một con chim vẫy vùng nơi ngọn sóng đời bỗng bay vút lên bầu trời cao xanh, để lại một vết sóng âm thanh hằn mãi giữa đời này và mãi mãi.

Hà Văn

Hồn Xác Vô Thường

Một ngày Hà Nội sáng mưa trưa nắng, rất ngọt ngào. Có người nói: Bao từ. Tin từ thành phố Hồ Chí Minh: Trịnh Công Sơn ra đi. Trời đất! Mới hôm nào Lê Dung. Sao cái năm con Rắn này âm nhạc Việt Nam lại hạn "trùng tang" như thế.

Trịnh Công Sơn sống từ lâu trên quê hương Việt Nam như là cái gì đó rất lớn lao nhưng vẻ như lại rất vô thường, như không có thực. Âm nhạc Trịnh Công Sơn làm tất cả chúng ta gai người, quặn thắt đến... nguôi ngoai, và gột rửa hết bụi bặm trần thế trong tâm hồn ta, khiến tình yêu của ta trở nên thánh thiện hơn, nhưng cũng xa vời hơn.

Có một thời gần đây nhạc Trịnh Công Sơn như tiếng chuông chùa, làm tôi nhớ lại bài dân ca Nga "*Tiếng chuông chiều gọi cho ta bao điều suy ngẫm*". Tôi hát tình ca Trịnh Công Sơn như niệm kinh kệ. Hát mãi những cuộc tình Trịnh Công Sơn bỗng ngộ ra rằng hình như đã từ lâu Trịnh Công Sơn bay ra khỏi cuộc đời này, rồi từ thế giới xa xôi ấy hát về những kiếp người trần thế hôm nay. Trịnh Công Sơn đã "ra đi" trước âm nhạc của mình. Tình ca của Trịnh Công Sơn như nhạc từ thiên hà nào xa xôi phát về trái đất này cho chúng ta nghe ngao tụng niệm. Đó là những tình khúc thanh khiết vào bậc nhất của âm nhạc Việt Nam. Và như thế là rất dở. Để đến hôm nay...

Cách đây vài năm có một người gầy gò chậm chậm ra đi. Sau ông - Văn Cao - lại đến một Trịnh Công Sơn gầy gò như cái bóng trong veo chậm chậm ra đi. Các ông cứ rủ nhau đi để lại cho chúng ta nỗi buồn chay tịnh. Và chúng ta, dù cuộc sống có vất vả đến đâu vẫn suốt đời phải hát Suối mơ, Thiên thai, Diễm xưa, Đoá hoa vô thường...

Trịnh Công Sơn đã bay vào cõi vô thường từ bao giờ nhỉ, để hôm nay thân xác cũng hoà theo!

Hà Nội, 1-4-2001

Nguyễn Trọng Tạo

Vĩnh Biệt Đời Về Cõi Thên Thang

Sống trong đời sống cần có một tấm lòng

Để làm gì em biết không?

Để gió cuốn đi!

Để gió cuốn đi!...

Đây là một câu hát rất Trịnh Công Sơn. Con người cần có một tấm lòng, một tấm lòng bao dung, nhân hậu, nồng ấm để sống với cuộc đời và không vì sự hàm ơn. Vâng, trong suốt cuộc đời mình, Trịnh Công Sơn đã sống đúng như thế, anh dâng cả tình yêu cho cuộc đời - trong sáng tạo và trong đời sống thường nhật. Nhưng dù Trịnh Công Sơn đã khép lại số phận mình trên địa đàng về cõi thiên thu thì linh hồn anh vẫn mãi mãi đi về với cuộc đời này trong nhạc, trong thơ, trong tranh mà hơn nửa thế kỷ qua anh đã từng dâng hiến. Gió không cuốn anh đi. Gió thổi anh trở lại với cuộc đời này.

Không hiểu vì sao mỗi khi nhớ về anh, tôi lại nhớ hai câu thơ của thi sĩ X.Êxênin viết cho người tình yêu dấu: "*Người ta chiều em đến sồn mồn. Người ta yêu em đến nhàu nát*". Máy thế hệ đã yêu anh và chiều anh như yêu chiều người tình của họ. Bởi anh đã mang tới cho họ tình yêu, niềm chia sẻ và sự hướng thượng. Còn anh vẫn giản dị và cao sang với nụ cười lộ chiếc răng khểnh thật dễ thương bên đời.

Trịnh Công Sơn thân xác mong manh, mang trong mình một trái tim khổng lồ nặng trĩu ưu tư. Anh như khác với người thường bởi anh có đôi cánh tin yêu cuộc đời, đôi cánh mọc ra từ trái tim người nghệ sĩ tài hoa bay qua vùng tuyệt vọng sâu thẳm của con người. Và vì thế anh là một thần tượng của tuổi trẻ. Tôi

mãi mãi tin rằng chiếc áo măng-tô cũ sờn của anh trong một đêm hát đã được các bạn trẻ hâm mộ cuồng nhiệt xé ra làm trăm mảnh thuở xa xưa, giờ đây vẫn còn thơm thảo kỷ niệm xanh trong đáy va li của những người bạc tóc.

Từ nay, tôi không còn nghe giọng Huế dịu dàng của anh ở đầu kia điện thoại, hay trong những cuộc hội ngộ bạn bè. Tôi bấm số máy của anh, chỉ còn nghe tiếng vọng của trời xanh.

Từ nay, không còn ai ngồi chờ những bài hát mới của anh. Họ nghe lại anh. Họ hát lại anh. Họ nhìn anh ôm đàn, cầm cọ, hay nâng ly rượu trong bàn tay thấp bút mảnh khảnh trên các cuốn phim còn lưu lại chốn trần gian.

Vẫn biết phận người hữu hạn. Những ngày trong đời anh đã sống đến kiệt cùng. Anh như muốn níu giữ lại thời gian. Và giờ đây chỉ còn lại linh hồn anh luôn hiện hữu. Đây là âm nhạc của anh không bao giờ ngưng nghỉ, nó như khe suối sông hồ dào dạt vỗ về thế giới thênh thang.

Ôi, số phận trớ trêu. Anh nói: "Sơn là một người bạn. Đôi khi Sơn là một người tình". Hàng triệu người yêu anh, vậy mà giờ đây anh lặng lẽ độc thân trở về với Mẹ.

Nhưng dù đã xa cõi đời này, anh vẫn tiếp tục có những người yêu mới. Người ta sẽ còn yêu anh, còn hát anh, còn kể mãi về anh dù anh đã vĩnh viễn đi về cõi thênh thang.

Hà Nội, 2-4-2001

Nguyễn Thụy Kha

Vài Kỷ Niệm Nhỏ Về Trịnh Công Sơn

Năm 1966, tôi vào đại học, ở lớp có anh Đặng Đình Đào người Lào Cai. Không hiểu sao cứ lúc buồn là anh lại ôm guitar hát lẩm nhẩm: “Mưa lạnh lòng rơi rớt giữa đêm khuya nghe náo nề...”. Nghe giai điệu là lạ, tôi nói anh Đào dạy cho hát cùng. Anh Đào chỉ biết tên bài hát là Ướt mi. Còn tác giả là ai thì anh chịu. Tôi đâu ngờ đó lại là một sáng tác đầu tay của Trịnh Công Sơn từ năm 1959.

Năm 1972, hồi chiến dịch Quảng Trị, tôi được nghe một cô gái tên Hương ôm đàn hát: “*Mưa vẫn mưa bay, trên tầng tháp cổ*”... và cô nói đó là bài *Diễm xưa* mà ông nhạc sĩ họ Trịnh viết tặng một “bà bồ” tên Diễm. Hương bây giờ chẳng biết nơi nào, sống chết ra sao. Nhưng *Diễm xưa* chắc sẽ còn mãi trong nhân gian như tình yêu của Trịnh Công Sơn.

Cuối tháng 3-1975, tôi nhặt được trong đồng sách vứt bừa bãi tại Quân đoàn 2 Ngụy ở Pleiku một cuốn Ca khúc Da vàng do Trịnh Công Sơn tự chép, tự ấn hành. Cuốn sách của một người lính ngụy nào đó chỉ có chữ ký mà không ghi tên với mấy lời tâm sự viết vào ngày 23-2-1969: “Mẹ Việt ơi! Hãy ngưng cảnh máu đổ thịt rơi. Để chúng con cùng chung vui một nhà”. Người lính ngụy cũng không biết còn sống hay đã chết nhưng khao khát của anh thì đã thành sự thực. Và cuốn *Ca khúc da vàng* kỷ niệm thì đang được tôi giữ gìn như kỷ vật của một thời trận mạc.

Từ 1975 trở đi, tôi cùng bao nhiêu người miền Bắc lạc vào “một cõi âm thanh” của Trịnh Công Sơn. Cái băng cối Sơn ca 7 với giọng hát chết người của Khánh Ly đã cho chúng tôi bù đắp lại một phần tuổi trẻ mộng mị đã mãi trôi đi không bao giờ còn có được. Câu thơ Nguyễn Bắc Sơn: *Men nhạc Trịnh Công Sơn chảy tràn đêm khuya* thật tuyệt. Tôi đâu biết lúc ấy, để bắt đầu cho một cuộc “lột

xác”, Sơn ngây thơ tình nguyện về Bình Trị Thiên xây dựng quê hương và đã gánh chịu bao phiền phức.

Mùa thu 1983, Phương An của tôi ra đời được mấy tháng thì đã được bác Sơn bế tại tư gia 60 Hàng Bông của tôi. Tôi nhớ đêm ấy vui lắm. Đó là cuộc rong chơi của Trịnh Công Sơn và Trần Long ẩn sau Đại hội Nhạc sĩ Việt Nam lần thứ ba. Cả Văn Cao, Thu Bồn, Hồng Đăng, Nghiêm Bá Hồng và “Hiền cá sấu” Phương Thanh cùng quây quần trên căn lầu của tôi trôi nổi giữa sóng nhà Hà Nội. Đêm ấy, Sơn hát *Đời gọi em biết bao lần* thật là hay sau khi đã mèm mòi không biết bao nhiêu ly “cuốc lủi”. Thế mà đã 18 năm trôi qua.

Mùa thu 1984, tôi và Nguyễn Trọng Tạo như cơn gió ập đến tư gia của Sơn ở 47C Phạm Ngọc Thạch (Duy Tân cũ). Giữa nghiêng ngả say, chúng tôi và Lữ Quỳnh cùng Đinh Cường nghe Sơn hát lần đầu *Nhớ mùa thu Hà Nội* và *Huyền thoại Mẹ*. Thêm một chai Vodka Nga nữa, giọng càng nồng hơn. Có một cảm giác dường như Sơn đã nổi mạch được những giai điệu hôm nay với *Biển nhớ*, *Hạ trắng*, *Như cánh vạc bay khi xưa*. Chúng tôi lại cụng ly. Sao những ngày ấy, uống “hùng tráng” đến thế.

Dịp 30-4-1985, tôi đưa Văn Cao và gia đình vào chơi Sài Gòn. Phương An lại được bác Sơn bế ngay tại vỉa hè Huỳnh Tịnh Của. Chỗ ấy gần chợ Tân Định, nơi Sơn có một người quen bán rượu Tây. Lại những chai Vodka Nga thượng hạng. Mùa hạ ấy, nhiều câu chuyện được nói với nhau sau 10 năm giải phóng. Buồn vui trộn lẫn vào men rượu. Quán phở đêm đường Nguyễn Thị Minh Khai thường là nơi kết ngày cũ. Còn quán bánh cuốn đường Nguyễn Văn Thủ thường là nơi mở ngày. Uống tới độ, nghe Sơn nói say sưa và rất hay. Mọi chuyện đều có ngụ ý, ẩn ý rất tinh và sâu. Chợt nhận ra một Trịnh Công Sơn vẫn xuôi ngang giữa với âm nhạc và thi ca.

Dịp Gala 1987, tại sân thi đấu Phan Đình Phùng, hôm ấy Sơn cũng rất say. Bởi vậy, những lời tâm sự bỗng trở nên khó hiểu. Đã có tiếng la ó phía dưới. Tính cách Sài Gòn mà. Song Sơn cực kỳ “nhanh trí”. Anh ôm đàn hát ngay: “*Em sẽ là mùa xuân của mẹ - em sẽ là màu nắng của cha...*”. Thế là vỗ tay. Anh em hú vía. Đây là những ngày bắt đầu sôi sục một “thời kỳ đổi mới”.

Lần cuối tôi ngồi bên Sơn vào đầu năm 1999. Anh đã ở tuổi lục tuần và vừa qua được bạo bệnh hơn một năm. Thấy anh thích thú những món ăn tại căn hầm rộng đường Lý Tự Trọng (hầm bót Catina), tôi cũng vui lây. Tôi nghĩ: “Cha này đã qua đận hạn, chắc còn vui dài dài”. Đâu ngờ Lời thiên thu gọi của anh đã vận vào chính tác giả đúng trưa 1-4-2001. “*Về trên phố cao nguyên ngời - tiếng gà trưa gáy khan bên đồi - chợt nhớ phố kia không người - còn lại tôi bước hoài...*” Anh đã bước vào hư không để lại bao nhiêu kỷ niệm với đời.

MT-LT

Những Người Bạn Nhớ Trịnh Công Sơn

Những người sống quanh Trịnh Công Sơn (28-2-1939 - 1-4-2001) thường không có cảm giác Sơn sống hay chết như một con người cụ thể. Tất cả tinh hoa của Sơn hoà tan trong côi vô cùng, để mọi người đều có thể cảm nhận. Chính vì thế mà sự ra đi của Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh là một cuộc chia tay không nói lời vĩnh biệt, cuộc chia tay chủ nhân từng biết trước và chuẩn bị một cách nhẹ nhàng...

Chiều 1-4, khi Sơn vừa nằm xuống, xung quanh anh chỉ có người thân và mấy người bạn - các họa sĩ, kiến trúc sư, nhà báo..., có rất ít các nhạc sĩ và ca sĩ, trừ ca sĩ Lan Ngọc và nghệ sĩ saxophone Trần Mạnh Tuấn. Một vài người trong nhóm "Những người bạn" đang đi công tác ở Tây Nguyên, nhạc sĩ Tôn Thất Lập và ca sĩ Hồng Nhung thì đang ở Australia, còn người bạn thân giao, họa sĩ Trịnh Cung lại đang ốm nặng ở tận bên Mỹ. Một sự ra đi không ồn ào, có phần lặng lẽ, chỉ có tiếng kèn của Trần Mạnh Tuấn đưa tiễn với chút hồi ức rực sáng về Trịnh Công Sơn trong *Cát bụi* và *Một côi đi về*. Sơn nằm đó, thân xác bé nhỏ, gầy gò. Cuối cùng thì người ta cũng cất đi cặp kính trắng - vật bất ly thân của Sơn khi còn sống để trả anh về với cát bụi.

Đây là lúc bạn bè nhớ về Sơn trong những dòng hồi tưởng chậm rãi.

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng: Kỷ niệm về Sơn trong tôi khá nhiều. Nhưng nhớ nhất là buổi gặp nhau đầu tiên. Ngược lại thời gian một chút. Trước 75, tôi viết cuốn tiểu thuyết *Mùa gió chướng*, trong đó có một nhân vật phản chiến. Khi đó, tôi nhờ Tôn Thất Lập và Trần Long ẩn giới thiệu một vài bản nhạc

tiêu biểu. ả đã hát cho tôi nghe *Đại bác ru đêm*. Trước đó, tôi đã từng nghe Sơn, nhưng đến khi đó mới đủ cảm hứng viết. Sau giải phóng vài tháng, người ta đưa Sơn đến thăm tôi, tôi có tặng anh cuốn tiểu thuyết và rồi chúng tôi trở thành bạn của nhau từ đó. Đến khi dựng phim, tôi tìm được băng nhạc cũ, trong đó có đoạn Sơn đệm đàn, Khánh Ly hát. Vào năm đó (1977) người ta ngại đưa nhạc Sơn vào phim, tôi phải phản ứng quyết liệt mới được chấp nhận. Đến khi làm phim *Cánh đồng hoang*, tôi đề nghị Sơn làm nhạc cho tôi. Và thế là lần đầu tiên Sơn viết nhạc phim. Sau đó, Sơn còn viết bản nhạc *Vẫn thấy bên đời còn có em* cho bộ phim *Pho tượng* mà tôi viết kịch bản. Sau phim này, ca khúc đó được nhiều người ưa thích. Cứ thế, anh em tụi tôi gắn bó với nhau.

Nhạc sĩ Thế Bảo: Sơn là một con người rất nghệ sĩ, một nghệ sĩ lớn, ngoài khuôn khổ thông thường. Có cảm giác anh là một người thiên về thiên. Coi cuộc đời như một côi tạm, nhưng ngay trong côi tạm này, anh vẫn để lại một gia tài vô cùng lớn. Sống hết mình và tận tâm - đó là Sơn. Anh luôn là người lo công việc, đúng hẹn. Vào tuần cuối trước khi đi, anh còn điện cho nhạc sĩ Ca Lê Thuận nhắn rằng khi khỏi bệnh, anh sẽ trở lại công việc của Hội. Anh Sơn là người sống rất có trách nhiệm với mọi người. Đối với Sơn, anh đã vượt ra khỏi những nỗi buồn nhân gian. Chắc vì anh rất sợ sự cô đơn nên lúc nào cũng cần nhiều bạn bè. Tính Sơn lại cả nể, thể nào cũng uống. Bạn bè nhiều quá, anh "chia" không nổi...

Nhạc sĩ Từ Huy: Với tụi tôi, anh Sơn là một người anh trong nghệ thuật, thường hỗ trợ cho đàn em. Một con người tài năng và nhân bản. Vắng anh Sơn, thì có thể nhóm "Những người bạn" không tồn tại nữa. Bởi anh như một ngọn cờ. Trong công việc, anh Sơn là người rất vui vẻ, ai ghét anh mấy đi nữa, anh vẫn cứ quý người ta. Đó là điều tôi trọng anh nhất.

Kiến trúc sư Nguyễn Trọng Huân: Sơn là một số phận đặc biệt như là một sự lựa chọn của tiền định. Sơn hiểu đến cùng thân phận của một kiếp người, bằng tài năng của mình diễn đạt cái đó một cách thông suốt, thấu đáo. Chính vì thế mà Sơn làm cho mọi người gần nhau hơn. Ca khúc của Sơn giống như một thứ kinh, giải toả cho con người, để con người hiểu chính mình, để vượt qua số phận và sống một cách nhẹ nhàng hơn. Cũng từ đó, Sơn gặp phải thân phận của một người nổi tiếng, nhưng lại biết cách ra đi một cách thanh thản.

Kikumi Kakamura, giảng viên tiếng Nhật tại thành phố Hồ Chí Minh, người bạn của Trịnh Công Sơn, được anh vẽ nhiều chân dung: Nhạc của anh Sơn đôi khi tôi không hiểu hết lời, nhưng thấy quyến rũ và nhẹ nhõm. Khi nào giận trong người nghe nhạc Trịnh Công Sơn thấy mình hiền hoà trở lại. Anh Sơn là một người nổi tiếng, nhưng lại rất bình dân. Ở Nhật, khó gặp được một người nổi

tiếng như vậy lắm. Tình cờ mà tôi biết anh đã đi. Khi đi ngang nhà anh, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ mua cho anh một chai vodka. Ngó vào ngõ, thấy đông người. Chắc anh Sơn muốn uống rượu nên "nói" tôi đi mua rượu chẳng? Cả tối 1-4, tôi đã đến nhà anh Sơn. Về nhà, không thấp nhang, tôi rót hai chén rượu, cho anh Sơn và cho mình...

Còn đây là những dòng chữ của họa sĩ Trịnh Tú, người bạn và là anh trai của nghệ sĩ piano, Trịnh Thị Nhân (người bạn gái thân thiết "một thuở" của Trịnh Công Sơn): Có một lần, lâu rồi, anh nói với tôi: "Mọi lối nhỏ đến với thăm sâu tâm khảm mình, từ ngọn cỏ, giọt sương, từ lời hỏi thăm thoáng chốc buổi sớm mai những khuôn mặt bè bạn, từ từng cảnh đời nặng trĩu nỗi đau trần gian hay niềm yêu thương bất chợt bởi một khoé nhìn lẫn trong nắng gió ước tìm hạnh phúc... đều được hiện diện với vô vàn màu sắc, đến nỗi mà chừng như màu sắc khi nào cũng đến trước rồi mới là giai điệu, là thơ...". Và như thế, cũng là dễ hiểu, anh đã vẽ rất nhiều và thường thích vẽ chân dung bạn bè. Tranh của anh bao giờ cũng dịu dàng như một lời trò chuyện, anh tặng cho mọi người cái phần đẹp đẽ nhất của họ và hình như còn kèm cả với niềm ước ao sao họ hãy tin và gắng sống với phần đẹp đẽ ấy. Trịnh Công Sơn yêu hội họa cũng đồng nghĩa là yêu mọi sắc thái ở đời này. Anh thích nói chuyện hội họa hơn là âm nhạc, và có mối thâm giao với nhiều họa sĩ... Từ nhiều tháng nay, bạn hữu cả nước luôn lo lắng cho sức khỏe của anh, vẫn thấp thỏm, né tránh nói đến lúc anh "về lại nơi cuối trời, làm mây bay...". Nhưng rồi cũng chẳng ai níu được đám mây ngũ sắc ấy.

Ngô Minh

Huế Khóc Trịnh Công Sơn

Trưa 1-4, nhà thơ Thạch Quỳ ở Vinh vào chơi, cùng nhà thơ Mai Văn Hoan, Phương Xích Lô uống rượu tại nhà tôi. Không hiểu do thần giao cách cảm hay linh tính mà câu chuyện bên chiếu rượu chúng tôi chỉ bàn về một thế hệ đông đảo người Huế tài hoa nổi tiếng suốt mấy chục năm qua. Đó là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, họa sĩ Đinh Cường, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường, họa sĩ Bửu Chỉ, dịch giả Bửu ý... Thế rồi buổi tối, hàng chục cú điện thoại của bạn bè ở Sài Gòn, ở Huế tới tấp phôn cho tôi báo tin dữ, anh Trịnh Công Sơn đã mất rồi! Vậy là, nhạc sĩ thiên tài của đất nước, người con thân yêu của Huế đã về cùng cát bụi...!

Đứa con trai út của tôi, sinh viên năm thứ hai Đại học Khoa học Huế đi học về, mở băng đĩa CD Hạ trắng của Trịnh Công Sơn do Khánh Ly hát, thật to. Nó bảo: "Ba biết không, bác Sơn đi rồi!". Suốt đêm mừng một và ngày mừng 2 tháng Tư, hầu như cả thành phố Huế mở nhạc Trịnh Công Sơn. Tôi ghé nhà của nhà nhiếp ảnh Thanh Tú, anh mở nhạc Trịnh Công Sơn, rồi nằm một mình lặng im bên chiếc máy hát. Máy quán cà phê trên đường Nguyễn Huệ, Phan Bội Châu, đều mở nhạc Trịnh Công Sơn. "*Tôi đi qua chuyến đò, thấy con trăng, nay đã già. Trăng muôn đời thiếu nợ mà sông không nhớ ra*"...

Tôi thuộc thế hệ sau, nhỏ hơn anh Trịnh Công Sơn mười tuổi. Những năm chiến đấu ở chiến trường miền Đông Nam Bộ tôi đã học và hát nhiều bài hát phản chiến của anh: "*Đại bác đêm đêm dội về thành phố. Người phu quét đường dừng chổi lắng nghe...*" Nhưng tôi mê nhất là những bài hát tình buồn, những bài hát về thân phận con người sâu thẳm mà khắc khoải, da diết của anh. "*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi*"... May mắn cho tôi là khi tôi về sống ở Huế, lại được sinh hoạt cùng anh trong Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên một thời gian. Hồi đó khổ lắm. Anh Trịnh Công Sơn, họa sĩ Bửu Chỉ, các nhà thơ Thanh Hải, Xuân Hoàng, Nguyễn

Khoa Điền... cùng anh em trong cơ quan hội cứ đến mùa lại phải đi “tăng gia” trồng sắn ở Bình Điền. Tay chân người nào cũng rộp phồng cả lên. Có người đã lên cơn sốt vì không quen lao động chân tay. Nhưng các anh vẫn vui, vẫn hát. Ngày Đại hội Văn nghệ tỉnh, tôi thấy người nhạc sĩ tài hoa ấy ngồi ở bàn tiếp hội viên như một nhân viên hành chính bình thường! Anh tươi cười bắt tay mọi người, rồi ghi tên, thu tem gạo (vì hồi đó đi đại hội cũng phải nộp tem gạo chứ không như bây giờ).

Sau này, tôi thường lui tới căn hộ chung cư của Hoàng Phủ Ngọc Tường ở đường Nguyễn Trường Tộ, bên sông An Cựu gần cầu Phú Cam. Đây chính là căn nhà Trịnh Công Sơn đã ở trong một thời gian dài. Khi chuyển vào Sài Gòn, anh Sơn giao lại cho vợ chồng Tường - Dạ. Đứng bên hàng long nảo, nhìn ra bờ sông, nhìn qua thánh đường nhà thờ Phú Cam trong chiều sương tím Huế, nghe âm hưởng của cây lá, của gió, của sông, của bước chân em gái qua đường vội vã, tôi nhận ra đây chính là giai điệu Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn đã viết hàng trăm ca khúc ở căn phòng này. Lần ra Huế dự Đêm nhạc Trịnh Công Sơn quyên góp tiền giúp trẻ em nghèo học giỏi, anh Sơn tâm sự rằng: “Trong lời bài hát của mình không có một từ nào nói về các địa danh của Huế, nhưng toàn bộ âm nhạc của mình chính là Huế đấy, Huế của kiếp người...”. Vâng, trên 600 ca khúc Trịnh Công Sơn chính là một phần của di sản văn hóa Huế, còn tồn tại mãi mãi với người Việt Nam trong và ngoài nước. Bốn mươi năm qua, nhiều thế hệ người Việt Nam đã hát Trịnh Công Sơn, sau này còn nhiều thế hệ nữa sẽ vẫn hát anh, yêu anh.

Khóc anh, thấp nén nhang tiễn biệt thân xác anh *trở về cát bụi*, về nơi nghĩa trang Gò Dưa chùa Quảng Bình, tỉnh Bình Dương, nhưng tôi biết anh là người tồn tại vĩnh viễn trong lòng người, bởi ANH là một thiên tài, một thiên tài thế kỷ!

Hoàng Bình Thi

Huế Tiên Đưa Trịnh Công Sơn

Ở Huế, tiên đưa Trịnh Công Sơn chúng tôi hát những tình khúc của một thời trai trẻ, hát như lần đầu được biết đến tình yêu và nỗi đau trên thân phận người. Như một người làm vườn, Trịnh Công Sơn đã lặng lẽ gieo trồng trong cô đơn những mùa táo ngọt. Ở đó, trong sự quyến rũ thoát khỏi vườn địa đàng, Adam và Êva đã nếm trải một thứ quả cấm của tình yêu, thứ trái quả hễ đã ăn một lần là mang mãi một tin buồn.

Nhưng nỗi đam mê tình yêu lứa đôi không thay thế được những điều lớn lao ở nhạc Trịnh Công Sơn, đó là nỗi đam mê nhận thức đời sống, đeo đuổi cho đến cùng câu hỏi nghiệt ngã nhất "ta là ai?". Như một đời sống thứ hai đầy cảm dỗ, âm nhạc của Trịnh Công Sơn đã khai thị những giá trị thực của đời người. Nó chống lại sự sáo mòn, băng hoại. Không dồn đuổi con người ta tới một nhịp sống gấp gáp, cũng không làm con người buông xuôi trước số phận mà là nhìn nhận một cách chân xác chỗ đứng đúng nghĩa của con người.

Chính vì vậy khi tiên đưa Trịnh Công Sơn về nơi cát bụi gấm hoa, rất nhiều những người Huế đã chợt nhận ra những gì đã biết về âm nhạc Trịnh Công Sơn là còn quá ít. Rằng cần phải lĩnh hội những ca khúc ấy với một cung cách mà người ta thường dành cho nghi lễ. Trên đại lộ lớn của tình yêu và phận người, Trịnh Công Sơn đã hát như một số phận không chỉ dành cho riêng ông. Từ vụ nổ bigbang dữ dội của nhận thức về phận người, mỗi ca khúc của ông là một tinh vân toả thứ ánh sáng nghệ thường và hắt xuống trần thế bước đi của những ngân hà huyền ảo. Từ bản chất trầm sâu không ồn ào, nhiều người Huế đã tiên đưa Trịnh Công Sơn như tiên đưa người thân ruột rà, tiên đưa một người bạn lớn của cõi

lòng tri âm. Trịnh Công Sơn ra đi như chiếc lá cuối cùng rơi xuống cội hoa trong một ngày chủ nhật buồn, nhưng những ca khúc của ông thì vẫn còn ở lại và cứ xanh như một giấc mơ trẻ dại trên cành...

Phạm Thục

Em Gái Của Trịnh Công Sơn Nói Về Anh

Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ của tình yêu và vì thế nên hầu như mọi người chỉ biết đến những người phụ nữ, thiếu nữ có mặt trong nhạc, trong tranh và bên đời anh. Ít ai biết đến, những người phụ nữ trong gia đình anh cũng giữ một phần tình cảm không nhỏ trong cuộc sống đời thường của anh hơn 60 năm qua.

Gia đình nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có 8 anh em: Trịnh Công Sơn là anh cả trong gia đình. Ngoài 2 người em trai: Trịnh Xuân Tịnh và Trịnh Quang Hà, anh Sơn còn 5 cô em: Trịnh Vĩnh Thúy, Trịnh Vĩnh Tâm, Trịnh Vĩnh Ngân, Trịnh Hoàng Diệu và Trịnh Vĩnh Trinh. Sinh ra trong một gia đình nề nếp của xứ Huế nên Trịnh Công Sơn rất khó tính trong nét ăn, nét ở với các cô em, dù anh rất thương yêu các cô. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rất thích ăn mặc đẹp. Trịnh Vĩnh Trinh kể: "Sáng sớm hay trưa, khi thức dậy là anh Sơn tắm và thay quần áo đẹp ngay. Anh Sơn không thích ai mặc pyjama đi lại trong nhà mô; tụi Trinh cũng ảnh hưởng nét nết của anh. Có lần, bạn Trinh đến nhà chơi buổi sớm thấy cả nhà ăn mặc tề chỉnh, tưởng mọi người định đi mô nên vội cáo về ngay".

"Ngày xưa, khi anh Sơn ở Sài Gòn, bọn Tâm còn ở Huế, mỗi lần tết sắp đến là anh Sơn biên thư bảo 5 em gái đo ni chân gửi vô Sài Gòn, để anh đặt đóng giày theo kiểu mới mà anh chọn ở tiệm giày quen, rồi mang về Huế làm quà...", - chị Tâm nói rồi lau nước mắt, nhìn vào người anh thân yêu đang nằm khuất giữa

những vòng hoa. Chị Thuý và Ngân thì kể chuyện về những bộ quần áo mà anh Trịnh Công Sơn mang về Huế dịp tết, "Không chỉ thích đẹp mà anh cả Sơn còn rất thích các em gái mình ăn mặc thật mốt".

Trịnh Vĩnh Ngân chợt mơ màng khi kể về những ngày tết thuở còn trẻ thơ. Gần ngày tết, các cô em gái đều trông ngóng anh Sơn từng ngày, từng giờ, bởi ngoài việc nhớ anh trai các cô còn chờ những gói quà cho riêng mình. Anh Trịnh Công Sơn rất tỉ mỉ trong cách tặng quà và rất thích làm vui lòng các cô em gái bằng những ngạc nhiên, do vậy mỗi món quà được anh gói thật đẹp và đề tên từng cô em. Khi anh về đến nhà, sau khi các cô em gái chào hỏi anh mình xong, là họ chờ chiếc chìa khóa vali sẽ được anh Sơn trao cho một cô em ngồi gần nhất. Sau đó là cả 5 cô tản nhanh về cái vali căng phồng đang chờ họ. Chị Thuý và Tâm nói: "Anh Sơn rất thích nhìn gương mặt các em khi bóc quà và những tiếng reo vui ô à của chúng tôi là hạnh phúc của anh".

Cha mất sớm, là anh đầu nên nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sớm lo toan nhiều việc trong gia đình và cũng vì thế nên anh đặc biệt yêu kính mẹ. Có rất nhiều tính, nết của anh được truyền lại từ mẹ như: thích ăn ngon và thích bày biện món ăn đẹp mắt, thương yêu mọi người và yêu quý tất cả anh em trong gia đình, quan tâm đến người khác... Trịnh Vĩnh Trinh là cô em út mà khi mẹ anh đang mang thai Trinh thì ba anh mất, "vì thế mà anh Sơn có chiều Trinh hơn các chị khác, có lẽ để bù đắp cho sự thiếu may mắn của Trinh, chứ anh Sơn thương các em như nhau và bằng nhau".

Người nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn không có người phụ nữ của riêng đời anh, nhưng anh biết rằng bên anh bao giờ cũng có những cô em gái, em dâu yêu quý và chiều chuộng anh như mẹ yêu dấu của anh từng chiều chuộng anh ngày xa xưa ấy. Chị Hiếu - vợ anh Tịnh, đã nói rất thân thương về tính hay làm nũng của anh với các cô em gái và với chị, tuy là em dâu nhưng trong cách đối xử của anh Sơn, chị cũng là cô em gái thứ 6 của anh...

Ngày 4/4 này, Trịnh Công Sơn sẽ tạm biệt những người phụ nữ trong căn nhà quá đỗi quen thương ở cuối con hẻm yên tĩnh đường Phạm Ngọc Thạch để đến nằm bên chân người mẹ yêu dấu. Người nhạc sĩ ấy đã yên nghỉ trong chốn vô thường, nhưng âm nhạc của anh bây giờ và mãi mãi ngân nga trong cõi đi về này.

Khánh Ly

Ông Là Của Tất Cả Mọi Người

Cách đây 2 năm, tôi gặp ông lần cuối... tôi cũng linh cảm điều đó... Là cái ngày chia tay không còn xa nữa. Nhưng tôi vẫn hy vọng, mặc dù cái hy vọng rất là mong manh. Thật ra thì ông Trịnh Công Sơn không của riêng ai cả, ông là của tất cả mọi người. Ông yêu dân tộc và quê hương. Việc ông ở lại và nằm xuống trên quê hương là đúng... bởi vì ông Sơn là người yêu quê hương và dân tộc.

Từ ông tôi thành danh và quan trọng hơn cả là tôi được thành nhân. Tôi đã sống cùng tên tuổi của ông gần 40 năm, với những lời ông dặn bảo: Phải luôn luôn sống giữa đời với một tấm lòng và sống với người bằng sự tử tế. Ông Trịnh Công Sơn là một nửa đời sống của tôi.

Hồng Nhung

Ru Người Ngồi Mãi Cùng Tôi

"Anh Sơn mất rồi Nhung ơi..." Đang lưu diễn ở úc, tôi nghe giọng người bạn gái run rẩy trong điện thoại. Im lặng! Còn có gì đâu để nói. Hình ảnh anh lần đầu tiên tôi gặp bỗng về lại, người đàn ông nhỏ bé, hồn nhiên, bước vào qua cái cổng sắt lớn, bước vào trong cuộc đời tôi. Anh đội chiếc mũ bạc màu mà anh luôn thích, vừa đi vừa đá nhẹ mấy hòn sỏi dưới sân. Và nụ cười của anh, tươi thắm, trong sáng thắm, và hiền hậu thắm, làm sao mà không cảm thấy thân thương ngay được! Cảm ơn định mệnh đã cho tôi được gặp anh. Niềm tin của anh, tình yêu của anh làm cho tôi ngay cả trong những lúc cô đơn nhất vẫn cảm thấy an tâm vì được che chở, được đón nhận và tha thứ, như một người con an tâm vì có gia đình đùm bọc. Tôi đã thấy anh vui như trẻ nhỏ khi hai anh em leo được lưng chừng một ngọn núi trong cái lạnh cắt da để thấy sông, thấy rừng và cả mây nữa ở phía dưới, hồi ở Nhật Bản; tôi đã thấy anh cực kỳ hưng phấn, với đôi bàn tay còn dính đầy màu vẽ, ngồi nhìn bức tranh anh vừa vẽ trong đêm; tôi đã thấy anh bắn khoả, lăm lăm bấm hát một đoạn ngẫu hứng mà anh vừa kịp ghi lại trên một mẩu giấy xé từ bao thuốc lá... Và tôi đã từng thấy anh buồn... Anh chẳng làm gì để đỡ buồn, mà tự buồn cho hết. Những lúc ấy, tôi thấy thương anh vô cùng, mặc dầu có những khi chính tôi cũng làm anh buồn vậy. Có lúc tôi đến thì thấy anh ngồi một mình trong phòng, một điếu thuốc lá, một ly rượu. Tôi cảm nhận sự cô đơn trong âm nhạc của anh, trong chính con người anh.

Anh nói với tôi thật nhiều về những bài hát của anh. Tôi thì hay hỏi "Tại sao?" Anh thì chẳng bao giờ nề hà mà thông thả trả lời cặn kẽ cho từng "Tại sao" nhiều khi là ngô nghê ấy. Tôi biết cho đến giờ tôi vẫn chẳng thể nào hiểu thấu đến tận cùng ý nghĩa của tất cả những gì anh viết. Song, có một điều anh dạy đã

trở thành bài học nằm lòng đối với tôi, ấy là điều mà anh hay nhắc đi nhắc lại: nếu sáng mai ra ngoài ngõ có gặp ai, dù lạ, vẫy tay với mình, thì đừng bao giờ quên vẫy tay lại, vì ai biết được có thể người sẽ ra đi ngay sau đó mà không bao giờ còn gặp lại.

Tôi lại đến nhà anh, lần nay không giống như mọi lần, không còn anh ngồi đây, trên chiếc ghế mây quen thuộc với nụ cười vốn lúc nào cũng tươi thắm, trong sáng thắm, và hiền hậu thắm. Có ai ngờ được bến bờ là đây, anh đã ra đi để tôi không còn bao giờ còn được gặp lại.

Người ra đi để tình yêu ở lại. Những hình ảnh của anh cứ tiếp tục trở về, không dồn dập mà thông thả, êm đềm, làm tôi có cảm giác đang ngồi bên dòng sông để nghe ký ức rì rào kể chuyện. Tại sao thế, nước cứ trôi không ngừng mà dòng sông chẳng hề vơi, tại sao thế hả anh Sơn? Hay cả anh ở nơi chín suối cũng đang ngồi nhìn dòng sông âm thầm chảy khe khẽ hát:

"... Ru người ngồi mãi cùng tôi

Ru người ngồi mãi cùng tôi...:

Mạnh Hà - Nguyễn Minh

Câu Hát Theo Tôi Như Vết Thương

Trần Thu Hà: Lần đầu tiên được biết ông là khi Hà được giải Tiếng hát Vàng Anh, ông lên trao giải, bắt tay Hà nói cháu hát tốt lắm, cố gắng lên! Đến khi Hà vào Sài Gòn mới theo chú Tiến đến chơi với ông. Bài Sắc màu ra đời lấy cảm xúc từ tranh Trịnh Công Sơn, chú Tiến rất thích xem ông vẽ. Ông cũng từng vẽ chân dung Hà trong một màu xanh rất lạ pha giữa lá cây và cô ban. Ông còn tặng Hà một tập thơ của Paul Eluard nguyên bản, biết Hà thích thơ Rimbaud, ông bảo thơ của Paul còn hay hơn và khuyên Hà nên học tiếng Pháp để đọc, đến bây giờ Hà vẫn chưa đọc được... Sau này ra vào Sài Gòn nhiều lần cũng ít đến được với ông, có lần đến, mặt ông cứ buồn buồn, có ý trách nhưng không nói ra bao giờ. Ông là thế - niềm vui thì san sẻ, còn nỗi buồn giữ khư khư cho mình. Lần nào chị Mai (tên Trịnh Công Sơn gọi Khánh Ly) về cũng gọi điện. Hai chị em hát cho ông nghe. Hà rất ngưỡng mộ và kính trọng con người ông nhưng cũng cảm thấy sự chia sẻ giữa hai thế giới âm nhạc không nhiều, nhạc ông hợp với lớp trước hơn. Nhưng các ca sĩ bao giờ cũng "bắt đầu" bằng nhạc của Trịnh Công Sơn, coi như đó là một chuẩn mực của ca khúc Việt Nam - ai cũng phải trải qua. Cũng không ngờ là ông ra đi sớm thế, thấy ông yếu nhưng vẫn lay lắt được... Mới năm ngoái Hà còn hát trong một đêm nhạc Trịnh Công Sơn, có bày tranh Trịnh Cung. Chú Sơn lên tặng hoa say bị ngã dập đầu xuống đất, chú Tiến phải xốc ông lên - như là trẻ con ấy - bế ông về.

Anh Tuyết: Tôi không hát nhạc anh nhiều nên cũng không có dịp tiếp xúc với anh nhiều. Hai anh em gặp nhau thì cũng chỉ "hun" anh một cái rồi đi. Tôi chỉ hát hai bài cho anh trong đó bài Đường xa vạn dặm anh viết khi mẹ mất, tôi hát

anh rất thích. Tôi nhớ lần đó ở Câu lạc bộ Nhạc sĩ trong một cuộc giao lưu giữa Hội Nhạc sĩ Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Anh vừa lên tặng hoa xong thì đến tiết mục của tôi. Hát xong anh kéo tôi lại bàn, tưởng anh "bắt" uống (đi đâu anh cũng thủ theo một chai rượu nặng), nhưng anh nói: "Anh xin lỗi, không lên tặng hoa được vì... anh khóc". Nói xong anh chìa cái khăn giấy thấm nước mắt ra. Tôi đã định ra một album hát nhạc anh từ năm 1997 nhưng còn đắn đo chọn bài, người khác hát nhạc Trịnh Công Sơn có thể dễ còn tôi hát phải rất cẩn thận... Vừa rồi đi Huế xong định lên bàn với anh nhưng không kịp nữa.

Mỹ Linh: Đối với Linh, anh là một con người có "cái Đạo" của riêng mình. Anh rất hiền, không ghét ai bao giờ. Tối qua (1/4), Linh hát ở Bà Rịa - Vũng Tàu chưa một ai biết. Linh thông báo mọi người giật mình - 2000 khán giả. Ai cũng tưởng Linh thả cá tháng Tư. Sau đó Linh hát Em hãy ngủ đi để tưởng nhớ anh nhưng không sao hát được... Anh và Linh không gặp nhau nhiều, Linh không uống được rượu, còn anh Sơn uống rượu thay nước... Mỹ Linh chỉ có một cái tiếc là thời gian hát bài của anh, Linh còn quá nhỏ (18 tuổi), không thể "phong phú" như bây giờ. Còn mãi tìm nhau là album được ghi âm đầu tiên của Linh nhưng người ta thấy Linh còn quá nhỏ nên chưa phát hành ngay.

Bố Linh hâm mộ Trịnh Công Sơn. Từ bé Linh đã nghe Khánh Ly hát nhạc anh qua băng cassette cũ kỹ. Khánh Ly hát như rong chơi. Nhạc của Sơn... cũng thế. Hồng Nhung cũng là người có ảnh hưởng đến cuộc đời anh. Mọi niềm vui nỗi buồn trong một thời kỳ của anh như Linh biết đều gắn bó với Nhung.

Thu Hà: Ngoài công việc của một ca sĩ với nhạc sĩ, anh Sơn và tôi còn là bạn bè thân thiết. Anh thường uống Chivas pha soda và "mời" Hà, "uống đi - không sao - uống chút hát sẽ hay hơn!" Từ ngày quen anh mới biết uống chút chút và hình như hát cũng hay hơn thật! Hà có lẽ phải cảm ơn bài Một cõi đi về, đó là một trong những bài Hà đến được với khán giả. Khi Hà hát nhạc anh Sơn, không những cảm thấy gần như là nhân vật trong bài hát - hát anh - Hà cảm thấy thấm thía từng lời.

Câm Vân: Lúc anh Sơn còn, câu đầu tiên khi anh em gặp nhau bao giờ cũng hỏi khoẻ không và đó không hề là một câu hỏi xã giao. Tối qua tôi đã báo tin cho khán giả và hát Một cõi đi về. Nước mắt rơi mà phải dần lòng, nghẹn giọng - ngừng lại hát... cho đến hết bài. Cách đây 2, 3 năm trong giới nhạc thành phố đã có "cá tháng Tư" đúng như thế, tôi đã rất bức... Tôi may mắn vừa ra một album nhạc anh (Huế - Sài Gòn - Hà Nội), album làm trong suốt ba năm, thu mười mấy bài không vừa ý lại loại đi thu bài khác. Cẩn thận như thế không phải vì "hơn

thua", mà vì tôi muốn không có lỗi nào trong đó, vì mình thích, mình tự làm cho mình. Khánh Ly hát đã quá hay, tôi hát có thể "yếu" hơn một chút nhưng cố gắng không để mất đi cái hồn Trịnh Công Sơn. Từ bé tôi đã mơ ước sau này nếu làm ca sĩ chuyên nghiệp phải có một album hát nhạc anh. Hơn nữa nhạc anh không bao giờ bị "đề mốt" - càng về sau giá trị càng cao.

Báo Tiền Phong, 4-2001

Tâm Thơ

Nhật Ký Người Hâm Mộ

Chiều 1/4, một người bạn nhắn vô điện thoại tin: “Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mất rồi”, tôi bỗng có cảm giác tim mình hụt hẫng, đau nhói, một cái gì như là sự chịu đựng không nổi. Tôi chỉ là một trong hàng triệu tín đồ yêu nhạc của ông và không chỉ yêu nhạc, mà còn yêu tất cả những gì thuộc về ông. Mới đây, đọc một bài báo người ta nói: Viết về Trịnh Công Sơn thì không bao giờ hết. Đúng vậy, đã đọc cả trăm bài thì vẫn muốn đọc nữa... Bên cạnh nhạc, tôi còn đặc biệt thích những bài báo viết “tản mạn” của ông. Không những đọc, tôi còn photo nhiều bản gửi cho những người bạn ở Hà Nội. Bài *Vết thương tỉnh thức* đăng trên báo *Phụ nữ xuân 90* là một ví dụ. Tôi rất thích cái cách ông triết lý về tình bạn, tình yêu: “Tình yêu tự đến và tự đi, không cần ai dìu dắt. Tình yêu thường mang đến khổ đau, nhưng đồng thời cũng mang đến hạnh phúc. Ta không thể níu kéo một cái gì đã mất. Tình yêu khi muốn ra đi thì không có một tiếng kèn nào đủ mầu nhiệm để lôi về lại được... Tình bạn thường có khuôn mặt thật hơn tình yêu. Sự bội bạc trong tình bạn cũng có, nhưng không nhiều. Tình bạn có khả năng làm hồi sinh một cơn hôn mê và làm phục sinh một cuộc đời tưởng rằng không còn tái tạo được nữa...”.

Ai đã dùng từ “cõi tạm” khi chỉ về đời sống, nhưng dù vậy, như V. Xukhômliki đã nói: “Con người sinh ra không phải để tan biến đi như một hạt cát. Họ sinh ra để in dấu trên mặt đất và in dấu lại trong trái tim người khác”. Trịnh Công Sơn đã in dấu mình trong trái tim triệu triệu người yêu nhạc ông. Sự say mê đối với âm nhạc của ông là không có giới hạn cả về không gian lẫn thời gian, tôi luôn cảm thấy thế.

Tôi yêu ông như hết thấy ai yêu thân tượng của mình. Thương nhớ ông, tôi chỉ biết ngồi lặng một mình, bản thân giở trang nhật ký cách đây một năm tôi viết vài dòng sau khi nghe đêm nhạc của ông: “29/6/2000: Tối. Đi nghe *Đêm nhạc*

Trịnh Công Sơn ở Long Phụng với Ngọc. Trời mưa rất to mà không có ghế trống. Hồng Nhung hát tuyệt hay, nhưng khi Trần Mạnh Tuấn thổi *Hạ trắng* và *Ướt mi* thì thực sự mình muốn khóc. Nhìn Trịnh Công Sơn có cảm tưởng ông đang rung rung vì có một người đồng cảm đến như vậy đối với tâm hồn ông. Bất ngờ nhất là có Tuấn Ngọc với *Phôi pha*... Mình cảm thấy được cái hạnh phúc của Danien trong *Lãng quả thông* khi nghe nhạc Trịnh Công Sơn". Ngọc nói: "Rồi người ta sẽ phải dựng tượng đài cho người nghệ sĩ quá đổi tài hoa này", mình nghĩ tiếp: "Mà trong tâm hồn những người yêu nhạc ông, ông đã là một tượng đài sừng sững rồi". 30/6/2000: anh Tâm Chiến ở Hà Nội vào, một người yêu nhạc Trịnh Công Sơn và hơi khó tính. Mình rồi rít khoe đang có đêm nhạc Trịnh Công Sơn vào rủ anh đi nghe tiếp. Những ca sĩ hát nửa chương trình đầu làm anh rất khó chịu: "Không phải ai cũng hát được Trịnh Công Sơn". Mình năn nỉ anh đừng bỏ dở, cố chờ đến lượt Hồng Nhung. Nhưng ngay cả Hồng Nhung cũng chỉ làm anh dịu đi một chút: "Tạm được", rồi anh nói: "Hát Trịnh Công Sơn mà không biết quý từng chữ, từng từ trong ca khúc của ông thì rất uổng". Anh Chiến là người có khả năng xem "tướng", nhưng anh nói: "Riêng những người yêu nhạc Trịnh Công Sơn thì khỏi cần phải xem mà vẫn hiểu nhau và quan trọng là phải tự hiểu mình...". Nói gì mà như đánh đố"...

Có những con người mà sự ra đi của họ làm những người ở lại cảm thấy cô đơn, bơ vơ và chuenh choáng một thời gian dài.

Đỗ Trung Quân

Trịnh Công Sơn Và Bóng Mát Người Mẹ

Trở thành goá bụa khi chỉ mới 34 tuổi. Người mẹ trẻ ấy đã phải thay chồng nuôi dạy 8 đứa con (3 trai và 5 gái). Một trong những người con trai của bà sẽ trở thành một trong những nhạc sĩ sáng chói, được yêu mến và hâm mộ vào bậc nhất Việt Nam sau này: nhạc sĩ Trịnh Công Sơn - người vừa qua đời 1/4/2001 vừa qua, thọ 62 tuổi.

Trong di sản âm nhạc đồ sộ của mình, hình ảnh người mẹ đã hiện ra trong ca khúc của Trịnh Công Sơn qua 4 giai đoạn: *Ca dao mẹ* (1970) là ẩn dụ về mẹ Việt Nam, hình ảnh đất nước những năm tháng đầy đạn bom máu lửa, "*mẹ ngồi ru con đong đưa võng buồn, đong qua tuổi mòn... Mẹ dạy cho con tiếng nói quê hương... mẹ nhìn con đi phút giây bàng hoàng...*". Rồi trong giai đoạn cuối của cuộc chiến, khi đổ nát và "lưu vong" nơi đô thị tạm chiếm đã ở đỉnh cao, *Lời mẹ ru* (1974) đã là hình ảnh tìm về với êm ả, an ủi của cội nguồn Việt Nam "*lời mẹ ru con - đến những khu vườn... ru con trưa nắng (í...a...), con ngủ thật ngoan, con ngủ cho yên.... một đời ru con nghe cũng mỏi mòn.... con ngủ giấc hiền cho mẹ ngồi trông...*". Sau 1975, hình ảnh người mẹ Việt Nam đau khổ, hy sinh và can đảm hiện lên rõ nét hơn, không ẩn dụ nữa trong âm nhạc của ông, *Huyền thoại mẹ* (1987) "*Đêm chong đèn ngồi nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa... Mẹ về đứng dưới mưa che từng căn hầm nhỏ, xóa sạch dấu chân về... Mẹ chìm dưới gian nan...*"

Thế rồi năm 1991, người mẹ yêu dấu của cuộc đời ông, người sinh thành và nuôi dạy ông suốt cả đời đã qua đời. Trịnh Công Sơn đã khóc bằng tiếng khóc trẻ thơ như những ngày thơ dại đời mình: "*Mẹ bỏ con đi đường xa vạn dặm... mẹ bỏ con đi... mẹ bỏ con đi...*" (*Đường xa vạn dặm*). Nỗi đau vô hạn đã làm Trịnh Công Sơn suy sụp tinh thần. Một năm sau, ông biến chứng qua bệnh tiểu đường. Cây cổ thụ của âm nhạc Việt Nam khô héo thêm nữa và từ đó....

Tuổi thơ và thành niên

Khi cha mất, Trịnh Công Sơn, anh cả của gia đình họ Trịnh mới chỉ 14 tuổi. Người mẹ trẻ chia đều tình thương cho tất cả 8 đứa con nhưng bà chăm sóc nhiều hơn người em trai kế của Sơn: Trịnh Quang Hà vì Hà thể chất, tinh thần yếu nhất trong anh em. Trịnh Công Sơn còn đi học, chưa hé lộ tài năng nhưng đã lấp lánh năng khiếu âm nhạc, anh đã biết chơi đàn từ tuổi thiếu niên. Khung cảnh Huế nuôi nấng thêm cho tâm hồn anh, sự nhạy cảm và mơ mộng. Người mẹ trẻ lo toan cơm áo nuôi con bằng cửa hiệu bán phụ tùng xe đạp, xe gắn máy có bảng hiệu "Thanh Tâm" ở Huế. Khi Trịnh Công Sơn rời Huế, Quy Nhơn vào Sài Gòn học, bà kết hợp những chuyến vào mua hàng đến thăm con trai lớn. Những lần như thế, bà gặp gỡ con và bạn bè cùng học với Sơn cuộc trò chuyện cũng giống như thời Sơn còn bé, bà đọc thơ của bà làm, đọc Kiều (vịnh, phú) cho con trai nghe. Giai điệu Huế, tâm hồn Huế, thi ca đã đến với Sơn trước khi âm nhạc đến và sau này, khi có những người bạn trí thức như Ngô Kha, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Đinh Cường... người ta sẽ không ngạc nhiên khi ca từ trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đẹp như thơ. Đúng hơn, đây cũng chính là những bài thơ.

Và cuối đời

Trịnh Công Sơn yêu mẹ, sùng bái mẹ cũng thật dễ hiểu. Khi lớn lên Sơn ngày càng hiểu rõ sự yêu thương, đức hy sinh của mẹ dành cho con cái và đặc biệt là anh. Nhiều bóng dáng phụ nữ đã đi qua cuộc đời anh, có người để lại cái tên thấp thoáng trong nhiều ca khúc danh tiếng Diễm xưa, Biển nhớ, Xin trả nợ người, Bóng bông ơi... nhưng cuối cùng, con người tài hoa ấy vẫn quay trở về nằm bên mẹ của mình. Những anh chị em khác của Trịnh Công Sơn đều đã có gia đình, có con cái. Họ Trịnh vẫn đông đủ người hương khói, mà đứa con trưởng Trịnh Công Sơn dường như đã nhường điều ấy cho các em mình, ông dành cả cuộc đời cho âm nhạc, cho sáng tạo và tìm về với mẹ như trẻ thơ sau cuộc trả nợ tử sinh.

Một trẻ thơ 62 tuổi bên hiền mẫu của mình.

Lê Minh Quốc

Hội Ngộ Giữa Hư Không

Âm nhạc là một thứ hạnh phúc mơ hồ trong khoảng khắc. Có những lúc cần an ủi nỗi buồn phiền hoặc ca ngợi niềm hoan lạc, từ trong thâm tâm ta vọng lên những âm thanh. Âm thanh ấy đã đi vào trong máu thịt từ lúc nào ta không tự ý thức được. Thế hệ tôi lớn lên, đi trong cõi đời mênh mông với phần xác, thì trong phần hồn ít nhiều được nuôi dưỡng bằng âm nhạc của Trịnh Công Sơn. Tôi có cảm giác, người nhạc sĩ tài hoa ấy dường như đã bước ra từ tâm linh của mình, ông đã nói những điều mà tôi đã gặp đâu đó trong giấc mơ. Ca khúc Ru ta ngậm ngùi là một trong muôn ngàn ví dụ. Ở đó, ông đã nói về một cuộc tình đã xa? Không, ông nói về thời gian. Nỗi ám ảnh của Trịnh Công Sơn từ muôn kiếp cũng chính là thời gian. “Khi tình đã vội quên. Tim lặn trên đường mòn. Trên giọt máu cuồng điên. Con chim đứng lặng cầm. Khi về trong mùa đông. Tay rong rêu muộn màng. Thôi chờ những rặng đông...”. Hình ảnh “tim lặn trên đường mòn” dường như “đóng đinh” vào trong trí nhớ khi đôi môi vừa im bật tiếng hát. Tôi tự hỏi, tại sao lại là đường mòn? Trong tâm trí bỗng gợi lên một con đường hun hút hiu quạnh với những câu thơ của Bùi Giáng:

Núi vai phố rộng xin về

Với cây trúc gió với hè nắng rung.

Đó là một sự liên tưởng của tôi mà trong ca từ của Trịnh Công Sơn mở ra nhiều đường, nhiều lối cho những người yêu nhạc của ông cùng chiêm nghiệm. Và trong đám tang của người nhạc sĩ tài hoa này, tôi không được nghe tiếng khóc của

trẻ thơ, cũng giống như trong đám tang của trung niên thi sĩ Bùi Giáng ở chùa Vĩnh Nghiêm năm nọ. Cả hai đều được rất nhiều người yêu dấu, nhưng lại không có nhan sắc yêu dấu của riêng mình. Thoáng nghĩ như thế đã thấy tim mình đau buốt...

Chợt nhớ năm xưa, trên đường hành quân đi ngang dọc trên đất nước Chùa Tháp, trên vai chiếc ba lô nặng ba mươi ký như đeo cả trái đất, hai quai xiết chặt vào vai, dưới chân đôi giày đã rách toạc và đường về doanh trại còn xa thăm thẳm... Bất chợt trong tâm hồn tôi, ai đó đã vọng lên tiếng hát “Đời sao im vắng như đồng lúa gặt xong”. Trước mắt tôi là cánh đồng Choans're đang nứt nẻ khô cằn, những rơm rạ oằn mình trong nắng lửa. Tôi nghĩ, nơi này Trịnh Công Sơn vừa đi qua chăng? Những rừng núi bỏ hoang. Có đi trong cánh rừng bỏ hoang thì ta mới cảm nhận hết không gian im vắng của Đời sao im vắng mà người nhạc sĩ tài hoa vừa viết xong. Một nhạc sĩ bình thường vẫn có thể viết được như thế chứ? Nhưng ở đây, một lần nữa, Trịnh Công Sơn đã đẩy nỗi ám ảnh về thời gian lên đỉnh điểm của sáng tạo: “Người về soi bóng mình giữa tường trắng lạnh câm”. Thông thường, tôi soi bóng mình trong gương để tìm sự phản chiếu, cho dù đôi lúc có cảm giác như bóng ấy không phải của mình mà của kẻ khác. Nhưng ở đây, soi bóng mình giữa tường trắng thì ta không thấy gì khác ngoài tâm linh của mình đang hội nhập trong bản thể của mình. Những ca từ ấy, tôi có cảm giác Trịnh Công Sơn không chỉ là một nhạc sĩ đặt ca từ nữa mà ông đã viết bằng sự linh cảm của một Matsuo Basho với những câu thơ haiku:

*Đau yếu giữa hành tinh
Chỉ còn mộng tôi phiêu lãng
Trên những cánh đồng hoang.*

Công chúng yêu nhạc của Trịnh Công Sơn, dù không hiểu lắm về giai điệu, về cấu trúc của một ca khúc nhưng họ khó quên được ca từ của ông. Vì lẽ đó, Trịnh Công Sơn và những nhạc sĩ tài hoa khác có được một hạnh phúc mơ hồ là khi vui, buồn ta đều có thể đặt trên môi những ca từ ấy và hát. Hát như một cách tìm kiếm người bạn đồng hành để tiếp tục đi trên đường dài còn xa thăm thẳm... nhưng từ lúc 12 giờ 45 phút ngày 1/4/2001 ta biết, vĩnh viễn không bao giờ còn gặp lại người bạn đồng hành đã từng sống trong tâm linh của chính mình qua nhiều năm tháng nữa rồi. Trịnh Công Sơn đã “*Để gió cuốn đi, gió cuốn đi cho mây qua dòng sông...*”

Sáng nay, ngày 4/4/2001, những người yêu thương anh đã đưa anh về nghĩa trang Gò Dưa. Dường như, ngay lúc còn ý thức "*Hãy cứ vui như mọi ngày, bên trời còn nắng, là trời còn xanh, phố còn đông người*", thì Trịnh Công Sơn đã tiên tri cho ngày phải đến của mỗi kiếp người "*Thằng bé xinh xinh ra đồng giữa ngo, ngờ đâu hội ngộ tan giữa hư không*".

4-4-2001

Hoàng Bình Thi

Những Hẹn Hò Từ Nay Khép Lại

Vậy là cuối cùng Trịnh Công Sơn đã ra đi. Ông nằm xuống trong lời nguyện của kinh Cựu ước “Hãy để ngày ấy lui tàn, ngày mà tôi sinh ra đời, và đêm mà người ta nói rằng đã có một con người được kết thành thai”. Khép lại một tin buồn “*Từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người*”, và cả “*Những hẹn hò từ nay khép lại*”, Trịnh Công Sơn giã từ cõi đời bao buồn vui với niềm kiêu hãnh của cát bụi lung linh.

Thế hệ chúng tôi đã xem âm nhạc Trịnh Công Sơn là chỗ dựa tinh thần. Ở đó thân phận của đời người được nhìn nhận như một thực thể của loài mây vô danh, lang thang vô định để tìm kiếm một ý nghĩa sống đích thực. Đi qua nỗi buồn lớn làm người “*Thấy đời mình là những quán không*”, là nhen nhóm một khát vọng cháy bỏng khát khao cái đẹp vĩnh hằng. Rong ruổi với cây đàn, bốn thập kỷ qua Trịnh Công Sơn đã mãi mê đi tìm cái đẹp, mãi mê khám phá đời sống tâm hồn. Ông nhìn thấy sự vĩnh cửu trong một thân xác tạm bợ, cái mệnh mông của bầu trời trong đôi mắt thơ đại hồn nhiên, những khoảnh khắc ngắn ngủi của đời người giữa dòng thời gian vô thủy vô chung.

Dường như trước khi làm nhạc sĩ, Trịnh Công Sơn đã là một triết gia, khi ông nhìn cuộc đời bằng đôi mắt vô thường, mỗi sát-na đi qua chở bao nhiêu buồn vui của Nhân và Quả. Từ khi còn rất trẻ, Trịnh Công Sơn đã nhìn cái chết như một người bạn cũ, và ám ảnh trong tiếng hát si mê là sự ngắn ngủi đến mức không thể nào tin được của đời người. Với Trịnh Công Sơn, đời người là những chuyến xe đi vào vô định, những đám đông lặng lẽ chia tay nhau ở cuối đường... Từ bản chất phù du của đời sống, ông đã tìm thấy những lý lẽ sống mỏng manh

và muện phiền, nhưng chân xác như chính bản thân của triết học Phương Đông khi nhìn nhận về con người. Và cũng để từ đây trong tro tàn, ông đã can đảm dùng đôi bàn tay gầy guộc nhen lên ngọn lửa xuân hồng. Thấp trong sự câm lặng một tiếng kêu thương khắc khoải, đủ xua tan đi những băng giá đã từ lâu phủ kín tim người.

Có lẽ tình yêu và nỗi đau phận người là những giá trị lớn nhất mà Trịnh Công Sơn để lại. Đó là một gia tài đồ sộ đến mức thử giả định nếu không có Trịnh Công Sơn, nếu không có âm nhạc của ông, đời sống của chúng ta sẽ nghèo nàn và thảm hại đến nhường nào. Thế hệ chúng tôi thuộc rất nhiều ca khúc của Trịnh Công Sơn. Chúng tôi hát trong những lúc vui buồn, những lúc đang yêu, những lúc thất bại. Hát cho vui đi những nỗi nhọc nhằn của một đời sống khó nhọc. Cứ hát, hát mãi cho đến một ngày chợt nhận ra âm nhạc chỉ là cái cớ để Trịnh Công Sơn chuyển tải thâm lặng những giá trị sống triu nặng. Đằng sau những giai điệu buồn thê thiết là một sự lựa chọn, một thái độ sống, một cách cư xử đầy tình người, tình đời. Như một người giữ chuông nhà thờ, Trịnh Công Sơn đã miệt mài đóng lên tiếng phong linh âm nhạc, cho con người yêu thương nhau, cho mùa xuân về lại trên những vòm lá non tơ, gọi những buồn vui cũng là hạnh phúc lớn lao trong mỗi ngày ta sống. Đóng chiếc đỉnh vàng của tư tưởng nhân văn vào âm nhạc. Trịnh Công Sơn đã treo lên ấy những giai điệu Phúc Âm buồn, nhắc nhở con người về đức tin của cuộc đời. Chính từ mỏng manh, nhưng bằng hành trạng của Dã tràng, con người đã lấp biển để khẳng định một sự tồn tại dù là đoản mệnh, lay lắt vươn đến Cái Đẹp như một ý nghĩa sống đích thực.

Trịnh Công Sơn đã ra đi. Nhưng nói chính xác hơn là ông đã trở về. Một cuộc trở về từ lâu ám ảnh, thôi thúc ông vắt kiệt từng ngày sống hiếm hoi để làm một cuộc marathon của đời người. Trịnh Công Sơn nằm xuống, ước nguyện lớn nhất của đời ông cũng đã thành hiện thực, được về nằm bên mẹ, người mẹ hiền yêu dấu đã cho ông một tin buồn tuổi thơ và cho nước Việt một nhạc sĩ tài hoa.

Trịnh Công Sơn đã ra đi. Và kể từ đây nhân gian đã khép lại một cuộc hò hẹn đời người.

Trần Thanh Hà

Ca Hát Không Mỏi Mệt Về Phận Người

“Người đã đến và người sẽ về bên kia núi, từng câu nói là từng cánh bướm dong cuối trời, còn lại gì...”. Người đã đến đây, dựa vào khóc cười, đã vui chơi trong cuộc đời này, rồi không hẹn mà ra đi trong một ngày - ngày cũng để vui chơi mà thôi - là ngày thế giới người ta nói dóc với nhau. Mừng một tháng Tư. Người đó là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Nhưng hãy đừng buồn bã vì cuộc chia li này, nơi kia là cát bụi vĩnh hằng, là côi về, là chốn quê nhà miền viễn mà lần nào đó trong thời trẻ tuổi người nghệ sĩ đã nghe mời gọi âu yếm, *“Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy, giật mình tỉnh ra ô nắng lên rồi...”* ừ đi, người đi, không phải thí dụ bây giờ tôi phải đi, người đi mãi mãi qua bên kia núi đó, để lại đây cho chúng ta *hình bóng nụ cười*, để lại đây muôn ngàn lời an ủi.

Sinh ngày 28 tháng 2 năm 1939 tại Ban Mê Thuột, nhưng lớn lên ở quê nhà, thành phố Huế, trong tỉnh lỵ ngôi chùa Hiếu Quang, nơi gia đình gửi ông vào vì nghèo và dường như nhìn thấy nơi bản thể ông cần nghiệp tu hành. Nhưng không phải, những năm tháng ở chùa chỉ lưu dấu trong âm nhạc của ông bằng cái nhìn sâu thẳm và hư vô đối với cuộc đời. Toàn bộ tuổi trẻ của ông là những cuộc trốn tránh quân dịch: uống thuốc xổ để lọt qua vòng khám tuyển và hậu quả của nó là một thể trạng ốm yếu và những căn bệnh dai dẳng bám lấy ông cho đến giờ phút cuối; vào Quy Nhơn theo một lớp sư phạm cấp tốc rồi lên Bảo Lộc làm hiệu trưởng một trường tiểu học ven vện 3 lớp. Bảo Lộc - Lâm Đồng mang tới cho Trịnh mối duyên tình định mệnh là cuộc gặp gỡ với Khánh Ly để từ đó những bài

ca của Trịnh Công Sơn vang lên khắp miền Nam, vang lên trong lòng mỗi người, trong nhiều thế hệ, không chỉ ở trong biên giới nước Việt mà ra cả nước ngoài, bây giờ và mãi mãi. Một kỳ duyên khác xảy ra trong những ngày ở Bảo Lộc, thỉnh thoảng về Sài Gòn chơi là đám cưới với Hoa hậu các vũ trường Sài Gòn - người đẹp Thuý "Tàu". Năm 1964 - đám cưới duy nhất trong cuộc đời dang dở cô đơn của ông, nó kỳ lạ như chuyến chia li vĩnh viễn ngay dưới thềm phòng tân hôn.

Bản nhạc đầu tiên viết năm 1957 là *Thương một người* sau đó là *Mưa hồng*, là *Diễm xưa* viết sau mối tình đổ vỡ với Diễm, *Hạ trắng* cho người em gái của Diễm... Từ đó đến nay có 600 ca khúc đã được hát lên, có khi tưởng chỉ hát rồi quên, để rồi giờ đây ngân vang trong trái tim mọi người. Quê hương, cái nhìn đượm chất thiền, một tình yêu da diết và độ lượng đối với Em, một tuổi trẻ trong cuộc chiến bán loạn mịt mù..., tất cả đã làm nên âm nhạc Trịnh Công Sơn. Ở đâu và bất cứ lúc nào, âm nhạc Trịnh Công Sơn cũng đồng hành với nỗi niềm chúng ta, bởi một lẽ giản dị, rằng người này trong suốt từng giờ từng phút của cuộc đời mình đã ca hát không mỗi mệ về phận người.

Người ta là ai; là gì trong cõi đời này? Đời người, với Trịnh Công Sơn là một hành trình cát bụi, sự sống chỉ là đối diện với cái chết, trong niềm vui của tuổi trẻ và tình yêu đã thấy đâu đó "*Lau trắng trong tay*" và đường trần là một chuyến khăn gói để "*Mai kia chào cuộc đời nghìn trùng cơn gió lên*". Cái nhìn ấy thật buồn nhưng không hẳn bi quan, bởi vì cũng trong nó vụt sáng lên cái ý niệm Cát bụi tuyệt vời. Dẫu là thoáng chốc thôi trong thế gian vô cùng, thì hãy sống cho tận cùng, sống cho đẹp, hãy yêu, yêu em, yêu cuộc đời và yêu mọi người, "*Làm sao biết từng nỗi đời riêng, để yêu thêm yêu cho nồng nàn*"; và dẫu cho rồi Em sẽ đi, mọi điều sẽ mất, cũng hãy vui như mọi ngày, vui như mọi người, dù "*Chiều nay không ai qua đây hỏi thăm tôi một lời, vẫn yên chờ đêm tới*"... Cát bụi hư vô, vậy thì Em ạ, hãy bỏ đi tất cả, đừng hận thù, hãy nhìn đời qua bằng ánh mắt độ lượng, hãy yêu thương vì chỉ có yêu thương là cứu chuộc chúng ta, đừng bao giờ đòi hỏi, "*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...*" Trịnh là như thế.

Trong khát vọng cứu chuộc bằng tình yêu đó, Trịnh Công Sơn đã ứng xử với chiến tranh bằng hàng loạt ca khúc phản chiến, những *Ca khúc Da vàng*, những *Lại gần với nhau*, những *Nối vòng tay lớn*... Từ căn gác nhỏ gần cầu Phú Cam, Huế đã bắt đầu cho một tinh thần phản chiến, không như cách của bạn bè: Ngô Kha xuống đường, Hoàng Phủ lên rừng mà bằng âm nhạc. Âm nhạc ấy được hát lên trong những cuộc tranh đấu, ở Huế, ở Đà Nẵng, ở Sài Gòn.... Vào năm 1968, có một

người trai, tôi không biết người trai ấy từ đâu, là sinh viên ở Huế, là chiến binh giải phóng trong rừng Nam Đông hay Quảng Nam hoặc có thể là một lính bên kia, đã lên đỉnh cao nhất của đèo Hải Vân để khắc dòng chữ Nổi vòng tay lớn như là khát vọng nối dài yêu thương. Năm tháng đi qua, đèo Hải Vân rồi người ta không chạy xe qua nữa, nhưng tên ca khúc của Trịnh thì mãi mãi ở đó cùng tuế nguyệt. Tôi biết, có một thế hệ lớn lên những năm 60, đã sống và đã chết, trong âm hưởng của Trịnh. Một người như thế là Anne, tuyệt vọng vì chiến tranh và thôi thúc lời mời Xin mặt trời ngủ yên, Anne nhảy xuống biển Vũng Tàu, không chết, bèn lên rừng, về sau thành biệt động thành vào tù ra khám, sau giải phóng được người ta biết tới như một tên tuổi của báo chí đổi mới.

Chiến tranh là khoảnh khắc, nhưng những người tình nhân và tình yêu là mãi mãi. Hơn ai hết Trịnh Công Sơn là người thấu tỏ mọi nỗi lòng của người yêu nhau. Đẹp ư? Có hình tượng nào sánh với *Diễm xưa*, *Biển nhớ* hay *Hoa vàng mấy độ*, hay *Môi hồng đào*. Người nào từng mất mát một mối tình không tìm thấy mình trong tình khúc Trịnh Công Sơn: “*Em phụ tôi một thời bé dại... thơ dại ra đi quên hết tình tôi.*”

Trong niềm vui, người ta đến với Trịnh, trong nỗi buồn người ta càng đến với Trịnh. Làm sao sống qua cuộc đời mà không biết mất mát thương đau, nhưng “*Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng*”, hãy bước xuống phố, ngày này còn đây, hãy nhìn một đoá tường vi và chợt ngộ ra “*Đời ta có khi là lá cỏ ngời hát ca rất tự do...*”

Phần lớn tuổi trẻ sôi nổi của tôi trôi qua ở Huế. Ở đó, Trịnh Công Sơn như một Tôn giáo, không phải tôn giáo khuyến người ta cuồng điên mơ trăm năm sau, mà là một tôn giáo giữa đời bình dị này, an ủi và xoa dịu con người.

Ở đó, ca khúc Trịnh Công Sơn vang lên trong quán cafe, trong giờ nghỉ trên giảng đường, trong cư xá, trong những đêm trắng bên bờ sông Hương. Trong nỗi buồn và niềm vui tôi đã hát cùng bè bạn, và từ đây mỗi người đi vào đời đều biết một cách nào đó để yêu thương.

Giờ đây, trong những đêm sâu thẳm của Hà Nội, một mình trong căn phòng nhỏ, không có ai, nhiều cuộc tình đã qua đi, chỉ còn lại Trịnh Công Sơn, hát không mỗi, hát để an ủi nỗi cô đơn của tôi. Té ra, người này mới thực sự là người tình chung thủy nhất của tôi.

Đỗ Minh Tuấn

Một Thiên Sư Du Ca

Thế là Trịnh Công Sơn đã chính thức giã từ cõi tạm. Quá yêu cuộc đời, sợ hãi cô đơn và cái chết nên Trịnh Công Sơn đã tập sống坦然 nhiên trước hư vô và cát bụi từ rất lâu rồi, ấy thế mà khi anh ra đi ta vẫn sững sờ, đột ngột xúc động như thấy một người chơi ú tim nấp trong cát bụi đột nhiên lại trở thành cát bụi ngay trước mắt ta.

Một niềm hoài cổ nỗi cô đơn, một chút xót xa day dứt, một lời khuyên nhủ tâm tình, một thoáng rộn ngợp trước cõi hư vô, một tiếng thở dài cam chịu, một lời than trách nhẹ như không, có biết bao nhiêu sắc thái khác nhau trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn, thứ âm nhạc vút lên giữa tồn tại và hư vô, tiền kiếp và mai hậu, cát bụi và thiên đàng. Trịnh Công Sơn không đi trên ranh giới của các thái cực như một người làm xiếc, mà anh đã tạo dựng trên đường biên mong manh đó cả một thế giới riêng, hơn thế nữa một đạo riêng, đạo của cái đẹp, đạo của tình yêu. Có thể coi anh là một thiên sư, một thiên sư đã “ngộ” cái phù du tạm bợ của cõi thế và đã lựa chọn trước cho mình những nghi lễ của nhà Phật để giã từ cõi tạm. Âm nhạc của anh là những chiêm nghiệm vừa hàm súc, vừa thăm thẳm về một cõi yêu, cõi đẹp, cõi mơ mà trái tim anh đã bừng ngộ trong tình yêu và nỗi đau. Mỗi ca khúc là một cửa sổ mở ra cho chúng sinh nhìn thấy cõi tịch mịch huy hoàng. Mỗi giai điệu là một bàn tay ân cần chìa xuống từ cõi thiên thu, vừa xoa dịu cho con người những nỗi đau nhân thế, vừa vỗ về an ủi nó, vừa nhẹ nhàng trách móc nó, lại vừa ân cần dìu nó đến cái thế giới chói chang của một cảnh giới không có những hận thù, chia cách. Trịnh Công Sơn là một thiên sư du ca. *Cõi đi về* là cõi của người nghệ sĩ, ở đó, trong tư cách kẻ du ca, anh là con thoi đi về nối liền cõi đời và cõi đạo, nước mắt và tiếng cười, trần thế và ảo mộng.

Trong tư cách thiền sư du ca ấy, “*côi tạm*” của Trịnh Công Sơn chính là côi vĩnh hằng, là côi yêu thương. Anh nhắc nhiều đến côi tạm, không phải để xui con người nhấp nhóm chia tay trần thế đấng cay này, mà để giác ngộ cho ta cái phù du của danh lợi, cái phi lý của tranh chấp và thù hận, nhằm hối thúc ta hãy biết đem yêu thương chống lại cái mong manh tạm bợ của côi đời. Anh nhắc nhiều đến cát bụi, không phải để thản nhiên chờ đón cái chết, mà chính là ú tim với cái chết, để mở rộng côi thế và tình yêu trần gian sáng thế giới bên kia. “*Tôi là ai mà còn trần gian thế, tôi là ai mà yêu quá đời này*”. Như một đứa trẻ quá yêu đời, thỉnh thoảng lại thu mình lại trong trò ú tim nấp sau cát bụi, để nhấm nháp cái thiếu vắng của mình, để dõi theo cái tìm kiếm của đời, để nhẹ nhàng hờn dỗi và trách móc. “*Yêu quá đời này*” nên anh đã bằng tài năng âm nhạc của mình nói rộng cuộc đời sang côi hư vô, nối liền khoảnh khắc với trăm năm và nối liền tình yêu vào cái chết. Những người thích rạch ròi, náo nhiệt có thể thấy âm nhạc của anh chỉ là những khúc ca dao đơn giản.

Nhưng âm nhạc của Trịnh Công Sơn có một sự phức hợp và hoành tráng trong chiều kích thẩm mỹ, tâm linh. Một tiết tấu ám ảnh tưởng như là đơn điệu, nhưng nó gọi lên một sự tĩnh tại của thiền sư, một sự kiên nhẫn vô bờ của tình yêu, một nhịp trống dân gian sinh động và hối thúc. Những lời ca vừa trong sáng như dân ca, vừa thăm thẳm như lời kinh, vừa gần gũi giản dị như lời tâm tình trong tình yêu, gọi truyền thống hát nói của sân khấu Việt. Những ca khúc có thể hát trong sa-lông cho một người nghe, có thể hát ở quảng trường cho nhiều người hưởng ứng.

Âm nhạc của Trịnh Công Sơn luôn là âm nhạc dung hoà các thái cực, hoà trộn tình yêu đời, yêu người, yêu quê hương máu thịt và cái cảm thức vừa thản nhiên vừa day dứt trước côi hư vô.

Cái cốt cách lưỡng cực, dung hợp và cái xu hướng nhân bản, khoan dung, đặt tình người cao hơn tất cả ấy, đó là những cái làm cho âm nhạc của Trịnh Công Sơn thấm đậm tinh thần văn hoá Việt. Cho nên, cái *hạt - bụi - Trịnh - Công - Sơn* ấy trong tư cách sứ giả của côi vĩnh hằng, côi hư vô vẫn chỉ là hạt bụi Việt Nam kết đọng tình yêu Việt, nhân cách Việt, thân phận Việt.

Yên Ba

Phố Trịnh

Trong nhiều ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn về quê hương, thân phận, tình yêu, ngoài vô số những ẩn dụ về sự mong manh, cõi vô thường, sức mạnh của lời ru..., có một hình ảnh khi thì thấp thoáng, khi thì trực diện trong nhạc của ông, như một ám ảnh. Đó là ám ảnh phố, một cõi riêng của Trịnh Công Sơn. Những phố trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn dường như chính là nơi chốn hẹn gặp của ông với những người nghe nhạc ông.

Nhưng trước hết, phố trong âm nhạc Trịnh Công Sơn là nơi hẹn gặp của những người tình.

Một ngày kia, người tình trong một ca khúc của Trịnh Công Sơn tìm về nơi hẹn xưa trong *Khói trời mênh mông*: "*Ta về nơi đây. Phố xưa dấu đạn. Gió trời lênh đênh. Nhớ con phố hẹn...*" Phố là nơi những người tình xưa theo lối kỷ niệm tìm về. Cho dù có thể là em không còn đó, nhưng dư hương của những ngày cũ thì vẫn còn đây trong Hoa vàng mấy độ: "*Một thoáng hương bay, bên trời phố lạ*". Có thể chỉ là một thoáng gặp tình cờ, thời gian trôi đi không thể níu kéo những kỷ niệm cũ, cái còn lại chỉ là một hình ảnh rục rờ: "*Em cười đâu đó, trong lòng phố xá đông vui*". Kỷ niệm là mong manh, nhưng chính cái mong manh ấy, biết đâu lại làm nên sức nặng của kỷ niệm.

Phần lớn trong hành trang những tình khúc của Trịnh Công Sơn nặng một chữ "chia xa". Và dĩ nhiên, phố là nơi chứng kiến những cuộc chia xa ấy. Lý do nhiều khi chỉ là chuyện thường nhật mà khiến cho những ngày Yêu dấu tan theo: "*Em theo đời com áo. Mai ra cùng phố xô xao*". Có khi chỉ là một lời chào thật nhẹ nhõm trong Quỳnh hương: "*Thôi chào em, về giữa phố xá thanh thang*".

Nhưng có khi cũng chẳng vì một lý do gì, chẳng một ai có lỗi mà vẫn phải xa nhau. Chỉ còn lại một người, trong một Đêm thấy ta là thác đổ, chợt nhớ đoá tường vi, vậy mà *"Bàn tay ngắt hoa từ phố nọ, giờ đây đã quên vườn xưa"*. Và bởi không còn người xưa cho nên: *"Chiều một mình qua phố, âm thầm nhớ nhớ tên em"*. Nỗi nhớ quặn thắt ấy chỉ có ở nơi những người biết rằng cuộc tình mình đã vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại. Chiều một mình qua phố là một trong số ít ca khúc mà Trịnh Công Sơn viết trực tiếp về phố và chỉ còn lại một người... Không chỉ có Anh cảm thấy đau mà Em cũng trống vắng trên phố khi chỉ còn lại một mình, khi bỗng nhiên Nghe những tàn phai: *"Chiều nay em ra phố về. Thấy đời mình là những đám đông. Người chia tay nhau cuối đường"*. Đó là cái cảm xúc thường thấy khi chỉ vắng đi một người mà bỗng thấy Bên đời hiu quạnh: *"Giật mình nhìn quanh, ô phố xa lạ"*.

Nhưng phố cũng là nơi mời gọi những con người mỗi một trở về. Những ca khúc về thân phận con người của Trịnh Công Sơn thấp thoáng hình ảnh phố như một nơi chốn mà con người có thể tìm thấy một chút bình yên. Đó là *"Về trong phố xưa tôi nằm. Có lần nghe tiếng ru bên vườn"* và *"Nhiều đêm muốn quay về ngôi yên dưới mái nhà"* trong Lời thiên thu gọi. Đó cũng là cái cảm quan hết sức lạ lùng: *"Trời đất kia có hay ta về. Một phố hồng, một phố hư không"*. Cùng với cái cảm quan Nghiêng này mà qua ca từ của Trịnh Công Sơn, phố đã mang một linh hồn: *"Ngày thu đông, phố xưa nằm bệnh. Đàn chim non, réo bên vườn hoang"*. Như vậy, phố không còn là phố nữa rồi!

Không chỉ mong manh hư ảo, phố trong âm nhạc Trịnh Công Sơn đôi khi cũng thật cụ thể nơi những miền đất mà ông đặt chân qua. Khi *Nhìn những mùa thu đi*, có thể thấy những phố nhỏ của thành phố quê hương ông, nơi có *"Gió heo may đã về, chiều tím loang vĩa hè. Về trên phố cao nguyên ngôi gọi nhớ những phố núi Bảo Lộc"*, nơi Trịnh Công Sơn đã có một thời dạy học với bước chân của những nàng Ô Bai... nhưng đậm hơn cả là những đường phố của Huế, Sài Gòn và Hà Nội, một nơi mà Trịnh Công Sơn đang sống và một nơi ông có nhiều kỷ niệm. *Em còn nhớ hay em đã quên* những đường phố của Sài Gòn, hỏi người đã ra đi? Những con đường nằm nghe nắng mưa ấy đã quen tên bàn chân em qua và gọi em trở lại. Gọi em trở lại còn là một cơn mưa bất chợt của Sài Gòn, hay cơn mưa dầm dề của Huế ngày trước đã là cơn cơ để chúng mình đứng chung dưới một mái phố nào đó: *"Trong lòng phố mưa đêm trối chân. Dưới hiên nhìn nước dâng tràn. Phố bỗng là dòng sông uốn quanh"*... Còn đối với Hà Nội, thành phố mà đôi lần ông ghé chân qua, Trịnh Công Sơn cũng có những hoài niệm về *"Cây bàng lá đỏ, nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu"*. Những hoài niệm ấy trôi dạt khi thu về và

nhẹ như gió thoảng: "*Mùa cốm xanh về, thơm bàn tay nhỏ, cốm sữa vỉa hè, thơm bước chân qua*". Chỉ là một cảm nhận ước lệ, không rõ ràng, mà cũng khó có thể giải thích một cách ngọn ngành, thế nhưng bao giờ người Hà Nội vẫn nhận ra đó chính là vỉa hè của Hà Nội mà thôi. Như một hoạ sĩ tài ba, Trịnh Công Sơn cũng xuất thần khi ông vẽ phố Hà Nội bằng ngọn bút thủy mặc trong *Đoản khúc thu Hà Nội*: "*Nhòa phố mong manh, nhòa phố mưa*". Chỉ một người yêu phố Hà Nội lắm mới có được cái nét vẽ thần sầu ấy!

Không như nhiều nhạc sĩ khác, Trịnh Công Sơn thường tự viết lấy ca từ cho các ca khúc của mình, chỉ trừ một hai bài phổ thơ của Bùi Giáng và của Trịnh Cung bạn ông. Bởi vậy mà có thể nói rằng thế giới phố trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn là do chính ông sáng tạo ra. Hoạ sĩ Bùi Xuân Phái, qua tranh ông, đã tự mình tạo ra một phố thứ 37 của Hà Nội mang tên Phố Phái. Trịnh Công Sơn, bằng âm nhạc của mình, cũng đã sáng tạo ra một Phố Trịnh trong cái vũ trụ nhạc đa diện đa chiều của ông. Như một tài năng, vốn dĩ rất hiếm hoi trong cuộc đời này, Trịnh Công Sơn đã làm được cái điều mà rất ít người làm được: mỗi người đều có thể tìm thấy trong phố của ông, phố của riêng mình!.

Phó Đức Phương

Một Diện Mạo Đặc Biệt Của Nền Âm Nhạc Việt Nam

Trong thế kỷ đầy biến động gian truân của lịch sử nước ta, ở một miền giông bão nào đó xuất hiện một gương mặt và đã trở thành gương mặt của thế kỷ. Đó là Trịnh Công Sơn. Sơn là một nghệ sĩ đã để lại cho đất nước, cho công chúng những tác phẩm chứa chan tình yêu thương con người, đồng loại. Âm nhạc của anh ấn tượng và siêu thực. Tình yêu của anh rộng lớn đến độ đôi khi, nó thoát khỏi những cái cụ thể, mang đôi chút ảo giác. Có lẽ, phải lựa chọn phương thức ấy, Sơn mới biểu đạt hết nỗi niềm riêng của mình. Nhạc của Sơn rất gần, giản dị nhưng lại xa vời vợi. Nhiều người ngưỡng vọng, yêu mến tài năng này luôn cố gắng làm điều gì đó để được như anh nhưng họ không thể bắt chước được cái "thần" của âm nhạc Trịnh Công Sơn.

Tôi đã hơn một lần tìm đến Sơn để bộc lộ tình yêu của mình, để tặng anh những bản nhạc riêng. Ca khúc *Không thể và có thể* là một trong những món quà tôi sáng tác để tặng riêng anh.

Sơn là một người khiêm nhường bởi anh chẳng hề chiếm lĩnh một vị trí vật chất nào trong sự vận động của guồng máy cuộc đời. Anh ra đi bình thản, giản dị, chẳng gây vướng bận quá nhiều nhưng cùng với thời gian, chúng ta sẽ ngày càng thấm thía nỗi thương nhớ vì thiếu vắng anh trong cuộc hành trình gian truân mà không được phép mệt mỏi này.

Nguyễn Duy

Huyền Thoại Cát Bụi

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi

Để một mai tôi về làm cát bụi...

Câu hát định mệnh ấy trang nghiêm một triết lý sống, một định lý kiếp người, mà tác giả của nó vừa hoàn tất một chu kỳ huyền thoại cát bụi.

Tôi lắng nghe, âm nhạc Trịnh Công Sơn linh thiêng như tiếng gọi hồn, như sóng âm, như địa chấn, làm loạn nhịp tim tôi và làm loạn nhịp tim biết bao triệu người hâm mộ. Tiếng vang của một trái tim vừa ngừng đập đang cộng hưởng với âm nhạc ấy... cái âm nhạc dồi dào ma lực từng lay động tâm hồn nhiều thế hệ bất kể quốc gia và chủng tộc. Âm nhạc Trịnh Công Sơn đã nâng cao, nối dài, và vô hạn hóa cuộc đời hữu hạn của tác giả.

Bao nhiêu là người sẽ còn nuôi anh trong hồn. Bao nhiêu là người sẽ còn hát với anh và khóc vì anh. Tình người không hề vơi trên cõi đời nhưng nó có luật đo lường của nó. Anh cho bao nhiêu thì sẽ được tặng lại bấy nhiêu, ấy là lẽ công bằng của cát bụi.

Xin hình dung, tầm vóc một con người được xác định bằng tầm vang của chính trái tim người ấy.

Đã tới phút thiêng liêng "*khai quan định luận*" rồi. Anh Sơn ơi, tôi xin nói lời tiễn biệt, không ngoa ngôn lộng ngữ chút nào đâu: *anh là người có âm vang vô tận - âm vang của trái tim thiên tài. Một thiên tài không có tuổi.*

Ôi, cát bụi tuyệt vời...

Đêm 01-4-2001.

Trịnh Cung

Nói Về Trịnh Công Sơn

Trịnh Công Sơn - tôi gặp anh vào năm 1958; lúc đó Trịnh Công Sơn 19 tuổi và tôi 20 tuổi ở tại Huế. Chúng tôi chơi với nhau vì tâm hồn thi ca, và bởi vì lúc đó tôi chưa hề là họa sĩ. Sơn thích thơ của tôi và đã phổ *bài Cuối cùng cho một tình yêu* năm đó. Trước đó, Trịnh Công Sơn đã viết *Uớt mi*, *Thương một người* và *Nhìn những mùa thu đi*. Ngôn ngữ của *Uớt mi*, *Thương một người* và *Nhìn những mùa thu đi* còn nhẹ nhàng, và còn có gì đó ảnh hưởng của những Đặng Thế Phong trong *Giọt mưa thu* hoặc là *Buồn tàn thu* của Văn Cao - nhưng mà khi đến bài thơ của tôi, Trịnh Công Sơn bắt đầu một chương khác, bởi vì lời lẽ của bài thơ đó - lúc đó rất là mới. Tôi đã dùng những chữ "đôi" - những chữ "mỗi" vào trong thi ca, mà lúc đó sự ảnh hưởng của thi ca tiền chiến rất dữ dội, thì Sơn lại thích bài thơ đó. Và sau đó bước ngoặt của ngôn ngữ trong nhạc Trịnh Công Sơn sau này một cách lộn lắt, một cách kỳ lạ - đó là bài *Diễm xưa*.

Tôi cho bài *Diễm xưa* là mở đầu của một Trịnh Công Sơn hoàn toàn mới lạ và cực kỳ hấp dẫn trong nền nhạc trẻ, hồi đó - mà anh Văn Cao lúc đó là một bậc đàn anh rất lớn. Cuộc đời của Sơn rất là bi kịch, bởi vì thiên tài âm nhạc này được hình thành một cách lạ lùng; bởi vì nếu không có một biến cố gia đình - ba của Sơn mất trong lúc Sơn đang học ở Chasseloup Laubat - một trường dạy chương trình Pháp - và Sơn đang chuẩn bị để thi (...) vì Sơn mới học tới (...) thì Sơn phải bỏ học để về chịu tang ba. Rồi sau đó trong một thời gian tập võ - Sơn rất giỏi thể thao, Sơn chạy, tập 10 môn phối hợp rất được chú ý ở trường học. Sơn giỏi về Nhu đạo và Boxing. Trong một buổi dợt với người em là Trịnh Quang Hà, Sơn đã bị một cú choàng vai, và bị tổn thương phổi rất nặng, cho nên Sơn phải bỏ cuộc, và nằm bệnh hai năm. Nếu mà Sơn không bị những sự kiện đó, tôi nghĩ là Sơn sẽ đi

học ở Paris và sẽ trở thành một doctor, một kỹ sư... chứ không phải là một nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Vậy thì, trong tình bạn và trong sự nghiên cứu của tôi, tôi cho sự kiện, biến cố đó đã đặt Trịnh Công Sơn vào trong sự thay đổi con-xen-tuya của mình trong cô đơn, tuyệt vọng. Và trong sự mất mát lớn lao đó, nỗi đau khổ đã trở thành nhân tố của một con người văn nghệ - và Sơn tự tập đàn guitare, tự học guitare với một người bạn, rồi sau đó sáng tác và viết ca khúc *Uớt mi, Nhìn những mùa thu đi*.

Khi tôi gặp Sơn, thì Sơn đã bình phục và đã vui chơi trở lại. - Sơn không có điều kiện trở lại Sài Gòn để học tiếp ở Chasseloup Laubat vì gia đình Sơn bị bankruptcy (phá sản), không còn phương tiện để Sơn được học hành như một công tử - bởi vì Sơn lúc đó là con nhà giàu, rất công tử. Và đó cũng là một lý do để Sơn đến với văn nghệ. Sau đó - để tránh cho Sơn đỡ phải đi quân dịch, cho nên một số bạn như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Kha đã giúp Sơn thi đậu vào trường Sư phạm Quy Nhơn. Sơn học ở đó để ra làm trưởng giáo của một trường Thượng ở trên Lâm Đồng.

Thế thì bản *Biển nhớ*, ra đời tại trường Sư phạm Quy Nhơn. Và nhân vật để Sơn viết bài *Biển nhớ*, đó là một người bạn gái có tên là Khê, nên có câu là "*Ngày mai nối bước Sơn Khê*". Đó là tình sử của bài *Biển nhớ*. Sau đó thì Sơn lên B' Lao nhận chức trưởng giáo của một trường Thượng có hai lớp, cách nhà trọ khoảng năm bảy cây số. Sơn phải đạp xe vào làng Thượng để dạy những em bé người Thượng. Tôi lên thăm Sơn, và đưa Sơn ra Đà Lạt để chơi cuối tuần, Phòng trọ với bốn bức vách đầy chim và bao thuốc lá Basto - ở đó Sơn đã khởi sự một sự nghiệp âm nhạc của anh với những bài như *Đàn bò vào thành phố*, như *Khi mặt trời ngủ yên*, như *Tiếng hát dạ lan*. Và mở đầu cũng là nơi để anh viết những ca khúc về thân phận, ca khúc thân phận và tình khúc luôn luôn song hành trong anh. Thời điểm đó chính là thời điểm tôi và Sơn gặp Khánh Ly tại một phòng trà ca nhạc nhỏ ở Đà Lạt. Người hát nhạc Trịnh Công Sơn đầu tiên và làm cho công chúng yêu nhạc Sài Gòn biết đến Sơn không phải là Khánh Ly mà là Thanh Thúy - Thanh Thúy đã đưa bài *Uớt mi* vào trái tim của mọi người và sau đó Trịnh Công Sơn viết bài *Thương một người* để tặng cho Thanh Thúy "*Thương ai về ngõ tối, sương rơi ướt đôi vai...*" Thanh Thúy ở trong một cái hẻm ở trên đường Cao Thắng - Sơn về thấy Thanh Thúy đi về trong cái hẻm đó, cho nên "*Thương ai về ngõ tối, sương rơi ướt đôi vai...*"

Đó là Trịnh Công Sơn hát nhạc Sơn mở đầu sự nghiệp nổi tiếng của Sơn chính là Thanh Thúy - nhưng người mà giữ lái con đò âm nhạc của Trịnh Công Sơn trên dòng sông của đất nước chính là Khánh Ly kể từ khi *Diễm xưa* ra đời. Cuộc gặp gỡ một cô ca sĩ bé nhỏ trông rất là nhếch nhác ở Đà Lạt lại là một định mệnh - Sơn đi tìm một ca sĩ trẻ hoàn toàn vô danh và Sơn bắt đầu từ giọng hát

của người ấy và sự tập luyện cho cô ta bởi vì lúc đó, những ca sĩ nổi tiếng của Sài Gòn Sơn chưa hề biết tới, Sơn không quen, Sơn còn xa lạ, và Sơn nghĩ con đường của mình khiêm tốn hơn, và có lẽ dễ hơn là đi tìm một ca sĩ vô danh như Khánh Ly. Ánh sáng của định mệnh đã chỉ cho Sơn đến với Khánh Ly - và từ đó Khánh Ly đã tìm được nơi nương tựa và nơi phát triển tiếng hát của mình lên đỉnh cao.

Thế thì, khi Sơn làm nhạc, chúng tôi thấy hay quá, và chúng tôi khuyến khích Sơn về Sài Gòn, bỏ dạy học - một cái nghề không thích hợp và rất không xứng với Sơn. Tôi có căn phòng rất bé ở đường Trương Minh Giảng, là chỗ Sơn từ Đà Lạt về để ở lại với tôi nhiều năm trong cái căn phòng đó, ở gần chợ Trương Minh Giảng, và bên kia đường là nhà của Bùi Giáng - cũng trong một cái xóm nghèo. Nhà tôi là nơi tạm trú đầu tiên của Trịnh Công Sơn khi về Sài Gòn và Đinh Cường - họa sĩ Đinh Cường cũng là một trong những người bạn rất thân với Sơn - cũng thường ghé đến đó. Đôi khi ba chúng tôi ngủ chung trong một chiếc chiếu, và đã sống với nhau bằng đồng tiền dạy học của tôi.

Từ đó Sơn gặp anh em văn nghệ sĩ ở Sài Gòn, gặp anh Phạm Duy, gặp Nguyễn Đình Toàn, gặp Thanh Tâm Tuyền, gặp tất cả những con người văn nghệ Sài Gòn sau sự chọn lựa đó...và Sơn xuất hiện tại sân của trường Đại học Văn khoa ở đường Lê Thánh Tôn, nơi có trụ sở của Hội Họa sĩ trẻ và bên sau lưng đó là trụ sở của CPS nơi mà Đỗ Ngọc Yến, Trần Đại Ngọc, Hoàng Tường Cát... đã hoạt động chương trình mùa hè ở đó.

Sơn đã đưa Khánh Ly xuất hiện ở sân cỏ, sân đất, và lẽ dĩ nhiên ở đó không thể dành cho những bộ trang phục lộng lẫy, những đôi giày cao gót và Khánh Ly đã đi chân trần và hát cho sinh viên nghe. Họ đã sớm trở thành thần tượng của tuổi trẻ Sài Gòn vì cái tính chất mới mẻ và như đại diện của tâm hồn trẻ thanh niên Sài Gòn lúc đó, và đã trở thành một movement, một hiện tượng âm nhạc ngay lúc đó.

Sau đó có sự hỗ trợ của một phong trào du ca, như anh Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Nghĩa... đã ra đời cùng thời điểm đó. Tôi cho thời điểm đó là một thời điểm lịch sử - thật sự bùng nổ về văn nghệ của giới trẻ trong đó có chúng tôi - Hội họa sĩ trẻ.

Thời đại đó, sản sinh ra những hiện tượng như vậy và Trịnh Công Sơn đã là nhân vật nổi bật nhất trong giới trẻ thời đó cũng như Khánh Ly. Họ chóng đạt được những thành công rực rỡ và trở thành thần tượng của cả giới trẻ.

Trịnh Công Sơn nối tiếp cao trào đó đã dần thân thêm nhiều bước trong lãnh vực âm nhạc của mình để gần gũi với xã hội, để gần gũi với thời cuộc hơn, để chia sẻ với đất nước hơn - những *Ca khúc Da vàng* ra đời, rồi đến *Kinh Việt Nam* (...).

Người ta gọi nhạc Trịnh Công Sơn ở một số ca khúc là nhạc "*phản chiến*". Tôi cho là chữ "thân phận" của người Việt thì khái quát hơn.

Một thanh niên Việt Nam ở bất kỳ thời đại nào, thì vẫn đầy sự hồn nhiên, và vẫn đầy lòng lương thiện để có một lý tưởng cho dân tộc, cho sự công bằng, cho sự không đổ máu, cho sự đoàn kết, cho sự thương yêu... và cái chất đó có hầu hết ở chúng ta, và có hầu hết ở các lứa tuổi đang bước vào Đại học... nhưng tuổi trẻ không bao giờ lường trước được những âm mưu - cho nên cái sự hồn nhiên đó phải trả giá.

Trịnh Công Sơn viết những bài *Nối vòng tay lớn*, *Huế-Sài Gòn-Hà Nội 20 năm xa vẫn còn xa...* Để làm gì? Để ước mơ đất nước hòa bình thống nhất, để ước mơ anh em bắt tay nhau khi mà người di cư đã viết về "*Hà Nội ơi ta nhớ...*", thì rõ ràng không ai lại không nhớ Hà Nội nếu bỏ quê hương ra đi, không ai không muốn gặp lại người thân... thì Trịnh Công Sơn đã đứng làm kẻ chịu vác cái thánh giá đó với bao nhiêu bi kịch sau đó (...).

Đến ngày 30 tháng Tư thì Sơn ở lại. Tôi nhớ buổi chiều đó, Đỗ Ngọc Yến đến đón Sơn với một nhà báo Mỹ, đề nghị Sơn đã có máy bay đưa gia đình Sơn đi Hoa Kỳ nhưng Sơn không đồng ý. Tôi rất muốn đi Hoa Kỳ nhưng mà Đỗ Ngọc Yến lại không hỏi tôi.

Sau đó Sơn về Huế để tìm một nơi nương tựa bởi vì ở đó Sơn có nhiều anh em, Sơn hy vọng là họ sẽ giúp đỡ cho Sơn (...).

Ở Huế, Sơn đi thực tế, tức là đi để biết người nông dân cày bừa cực khổ như thế nào. Sơn đi trên những cánh đồng còn rải rác những chông mìn. Sơn đã thoát chết trong một lần, một con trâu đã cứu Sơn khi nó đạp quả mìn mà đáng lẽ Sơn sẽ đạp.

Bởi vì tài năng âm nhạc của Sơn quá lớn, cho nên trong số những người lãnh đạo, có người, biết cách thức để giữ Sơn lại bằng cách bao bọc cho Sơn khỏi những tình huống hiểm nghèo. Họ đã tìm cách đưa Sơn về Sài Gòn, trả lại hộ khẩu cho Sơn, tạo điều kiện để cho Sơn yên tâm sống ở Sài Gòn. Và Sơn đã nghe được những luận điệu chống mình ở tại hải ngoại, nên Sơn rất sợ mặc dù có nhiều lời mời ở các đại học, Sơn đều không dám đi. Sơn từ chối, vì Sơn sợ cộng đồng ở đây sẽ dả đảo gây ra những nguy hiểm cho Sơn. Nên không dám đi, cho đến ngày Sơn mất. Có người dấn về đề nghị đưa Sơn sang đây để thay gan cho Sơn miễn phí nhưng Sơn cũng từ chối.

Trong thời gian 25 năm sau giải phóng, tôi tiếp tục chơi với Sơn không làm gì được để giữ Sơn lại với cuộc đời này.

... Những ngày tháng cuối cùng của anh, tôi đã ở bên anh, tôi ngồi với anh dưới bóng cây để uống tách trà, để nhìn nhau cho đỡ nhớ, để nói với nhau một vài thông tin về bạn bè - rồi đi về. Sơn ngồi ở cái vườn trên gác nhà Sơn, có một cây hoa sứ già 28 năm, một giàn hoa giấy... nó đã trở thành một cánh rừng nhỏ của Sơn và tôi đã nhìn Sơn tàn phai theo nắng chiều qua những tia nắng hoặc cuối mùa, cuối ngày qua những chiếc lá của cánh rừng bông giấy. Và thỉnh thoảng có vài tiếng chim hót như chia sẻ cái nỗi cô đơn của Sơn. Buổi chiều, tôi và Sơn đi ra ngoài một cái nhà hàng mà các bạn chắc còn nhớ, đó là Givral để nhìn qua bên kia khách sạn Continental, để nhìn cuộc đời đi qua, để nhìn vài cánh én... rồi đi về.

Sơn thềm đi ra phố, Sơn thềm hơi của thành phố. Bởi vì chúng tôi là những con người đã gắn bó với Sài Gòn từ lúc trẻ đến nay. Vì vậy cho nên... "*Chiều một mình qua phố...*" hay "*Chiều chủ nhật buồn, nằm trong căn gác điu hiu...*" Đó là đời sống của chúng tôi xưa, và nó theo chúng tôi mãi mãi. Và Trịnh Công Sơn - hôm nay tôi được dịp để nói về anh, để nói về cái sự tuyệt vời chịu đựng một bi kịch kéo dài cho tới ngày mà căn bệnh quái ác đã đục khoét tinh thần sức khỏe của anh cho đến hơi thở cuối cùng.

* Trích bài nói chuyện của họa sĩ Trịnh Cung, bạn của Trịnh Công Sơn, tại Mỹ. (BT).

Nguyễn Phước Nguyễn

Đằng Kia Góc Phố Bên Kia Đời...

I.

Tôi chưa hề quen ông, nhưng ông rất quen tôi,

đi đi về về với từng ngõ ngách tim tôi.

Tôi chưa hề trò chuyện cùng ông, nhưng ông tâm sự cùng tôi,

rất nhiều, khi tôi một mình trong tĩnh lặng, như bây giờ.

II.

Hồn nhiên tôi, ông nâng niu.

Băn khoăn tôi, ông thấu đáo.

Phấn nộ tôi, ông vỗ về.

Chán nản tôi, ông rủ rê.

Vô thường tôi, ông cảm thấy.

Yếm thế tôi, ông nhận chân.

Miệt mài tôi, ông tích tụ.

III

Năm nào tôi dẫn vợ con đi nghỉ hè với thiên nhiên. Một buổi sáng, tôi dẫn con ra chỉ cho cháu xem núi xanh có tuyết phủ đỉnh cao. Tôi vừa chỉ, vừa cất nghĩa. Một lúc sau, tôi nhìn xuống, con tôi không màng đến cảnh thiên nhiên hùng vĩ, cũng chẳng nghe lời tôi nói. Cháu đang nhìn chăm chú một con sâu đang bò trên thân mỏng một loài dã thảo, chậm chậm tiến về phía nụ hoa.

Cái tôi yêu ở ông là thế. Tài hoa, nhưng vẫn phải nhạy cảm để nhìn ra cái ngẫu nhiên giữa cái đương nhiên. Triết lý, nhưng vẫn phải tinh tế để bắt được cái vô thường trong những tia chớp bình thường.

Tôi yêu nhạc ông là vậy. Trong cái thông hiểu của một người biết chiêm nghiệm để thu thập, ông vẫn, cùng một lúc, là đứa trẻ thơ với những ý nghĩ hồn nhiên và ngộ nghĩnh. Và sống được hai tâm hồn ấy trong một lúc, hay ít ra trong nhạc của ông. Những ca khúc đó, là hiện thân của cả hai, cùng một lúc.

Cái hay, cái bén nhạy, cái tinh vi, ai cũng nghe ra.

Riêng tôi, yêu lắm những câu hỏi, những ngôn từ, những ý nghĩ thiết tưởng chỉ có những đứa bé mới bật ra, và cũng chỉ những đứa bé chúng đặt ra với nhau.

IV.

Ông ra đi, có nhiều tiếc nuối.

Nhưng tôi tin, ông không bận bịu, không vẩn vương.

Từ khi con người đó thôi không làm nhạc nữa, hoặc nếu có,

Từ khi không phổ biến nhạc của mình nữa,

con người đó đã chia tay cùng những gì mình tác tạo.

Không chối bỏ chúng, nhưng không quyến luyến chúng.

Người đi, nhạc ở lại trong lòng người nghe. Là điều hẳn nhiên.

Nhưng trái tim âm nhạc đó, với tôi, đã một hành trình mới về nơi

nhạc không là âm thanh, mà là sự lặng thính

Lời ca không là ý niệm, mà là cái vô ngôn của tri duy,

thường, không ai nghe được.

Nhưng nếu cảm nhận được sự dứt khoát sáng tạo đó,
thì ca khúc mới ấy vẫn miên trường.

V. KẾT

Tôi viết những dòng chữ này lúc vào khuya bên châu Mỹ.
Ngay bây giờ, bên kia, tiễn đưa bắt đầu, xót thương hồng thủy.
(tôi vẫn nghe giọng hát ấy cất lên trong cõi thình lặng,
giữa những tiếng khóc đang níu kéo,
hoài những nỗi buồn đau.)
Riêng tôi, tôi vẫn nghe, vẫn thấy, vẫn tâm tình cùng trái tim ấy:
trong giấc ngủ ngoan của con tôi trong vòng tay mẹ cháu
(giọt nước mắt thương con, con ngủ mẹ mừng...)
Trên vài chiếc lá vàng còn sót lại trong khu vườn bắt đầu

vào xuân,

(Đôi khi thấy trên lá khô một dòng suối...)

Và ở mỗi tao ngộ,
mỗi góc phố,
mỗi con đường,
mỗi chia ly,
mỗi tang thương,
mỗi hạnh phúc,
mỗi...
mỗi...
và muôn vàn mỗi cái-mỗi khác
đã
đang
và sẽ đến với chúng ta...

này Chinh,
này Lan,
và này Tú...
có nghe chẳng?...
"hắn" vẫn đứng...
đằng kia góc phố, bên kia đời -
"... tiếng ru mẹ hát những năm xưa
mãi là lời ca dao bốn mùa
tìm thấy nỗi nhớ từ mỗi chiếc lá
góc phố nào cũng thấy quê nhà... "

hắn vẫn đứng.
đằng kia góc phố,
bên kia đời.
vẫn hát
cho từng nỗi-khốn-khó-an-thường
trong mỗi chúng ta.

4-4-2001

Nguyễn Trọng Tạo

Mối Tình Đầu Của Tôi Với "Ông Hoàng Tình Ca" Trịnh Công Sơn

Ở Việt Nam thế kỷ XX, có hàng vạn người sáng tác ca khúc, nhưng có 3 người không ai là không biết, đấy là Văn Cao, Phạm Duy và Trịnh Công Sơn. Trong 3 người đó, Trịnh Công Sơn là người ít tuổi nhất và nhạc phẩm của anh xuất hiện sau đến vài chục năm, nhưng hơn 500 bài hát của anh được người đời say đắm đến cuồng nhiệt đã tạo ra một hiện tượng lạ lùng trong âm nhạc Việt thế kỷ XX. Anh thực sự là ông hoàng của tình ca Việt Nam, nhưng cũng là một nhạc sĩ "phản chiến", chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và chế độ tay sai Sài Gòn cũ với cả trăm bài hát trong các tập Kinh Việt Nam và Ca khúc Da vàng.

Tôi là một người lính trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, ngay sau ngày giải phóng miền Nam đã có trong tay cuốn băng Sơn ca 7 của Trịnh Công Sơn với giọng hát mê hoặc của Khánh Ly, và sau đó là sưu tập được 5 tập ca khúc Trịnh Công Sơn ấn hành dưới thời Mỹ - Ngụy (5 tập ca khúc này, 10 năm sau tôi đã dứt ruột tặng lại Nguyễn Thụy Kha, người bạn lính rất mê Trịnh Công Sơn). Tôi ước ao được gặp Trịnh Công Sơn khi nghe băng nhạc Sơn ca 7, nhưng đời lính sau giải phóng không có điều kiện để tìm gặp anh. Cuối năm 1976, tôi làm trưởng đoàn nghệ thuật sư đoàn 341B xây dựng đường tàu Thống Nhất đóng quân ở vùng núi Lệ Kỳ miền tây Quảng Bình. Bỗng gần trưa, người trực ban chạy vào báo cáo tôi: "Thủ trưởng có khách đang đứng ngoài cổng doanh trại!". Rồi anh ta nói rằng, "Khách trông lạ lắm, đi một chiếc xe đạp mi ni cà tàng, tóc dài ngang vai, mặc chiếc măng-tô-san màu cánh dán đã cũ, người nhỏ thó, nhưng nụ cười lộ chiếc răng khểnh trông rất dễ thương". Tôi không quen một ai như vậy cả. Lấy

làm lạ, tôi đi ra cổng và thấy người ấy đang dắt xe đạp đợi trước cổng. Tôi chìa tay, bắt tay người khách lạ và tự giới thiệu: "Tôi là Nguyễn Trọng Tạo". Người khách vui vẻ cười và nói: "Mình là Sơn, Trịnh Công Sơn". Tôi vô cùng kinh ngạc và mừng rỡ mời anh vào doanh trại. Trịnh Công Sơn nói: Nghe anh em văn nghệ Quảng Bình bảo Tạo ở trên này, thế là rủ nhau đạp xe lên chơi. Các anh Xuân Hoàng, Võ Quê, Vĩnh Nguyên và Lâm Thị Mỹ Dạ đang rửa mặt ở giếng nước ngoài đồi.

Hoá ra Trịnh Công Sơn và Võ Quê từ Hội Văn nghệ Huế ra thăm, làm việc với Hội Văn nghệ Quảng Bình trước khi nhập tỉnh Bình Trị Thiên, và rủ nhau đến thăm chúng tôi.

Tôi nghĩ rằng, phải mở đại tiệc để tiếp Trịnh Công Sơn và anh em văn nghệ sĩ trưa nay. Nhưng ở núi, xa chợ búa quá. Tôi gọi đồng chí nữ quản lý nhà bếp để kiểm tra lại. May quá, trong kho hậu cần của tôi còn một tạ giò đông hộp, 5kg thịt lợn tươi mới nhận về, và 18 chai rượu chanh Hà Nội, thứ rượu khá quý lúc bấy giờ. Còn rau quả thì có bí đỏ và rau cải tăng gia được. Anh em diễn viên của tôi thấy đoàn văn nghệ sĩ đến, lại có Trịnh Công Sơn thì riu rít như nhà có đám cưới. Và trưa hôm đó, một bữa tiệc thịnh soạn kiểu lính đã được bày ra. Các nữ diễn viên của tôi ăn mặc thật đẹp. Trịnh Công Sơn cứ khen mãi: "Lính mà đẹp hơn cả nữ sinh Đồng Khánh".

Bữa tiệc thật vui. Trịnh Công Sơn uống khá nhiều rượu. Càng uống anh càng tỉnh và vui. Cuối tiệc, anh thấy mệt, có lẽ vì sau chặng đạp xe leo núi sáng nay. Tôi thu xếp cho Trịnh Công Sơn và khách nghỉ trưa để chiều tham gia giao lưu nghệ thuật với đoàn.

Cuộc giao lưu diễn ra tại hội trường cũng là sân tập của chúng tôi. Đây là một ngôi nhà dựng bằng cây rừng và lợp mái nứa. Nhà thơ Xuân Hoàng tự bạch về những bài thơ của ông và đọc cả một chương trường ca viết về Bác Hồ. Võ Quê đọc những bài thơ tranh đấu sáng tác trong phong trào xuống đường. Lâm Thị Mỹ Dạ đọc những bài thơ về Mẹ và Con... Còn Trịnh Công Sơn thì cáo từ vì anh thấy người quá mệt không hát được, và anh nói rằng, anh rất muốn được xem những tiết mục của lính. Anh em chúng tôi trình bày một số tiết mục mới, đơn ca, tốp ca, múa, độc tấu đàn bầu và bản hợp xướng 4 chương "Đường tàu Thống Nhất" của tôi. Sau khi bản hợp xướng kết thúc, bỗng Trịnh Công Sơn mượn cây đàn ghita và ôm đàn hát. Anh hát bài Nối vòng tay lớn thật sôi nổi, say sưa. Anh bỏ micrô, đi vòng quanh sân tập, và những người lính chúng tôi vỗ tay hát theo

anh. Anh nói rằng, chính những bài hát của lính đã làm anh như có sức mạnh, quên hết cả mệt nhọc... Đây là lần đầu tiên Trịnh Công Sơn được tiếp xúc với một đoàn nghệ thuật của bộ đội. Và đoàn của chúng tôi đã vinh dự được đón anh.

Chia tay với Trịnh Công Sơn và các văn nghệ sĩ, anh em chúng tôi lại hát tiếp bài hát của anh:

*Mặt đất nguy nga anh em ta về
Gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng
Bàn tay ta nắm nối liền một vòng Tử Sinh
Biển xanh sông gấm nối liền một vòng Việt Nam.*

Hai mươi lăm năm sau, nghe tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời, nhiều người lính của tôi dạo đó đang sống trên nhiều miền đất nước đã gọi điện thoại cho tôi, nhắc lại kỷ niệm tình cờ và thật đẹp ngày xưa. Có người đã khóc khi trò chuyện. Một cô gái nói rằng, cuộc gặp gỡ Trịnh Công Sơn hồi đó như là một giấc mơ luôn đi về trong tình cảm yêu mến của cô.

Hai mươi lăm năm, tôi có may mắn được gặp lại anh nhiều lần, cùng hát cùng uống rượu Tây và cùng nhắc lại với nhau về những ly rượu chanh Hà Nội thuở xưa. Bây giờ anh đã phiêu diêu trong trời đất, để lại một khoảng trống vô tận không ai thay thế được, đó là khoảng trống của một thiên tài; tôi lại nhớ tới lần đầu tiên gặp anh, như một mối tình đầu không thể nào quên được. Bởi ngay từ dạo đó, tôi biết mình đã được gặp Ông Hoàng của tình ca Việt Nam, người đã làm nên hiện tượng Trịnh Công Sơn trong nền âm nhạc Việt thế kỷ XX.

Hà Nội, tháng 4-2001

Phạm Thiên Mạc

Một Lần Gặp Trịnh Công Sơn

Tôi còn nhớ rất rõ đó là năm 1971, tôi 17 tuổi, đang "kinh sử" để sửa soạn cho đợt thi tú tài phần thứ nhất. Buổi tối vào khoảng cuối tháng 5 Đà Lạt, một thằng bạn tìm đến nhà và hỏi: "Mày có muốn tí nữa đi nghe Trịnh Công Sơn hát bỏ túi không?" Tôi nghe mà vẫn chưa tin vì ở Việt Nam lúc bấy giờ, thật là vinh hạnh lớn cho một thiếu niên như tôi có dịp đi nghe tận mắt Trịnh Công Sơn hát (bây giờ nơi hải ngoại này thì khác, ta có thể gặp bất cứ một "thần tượng" nào khá dễ dàng).

Nghe kể rằng chủ nhân ngôi nhà vốn là một nhà nông "bất đắc dĩ" - chán Sài Gòn, ông bỏ lên Lạc Lâm, một quận lỵ cách Đà Lạt khoảng 30 cây số, nơi đó ông trồng trọt qua ngày - cũng kiểu như nhà văn Nhất Linh đã một thời lên Đà Lạt để tìm hoa Lan. Vào lúc đó, Trịnh Công Sơn cũng "lang thang" lên Đà Lạt và họ quen nhau nơi "đồn điền" ở Lạc Lâm.

Cũng nên nói một chút về cái "không khí" thời ấy. Nhạc Trịnh Công Sơn lúc bấy giờ đã là một "hiện tượng" lớn trong vòng khoảng 5 năm trước đó, nhất là ở các đô thị trong giới sinh viên và học sinh. Ảnh hưởng nhạc Trịnh Công Sơn mạnh đến nỗi đã có lúc chính phủ ra sắc lệnh cấm hát nhạc (phản chiến) Trịnh Công Sơn nơi công cộng, nhất là ở các quán nước... Thời gian đó tôi thường "đóng đô" ở một quán bên hồ Xuân Hương Đà Lạt, đối diện cái cầu có tên là "Ông Đạo" - nơi Trịnh Công Sơn đã bắt chợt nhìn dòng nước mà có cảm hứng để làm thành bài hát "*Có một dòng sông đã qua đời*"... Trong quán nước này, bạn có thể đến yêu cầu cô thân ngân trẻ đẹp chơi băng nhạc theo bạn muốn - tôi và mấy thằng bạn quái thường hay đòi nghe nhạc Trịnh Công Sơn - lúc bấy giờ các bài hát trong hai

tập nhạc *Kinh Việt Nam* và *Ca khúc Da vàng* đang thịnh hành lắm... Lời hát "*Đại bác ru đêm*" phải được nghe đúng vào trong thời điểm ấy, nếu không thì đã giảm mất 50% cái hay của nó...

Buổi chiều nắng tàn trên mặt hồ Xuân Hương với cái không khí của một mùa thi đầu đời.. ngồi quán nước ngắm giai nhân mà nghe chiến tranh vọng về qua tiếng nhạc... cứ tưởng tượng như không khác gì lắm với cái không khí hậu phương của một thời Âu châu khói lửa trong truyện của Remarque.

Trở lại buổi tối tháng 5 năm 1971. Bọn nhóc đám tôi khoảng 7 thằng kéo đến nghe Trịnh Công Sơn hát bỏ túi. Trong nhà đã có khoảng 10 "người lớn" (người lớn đây tức là Trịnh Công Sơn và số bạn của ông, họ hơn tôi khoảng 15 tuổi).

Đám nhóc chỉ được ngồi xa xa nghe chứ không được phát biểu gì... Tôi còn nhớ rõ hôm đó Trịnh Công Sơn đi với một cô gái (partner) rất đẹp, rất đời sống mới... tôi nghe đám nhóc xì xào cổ là một giáo sư Anh văn ở Sài Gòn. Quả nhiên tí nữa tôi thấy có lúc Trịnh Công Sơn đi đến gần cổ, họ nói với nhau một câu ngắn bằng... tiếng Anh. Tôi thấy ngộ hết sức.

Trịnh Công Sơn đã bắt đầu hát mấy bài, bây giờ tôi không còn nhớ là những bài gì... Đến một lúc tôi nghe Trịnh Công Sơn hỏi người chủ nhà "Anh Thọ, anh mơ ước gì... hòa bình phải không nào" - rồi Trịnh Công Sơn hát một bài tiếp, bây giờ nghĩ lại chắc bài đó phải là một bài ước vọng hòa bình.

Tôi nhớ trong lần gặp mặt đó là Trịnh Công Sơn rất đẹp trai (cũng như những hình chụp trong các tập nhạc), hiền lành và ăn nói nhỏ nhẹ, tuy nhiên ông cũng rất dí dỏm chứ không phải là kiểu "hiền như bụt" mà không nói năng gì...

Tiếc rằng lúc đó tôi còn bé quá, không được tham dự vào đấu hót với người lớn, thành ra không nói được với Trịnh Công Sơn câu nào. Nhưng cũng chả sao, những lời ca của Trịnh Công Sơn tôi thuộc đã 30 năm trước - chắc chắn tôi cũng sẽ vẫn còn nhớ tiếp thêm 30 năm sau; như vậy thì "tâm giao" của tôi với Trịnh Công Sơn là không quá đủ hay sao?

Phạm Duy

Nói Về Nhạc Trịnh Công Sơn

Từ 1975 cho tới năm 2000, suốt 25 năm xa quê hương đất nước, tôi không có cơ hội để theo dõi sinh hoạt của âm nhạc Việt Nam và không biết sau cơn hồng thủy, nhạc Trịnh Công Sơn ra sao, là nhạc chấp cánh bay lên hay nhạc la đà chìm xuống? Nhưng qua dăm bảy băng nhạc sản xuất tại Hoa Kỳ trong đó có vài ba bài ca mới soạn của Trịnh Công Sơn thì tôi thấy nhạc của anh vẫn là nhạc tình yêu và nhạc thân phận làm người.

Nhưng vào năm 1980, ngẫu nhiên Trịnh Công Sơn và tôi cùng có mặt ở Paris, trong nỗi vui mừng gặp nhau của hai người cùng có chung một phận, Trịnh Công Sơn hát cho tôi nghe bài hát Lặng lẽ nơi này mà anh vừa mới viết:

*Trời cao đất rộng,
Một mình tôi đi
Một mình tôi đi
Đời như vô tận,
Một mình tôi về
Một mình tôi về...với tôi!*

... thì tôi thấy nghệ sĩ nào rồi cũng phải mang số phận cô đơn truyền kiếp, ở quê hương hay xa quê hương, vào thời bình hay chinh chiến, giữa đám đông hay khoảng trống, nơi thiên đường hay địa ngục... Chỉ còn có thể về với mình, về với tôi như Sơn đã nói.

"*Trời cao đất rộng, một mình tôi đi*"... Cô đơn truyền kiếp phải chăng là kiếp của nhiều ca nhân? Văn Cao khi mới chỉ là chàng Trương Chi tuổi còn rất xanh,

tài hoa đang nở rộ, chưa hề biết phận mình mỏng manh ra sao trong cơn gió lốc sẽ tới, mà cũng đã chỉ muốn:

*Ngồi đây ta gõ mạn thuyền
Ta ca, trái đất còn riêng ta!*

Còn tôi? Tôi còn phải sống, đôi khi phải đổi chỗ đứng, đổi chỗ ngồi cho đỡ buồn trong cõi trần ai sâu muộn này, từ rất lâu ngồi đâu thì cũng chỉ là ngồi một mình trong cái TA.

Hôm nay là ngày an táng Trịnh Công Sơn. Vào giờ phút anh đã thực sự về với đất, với trời, nghĩa là về với mình rồi, chúng tôi biết rằng anh đã nghìn lần nói lên nghìn lời trời trần qua tác phẩm, lời nào cũng làm cho mọi người thấy được nỗi đau làm người, *nỗi đau tình cờ, cơn đau chưa dài và cơn đau lên đầy*", *quá nửa đời người không một ngày vui...*

Nhưng theo tôi, có lẽ sau đây là lời trần trối tuyệt diệu nhất, lời cuối cùng Trịnh Công Sơn nói với Trịnh Công Sơn:

*Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng,
Lá mùa Thu rơi rụng giữa mùa Đông.
Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng
Em là tôi và tôi cũng là em.
Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo
Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo
Tôi là ai mà còn ghi dấu lệ?
Tôi là ai mà còn trần gian thế!
Tôi là ai, là ai... là ai
Mà yêu quá đời này!*

3-4-2001

Bạch Mai

Nghe Anh Hát "Ra Đồng Giữa Ngõ"

* Năm 1989, Báo Phụ nữ tổ chức cuộc thi Hoa hậu áo dài, không biết cách làm, không có đơn vị nào ở thành phố Hồ Chí Minh vào thời điểm này đã từng tổ chức một cuộc thi như thế để mà rút kinh nghiệm. Nhưng, vì yêu áo dài mà làm, vì sự ủng hộ của cấp lãnh đạo, của đông đảo bạn bè thân hữu mà làm, trong đó có nhạc sĩ - người - nhà: Từ Huy, Thanh Tùng, và Trịnh Công Sơn. Anh Thanh Tùng trong Ban giám khảo sơ tuyển, anh Trịnh Công Sơn trong Ban giám khảo vòng chung kết. Anh Từ Huy viết bài hát cho cuộc thi. Trước ngày khai mạc một đêm, chúng tôi được cả 3 nhạc sĩ réo gọi trong đêm để đến nhà anh Sơn nghe hát nháp bài *Một thoáng quê hương*, ngợi ca áo dài Việt Nam, mà anh Sơn nói rằng không phải chỉ hát về áo dài mà còn hát về tâm hồn người phụ nữ Việt Nam, dù đang phiêu bạt bất cứ nơi đâu! Thời ấy, mời anh vào Ban Giám khảo cuộc thi Hoa hậu, một phần vì tên tuổi của anh, nhưng trên hết vì anh là người tình của cái đẹp, đặc biệt là cái đẹp muôn vàn của tâm hồn văn hóa dân tộc. Anh nhận lời ngay.

Đêm khai mạc vòng thi bán kết tại sân vận động Phan Đình Phùng, khi các thí sinh tràn ngập sân diễn để ra mắt người xem, trước một rừng áo dài đủ màu sắc, như bướm như hoa, mọi người vỗ tay trong xúc động. Anh viết trong miếng giấy chuyền xuống cho tôi: *Đẹp quá, mình sẽ viết một bài...*

Áo dài lúc đó còn cứng lắm, hàng vải để may áo dài không nhiều, đa phần là may từ sản phẩm dệt trong nước tuy được gọi là “xoa Pháp”, “xoa Phi”. Hiếm lắm mới gặp khúc vải ngoại nhập, và khá đắt tiền. Hoa hậu Kiều Khanh cũng mặc áo dài “cứng” như thế. Trong đêm thi chung kết, Kiều Khanh xuất hiện với chiếc áo

dài gấm hai da màu xanh nước biển có đồng tiền vàng, mềm mại, duyên dáng và... rất cung đình. Điểm áo dài của Kiều Khanh vọt lên. Sau này, khi đăng quang rồi, Kiều Khanh mới kể: “áo dài ấy, anh Sơn cho mượn, chắc là của một người thân lớn tuổi, áo dài và rộng lắm, em với chị Vân Khanh phải cạy cục cả đêm lên vạt áo, tay áo để mặc, cổ và eo hơi rộng nhưng trông cũng đẹp một cách thoải mái”. Hồi đó, áo dài không chít pen ôm chặt eo như bây giờ. Nhắc lại chuyện cũ, anh Sơn nói: “Tội nghiệp bé Kiều Khanh, mặc áo dài là phải mềm, mình cho mượn áo của... bà cụ đấy!” Tôi vẫn còn nhớ, giữa giờ nghỉ chờ công bố kết quả, theo yêu cầu của đông đảo khán giả, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từ hàng ghế Ban Giám khảo bước lên sân khấu hát tặng cho mọi người bài hát “Em là bông hồng nhỏ”... Xem lại cuộn băng ngày ấy, tiếng hát của anh hồn nhiên và trẻ thơ như anh vẫn tự luôn ví mình là “con điều bé dại” trên bầu trời quê hương...

* Ngày 3-4-2001, tôi đi qua một số nhà sách. Người ta tìm mua các đĩa CD thu tiếng hát của anh, thu các tình khúc của anh và băng video. *Xin trả nợ người, Đóa hoa vô thường*. Nhà sách mở nhiều bài hát lắm. Tiếng hát anh bay đầy trong không gian ngậm ngùi, tiếc nhớ. Cô bé giữ xe hỏi tôi: chắc cô cũng đi mua nhạc Trịnh Công Sơn? Có giọt buồn nào lăn xuống. Đêm. Quán cà phê nhạc trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa mang tên nhạc sĩ Văn Cao đã cho khách nghe toàn ca khúc của Trịnh Công Sơn. *Không gì vui thì hãy gắng nhớ đôi lần*. Một sự tưởng niệm tự nguyện, lặng lẽ mà nồng nàn. Trên mạng Internet, vừa tiếng Anh vừa tiếng Việt, mọi người thông báo cho nhau tin buồn này và ai cũng nhắc lại kỷ niệm với anh qua lời nhạc nào đó, qua bài báo nào đó mà người ta khắc cốt ghi tâm. Không ít người đã đánh lên màn hình dòng chữ: tìm tôi quên thất, hồn tôi rất đau, tiễn biệt anh - người đã nghìn thu với tự tình dân tộc.

* **Xin trả nợ người** thực hiện với sự biên tập của anh. Hãng phim Trẻ phát hành năm 1994. Làm cho anh. Để dành mà nhớ thương. Thanh Lam hát *Cát bụi* với một giai điệu sôi nổi, nhưng cũng vẫn cứ buồn quạnh quẽ. Đình Anh Dũng đạo diễn chọn chỉ những hình ảnh làm mờ mịt mắt người: chiếc xe tang, giấy tiền vàng bạc rơi rơi tả, vòng bánh xe đưa quan tài vào huyệt mộ đỏ lửa... *Cho trăm năm vào chết một ngày! Trong các ca khúc của anh, thường thấy trăm năm, trẻ thơ, bé dại, con điều, vô thường, hư không...* Một lần, khi dẫn chương trình cho một buổi giao lưu với bạn đọc của báo tại Câu lạc bộ Nhạc sĩ, tôi nói một cách hình thức: xin giới thiệu nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, người *đã ôm lau trắng trong tay*. Anh cầm lấy micro “phản đối” tôi: sao bạn lại chê mình già, đừng nhé, mình mãi mãi *bé dại trước cuộc đời*! Hôm nay, tiếng hát của anh nằm gọn trong tay tôi.

Như tiếng thở dài được thu từ năm 1997. Bảo Phúc cố làm cho nhạc của anh vui lên một chút. Càng vui càng thấy mặn xót một nỗi đau chia phôi. Anh hát bài nào cũng buồn. Tôi nghe suốt đêm bài *Ra đồng giữa ngọ*, anh viết ca khúc này hồi nào, tôi không biết, nhưng rõ ràng anh đang bỏ cuộc chơi, ôi đứa bé xinh xinh thả diều ngoài đồng giữa ngọ. *Thằng bé xinh xinh ra đồng giữa ngọ. Cuộn dây vừa mở chân thoát như chim. Chim non ruộng đồng mùi rạ thơm thơm. Chân chim rộn ràng cùng diều tung tăng. Chim non cười tình nhìn diều lên ngon. Lên ngon một mình.* Phải chi thằng bé xinh xinh ấy cứ chơi diều như thế, anh Sơn ơi. Ai xui anh hát những lời lẽ ngọt ngào đến cắt ruột:... *Tan trong cuộc đời làm lời ru êm. Tan trong nụ cười gọi mời yêu thương. Tan trong cội nguồn!* Đứa bé thả diều đã không còn thoăn thoắt chân chim giữa đồng mà nó đã bay vờn giữa hư không, thênh thang cùng diều.

Từ Huy

Chạm Đến Trịnh Công Sơn

Khi anh Trịnh Công Sơn mất thì chúng tôi đang trên đường từ Ban Mê Thuột về Đà Lạt, để tiếp tục cuộc hành trình giao lưu ca nhạc. Trong đoàn có nhạc sĩ Trần Long ẩn, Nguyễn Ngọc Thiện, Bảo Phúc. Các ca sĩ Mỹ Linh, Mỹ Lệ, Văn Kháng, Hà Lệ Thu... Tất cả mọi người đều bàng hoàng khi được loan tin này. Anh em đều bàn tán. Nhưng hôm nay ngày cá tháng 4 (1/4) nên phải kiểm tra lại. Tất cả các điện thoại cầm tay đều được mở gọi đi khắp nơi và khi đã biết chính xác, thì lại phải gọi và nhắn tin cho bạn bè cả nước biết. Làm công việc này cũng là công việc mà ngày xưa anh Trịnh Công Sơn đã từng làm, mỗi khi có những người thân của bạn bè, anh em gặp tai nạn.

Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến một tấm lòng, một thiên tài, một con người cao cả và nhân bản. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến một kho tàng ca khúc, ca khúc của tư tưởng, thân phận con người, tình yêu và nhân ái. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến rượu và bạn bè. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến quê hương đời đời bất diệt. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến tất cả những gì gần gũi nhất của mọi con người biết yêu âm nhạc. Bởi vì trong ca khúc của Trịnh Công Sơn có sự hiện diện của bất cứ con người hân hoan và bất hạnh nào

Nói đến Trịnh Công Sơn cũng là nói đến cái vô hạn và hữu hạn trong cuộc đời vô thường này. Tôi quý trọng anh Sơn - tôi chiêm ngưỡng anh Sơn bằng tất cả tấm lòng có trong con người nghệ sĩ của tôi.

Đỗ Trung Quân

Trăm Năm, Một Cối Đi Về

Buổi chiều cuối tháng Ba, trước khi ra Hà Nội công tác tôi ghé đến Trịnh Công Sơn thăm anh và cũng để nhận bài viết của anh về nhà phê bình mỹ thuật Thái Bá Vân mà Trịnh Công Sơn đã nhận lời viết bài cho Tia Sáng. Cô giúp việc mở cửa, "Cậu Sơn con đã trở vào bệnh viện...". Từ trước đến nay tuy anh ra vào bệnh viện thường xuyên, cái nơi mà con người rất yêu mến cuộc đời là Trịnh Công Sơn hẳn rất ghét đến. Nhưng sức khỏe và bạo bệnh đã buộc anh "lui tới" nơi thiếu vắng bạn bè, hoa và rượu ấy. Và lần này, anh đã không thêm quay trở lại bệnh viện nữa - vĩnh viễn.

Trưa ngày 1-4 ở Hà Nội, tôi đến ăn cơm nhà một người bạn thân. Anh để đĩa nhạc Trịnh Công Sơn "*Em đến nơi này... hoa vàng một đóa... Hoa vàng mấy độ*", tình khúc quen thuộc và đẹp đến thế vậy mà trưa nay nghe Trịnh Vĩnh Trinh hát buồn quá. Tôi đòi thay đĩa nhạc khác... nửa giờ sau, tin từ Sài Gòn vào: Trịnh Công Sơn đã mất vào khoảng trưa, giờ ấy. Tôi ớn lạnh dù không bất ngờ. Năm nào cũng vậy, cứ 1-4 là có tin nhắn Trịnh Công Sơn qua đời, cái ngày được nói dối và vì yêu mến anh mà bạn bè cứ "nấn gân", "làm nhau lên ruột" bằng cái tin cá tháng Tư ấy. Tôi cũng hy vọng đấy là "tin hù dọa, nói dối" như mọi năm sau cơn ớn lạnh, nhưng tiếc thay tin tức dồn dập từ đồng nghiệp, bạn bè đã xác định Trịnh Công Sơn đã mất thật sự. Cũng thật kỳ lạ, con người suốt đời suy tư về thân phận và tình yêu. Con người đã buồn bã trong tình khúc, ca khúc chiến tranh từ tuổi hai mươi đến tận cuối đời bỗng lại ra đi như một trò trêu người, đùa cợt. Một con "cá tháng tư" đắm lệt.

Khi còn sống Trịnh Công Sơn đã nhận mình là "con chim nhỏ hát trên đầu ngọn lau". Bây giờ chỉ còn lại những ngọn lau trắng, trắng như tang, trắng như mây, trắng như cánh vạc cô đơn. Nhưng suy cho cùng, Trịnh Công Sơn đi vào cõi vĩnh hằng để mà vĩnh cửu, thế thôi.

Và như thế, Trịnh Công Sơn vẫn còn ở lại.

Hà Nội, 1-4-2001

Thanh Thảo

"Côi Nhạc" Trịnh Công Sơn

Trịnh Công Sơn đã tạo ra một "côi nhạc" của mình, và âm nhạc của anh đã "phủ sóng" được mọi người, từ những người nông dân ít học tới giới trí thức. Ma lực của nhạc Trịnh Công Sơn không hẳn ở lời, cũng không hẳn ở nhạc, mà ở sự hoà quyện rất đặc biệt giữa lời và nhạc. Đó là hình thức *hát thơ* rất gần gũi với cảm nhận của người Việt. Tôi được nghe lần đầu vài ca khúc của Trịnh Công Sơn từ năm 1973, lúc tôi đang ở chiến trường Mỹ Tho. Nhưng phải tới tháng 5/1975, giữa Sài Gòn, chúng tôi mới được nghe "đã đời" nhạc Trịnh Công Sơn qua những băng cát-sét khá giản dị thời đó. Khi vào Sài Gòn, tôi gặp lại một người bạn học cũ từ Hà Nội cũng mới vào, anh Thái Thành Đức Phổ. Gặp nhau sau 5 năm xa cách, mừng, uống rượu, và đặc biệt, là nghe nhạc Trịnh Công Sơn. Phổ cho tôi một cái máy cát-sét cũ nhưng còn dùng tốt. Và tôi với Phổ với Ngô Thế Oanh với Thu Bồn suốt ngày nghe nhạc Trịnh Công Sơn. Nghe đi nghe lại mỗi một băng cát-sét, vậy mà như không chán. Vì sao như vậy? Vì sao nhạc Trịnh Công Sơn lúc bấy giờ lại "thu phục" được những người mới đi kháng chiến về, những người từ miền Bắc mới vô như vậy? Có lẽ, vì bấy giờ chúng tôi đang cần nghe một thứ âm nhạc của tình người, một thứ âm nhạc nói lên một cách chân tình những khát khao của người Việt, bất kể là Bắc hay Nam, đi kháng chiến hay ở trong thành, những khát khao về ngày thống nhất, ngày đoàn tụ, những khát khao thanh bình trên quê hương đã hơn hai mươi năm đổ máu. Hơn bất cứ dòng âm nhạc nào bấy giờ, nhạc Trịnh Công Sơn thể hiện da diết nhất khao khát hòa bình và hòa hợp dân tộc. Nó lại được hát lên bằng giọng hát đầy xúc cảm của Khánh Ly, nên không có gì lạ khi nhạc ấy cuốn hút chúng tôi hoàn toàn. Vài tháng sau đó, khi ra Huế và gặp Trịnh Công Sơn, cũng như sau vài năm gặp lại Sơn tại Đà Nẵng, tôi

đã nghe anh hát những bài mới viết sau hoà bình. Nhưng thú thật, tôi không thật sự bị cuốn hút như đã từng nghe anh trong những bài viết thuở còn chiến tranh. Có lẽ, với người nghệ sĩ, chính trong khao khát mà họ sáng tác được những tác phẩm hay nhất. Hai mươi sáu năm hoà bình, Trịnh Công Sơn vẫn viết đều, nhưng những bài hát của anh trong thời gian sau này mà tôi thích, thực sự thuyết phục tôi, vẫn là những bài hát lấy lại những cảm xúc từ thuở còn chiến tranh, như *Huyền thoại mẹ*... Tôi nghĩ, chính chiến tranh đã ám ảnh suốt đời một nhạc sĩ luôn viết về hoà bình và về tình người như Trịnh Công Sơn. Anh vẫn là người hát rong về những nỗi đau chiến tranh và khát vọng hoà bình, là nhạc sĩ biết đi vào khoảng mong manh của ca khúc khi giữa lời và nhạc dường như có một "lát chân không" nào đó mà chỉ người nhạc sĩ có trực giác, có linh cảm mới "lách" được vào. Khi ấy, người nghe sẽ không phân biệt được đâu là hiệu quả của lời và đâu là hiệu ứng của nhạc, người nghe chỉ biết nghe, và cảm, và bị hút, và... nghiện. Bây giờ, khi Trịnh Công Sơn đã "thênh thang một cõi đi về", thì một lần và có lẽ, là mãi mãi chúng ta sẽ nghe lại những bài hát thời chiến tranh của anh. Nghe và cảm nhận hết giá trị của một ngày sống thanh bình trên mặt đất này.

Tháng 4-2001

Nguyễn Thụy Kha

Điều Phải Tin Trong Ngày “Cá Tháng Tư”

Giữa lúc tôi và người bạn gốc Huế là nhà báo Trần Thức ngồi nhâm nhi chia tay đọt chuyển bay chiều trở lại Sài Gòn của Thức và có lẽ giữa những câu chuyện là những ái ngại cho tình trạng sức khỏe của Trịnh Công Sơn thì chuông điện thoại gọi di động réo lên: Trịnh Công Sơn đã vĩnh biệt cõi đời vào đúng ngày Giáp Ngọ, giờ Canh Ngọ của tháng ba Nhâm Thìn năm 2001 này. Dường như định mệnh của người hát rong tài hoa đã dừng lại ở một ca khúc của anh mà ít người biết đến - ca khúc *Ra đồng giữa Ngọ. Thằng bé Sơn* của bà mẹ Quảng Bình hiếu thảo đã “*bỏ mọi người mà ra đồng giữa Ngọ chơi điều một mình*”.

Thực ra, vào hồi giữa tháng 7/1997, bệnh tình của Sơn đã rất nguy kịch. Ai cũng nghĩ rằng ngày mở đầu chương trình *Thập kỷ tình khúc* sẽ là ngày tang lễ của anh. Nhưng tình cảm kì lạ của người thân, của anh em, của người mến mộ đã đưa anh vượt qua bạo bệnh. Cứ nhớ mãi cái nụ cười đầu tiên của anh trên giường bệnh ngày ấy khi qua khỏi mê man.

Thực ra, ngay lúc ấy, chúng tôi đã ngồi với nhau để trân trọng nhìn lại hành trình của anh một lần nữa giữa cuộc đời đầy giông bão của đất nước mình - hành trình của một “*kẻ du ca về tình yêu, quê hương và thân phận*” đã dọi vào sự sống một ấn tượng âm nhạc và thi ca khó phai mờ, bất chấp mọi phủ định cùng tị hiềm. Anh đã từng tâm sự: “*Mỗi bài hát của tôi là một lời tỏ tình với cuộc sống, một lời nhắn nhủ thâm kín về những nỗi niềm tuyệt vọng, và cũng là một nỗi lòng tiếc nuối khôn nguôi đối với buổi chia lìa cùng mặt đất mà tôi đã một thời chia sẻ*”.

những buồn vui cùng mọi người”. Đây là sự chuẩn bị bình thản của một nghệ sĩ đã dâng hiến đủ đầy với sự sống cho một buổi trưa cuối cùng ở đời.

Nhưng thật phi thường, ngay sau khi bình phục, Trịnh Công Sơn lại da diết lên một *Tiến thoái lưỡng nan*. Bài hát như một cái nhìn mờ ảo về buổi chiều tà của đời người.

Tháng 3/1998, sau ngày vào kỉ niệm 30 năm Sơn Mỹ, tôi tiếp tục vào Sài Gòn và thấy vui khi có cảm giác Sơn đang trẻ lại, đang khao khát một cái gì đó giống như yêu lần đầu. Rồi tháng 10 năm ấy, kỉ niệm 100 năm thành phố Quy Nhơn, anh lại có mặt cùng anh em bên bờ Ghềnh Ráng, vào trường Sư phạm Quy Nhơn nơi anh đã một thời đèn sách và trốn lính. *Tiến thoái lưỡng nan* cứ như lời di chúc sớm của Trịnh Công Sơn: “*Xa xăm tôi ngồi tìm lại tôi...*”.

Hồi đầu năm nay, nhân viết một bài về thể loại ballade, tôi gọi máy vào Sài Gòn gặp anh. Giọng Sơn cũng đã yếu. Nhưng khi nghe tôi hỏi rằng anh có đồng ý nếu tôi viết anh là người cuối cùng của thế kỉ XX đã có một ballade cuối cùng mang tên *Đóa hoa vô thường*, thì đột nhiên giọng Sơn mạnh hẳn lên. Có lẽ giữa những mệt mỏi, anh thấy vui khi bạn bè không lúc nào là không nhớ tới anh, không nghĩ về anh. Tôi cũng không ngờ đó là lần chót tôi được nghe được giọng anh qua điện thoại. Cú ngã đột ngột ở tư gia khiến anh không gượng lại được nữa.

Giữa bao lời nói dối dễ thương của ngày 1/4 hàng năm, điều phải tin trong ngày “cá tháng Tư” này là tin anh qua đời. Có một cái gì thật lạ lùng cứ từ từ trùng xuống như chính lối tiến hành giai điệu quen thuộc của Trịnh Công Sơn. Tôi lấy ra để trước mặt cuốn Ca khúc da vàng đơn sơ tự tay anh chép và chính anh ấn hành mà tôi nhật được ở Tây Nguyên hồi tháng 3/1975. Những nốt nhạc như chính dấu chân của Sơn in trên các ngã đường đấu tranh của sinh viên, học sinh phản đối chiến tranh thời ấy. Và rồi bất ngờ, dấu chân đó lại đưa ta nhẹ gót đến với tình yêu.

Buổi chiều, Từ Huy ghen ngào gọi cho tôi từ Buôn Ma Thuột. Thì ra con chim ưng Trịnh Công Sơn đã “*bỏ đường bay*” cùng anh em trở về hầu nơi chôn rau cắt rốn ngày xưa, để “*ra đồng giữa Ngọ*” một mình. Lần này thì anh Sơn nhỉ, chẳng còn là “*Thí dụ bây giờ tôi phải đi, tay chia li cùng đời sống*” như anh đã viết trong *Roi lệ ru người*, mà là sự thật rồi. Một sự thật đau buốt.

Nam Dao

Như Cánh Vạc Bay

1

9.45¹ ngày 31-03-2001

Đến Hiến, viết cho Sơn trên trang đầu cuốn sách mới in "...kéo thời gian về phía mình". Linh tính sục dậy. Viết thêm "...kéo thời gian về phía đời sống". Ngần ngừ, tái bút "...đợi mình sẽ về...". Tối hôm 30, cả bốn cô em Sơn vội vã bay về. Máy bay ngừng lại Alaska để sửa. Quái! Hãng nào. Air Canada. Chợt nhớ cách đây trên mười lăm năm, Sơn viết "Về với nhau đi. Mình hết thời gian rồi!". Tự nhủ cho vững bụng "...Có sao đâu. Mụ già định mệnh chưa gọi đâu". Nhớ Trần Dần, anh bảo không có gì chống nổi cái kim đồng hồ. Rồi lỡ hẹn với Dần, ông "cọp" ngày, găm giữ suốt nửa thế kỷ những lạc quan đen, những hạt bụi xỏ ra trong mưa phùn.

Bây giờ, tôi ở góc Mentana và Duluth thành phố Montreal. Đêm qua trời lại đổ tuyết, thứ tuyết trắng đến đầu Xuân không ai mong đợi. Nó thừa thãi. Nhưng vẫn trinh bạch. Như một tà áo trắng. Như một cánh vạc bay.

2

9.30 ngày 01-04-2001

Anh đấy à? Anh Sơn đi rồi. Hồi 1.30 sáng. Hả? Bốn cô em ở kẹt ở Hồng Kông chưa về kịp. Tim Sơn ngừng ba lần. Rồi lại đập. Lần thứ tư thì thôi. Nó mệt. Yêu

¹ Đây là giờ ở Canada, tính ra phải là 20h15' (giờ Canada cách giờ Hà Nội 10h30') (BT).

quá cũng mệt. Thương quá cũng mệt. Yêu thương quả là mệt. Yêu thương rồi hát, dĩ nhiên mệt. Trong cô đơn, hát rồi uống. Lại càng mệt. Mệt đến độ không còn co thắt theo nhịp vũ trụ. Thôi nhé, bung ra. The big bang. Cho toang. Cho tan vào chất hư vô, thành tố cấu tạo yêu thương. Ôi cuộc đời ơi!

11.30h

Gọi Vũ. Vũ ơi, anh Sơn đi rồi. Bây giờ em qua đường nhìn xe cẩn thận. Trời đất ơi! Hiển cứ mang sách anh tặng Sơn, viếng mộ rồi đốt. Đó cũng là một cách hóa vàng. Gọi Trịnh Cung: mình biết rồi! Thôi, Cung về. Nhớ nhé, sang năm moa sẽ gặp. Ờ, ờ... biết thế nào được. Thì đợi. Đừng ai vội hóa vàng cho ai.

3-

13h

Hôm nay sinh nhật con tôi. Bạn bè cháu đến mừng. Tiếng đàn trẻ thơ. Bài folklore của người Pháp "dưới ánh trăng", hồi bạn Perrault. Hồi Sơn! Cho tôi mượn cây bút. Tôi xin viết thêm một chữ. Ngọn nến tôi cầm đã tắt. Lửa nhóm cũng tàn. Hãy mở cửa, bằng tình nhân ái của mọi đấng thần linh. Hãy mở cửa, hãy mở cửa. Có phải cửa thiên đường. Lại vắng vắng lời Cung: Sơn nó sống có nhiều nỗi khổ. Thôi, mong nó đi an nhiên. Ừ thì thế vậy. Gọi Đình Cường. Vẫn không có ai đầu dây nói. A, những lúc cần an ủi lẫn nhau!

4

13h30

Đóng cửa phòng. Tiếng động đời sống xa dần, mất hút. Bỗng thềm nghe Khánh Ly hát *Người con gái Việt Nam Da vàng*. Băng nhạc cũ rè rè tiếng xưa về một thời xa xưa, thời hát yêu quê hương những đồng yêu lúa chín. Nhớ về một đêm mưa, trú với Sơn, nhìn con đường Phạm Ngũ Lão góc chợ Thái Bình (xưa). Dưới hàng hiên độ lượng, mưa trên trút rào rào. Con đường sỏi tắm dưới tầm mắt. Nước dâng lên, rồi tràn ứ, xuôi vào đục ngầu những lỗ cống không đủ lưu lượng rút nước đi. Sơn hồn nhiên "...đấy, phố bỗng nhiên thành dòng sông uốn quanh".

Anh hồn nhiên như thế. Phải nói được như thế vì sự hồn nhiên đó đồng thời tồn tại với độ sâu những nỗi nghĩ suy lắng đọng về kiếp người và cuộc sống.

Nhưng luôn thấp thoáng trong hôm nay là bóng ngày mai. Và anh nhắc *"Em hồn nhiên, rồi em sẽ bình minh"*. Vì thế, không phải chỉ có Sơn - hát rong, Sơn - thi sĩ, Sơn - cầm cộ. Còn một Sơn khác, Sơn - hiền giả. Nhưng chẳng bao giờ có một hiền triết nào nguyên vẹn. Họ đầy thương tích, trên thân thể, trong hồn. Sơn viết *"... Những vết thương khi đã được đánh thức... là một vết thương tỉnh thức. Vết thương tỉnh thức là một con mắt sáng ngời. Nó nhìn ngược về quá khứ và ngó thẳng tương lai. Nó mách bảo cho chủ nhân của nó là không có một vết thương nào vô tư mà được sinh thành cả. Nó là một nỗi đớn đau như khi trời đất trở dạ làm thành một cơn giông bão"*.

Sơn ơi, còn vết thương cuối cùng. Nó ra sao, hở?

5

15h45

Cách đây đâu trên hai mươi năm, tôi gặp nhưng tránh, cứ có Sơn là tôi lảng, vì loáng thoáng nghe kiểu tin "đồn" không rượu mời thì khỏi có "dính" được vào cái tiếng tăm một tài danh thứ "xịn". Một bữa, Sơn vào nhà Nguyễn Duy và tôi đứng dậy. Sơn nói thẳng *"moa làm gì mà toa không thích moa? Thôi, để moa hát tặng, rồi toa hãy đi!"*. Đó là bài Ở trọ, thú nhất là hai câu *"trăm năm ở đậu nghìn năm, đêm tối ở trọ chung quanh nỗi buồn"*. Hai hôm sau là giao thừa năm Nhâm Tuất, Sơn rượu vào, nửa đêm đến réo tôi ở nhà Duy, leo cổng sắt ngã trặc chân. Tôi nghe chuyện, đến thăm Sơn lần đầu. Tết năm đó, mang cho Sơn quà của cụ Nguyễn Tuân, đâu hai trăm gam đường trắng vừa nhờ người chuyển đến tay. Sơn cảm động, nói *"làm sao nói ông ấy, moa đâu có thiếu đường. Chỉ Hà Nội thiếu mới quý, giữ lại mà dùng..."*.

Thế rồi chúng tôi có dăm bảy dịp lãng đãng với nhau. Sài Gòn, Paris. Rồi Montréal, Québec.

Sài Gòn - Studio của Đinh Cường, gần chợ Tân Định: 30 độ C, nóng và nắng. Có cái gì uống không? Mở cửa cho đỡ ngộp. Vách và bài thơ của Tô Thùy Yên viết chữ đại tự. Đọc thơ toa cho anh em nghe.

Tôi chịu!

Tôi không thể an tâm hô khẩu hiệu

Khi áo cơm không đủ, ai đành?

Không, Sơn nói. Tôi chịu chứ không tôi chịu. Bài thơ Ung thư Mẹ của tôi nợ Sơn một dấu nặng. Rất nặng.

Paris - Lang thang. Cứ thấy hiệu giày là Sơn đứng lại. Thôi, mê giày như mê gái, đi đi. Cười, xuất khẩu thành "giang hồ phố đã nghìn chân", lại nhắc Bùi Giáng, và... Marilyn Monroe.

Montréal - Trầm trồ khoe (không có mặt Khánh Ly), nàng là Edith Piaf của *moa*. Vào công viên. Đây, tượng là tượng ai? Một văn sĩ. Thành phố này không công viên đường phố mang tên anh hùng, may thật.

Québec - Trồng cái cây trước nhà toa, khi thấy cây là phải nhớ tới *moa*. Ngẫm nghĩ, Sơn bảo tìm cái loài chống được mùa đông. Sơn ạ, cây vẫn đấy. Cứ tháng năm nó lại ra lá. Loại táo Nhật lá đỏ, xuân về là hoa táo màu hồng rừng rực một góc vườn...

Bây giờ, tới mùa hoa ta sẽ nhắc ai?

6

20h15

Độc ẩm. Nào mời. Bạn cứ nâng ly, bây giờ kiêng khem chi nữa. Rượu ngon không có bạn hiền. Thế thì đợi gì. Bạn đây. Ta đây. Uống đến xơ gan ra với tuế nguyệt. Chẳng phải để quên mà để nhớ. Nhớ hết. Từ người yêu thuở học trò tóc xanh, rồi người bỏ ta đi thuở trường đời mắt trắng. Cho đến khi chập chờn lau trắng trong tay, lại tự mình thủ thỉ cho mình nghe: "*Tôi ơi, đừng tuyệt vọng!*"
Đừng tuyệt vọng, tôi ơi!

Này, biển sóng đừng xô ta. "*Ta xô biển lại sóng về đâu*". Có phải về hư vô. Không chắc. Nhưng mà đau, bởi cái bám víu vào như mảnh ván mỏng bập bênh giữa vô bờ sương khói.

Tôi ơi hơi, tôi ơi! Bạn đâu rồi?

Có phải bạn vẫn đấy, nhìn vào vạt nắng mái tường bên, ngậm ngùi "*...bây giờ mình chỉ viết về nắng...*" Nghe tâm sự, khung rêu tươi lên vàng óng một nụ cười thơ. Có phải bạn nhẹ nhàng "*... Hạnh phúc là lúc chờ, êm ả như buổi trưa, lặng đi rửa mình để rước vào phần hồn những nụ hôn của cuộc đời sửa soạn bước chân vào lễ hội*". Nghe tâm sự, vắng vắng đâu đây tiếng chuông nhà thờ bay từ

đầu dốc Phú Cam xuống bến Ngự, mang theo tiếng thì thầm của những thiên thần cứ còn quyến luyến chốn trần ai.

Đừng, đừng tuyệt vọng! Vạt nắng vẫn đỏ. Khung rêu vẫn óng ả. Và tiếng chuông nhà thờ sẽ còn ngân nga...

7

22h55

Thỉnh quân thí vấn đông lưu thủy

Biệt ý dữ chi thùi đoạn trường...

Này, thêm một bài. Hỏi bạn về đâu dòng nước chảy. Xứ của Thái Bạch? Lý quân đang khê khà, quay nhẩn, ngắn dài này nỗi biệt ly ời!

8

8h40 ngày 02-04-2001

Chịu. Giấc ngủ đêm qua chập chờn. Thức dậy, thấy hững đi. Tự nhủ, mơ, phải mơ. Những giấc mơ mất mở khó dần với tháng năm. Thôi thì nhắm lại.

16h40

Nhớ những buổi "ngôi đồng" với Sơn. Mỗi người một góc, loay hoay với mình. Hứng thì ngưng, đọc cho nhau một đôi câu:

Nhan sắc = vẽ vờ

Lý tưởng = viễn vông

Chợt rụng rời giữa có và không

Mây

xanh

Mi biếc

Môi hồng

Tĩnh ra sóng đã bênh bồng cuộn trôi

Tôi ời hời,

Tôi ời!

Sơn kêu, tôi ơi là "tới". Ta thì muôn đời "đáng ghét". Rồi thì có "*Tôi ơi đừng tuyệt vọng!*". Sơn lại dụ, *moa* dậy *toa* viết nhạc, đánh đàn. Có thể mới chờ thơ đi được. Tôi chịu (lần này không phải tội chịu).

Dịch xong hai trăm bài thơ Đường, tôi có dịp bảo "thơ Sơn có những hình ảnh Đường thi không có...". Bạn vui mồm hỏi, thí dụ đi. Này nhé "*Tóc em, từng sợi nhỏ. Rớt xuống đời làm sóng lênh dênh*". Rồi, "*Ôi áo xưa lồng lộng, đã xô dạt trời chiều*". Còn nữa, muốn biết không? Thôi. Uống. Chuyện xong rồi, uống đã. Con chữ đã ở đây. *Nó là cỏ mọc manh, lá mọc manh, sóng mọc manh, tay gối mong manh, chết mong manh, tình mong manh. Nó là đời bênh bồng, môi rồ dại, là một vòng tiêu tụy, là phố xá thênh thang, là hạ trắng, nắng thủy tinh. Là nhiều đêm thấy ta là thác đổ. Là phôi pha.*

Sơn ngậm ngùi, *moa* qua Canada kiếm một chỗ vắng người, ngồi viết về cuộc đời chính mình, nghệ thuật của mình. Sẽ có những chương sách chỉ một dòng chữ. Thậm chí, những chương sách bỏ cho giấy trắng tinh thì mới truyền đạt được ý thật của mình... Lần cuối gặp nhau, tôi hỏi, viết chưa? Anh lắc đầu. Tôi gặng, bao giờ? Sơn mím môi không đáp. Tôi nghĩ anh chưa viết. Bởi vì, ôi hệ lụy của tài danh, nó cướp của anh những phút anh cần chỉ có một mình anh. Đêm tân niên 1999, khi những người kiều nữ môi hồng má đỏ đã thôi í a hát ca khúc Trịnh Công Sơn, khi những nhà tư sản mới vừa kiếm ra tiền đang co tay quệt miệng sau lúc cạ ly XO và chúc anh vạn sự như ý, anh ngồi với tôi, cau có "*... moa khổ quá! Thôi, thôi kìa...*".

Thầy kìa, thầy kìa.

Phải chăng bạn tôi đang kiệt sức trong vòng vây bủa phù hoa. Anh biết nó quá rõ, đã từng viết: "*Từ buổi con người sống quá rẻ rúng tôi biết rằng vinh quang chỉ là điều dối trá*".

9

18h10

Bờ cỏ xuyên tuyết nhú ra mầm xanh báo Xuân đang về, chậm nhưng chắc, và không thể khác đi được. Mở điện thư, từ khắp nơi bạn bè anh báo cái tin anh đã khép lại những hẹn hò. Mai mốt, anh sẽ lên Gò Dừa nằm cạnh mẹ anh, như đưa con ngoan quay về ngủ yên trong vòng tay mẹ.

Sơn ơi, hãy yên nghỉ. Thực sự yên nghỉ. Sống thế là trọn vẹn với mình với người lắm rồi. Thây kệ, những kẻ còn lại nếu chỉ thấy có thiếu vắng khi bạn ra đi thì thây kệ. Họ chẳng muốn hiểu vì..."*Không ai muốn làm một tên tuyệt vọng. Nhưng tôi (Sơn) nguyện làm tên tuyệt vọng. Bởi một sớm mai khi tôi thức dậy không thấy được hoa quả khai sinh trong trái tim người...Nỗi vinh nhục đã mang ta ra khỏi đời sống để đưa đến những đấu trường. Tôi đang bắt đầu những ngày học tập mới. Tôi là đứa bé. Tôi là người bạn. Đôi khi tôi là người tình. Chúng tôi cùng vẽ lại chân dung của nhân loại. Vẽ lại con tim khối óc. Trên những trang giấy tinh khôi chúng tôi không bao giờ thấy bóng dáng những đường kiếm mưu đồ, những vết dao khắc nghiệt. Chúng tôi vẽ lại những đất đai, trên một đời sống không còn bạo lực..."*

Sơn viết thêm..."*Tin vào niềm tuyệt vọng có nghĩa là tin vào chính mình. Tin vào cuộc đời vốn không thể khác. Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng của tên tuyệt vọng."*

Tôi đã đến với Sơn lần cuối như một tên nòi tình tuyệt vọng đi tìm một kẻ tuyệt vọng khác. Thời gian đó, tôi đang thai nghén vở kịch *Treo đầu dây Quan Họ*, lời hạ màn viết dành cho Sơn. Cuối cùng, rồi một lúc cũng sẽ phải hạ màn, cho rằng hài hay bi kịch.

Anh ghi dăm chữ, có lẽ chẳng phải cho riêng tôi mà là cho tất cả những người bạn anh. Tôi xin phép chép lại, lời cuối gửi đến những tên tuyệt vọng nhưng cứ còn yêu thương cuộc sống: "... *May thay trong đời người vừa có tình yêu vừa có tình bạn. Tình bạn thường có khuôn mặt thật hơn tình yêu. Sự bội bạc trong tình bạn cũng có, nhưng không nhiều.*

Tôi thấy tình bạn quý hơn tình yêu vì tình bạn có khả năng làm hồi sinh một cơn hôn mê và làm phục sinh một cuộc đời tưởng rằng không còn tái tạo được nữa."

Cuối cùng, không có gì khác hơn là sống và chết. "Sống làm thế nào cho tràn đầy sự có mặt và chết cho ngập tràn cõi hư không. Phải đi đến tận cùng hai cõi sống chết để làm tan biến tất cả những giấc mộng đời không thực".

Cám ơn Sơn, bạn quý. Ngày mai này bạn lên đường vào cõi thên thang không hẹn hò trời buộc. Ở kia, cỏ sáng mới nhú ra khỏi tuyết đã xanh mơn mớn. Còn cây táo bạn trồng cách đây mười năm, chỉ ba tuần nữa sẽ cũng đâm hoa. Bạn ơi, may thay, như không thể khác được.

Hồng Đăng

Sơn Oí, Vĩnh Biệt!

Cái chuyện mà ai cũng ngại ngần không nghĩ đến rồi cũng đến. Sơn đi thực rồi ư? Chúng tôi ngồi quanh bàn, lặng đi.

Năm nay lại nhà Văn Cao uống với nhau một ly rượu. Gặp nhau, thật vui.

Ra đường, đi một quãng Sơn chỉ vào một bảng hiệu trên đầu hỏi tôi: "Quygaixốp là người Liên Xô phải không anh? Ông này làm gì? Tôi phì cười: "ở đây người ta làm thuê gia công bánh quy bánh gai, bánh xốp, gọi tắt cho tiện. Làm gì có nhân vật nào là Quygaixốp".

Về căn lều nhỏ của tôi ở số 6 Lý Thường Kiệt, ăn với nhau một bữa cơm nghèo của 2 vợ chồng nghệ sĩ để đánh dấu một thời kỳ khắc nghiệt dần qua đi. Mới đó mà đã gần 30 năm.

Lúc vào Nam, lúc ra Bắc, mỗi lần gặp nhau, Sơn vẫn hay nhắc lại những kỷ niệm đầu tiên từ thời đó.

Tài năng thực sự của Sơn, được sự ủng hộ quý mến của các em ở trong nhà, từ Vĩnh Trinh, Trịnh Công Tịnh, cho tới các em dâu, em gái khác, mỗi người tận tảo một nơi và ai cũng ý thức vun vén cho người anh nghệ sĩ lớn của gia đình.

Nhưng điều cảm động nhất đối với Sơn vẫn là sự yêu mến thực sự của những anh em bạn bè đồng nghiệp, những trí thức xa gần, kể cả những người phiêu bạt ở một phương trời nào đó.

Nhưng nỗi ám ảnh của số phận bao giờ cũng đè nặng lên mi mắt anh. ít khi Sơn được có một nụ cười thoải mái. Mọi thứ rồi cũng qua đi.

Nhưng sự mất mát một tài năng, một tấm lòng như của Sơn thì lấy gì bù đắp nổi. Đâu đây vẫn thoảng những câu hát của anh để lại cho đời, để lại cho các bạn, để lại cho tôi. Sơn ơi, vĩnh biệt!

Bửu Ý

Khóc Trịnh Công Sơn

1

12 giờ 45 chủ nhật 1.4.2001, Trịnh Công Sơn vĩnh biệt tất cả chúng ta!

Xin loan truyền rộng khắp một tin buồn động tới mọi người. Mọi người! Không loại trừ một ai thì phải, từ những em bé cho đến người lớn tuổi. Khắp ba miền đất nước. Và rộng hẳn ra ngoài đất nước.

Chiều hôm nay đây, chủ nhật, tôi ở rất xa Sơn, nhưng sao tôi có cảm tưởng gần Sơn hơn bao giờ hết. Người tôi toát mồ hôi, đầu óc choáng váng quay quay. Hay là vì điện thoại réo liên hồi? Tôi đã hấp tấp điện thoại cho nhiều bạn ở Huế, vậy mà vừa điện thoại xong thì chính những người ấy điện thoại lại, như không tin, như nghe nhầm. Hoàng Phủ Ngọc Tường: "Há?... Há?". Tô Nhuận Vĩ: "Cái gì? Ông nói cái gì?...". Võ Quê nói chuyện mua vé máy bay vào Sài Gòn. Nguyễn Đắc Xuân tính đến vé tàu lửa. Cô Bội Trân đang ở trên đồi Thiên An tìm cách điện về thành phố: "Buồn quá... buồn quá". Thái Ngọc San gọi đi gọi lại hối thúc: "Gấp!". Vợ của nhà thơ Định Giang chưa ráo nước mắt khóc chồng chỉ nói được một câu nghe không rõ: "Anh có vào Sài Gòn, cho em...". Vĩnh Trinh, em gái út của Trịnh Công Sơn, 12 giờ, gọi tôi: "Anh Sơn sợ không qua khỏi". Đến 14 giờ, gọi lại: "Anh Sơn mất rồi". Nhưng Lê Phùng gọi tôi ngay: "Trịnh Công Sơn mất lúc 12 giờ 45". Lại điện thoại réo. Không, tôi không vào kịp, tôi chưa vào được. Nhưng như thế này tôi đã được gần Sơn lắm, gần Sơn qua những tiếng điện thoại như thế này, gần Sơn trong tình trạng đầu tôi quay quay, gần Sơn trong nỗi chết một hai

tháng nay chẳng hiểu sao cứ sà đôi cánh đen bắt đi những người bạn say đời ham sống. Bùi Giáng. Định Giang. Và nay Trịnh Công Sơn.

Trịnh Công Sơn, con người nghệ sĩ thiên tài của thế kỷ, đã làm được nhiều, đã để lại nhiều, những lời và âm thanh ăm ắp tâm hồn và khắc khoải.

Nhưng cái mất mát là cái thật hơn hết.

Cái chết thật hơn cái sống.

2

Trịnh Công Sơn đã vĩnh viễn ra đi kể từ 12 giờ 45 ngày 1.4.2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh!

Một cái tin quá đột ngột đối với mọi người ở khắp nơi trong nước cũng như ngoài nước, bởi vì "người vẫn quanh đây": đâu đâu vẫn tiếp tục vang vang nốt nhạc và lời thơ của Trịnh Công Sơn.

Trịnh Công Sơn đã ngã bệnh nhiều lần nhưng nhờ vào lòng yêu sống dạt dào, muốn nói thêm, muốn viết nhiều hơn nữa, đều đã vượt qua khỏi. Anh là người sờ sật thể xác của mình từng khi: từ cánh tay cho đến trái tim, và ngay ngay theo từng nhịp sống, nói, thở, nghe, ngủ... cứ nhanh chậm theo từng nhịp đời. Động lúc trắc trở là anh chơi với gọi kêu sống giùm, nói giùm, thở giùm... để tiếp sức cho đời sống vẫn trôi đi không ngừng nghỉ. Anh là người trước sau thiết tha với những gì là tham gia, đóng góp, dự phần vào tất cả những cuộc làm cho đời và người thêm phần sinh sắc.

Nhưng nét tàn tạ đã hằn sâu trong lời ca của anh: lau trắng trong tay, lên núi nằm xuống, tôi mơ thấy tôi qua đời...

Và mấy tháng cuối cùng gần đây, Trịnh Công Sơn đã sống khác hẳn: có thể nói là anh sống lánh mặt, như thể là e thẹn về nỗi không còn sức sống của thể xác mình.

Trịnh Công Sơn ra đi và để lại cho đời một dòng suối nguồn bất tuyệt.

Lời và nhạc của Trịnh Công Sơn là nén hương lòng dâng tặng người mẹ Việt Nam cao quý, một tấm gương nhần nhục hy sinh, sống trong âm thầm, trong bóng tối, nhưng rất quả cảm và chỉ hành động ở giây phút quyết định.

Lời và nhạc của Trịnh Công Sơn trù mến và quyến luyến trẻ thơ, vun xới cho trẻ thơ những tình cảm nền tảng và cao đẹp từ gia đình, trường học ra tới xã hội.

Lời và nhạc của Trịnh Công Sơn là người bạn đường của thanh niên trong thời chiến cũng như thời bình, nó chảy chuyển vào từng mạch máu, chậm chậm nhưng triền miên và thấm nhuần tâm hồn bằng cảm xúc đẹp đẽ, tế nhị về tình yêu, quê hương và thân phận con người.

Tình yêu như một vườn hoa. Yêu nhau một màu xanh lá mạ. Yêu nhau một màu lưu ly. Yêu nhau một màu hổ phách. Yêu nhau một màu biểu tượng. Yêu nhau một màu thần thánh.

Trịnh Công Sơn là người chăm sóc vườn hoa. Và hân hoan nhận ra công phu của mình đã làm nảy nở muôn hồng nghìn tía và luôn cả những huyền thoại rất cần thiết cho con người.

Chu Sơn

Trọn Đời Ca Hát Về Tình Yêu

Dường như chỉ có một lần Trịnh Công Sơn đã khóc thật sự vì tình yêu. Mỗi tình gái trai đầu đời tan vỡ. Anh chỉ khóc đến độ ướt mi. Bởi lúc ấy, với Trịnh Công Sơn mới chỉ là yêu thầm. Và khi người con gái cụ thể của cuộc tình ra đi, không hẳn vì có sự chọn lựa, trắc trở hay bội bạc gì nơi cô, mà có thể chỉ là sự ra đi tình cờ, tự nhiên như bất cứ cuộc chuyển cư nào, thế là Trịnh Công Sơn *đơn độc nhìn về một hướng*. Cả mẹ, cả các em, cả bạn bè thân thiết chẳng ai hay biết gì nếu sau đó không thấy anh ôm cây đàn ghi-ta rung lên những tiếng nấc.

Phải chăng mỗi tình đầu ấy chỉ thoáng qua, chỉ lưu lại trong lòng người con trai mới lớn như một kỷ niệm đẹp và buồn? Không chỉ có vậy. Mỗi tình đầu đời của anh cũng sâu nặng như bất cứ mối tình nào sâu nặng nhất. Và niềm đau, nỗi nhớ của anh cũng da diết, cũng quặn thắt, cũng đứt ruột như bất cứ kẻ tình si nào. *Ướt mi* của Trịnh Công Sơn là một cơn nội chấn. Người chứng cứ *ngỡ tình sẽ qua đi*, có ngờ đâu cứ theo thời gian nó thấm, nó ngấm, nó làm tê, làm điếng, làm buốt, làm nhức từng đường máu ống xương, từng làn da thớ thịt, làm nẫu từng khúc ruột, từng xó óc buông tim đầu chỉ của một mình anh và đầu chỉ của một thời trẻ dại!

Nỗi đau đã chiếm lấy Trịnh Công Sơn.

Chưa đúng hẳn.

Chính Trịnh Công Sơn đã chiếm lấy nỗi đau làm báu vật đồng thời làm vũ khí của riêng mình. Lập tức Trịnh Công Sơn hoá thân làm nỗi đau. Nỗi đau chính là bản thể của anh. Và nước mắt đã chuyển hoá thành năng lượng, thành sức

mạnh khiến người nghệ sĩ hiện thể một cách bi thiết và mỹ lệ trong thế giới bát nháo ta bà này. Và mỗi người trong chúng ta, bởi kinh nghiệm đau thương riêng tư của mình, một khi tiếp cận với thế giới nhạc Trịnh Công Sơn, đã khám phá, phát hiện và trong chừng mực nào đó đã làm phong phú thêm những lóng lánh sắc màu. Thế là Trịnh Công Sơn đã trở thành người bạn đường của rất nhiều người. Mới gặp đôi lần mà Diễm (đã) *xưa*. Mới chỉ đối mặt mà đã *thành trăm năm*. Mới cú choáng váng mà đã *thấy em trong tiền kiếp*. Và cuối cùng thì *em cũng là tôi và tôi cũng là em...*

Phan Hạng

Trịnh Công Sơn Sống Với Một Tấm Lòng

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, cuối cùng nỗi âu lo về ngọn gió vô thường sẽ thổi qua đời anh đã trở thành hiện thực. Vẫn còn sớm quá cái thời hạn hợp đồng anh ký kết với cuộc đời này vì chỉ mới đây thôi anh vẫn còn ôm đàn mà hát: "*Ta là ai, là ai, là ai mà yêu quá đời này...*" Dù anh hay chúng ta đã chiêm nghiệm ra được lẽ tất yếu của phận người: "*... Rồi một mai ta về làm cát bụi*". Biết như vậy cơ sao không đành lòng vậy, cứ thấy lạnh buốt trước lời gọi thì thăm của vạn đại thiên thu!

Người nghệ sĩ tài hoa rất mực ấy đã tạo được cho mình một quyền năng tối thượng, nói như Van Gogh: "Quyền năng sáng tạo" và anh đã trang trải nó cho khắp cùng nhân thế bằng sự hiến dâng, tự nguyện, hết mình. Một khối lượng tác phẩm âm nhạc đồ sộ được rút ra từ gan ruột, phải chăng lại làm rầu gan ruột như cảnh tình bi tráng của Tô Đông Pha! Nhưng vượt lên trên nghiệp dĩ đa đoan của nòi phong vận, ý thức cộng đồng, trách nhiệm công dân và sự minh triết đầy nội lực đã giúp Sơn biến những nốt *trầm* của số phận thành những nốt *thăng* đắt giá trong sự nghiệp âm nhạc đời mình.

Kẻ "*ở trọ*" trần gian biết rõ mình không có nhiều thời gian để lãng phí nên từ rất sớm, anh đã khăn gói làm cuộc lên đường đi tìm chân diện mục của Lô Sơn. Nhưng nỗ lực sáng tạo của anh không rơi vào sự mô tả bản thể sự vật mà cảm nhận nó bằng trái tim, từ góc độ mỹ học và triết học. Chính vì thế từ giai điệu cho đến ca từ đều thấm đẫm chất thơ và trí tuệ, có sức biểu cảm mãnh liệt thâm trầm, quyến rũ người nghe không cách gì cưỡng lại. Nhiều người cho rằng nhạc sĩ

Trình như có "ma lực" diệu kỳ, tôi nghĩ rằng "ma lực" ấy chính là tấm lòng sâu nặng của Sơn.

Không còn chỉ là: "*Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời*" nữa rồi! Không còn là Mơ nữa. Anh Sơn ơi. Thực quá rồi! Một sự thực không ai chờ đợi vì "*Cây chưa thu bóng lại*" mà sao anh đã vội "*thu bóng mình*"? Những hàng cây xanh Huế vẫn còn lấp lánh từng giọt nắng thủy tinh chờ đợi anh về chung bóng. Anh có nghe không. Anh hãy về đi, Huế chẳng phải là "*cối đi về*" tâm nguyện của anh sao? Trên chuyến xe tốc hành về chốn lãng du vô tận, xin anh một lần ngoái lại để thấy hàng chục triệu tấm lòng đang rung lên một tần số giao thoa màu nhiệm vì tất cả đang nghe ra lời nhắn gọi chân thành; "*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...*".

Anh đã sống với một tấm lòng nặng nợ quê hương.

Khuya 2-4-2001

Nguyễn Văn Thọ

Nhớ Trịnh Công Sơn

Năm 1972, khi ấy tôi là bộ đội Trường Sơn. Thằng bạn tôi, sau chiến dịch Lam Sơn 719 vớ được cái đài Sony nghe tốt.

Và đêm ấy lần đầu tiên tôi được nghe tiếng hát Khánh Ly với nhạc Trịnh Công Sơn.

Chúng tôi là lớp người lớn lên từ Miền Bắc, thường quen với những khúc ca hùng tráng. Trong tiếng lộn chộn rú rít của sóng vô tuyến, tôi vẫn thấy một giọng lạ của một thứ âm nhạc mới. Một thứ nhạc da diết, đầy lắng đọng từ ca từ tới khúc thức. Một thứ nhạc xanh không giống bất cứ nhạc xanh nào mà tôi từng nghe, kể cả trong những đĩa hát quay tay cổ mở suốt ngày rên rỉ ở đầu chợ trời những ngày sau hòa bình.

Rất lạ, với tôi khi đó nhạc Trịnh Công Sơn như làn gió khởi từ xa xăm đâu đó, tách khỏi hận thù trần mạt, tha thiết một tình yêu đồng loại, giống nòi, yêu bè bạn, hòa bình, đạo lý. Nó lạ, vì lối ca từ phi tuyến tính, không giống cách viết truyền thống trên những ca khúc của Hà Nội khi đó.

Cũng khác hẳn với tiếng tơ trùng, những *Suối mơ*, *Thiên thai* của Văn Cao; khác hẳn tiếng đau lòng lê thê của Phạm Duy.... Một thứ nhạc giản dị, dường như chậm rãi trể nải, đập vào trái tim tôi như lời tha thiết của một con người nào đấy, xa vời nhưng gần gũi, tao nhã nhưng sâu sắc. Chúng tôi lẩm nhẩm hát theo sau vài đêm.

Đấy là lần đầu tiên làm quen với Trịnh Công Sơn.

Chiến tranh như một cơn lốc chìm đắm mọi đam mê khác lạ. Chúng tôi liên miên hành quân vào hạ Chư Nghé. Nghỉ ngơi, bổ sung quân rồi mở đầu chiến dịch chiếm toàn bộ Ban Mê Thuột; rồi chẳng thể nghỉ ngơi, tràn xuống con lộ hết đánh Cheo Reo, Phú Bổn đến Lê Bắc...và tràn xuống Hồ Bò, cửa ngõ Sài Gòn.

Trong chiến dịch năm ấy, không ít người ngã xuống quanh tôi và đại đội tôi chéo qua Đồng Dù theo hướng bệnh viện Vì Dân tiến thẳng vào trung tâm Sài Gòn.

Chẳng ai muốn chết trận cuối cùng cả. Hy vọng sống, dù có khi không thoát khỏi cái chết. Tôi bật đài vô tuyến theo dõi chiến sự. Khi ấy vô tình chạm phải sóng Sài Gòn. Trên cái xe Jeep chiến lợi phẩm ngay trước một trại huấn luyện mà từ đó loáng thoáng tiếng rẹt rẹt AR15, tôi nhận ra cái chất giọng quen thuộc của nhạc sỹ Trịnh.

"Mặt đất bao la... anh em ta về... gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng..." Lời ca không phải là tiếng thách thức tử thủ. Lời ca không phải là tiếng bể máu như kết cục thường của chiến cuộc, lời ca khi ấy làm chùng xuống không khí thù hận và hận học.

Chúng tôi tiến vào Sài Gòn.

Trên đường quần áo, khí cụ, giày dép binh sĩ Sài Gòn vẫn ngập đầy đường. Những khuôn mặt bơ ngơ của dân thành phố, những khuôn mặt nhớn nháo của đám loạn quân đã thay quần áo hoặc mặc độc quần đùi nhìn chúng tôi.

Không! Chiến tranh chấm dứt rồi. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng và làn sóng vô tuyến liên tục phát đàn hợp ca: *Nổi vòng tay lớn*.

Chiến tranh bao giờ chẳng có mặt trái, nhưng tiếng hát kia, bản nhạc ấy mở ra cho cả hai bên nghe như một liều thuốc vô hình đã làm chùng xuống một thời khắc thường dễ nổi cáu và nổi đóa.

Đấy là kỷ niệm thứ hai của tôi về anh.

Trịnh Công Sơn!

Đã có quá nhiều người viết về nhạc sỹ tài hoa này. Với tôi, anh, nhạc sỹ ấy mang lại dấu ấn ngay từ lần gặp trong rừng và ấn tượng chẳng phai mờ của một ngày đặc biệt. Một ngày chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến ở Việt Nam. Một ngày, nhạc anh, ít ra nổi lại vòng tay lớn, giảm thiểu đi những điều thừa thãi vô ích của thời cuộc, không cần có của con người. Ngay cả sau này, đôi khi tự an ủi mình, nâng đỡ mình, tôi khe khẽ hát một mình một bài ca của anh: Tôi ơi...đừng tuyệt vọng...và nhiều bài ca khác trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, nhưng tôi vẫn nhớ

từng chi tiết và cảm ơn nhạc sỹ Trịnh Công Sơn ở trưa phát thanh trên làn sóng Sài Gòn ngày đó.

Bây giờ, Trịnh Công Sơn không còn nữa. Anh lại lãng du vui chơi ở miền nao? Tôi âm thầm cúi mặt trong đêm khi nghe tin từ Do Quyên - Canada báo tin anh mất. Tưởng tượng thấy khuôn mặt hanh hao của anh, cây ghi ta gỗ và văng vẳng bên tai tôi: Nối vòng tay lớn!

Xin vĩnh biệt anh. Một lời bày tỏ biết ơn nhạc sĩ đã cống hiến nguồn vui, sẻ buồn cho triệu triệu con người và với lớp chúng tôi, anh là con người nhân ái, biết truyền nhân ái cho bao người khác.

Nước Đức, 04-04-01

Quốc Bảo

Chuyện Đùa Cuối Cùng

*Và để những cành xanh nhoài ra nắng
Biệt người.*

Thơ B.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn biệt thế gian vào một trưa Sài Gòn cuối xuân trời vẫn vũ mây, mây ùn lên như từ một họa phẩm siêu thực, còn mặt đường thì bình yên nằm ngoan như con suốt¹. Hoàng tử Bé biệt địa cầu, địa cầu của người và rấn, bay về hành tinh tí hon mộng mị của mình. Để những giọt lệ của những người yêu anh đủ tạo nên một họa phẩm siêu thực khác.

Sáu mươi hai năm có mặt trên trần thế, Trịnh Công Sơn đã dùng nụ cười hiền triết và quả tim nhân từ - hai quà tặng quý của Thượng đế - nhóm một cụm lửa đủ sưởi ấm hồn người Việt Nam. Nhiều thế hệ đã nghe anh, yêu anh, và khóc anh ngày hôm nay. Cả tình yêu của chúng ta dành cho anh như cũng nhuộm màu siêu thực...

Anh nằm đấy, nhỏ bé giữa hoa, rất ấm giữa những người em ruột từ Canada tụ về - Hà, Tịnh, Thúy, Ngân, Tâm, Diệu, Trinh - giữa những bằng hữu mà ta vẫn thấy quây quần bên anh vào những buổi trưa Sài Gòn, tối Sài Gòn ở quán Tib, ở Givral, nơi có ô kính nhìn ra nhà hát thành phố mà anh đặc biệt yêu thích. Không có gì khác biệt lắm giữa đêm hôm nay, ngày Một tháng Tư với những đêm trước

¹ Lời các bài hát của Trịnh Công Sơn.

đó. Vì bao giờ anh cũng lặng yên, mỉm cười. Thoảng tiếng tí tê của nhà văn Phan Triều Hải: “Hồi em còn nhỏ ở Huế, bác Sơn và các bác của ba góp tiền lại cho em đi học...”. Thoảng tiếng Vĩnh Trinh nghẹn tắc: “Anh Sơn thương Trinh nhất nhà, bao giờ cũng nhất nhà”...

Mà tại sao anh lại chọn đúng ngày *poisson d'avril*, ngày nói dối mà anh vốn rất yêu thích, để ra đi anh Sơn ơi? Hay đây là chuyện đùa cuối cùng mà anh tặng lại cho bè bạn, cho những người yêu anh? Hay cả cái chết này cũng là một trò đùa tếu táo có thể đỉnh chính ngay sau đó? Anh Sơn ơi, những tiếng khóc này không thể đỉnh chính được mà anh!

Cái chết là một trò đùa vĩ đại. Tạo hóa làm ra nó. Và anh Sơn muốn tự mình làm ra nó.

Lần cuối cùng tôi ngồi với anh lâu là đêm giao thừa dương lịch hai nghìn lẻ một. Quán rất tĩnh, trong khi ngoài phố người chen như nêm. Anh uống vang, gọi là để đón *giao thừa Tây*. Anh nói về những người bạn thân thiết; về Trinh - cô em gái út thương yêu; về âm nhạc; về những bài hát; còn hát một câu là lời sấm, là mặc khải. Anh Sơn ơi, anh mặc khải thêm gì cho quả đất người như nêm này, thêm gì cho những quả tim của mấy thế hệ đã mềm xuống vì âm nhạc của anh?

Đi linh hồn khô ráo

Không tình không vấn vương.

Anh đã bày tỏ ý muốn hơn một lần, thu âm lại những Ca khúc Da vàng, vì những bài hát ấy không chỉ là tư liệu lịch sử, đấy còn là những đóa hoa thơm tho nở từ mảnh đất tâm hồn màu mỡ của người Việt. Đấy là sự tôn vinh của nghìn thế hệ dân Việt.

Đêm giao thừa tây, anh Sơn vui và trẻ.

Cái chết lại gần như một cuộc hẹn *đúng giờ mà sai ngày* - như anh thường đùa khi bè bạn lỗi hẹn. Để anh Sơn phải công khai số tuổi của mình, vốn là điều anh rất muốn tránh. Anh muốn làm trẻ nhỏ, mãi mãi, để háo hức mãi với xuân trần gian. Ôi những mùa xuân siêu thực của anh Sơn!

Giữa biển lệ của bè bạn hôm nay, anh nghĩ gì anh Sơn ơi! Cả những *má môi xinh* mà anh vẫn nhớ khi nằm bệnh cũng đắm lệ rồi kia.

Mây vẫn vũ, cứ vẫn vũ thế ngày tiễn anh. Cứ siêu thực thế.

Anh Sơn ơi!...

Trịnh Thanh Thủy

Lần Hành Hương Cuối

Người hành giả đã từng lê gót qua đồi, núi, qua những thặng trầm khôn khó đời mình để đi tìm, tìm điều gì không ai biết. Trịnh Công Sơn, co ăphải ông đã đến được giao điểm cuối của con đường hữu hạn và vô hạn không?

"Người đi hành hương về đồi núi cao... người đi một mình đồi dốc nghiêng xuống, người đi một mình, vực sâu gọi tên." Và như những lời tiên tri ông đã đi một mình, đến một mình, chọn chỗ và nằm một mình lặng lẽ. Sáu mươi năm, cái mốc thời gian, vừa đủ cho một toan tính, quá ngắn cho một bất định, cũng tạm cho ông để lại cho chúng ta một kho tàng nhạc tình trần quý.

Tôi chưa từng gặp mặt Trịnh Công Sơn và chưa từng được nghe ông hát ngoài đời. Tôi chỉ biết đến nhạc ông đâu đó qua băng nhạc, đĩa hát và đài phát thanh. Tôi nghe nhạc ông bằng tai, bằng tim và những cảm xúc nhưng nhức buốt lòng. Tôi không đến với nhạc tình Trịnh Công Sơn bằng óc, bằng những đồn đãi truyền thuyết, những chính kiến phe nhóm phủ vây quanh ông. Họ nói về ông, họ phê bình ông, khen ông, chê ông, kính phục, ê tôn vinh hay đập đổ ông, tôi không cần biết. Tôi chỉ đến với nhạc Trịnh Công Sơn bằng trái tim.

Vâng bằng cả trái tim. Tôi chỉ thấy nổi cô đơn giăng phủ và những ngậm ngùi mang mang trong những lời nhạc mà tôi nghe được.

Tôi tìm được tôi trong nhạc ông và tôi nghĩ nhiều người cũng tìm được họ trong nhạc ông. Điều tìm thấy đó chính là nổi cô đơn vô cùng.

"Ngày tháng nào đã ra đi, sao ta còn ngồi lại... từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ.... Ôi tiếng buồn rơi đều, nhìn lại mình đời đã xanh rêu".

Ông đã nổi tiếng, thành danh, đã sống, đã biết yêu thương cuộc đời, hiểu được lầm lỗi và những bất toàn của con người. Sao ông vẫn không hạnh phúc? Vẫn thấy cô đơn, vẫn viết thành câu: "*Buồn lắm mà không biết than phiền với ai cả*".

Có phải định mệnh của những người nghệ sĩ là con đường gắn liền với hai từ "cô đơn" không?

Đêm giao thừa năm nào ông ngồi đếm tuổi, đếm vui buồn, yêu thương, và những người tình đi qua đời mình và ông đã thấy được dang dở đời người như một Symphonie inachevee. Lần sắp sửa hành trang cho chuyến hành hương cuối này tôi tự hỏi không biết ông đem được bao nhiêu yêu thương, giận ghét, danh vọng, hạnh phúc theo cùng. Nhưng tôi biết chắc một điều: ông mang được một người tình lúc nào cũng chung thủy đi với ông. CÔ ĐƠN: người tình đầu tiên và cuối cùng của ông.

Trương Quang Lục

Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn và Tuổi Thơ

Như các phụ huynh, các em nhỏ yêu thích ca nhạc đều xúc động khi nghe tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã trút hơi thở cuối cùng lúc 12 giờ 45 phút ngày 1/4/2001 trong vòng tay yêu thương của gia đình và các thầy thuốc bệnh viện Chợ Rẫy.

Trong thời gian qua thiếu nhi cả nước đã hát những bài hát của ông viết riêng cho tuổi thơ. Qua đó, các bạn nhỏ thấy rõ tình cảm thân thương ông dành cho các lứa tuổi từ mầm non đến nhi đồng, thiếu niên kể cả các em tuổi mới lớn.

Các cháu mầm non rất thích bài *Mẹ đi vắng* vừa vui tươi, hồn nhiên vừa ngộ nghĩnh, dí dỏm:

*Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng
Con sang chơi nhà bạn (íá)
Con cầm cây đàn con hát.
Hát cho mẹ về với con...*

Khăn quàng đỏ đối với các em đội viên thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là biểu trưng thiêng liêng. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã vẽ nên một hình ảnh đẹp trong bài Khăn quàng thắp sáng bình minh về các em nhỏ đã thuộc nằm lòng Bác dạy, học tập và lao động chăm ngoan:

*... Kia các em xinh xinh chân bước v ội đến trường,
Tùng chiếc khăn em quàng thắp đỏ bình minh.
Tùng cánh tay măng non đang xây ngày mai hồng
Đoàn thiếu nhi em là hy vọng Việt Nam.*

Tuổi thơ các em thật đẹp như những "hoa hồng nhỏ" được mọi người nâng niu, quý mến. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có bài rất nổi tiếng viết về niềm tự hào của

các em được sống trong vòng tay yêu thương của mọi người. Chắc các bạn nhỏ đã biết, đó là bà Em là bông hồng nhỏ, từng được tuổi thơ cả nước bình chọn là một trong 50 bài hát thiếu nhi hay nhất thế kỷ 20:

*Em sẽ là mùa xuân của mẹ
Em sẽ là mùa nắng của cha,
Em đến trường học bao điều lạ...*

Mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm, hoa thắm đỏ, chim ca vang. Các bạn nhỏ lại thêm một tuổi, hứa hẹn một mùa bội thu trong học tập. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết bài hát Em đến cùng mùa xuân ghi lại không khí vui tươi, hồ hởi của các em đón chào mùa xuân đang đến:

*Em đi cùng mùa xuân đến trong đôi tay cuộc đời,
Tim em rạo rỡ mặt trời, chân đến trường bước vội.
Cùng mùa xuân em xanh ngát tay ôm quanh tương lai
Cùng mùa xuân em tràn đầy đời hồng những sớm mai...*

Mùa hè đến trong nắng chói chang cùng những cơn mưa vội vã. Các em học sinh tạm rời mái trường thân yêu, vui chơi thoải thích trong những ngày hè, ông đã viết bài hát Tiếng ve gọi hè để tặng các em:

*Khắp phố phường tiếng ve kêu hè hè hè
Và trong những tàu lá ve kêu hè hè hè...
Sau đó ông lại viết Mùa hè đến:
Mùa hè đến những cơn mưa vội vàng qua,
Phượng tươi thắm như đôi môi hồng mùa hạ...*

Mùa thu đến, thích nhất là đêm Tết Trung thu, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng cất tiếng hoà vui cùng các bạn nhỏ trong bài hát Tết tuổi hồng:

*Trung thu đốt đèn lên cho sáng,
Cho bao con đường rộn vui.
Đêm trăng với đèn lồng thay nắng
Em như giấc mộng giữa đời...*

Viết bài hát cho các lứa tuổi thiếu nhi, ông vẫn không quên các em ở lứa tuổi 15,16,17 rất yêu thích bởi lẽ giai điệu và ca từ khá phù hợp với tuổi mực tím hồn nhiên, mộng mơ:

*Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng,
Trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me.
Em và lá tung tăng như loài chim đến
Và đã hót giữa phố nhà...*

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đi xa, nhưng các tác phẩm của ông dành cho các lứa tuổi mầm non, thiếu nhi, tuổi mới lớn vẫn vang vọng khắp nơi như tình cảm yêu thương của ông đối với các cháu nhỏ vẫn mãi mãi còn đây. Trong buổi tiễn đưa ông đến nơi yên nghỉ cuối cùng tại thành phố Hồ Chí Minh, trong dòng người lặng lẽ bước có cả nhiều em nhỏ đi theo để chia tay với chú nhạc sĩ yêu quý của mình.

Bùi Chiến

Những Ngày Cuối Cùng Của Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn Ở Bệnh Viện Chợ Rẫy

Hai ngày sau khi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từ giã cõi đời, chúng tôi trở lại Bệnh viện Chợ Rẫy (TP Hồ Chí Minh) - nơi mà ông đã vào trị bệnh trong những ngày cuối đời.

Hồ sơ bệnh án của Trịnh Công Sơn mang mã số 14131. Tuy đợt nằm điều trị cuối cùng trong đời chỉ kéo dài đúng một tuần lễ nhưng hồ sơ bệnh án của Trịnh Công Sơn dày cộp. Bác sĩ Phạm Thị Nguyệt ánh - Phó Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy cho biết: trước đây nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng nhiều lần vào điều trị tại bệnh viện nhưng lần này bệnh của ông rất nặng. Theo hồ sơ bệnh án, Trịnh Công Sơn nhập viện ngày 26.3.2001 vào khoa Tiêu hóa với các triệu chứng sốt, mệt. Những người thân của nhạc sĩ cho biết, từ hồi Tết Âm lịch ông đã bị đau nhiều ở khớp trên đùi bên phải, đã dùng nhiều thuốc giảm đau nhưng không giảm. Và càng ngày Trịnh Công Sơn càng mệt mỏi, ăn uống kém. Các xét nghiệm, chẩn đoán ngày 27.3.2001 của Bệnh viện Chợ Rẫy cho thấy ông bị xơ gan, suy thận, tiểu đường, xuất huyết tiêu hóa, viêm phổi rất nặng. Đêm 27.3, Trịnh Công Sơn ngủ được và tỏ ra tỉnh táo suốt ngày hôm sau. Nhưng bước sang ngày 29.3, lúc 23 giờ đêm, ông than mệt, có hiện tượng nói lắp. 30 phút sau ông gần như chìm vào hôn mê, miệng lắp bắp, bác sĩ gọi, hỏi không thấy trả lời. Trước tình trạng nguy kịch này, lúc 0 giờ 40 phút ngày 30.3.2001 sau khi tiến hành hội chẩn, Bệnh viện

Chợ Rẫy quyết định chuyển Trịnh Công Sơn từ khoa Tiêu hóa xuống khoa Chăm sóc đặc biệt với các phương pháp điều trị tối ưu. Ông nằm ở giường số 8, được chạy thận nhân tạo và luôn có điều dưỡng, bác sĩ túc trực bên cạnh. Tuy nhiên sức khỏe của ông vẫn tiếp tục xấu hơn. Ngày 31.3.2001, hai chân và tay của ông cử động rất yếu. Bác sĩ Nguyễn Lương Vân - Trưởng khoa Chăm sóc đặc biệt tâm sự: “Những lần trước anh Sơn bệnh cũng nặng nhưng khác với lần này. Chúng tôi biết anh khó qua khỏi nhưng cố giữ anh được ngày nào hay ngày đó!” Và từ lúc này ông chìm vào hôn mê, cuộc sống được tính từng giờ từng khắc. “Mỗi lần gọi mà anh hé mắt thì chúng tôi rất mừng”, - bác sĩ Nguyễn Lương Vân kể.

Đến 7 giờ sáng ngày 1.4.2001, ông tiếp tục hôn mê, tri giác giảm dần. Từ 10 giờ 30, rơi vào tình trạng hôn mê rất sâu. 11 giờ 15, tim nhạc sĩ ngừng đập.

Các bác sĩ cố gắng cấp cứu nhưng mãi đến 11 giờ 30 vẫn không đo được huyết áp của Trịnh Công Sơn. 12 giờ 45, trái tim của người nhạc sĩ tài hoa ngừng đập hoàn toàn.

Nguyễn Quang Sáng

Âu Cũng Là "Một Cõi Đi Về"

Con người ai cũng có tên cùng với danh xưng - riêng Trịnh Công Sơn không cần đến danh xưng. Nói đến Trịnh Công Sơn hầu như ai cũng biết anh là nhạc sĩ - không chỉ biết anh là nhạc sĩ mà người yêu nhạc nào cũng thuộc của anh ít nhất một đôi câu, bởi lẽ lời và nhạc của Trịnh Công Sơn nói nhiều lẽ của đời người: nỗi buồn, niềm vui và khát vọng.

Mùa hè năm 1989, tôi và Trịnh Công Sơn đi Pháp theo lời mời của "Nhà Việt Nam" ở Paris. Qua chuyến đi này tôi phát hiện một điều lạ. Số Việt kiều, số người chống Trịnh Công Sơn vẫn nghe Trịnh Công Sơn, không thể thiếu Trịnh Công Sơn - chân thiện mỹ trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đã vượt qua cả lòng hận thù.

Một nhà văn Việt kiều có viết một đoạn trong hồi ký: "Tôi thật hạnh phúc khi được nghe Trịnh Công Sơn hát! Có thể nói, có nhiều ca sĩ thể hiện ca khúc của anh đã chinh phục hàng triệu trái tim của thánh giả, nhưng không ai thổ lộ nỗi lòng mình bằng giọng hát của anh.

Giọng hát của anh đưa ta đến tận đáy sâu nhất của từng ngôn từ và nốt nhạc. Đó chính là hạnh phúc của người nghe. Xin các bạn hãy nghe lại Trịnh Công Sơn!"

Sinh thời, Trịnh Công Sơn quan niệm cuộc sống trần gian này là cõi tạm. Biết là cõi tạm nhưng Trịnh Công Sơn muốn tạm lâu dài bởi vì: *"Tôi là ai mà còn trần gian thế. Tôi là ai mà yêu quá đời này"*. Trịnh Công Sơn yêu đời với một tâm

hồn rất trẻ thơ. Như hai đứa trẻ đánh nhau giận rồi khóc nhưng sau đó hai đứa lại cười đùa, lại dắt tay nhau chạy nhảy tung tăng. Một người bạn vì lẽ gì đó bỏ anh đi, sau đó anh vẫn hát về người bạn của anh rất thiết tha với tình yêu rất đổi mênhmông...

Trịnh Công Sơn để lại cho đời một gia tài ca khúc thật đồ sộ, nhưng lớn hơn, đẹp hơn và cao quý hơn là tâm hồn anh, anh không hề ghen tị với một ai. Quý biết bao!

Với triết lý sống của Trịnh Công Sơn, tôi nghĩ, Sơn đã xuống đò sang sông để về bên kia thế giới. Bây giờ, Trịnh Công Sơn hơn hẳn tất cả những người còn lại trên trái đất bởi biết bên kia thế giới có gì mà lúc còn có mặt ở trần gian anh muốn biết.

Sơn ơi! Âu cũng là “một cõi đi về” mà thôi.

Diễm Chi - Phan Vũ

Đêm Cuối Với Trịnh Công Sơn

Tôi sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn, vẫn quen tên cũ nơi nhà anh Trịnh Công Sơn: đường Duy Tân, đầu từ lâu đã thành đường Phạm Ngọc Thạch. Con đường nhỏ nhưng mát rượi bất kể mùa nào. Nhà anh Sơn ở trong hẻm. Đầu hẻm có quán cà phê cóc, chúng tôi thường ngồi đó, thấy anh Sơn đi, về. Khi còn khoẻ anh chạy chiếc P.C. Sau này yếu đi, anh ngồi sau xe những người bạn... Không ngờ, con hẻm đêm nay thành con đường hành hương đến với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn... Chúng tôi chen vào dòng người. Đường vào phải nhích từng bước. Đường ra cũng phải nhích từng bước. Con hẻm chỉ hơn 100m dài nhưng khi xếp hàng vào đó, thấy một con đường dài vô tận bởi sự mong ngóng nung nấu, bởi phải có một không gian, một thời gian chờ đợi thì mới đặt bàn chân xuống thay chỗ cho người đứng trước vừa nhích lên...

Những vòng hoa xếp dài theo con hẻm ra tận mặt đường Phạm Ngọc Thạch. Những vòng hoa chồng chéo lên nhau để có một chỗ, có tên của một cơ quan, một tập thể, một gia đình, một cá nhân, của người thân và người ái mộ không tên... Không kịp đọc những tên đã ghi trên vòng hoa vì đó là một rừng hoa, rừng hoa cho Trịnh Công Sơn...

Người cũng giống hoa, một hàng dài chặt và chặt với đủ tầng lớp: nghệ sĩ, trí thức, công nhân, buôn bán, cán bộ, dân thường, già, trẻ, gái, trai... Trong xướng danh người đến viếng, có nêu lên những quan chức, những tên tuổi lớn, nhưng cái đẹp ở cuộc tập hợp này chính là những người dân thường ngoài phố, những người một lần đã nghe, đã thuộc một câu hát nào đó của Trịnh Công Sơn. Hai vợ chồng trẻ mồ hôi nhễ nhại đứng xếp hàng đã lâu vẫn chưa vào được trong khi đã đến giờ phải đi đón con. Người chồng bảo vợ. “Thôi em cứ ở lại để vào thấp

hương cho nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Anh sẽ “hy sinh” trở về đón con...”. Một gia đình khác dắt díu cả nhà cùng đi viếng. Người chồng nói: “Cả mấy thế hệ của gia đình tôi (cha mẹ, vợ chồng, con cái...) đều mê nhạc Trịnh Công Sơn. Hôm nay, cả nhà tôi bỏ hết mọi việc để đến thắp hương cho ông...”. Một giọng nói nhỏ nhẹ chọt vang lên từ một cô gái trẻ: “Nếu giờ phút này, đứng đây mà được nghe những giai điệu của Trịnh Công Sơn thì thật ý nghĩa...”. Tiếng đáp lại tức thì từ người bạn cùng đi: “Thì chúng ta tự hát nhạc Trịnh Công Sơn, hát trong đầu...”. Thật đúng lúc, những tiếng hát nho nhỏ rì rầm bỗng vang lên trong từng nhóm người... Chú ý đến một cậu bé chừng 10 tuổi đang nắm chặt tay cha trôi theo dòng người, tôi hỏi người cha: “Cháu còn nhỏ quá, sao anh không để cháu ở nhà, đưa theo làm gì?”. Người cha chưa kịp trả lời thì cậu bé lên tiếng: “Chính con muốn đến đây để thắp hương cho bác Trịnh Công Sơn... Con thích nghe nhạc bác Trịnh Công Sơn do cô Khánh Ly và cô Hồng Nhung hát. Bài con thích nhất là Biển nhớ. Bác Sơn mất rồi, con buồn và tiếc lắm...”. Tôi ngạc nhiên đến sững người trước phát ngôn chững chạc của cậu bé... Ngay cạnh đó, một bạn sinh viên nói: “Hàng hàng lớp lớp người đến viếng ông như thế này là đã tặng cho ông danh hiệu cao quý nhất của người nghệ sĩ, của con người...”. Bà cụ tóc bạc đứng cạnh các bạn trẻ, một tay ôm chặt bó hoa, một tay lau vội mấy giọt nước mắt chọt ứa ra...

Nếu đây chỉ là một đám đông ngoài phố tụ tập vì một mục đích thực dụng thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra, bởi riêng sự chen chúc đậm đặc này cũng đã có thể xảy ra tai nạn. Nhưng ở đây, mỗi người đều có sự tự điều chỉnh. Dẫu có lúc tắc nghẽn, không nhích lên được một bước, tuy hơi người đậm đặc, mồ hôi nhễ nhại, nhưng người ta vẫn đứng bên nhau bình yên. Không một lời kêu than. Không ai to tiếng...

“Vì quá đông nên xin quý khách vui lòng giữ trật tự, không dừng lại quá lâu với anh Sơn, miễn quỳ lạy, chỉ thắp hương rồi nhường cho người sau...”. Tiếng xưng ngôn của chị Như Mai - vợ nhạc sĩ Trần Long Ẩn, từng hồi vang lên. Mọi người theo đúng quy định. Chỉ xin một nén hương, xin một vái để điếu qua trước linh cữu...

Một hình ảnh gây ấn tượng đặc biệt: một đoàn các nhà sư xếp hàng dài trước linh cữu Trịnh Công Sơn cùng cất tiếng đồng ca Một côi đi về... Nổi xúc động như oà vỡ trong mọi người.

Những bức tranh của Trịnh Công Sơn kín trên tường lẫn với những vòng hoa... Bao nhiêu bạn bè đã điếu qua nhưng còn bao nhiêu vẫn ngồi đó: nhạc sĩ Nguyễn Nam, nhà nghiên cứu điện ảnh Sâm Thương, nhà thơ Lê Thị Kim, nhà báo Thế Thanh, đạo diễn Lê Cung Bắc, đạo diễn Lê Thụy. Nhạc sĩ Phạm Tuyên, Tổng thư ký Hội Âm nhạc Hà Nội cũng có mặt. Và nhà văn Nguyễn Quang Sáng, người bạn rượu thưở nào, ngồi lặng, nét mặt lì lì, như vừa cộng ly với Sơn. Rất nhiều ca sĩ đến viếng, trong đó có Lan Ngọc, người thường hát những ca khúc

Trịnh Công Sơn khi Khánh Ly đi vắng... Và đây rồi, Hồng Nhung “một người quá gần gũi” mà Trịnh Công Sơn “không biết phải gọi là ai”. Ai cũng hụt hẫng xót xa khi nhắc đến kỷ niệm cũ với Trịnh Công Sơn. Ca sĩ Lan Ngọc. “Tôi còn hát được cho đến hôm nay là nhờ nhạc anh Sơn...”. Nhà thơ Lê Thị Kim nhớ lại hôm cha chị mất, Trịnh Công Sơn đã đến hát tiễn cụ cả đêm... Chị nói: “Anh Sơn là người sống hết lòng, hết tình với cuộc đời, với người thân, với bạn bè. Nhạc của anh như rút ruột viết ra, nương tựa vào những gì mong manh nhất, khổ ải nhất, vô thường nhất lại mang đến niềm vui cho cuộc đời...”. Ca sĩ Hồng Nhung vừa từ Úc bay về, về mặt bơ phờ, thất thần: “Mãi đến tối chủ nhật tôi mới nhận được tin anh Sơn mất. Thật quá bất ngờ và hụt hẫng! Tôi choáng váng!... Năm ngày trước đó, trước khi đi Úc, tôi còn cùng anh dùng cơm trưa. Anh đã quở tôi: “Sao Nhung ăn ít vậy?”... Thế mà bây giờ, anh đã.. Mấy hôm nay, từ khi nghe tin anh mất, tôi không sao ngủ được! Tôi muốn bay về Việt Nam ngay, nhưng đến hôm nay mới về được. Tôi đã học được ở anh rất nhiều điều, không chỉ trong nghề nghiệp mà còn là thái độ sống... Anh vẫn thường nói với tôi: “Đi ra đường, nếu thấy ai vẫy chào mình, thì phải quay lại để chào...”. Cả đời anh Sơn chỉ muốn sống để thương yêu mọi người, để được làm điều tốt lành cho mọi người...”

Đêm đã thật khuya. Đám đông vẫn tụ lại trước con hẻm đường Phạm Ngọc Thạch. Lúc chập tối, ở nhà hàng, sát con hẻm, đèn sáng rực, lấp lóa đỏ xanh... Hình như một đám cưới. Chắc Trịnh Công Sơn cũng vui. Ngày anh ra đi, người ta yêu nhau trước ngõ...

Những nét mặt khắc khoải vì chờ đợi vẫn trong hàng ngũ, đặc cứng giữa hai vòng hoa càng lúc càng chật cao. Hình ảnh này sẽ ghi lại thành một sự kiện của thành phố năm 2001... Có thể đoàn người sẽ xếp hàng suốt đêm. Và có người sẽ đợi trời sáng để tiễn đưa nhạc sĩ tài hoa...

Anh sẽ theo con đường quen, đến Hội Âm nhạc ở đường Trần Quốc Thảo, nơi anh thường uống cà phê, trước khi về nơi ấy... Ở Gò Dưa, có một ngôi chùa...

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã ra đi... Một vùng xoáy của chuỗi ca khúc đẹp nhất sẽ xoay tròn mãi mãi trong không gian và thời gian.

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Lời Cuối Cùng Cho Phận Người

Ngựa hồng mỗi vó chết trên đôi quê hương

Còn có ai trong cuộc đời

Ôi nhân loại!

Còn người và tôi thôi rồi lang thang như mây trời...

"Bộ ba giang hồ" ngày ấy, nay đi đâu về đâu? Sơn đã qua đời. Đinh Cường thì nay đã định cư ở Hoa Kỳ, đắp một con người bằng tuyết ngay trước sân để suốt ngày ngồi nhìn cho đỡ nhớ. Còn lại tôi một mình với cố đô trầm lặng.

Sơn đã đi đâu, bỏ ta một mình. Ngày ấy, vào chiều thứ 5 mỗi tuần, lớp chúng tôi đã xếp hàng hai, theo thầy Ngô Ganh vào học nhạc ở hồ Tĩnh Tâm. Thầy Ngô Ganh ngồi ở tâm vòng tròn để tập cho chúng tôi những bài hát thiếu nhi. Còn tôi thì luôn luôn ngồi cạnh một người bạn mặc chiếc săng - đay màu xanh đã cũ. Có ai ngờ cậu bé ấy sau này đã trở thành nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, với một sự nghiệp hiển hách.

Có một dạo Sơn dạy học ở Lâm Đồng, còn tôi thì dạy học ở Huế. Một ngày, tôi lên Đà Lạt, tìm đến địa chỉ nhà bạn, thấy phòng ngủ cửa bỏ ngỏ, và trên giường có người nằm trùm mền. Gọi Sơn mãi không nghe trả lời tôi liền kéo chăn ra xem, chỉ thấy dưới chăn một cây đàn guitar cũ. Đó là cách giả đau của Trịnh Công Sơn. Cây đàn nằm thay người, còn Sơn thì mãi lang thang đâu đó.

"Nhớ mãi trong cơn đau vui. Làm sao có nhau.

Hàn lên nỗi đau..."

Sơn đã sống suốt đời với một cơn đau giả tưởng như vậy. Và vì thế sinh, lão, bệnh, tử đã đi vào âm nhạc của Sơn.

Một nhà triết học phương Tây nói rằng: "Với ý thức, người là một con vật bị bệnh". Chính ý thức, cùng với thời đại đã đẩy Sơn thành một nhạc sĩ. Và ý thức đã làm Sơn mắc bệnh từ lâu, sớm muộn gì rồi Sơn cũng phải đương đầu với giới hạn sau cùng của nó. Mặc dù thế, tôi vẫn thấy đột ngột khi được tin Trịnh Công Sơn từ trần!

Một lần nằm mơ, tôi thấy tôi qua đời.

Ngày ấy, Cường thì đã có gia đình riêng, và tôi lên rừng đánh bạn với lau lách. Tôi thương Sơn sống một mình với nỗi cô đơn, như một cái chết ám ảnh.

Sơn có bài hát Một côi đi về:

Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt

Rọi suốt trăm năm một côi đi về.

Bạn bè còn đó, cuộc đời còn đó, Sơn đã đi mất rồi... Đối với tôi, Sơn đã có công xoá đi và sáng tạo nên một thế giới.